NĂM THỨ TÁM • # 88 • AUGUST 1996

THẾ KỶ 21

11022 ACACIA PARKWAY #A GARDEN GROVE CA 92840 • TEL (714) 638-9510 • FAX (714) 638-1944

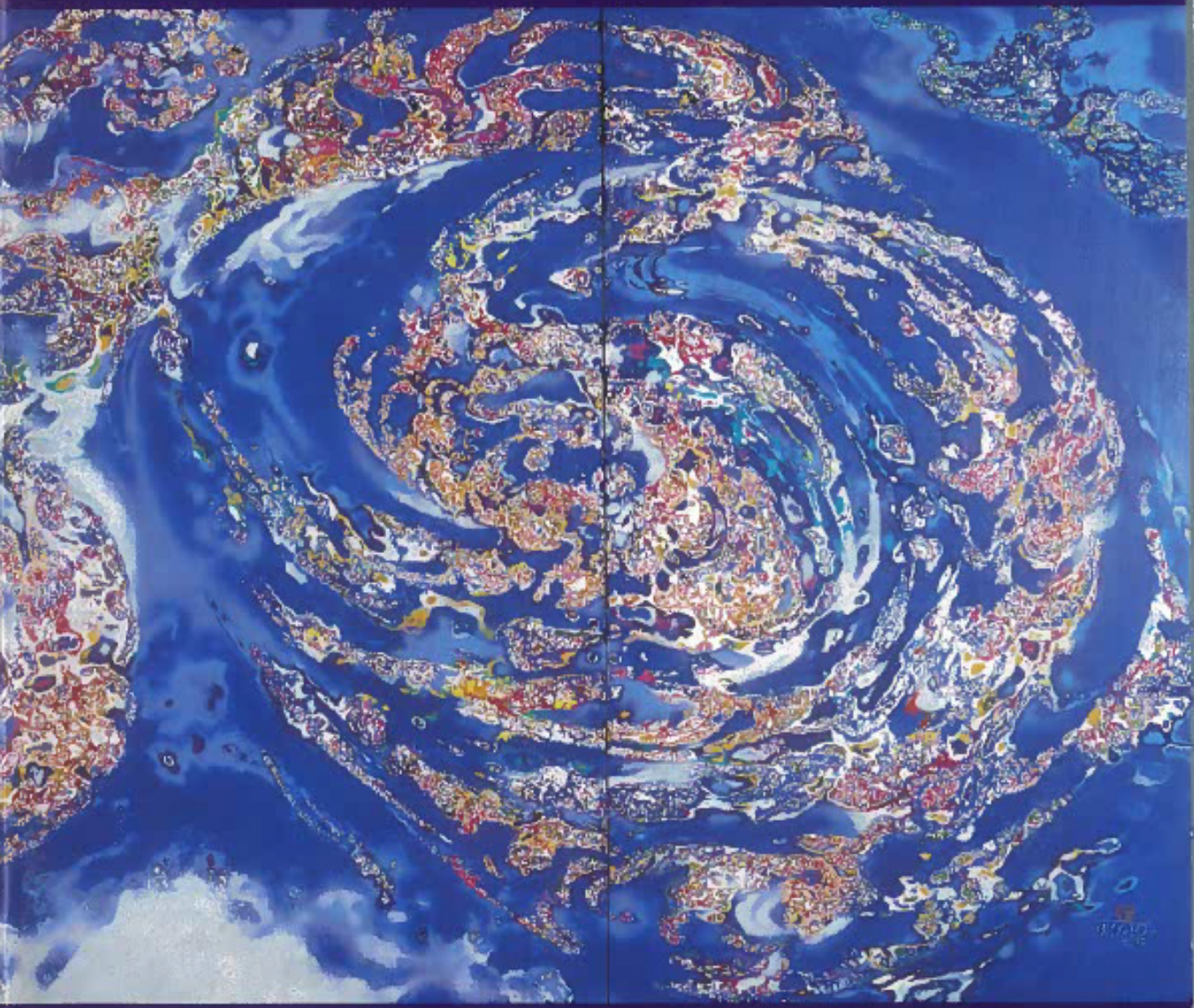

LÊ VĂN TIẾN HÀ NỘI: NHỮNG VẤN ĐỀ CỦA QUỐC HỘI KỲ HỌP MÙA THU

THỤY KHUÊ VŨ TRỤ PHẠM TĂNG

HỒ PHỔ LẠI VỪA RỤNG CHIỀU NAY

BẠN ĐANG SỐNG TRONG MỘT THẾ GIỚI MỞ RỘNG, GIAO DỊCH VÀ LÀM VIỆC
VỚI NGƯỜI NGOẠI QUỐC, HỌC NGÔN NGỮ LÀ CHUYỆN CẤP THIẾT KHÔNG THỂ XAO LÃNG.

Hãy nhớ đến

ĐẠI TỪ ĐIỂN ĐIỆN TỬ PHÁT ÂM

ĐỪNG BỎ LỠ CƠ HỘI!
Một máy bằng 3 máy cộng lại mà chỉ tốn nửa số tiền.

GOLDEN™ Thế Kỷ VEC-888

3 NGÔN NGỮ: ANH - VIỆT - HOA
5 BỘ TỪ ĐIỂN: ANH-ANH, ANH-VIỆT, VIỆT-ANH, ANH-HOA, HOA-ANH

CHUYỂN TỪ NGÔN NGỮ NÀY QUA NGÔN NGỮ KIA CHỈ DÙNG MỘT NÚT BẤM.

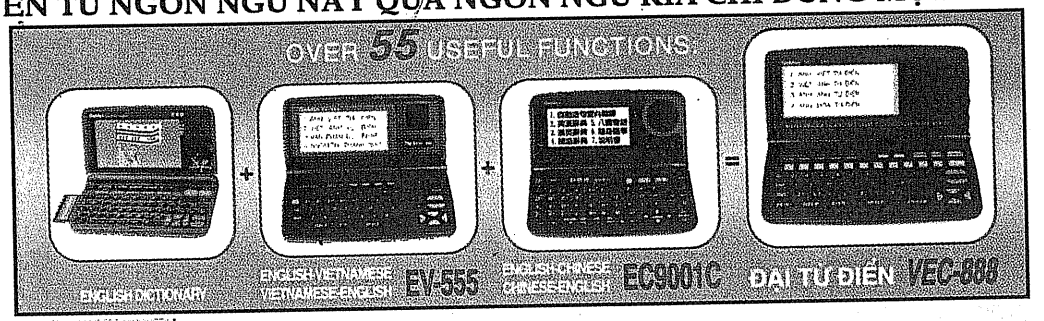

- *Anh-Anh* Từ Điển
- *Anh-Việt* Từ Điển
- *Việt-Anh* Từ Điển
- Từ điển *Đồng Nghĩa*
- Từ điển *Phản Nghĩa*
- *Đàm Thoại* thông dụng trong hàng chục lãnh vực
- *Vạn Dụng* Từ Điển để dùng riêng trong 35 lãnh vực khác nhau
- Sổ ghi *Điện Thoại*, Sổ Hẹn, *Sổ Ghi Nhớ* có sức chứa gấp đôi máy thường
- *Máy Tính:* Làm đủ các phép tính thông thường
- Đổi đơn vị đo lường
- Đổi hối suất tiền tệ quốc tế
- Xem giờ như đồng hồ biết giờ khắp năm châu
- Tra cứu thông minh chỉ cần ghi vào một phần hay một mẫu tự cái
- Tìm ngày tháng Âm Dương Lịch
- Chuông báo giờ nhắc mọi hoạt động

- **Anh-Anh Từ Điển (American Heritage Concised Dictionary)**
- **Anh-Việt, Việt-Anh của máy Thế Kỷ EV-555**
- **Anh-Hoa, Hoa-Anh của máy EC-900 1C**

Và 10 khả năng vô địch tất cả các máy khác hiện nay không thể có được:

1. *5 bộ từ điển ngôn ngữ Anh, Việt và Hoa trong một máy.*
2. *Màn ảnh có thể hiện lên bằng 1 trong 3 ngôn ngữ trên.*
3. *Tra cứu tuần hoàn, chuyển từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ kia ngay lập tức và không giới hạn (máy mới nhất của người Hoa chỉ cho tra 5 lần).*
4. *Có 16 bài văn phạm với đầy đủ câu ví dụ.*
5. *Trên 30,000 câu dẫn chứng cho các từ tiếng Anh.*
6. *Phát âm tiếng Anh nguyên giọng Mỹ của Đại Học Berkeley (có bản quyền).*
7. *Phát âm tiếng Hoa hai giọng Quảng Đông và Bắc Kinh, đúng giọng địa phương (có bản quyền).*
8. *Bộ nhớ của VEC-888 lớn nhất, kho chứa trữ liệu lớn nhất.*
9. *Luyện thi Nhập Tịch theo tài liệu hình thức của Sở Di Trú có phát âm.*
10. *Thay đổi màn ảnh, tra cứu các từ, đổi công dụng, chuyển ngôn ngữ, tìm câu dẫn chứng cho mỗi từ...chỉ bấm 1 nút.*

Chỉ cần Anh-Việt hãy dùng
Từ Điển Điện Tử Phát Âm Thế Kỷ EV-555
với trên 40 công dụng

Chúng tôi phân phối đi khắp thế giới

TỔNG ĐẠI LÝ TẠI HOA KỲ VÀ CANADA
GOLDEN MATE INC.
2646 DURFEE AVE., EL MONTE, CA 91732
Tel: (818) 279-9898
Fax: (818) 279-9899

THẾ KỶ NEW YORK
36-26 145 Place, Flushing, NY 11354
Tel: (718) 353-9116 * Fax: (718) 358-0294

FELICITY CO.
861 N. Spring St., # 110, LA.

LITTLE SAIGON
9200 Bolsa Ave., # 226
Tel: (714) 897-9808

NHÀ SÁCH THĂNG LONG
767 N. Hills St. # 102, LA., CA 90012
(Trong khu Interstate Bank)

MONTERY PARK
127 N. Garfield Ave
Tel: (818) 571-6598

CHINATOWN (LA)
727 N. Broadway # 128

Trước 3000 khán giả say mê, theo dõi từng giây, từng phút một show ca vũ nhạc Việt Nam vĩ đại chưa từng có tại ***Houston*** *(Texas), video Paris By Night 36 đã chứng minh tuyệt vời định lý:*

"Xem một lần rồi sẽ yêu thích Paris by Night mải mải"

PARIS BY NIGHT 36 in HOUSTON TEXAS

VIDEO ĐẮT GIÁ NHẤT DÀI HƠN 3 GIỜ
$28.00 / Bộ

Điều khiển chương trình:
NGUYỄN NGỌC NGẠN & HỒNG ĐÀO

Từ ngạc nhiên nầy đến ngạc nhiên khác hằng ngàn khán giả đã vổ tay không ngừng trước những hoạt cảnh mới lạ đầy sáng tạo: **Bích Câu Kỳ Ngộ (Ái Vân & Thế Sơn), Chuyện Tình Romeo & Juliet (Dalena & Henry Chúc), Màn Vampire Ma Cà Rồng (Don Hồ), Màn Vũ Cowboy Texas (Lynda T. Đài) Màn SAY độc đáo (Nguyễn Hưng), Màn Cổ Nhạc (Hương Lan & Chí Tâm)...**

Một tổng hợp các nghệ sĩ hàng đầu hải ngoại:

Họa Mi - Ái Vân -Ý Lan - Hương Lan - Thanh Lan - Lê Uyên & Phương - Dalena - Thanh Hà - Phi Phi - Mỹ Huyền - Châu Ngọc - Hoàng Lan - Lynda Trang Đài - Bảo Hân - Don Hồ - Nguyễn Hưng - Thái Châu - Henry Chúc - Thế Sơn - Philip Huy - Chí Tâm - Phạm Long & các vũ công chuyên nghiệp Hollywood...

xin liên lạc: **THÚY NGA**

Mỹ & Canada:
P.O. Box 2174
Westminster, CA 92683 - USA
Tel. (714) 893-2860 - Fax (714) 891-9673

Âu Châu:
44 Ave D'Ivry - 75013 Paris - France
Tel. 45 83 34 30

Úc:
323 Chapel Rd. - Bankstown - N.S.W 2200
AUSTRALIA - Tel. (02) 796-7227

Sau sự thành công của các băng đọc chuyện ngắn Thúy Nga mới phát hành băng đọc chuyện dài Cõi Đêm với giọng đọc HỒNG ĐÀO & NGUYỄN NGỌC NGẠN

THE-KY 21

A source for Vietnamese studies

Office: 11022 Acacia Parkway #A, Garden Grove CA 92640 USA
Tel (714) 638-9510 • Fax (714) 638-1944 • E-mail 75504.3510@compuserve.com
E-mail theky21@ix.netcom.com • WWW page http://www.vietmedia.com/theky21

ADVERTISING RATES

I. COVER (full color):

- Back : $840.00
- Inside (front/back): $680.00

II. INSIDE GLOSS PAPER (full color):

- 1 page $680.00

† (Less than 1 page size: not available).

III. INSIDE (black and white):

- Page 1: $340.00
- 1 page: $300.00
- 1/2 page: $170.00
- 1/4 page: $90.00
- 1/8 page: $50.00
- Classified (3 lines x 11picas) $20.00

† Add-on color (red/blue) any size: $50.00

DISCOUNTS:

- 05% for 4 runnings. - 10% for 8 runnings. - 20% for 12 runnings. - 15% for paying in advance.

THẾ KỶ 21

11022 ACACIA PKWY SUITE A ■ GARDEN GROVE CA 92640 ■ TEL. 714-638-9510 FAX 714-638-1944

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN ■ SUBSCRIPTION FORM

Họ tên / *Full Name:* _____ Đ.T./ *Phone:* _____

Địa chỉ / *Address:* _____

Tôi đặt mua **Thế Kỷ 21** / *I would like* ***The Ky 21*** *delivered to me:*

☐ 06 số / *Issues* ☐ 12 số / *Issues* ☐ 24 số / *Issues* Bắt đầu từ số / *Starting from issue #* _____

Kèm theo đây là chi phiếu / lệnh phiếu mang số tiền / *Enclosed is check/money order of:* $ _____

Gửi Bulk Rate:	☐ 6 tháng / *6 months:* $22.00	☐ 1 năm / *1 year* $40.00	☐ 2 năm / *2 years* $ 75.00
Gửi First Class:		☐ 1 năm / *1 year:* $52.00	☐ 2 năm / *2 years* $ 96.00
Gửi ngoài nước Mỹ (chỉ nhận Air Mail)	*CANADA*	☐ 1 năm / *1 year* $59.00	☐ 2 năm / *2 years* $113.00
	ÂU CHÂU / *EUROPE*	☐ 1 năm / *1 year* $76.00	☐ 2 năm / *2 years* $140.00
	Á & ÚC CHÂU / *ASIA & AUSTRALIA*	☐ 1 năm / *1 year* $86.00	☐ 2 năm / *2 years* $160.00

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ
ANDRE LAM

Liên lạc:

DIAMOND BICH NGOC

10221 Slater Avenue, Suite 211 - Fountain Valley, CA 92708

(714) 965-9715 (trong giờ làm việc)

1-(800) 695-7144 (ngoài giờ làm việc)

(714) 663-4314 (Beeper)

CHUYÊN LO BỒI THƯỜNG TAI NẠN XE CỘ

LUẬT SƯ PHÍ CỦA VĂN PHÒNG CHÚNG TÔI

14.99%

THAY VÌ NHƯ CÁC VĂN PHÒNG LUẬT SƯ KHÁC 33.33%

Ngoài ra văn phòng còn chuyên lo về các dịch vụ: Di trú (Immigration); Khánh tận tài sản (Bankruptcy); Ly dị cấp dưỡng (Family Law); Luật thương mại (Business Litigation); Hình luật, Trộm cắp và Tội Đại hình; Tai nạn nghề nghiệp.

ĐÓN NGHE ! ĐÓN NGHE ! ĐÓN NGHE !

GIỜ HỘI LUẬN VỀ LUẬT PHÁP phổ thông do Văn Phòng Luật Sư AMDRE LAM phụ trách, và Diamond Bich Ngọc thực hiện hàng tuần mỗi chiều Thứ Ba trên đài VNCR, làn sóng 106.3 FM từ 2:15 PM đến 3:15 PM.

GIỜ HƯỚNG DẪN LUẬT PHÁP ba tuần một lần chiều Thứ Bảy trên đài Văn Nghệ Truyền Thanh, làn sóng 96.7 FM từ 2:00 PM đến 3:00 PM.

Trân trọng thông báo

THE RIGHT ACCOUNTANT MAKES A DIFFERENCE

SYED A. HYDER, CPA

Certified Public Accountant

Nhiều năm kinh nghiệm
đã và đang làm việc cho
các công ty lớn như Big Six
và ở Beverly Hills

KHAI THUẾ

VĂN PHÒNG CHÚNG TÔI NHẬN

- ☐ KHAI THUẾ CÁ NHÂN - TỔ HỢP - CÔNG TY
- ☐ GIỮ SỔ SÁCH KẾ TOÁN CHO CÁC CƠ SỞ THƯƠNG MẠI
- ☐ CỐ VẤN VỀ THUẾ VỤ - TÀI CHÁNH
- ☐ CERTIFIED AUDITS, REVIEWS AND COMPILATIONS

Tiếng Việt liên lạc Bà Lệ Nga **CHUYÊN NGHIỆP - TẬN TÂM**

Giờ làm việc: 6 ngày 10:00 AM - 5:00 PM

Phone: (714) 890-3719 * Fax: (714) 890-3792 * Pager: (714) 565-8012
9081 Bolsa Ave., Suite 203, Westminster, CA 92683 (trong khu Hòa Bình Food To Go)

tìm đọc tạp chí

VănHọc

TẠP CHÍ SÁNG TÁC NHẬN ĐỊNH VĂN NGHỆ
PHÁT HÀNH MỖI ĐẦU THÁNG

- ☑ phát hành liên tục từ 1985 đến nay
- ☑ *nơi quy tụ nhiều sáng tác và biên khảo giá trị của những nhà văn, nhà thơ và biên khảo hằng được bạn đọc mến mộ*
- ☑ đọc VănHọc để theo sát tình hình sinh hoạt văn học trong nước, hải ngoại và thế giới

Giá mỗi số US$4.00. Dài hạn 1 năm US$42.00 (Hoa Kỳ). Từ tháng 3 cho đến hết tháng 6, 1995, mua dài hạn được ba nhà xuất bản Văn Nghệ, An Tiêm và Thanh Văn tặng sách và bán sách với giá hạ (bớt 30%).

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC
VĂN HỌC, P.O. BOX 1359, GARDEN GROVE
CA 92642-1359 — PHONE (714) 894-8535

NỮ BÁC SĨ NHA KHOA
NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG

14265 BROOKHURST ST., GARDEN GROVE, CA 92643

(Giữa Westminster và Hazard, bên cạnh nhà hàng Tứ Hải)

(714) 531- 2773

¤ *Tất cả dịch vụ nha khoa đều được thực hiện tỉ mỉ, thận trọng nên kết quả rất tốt đẹp.*
¤ *Suốt 10 năm qua, văn phòng luôn cố gắng chăm sóc chu đáo cho quý thân chủ được thực hiện tối đa những dịch vụ cho phép của Bảo Hiểm & Medi-Cal.*

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP SÁT TRÙNG HỮU HIỆU ĐỂ NGĂN NGỪA TRUYỀN NHIỄM

NHA KHOA TỔNG QUÁT

- *TRỊ BỆNH NƯỚU RĂNG*
- *LÀM RĂNG GIẢ CÁC LOẠI*
- *NHA KHOA THẨM MỸ*
- *NHA KHOA NHI ĐỒNG*

GIỜ LÀM VIỆC: THỨ HAI - THỨ BẢY: 10AM - 7PM ◻ CHỦ NHẬT NGHỈ

CHÚ Ý: Văn Phòng Nha Sĩ Ngọc Sương vẫn ở địa chỉ cũ, từ hơn 10 năm nay, bên cạnh nhà hàng Tứ Hải

Infinity Vision
OPTOMETRIC CENTER

Trung Tâm Nhãn Khoa
14322 Brookhurst St.
Garden Grove, CA 92643
Tel: (714) 839-9996

Nữ bác sĩ Nguyễn Phương Thảo, O.D.

¤ Nhãn khoa tổng quát
- Khám mắt
- Đo độ làm kính, contact lens
- Văn phòng trang bị máy móc điện tử tối tân
- Dùng phương pháp tập luyện (Vision Therapy) giúp cho người lớn và trẻ em tránh khỏi mỏi mắt và kém mắt

¤ Contact Lens
- Đủ mọi loại: trong hay màu
- Daily và Flexiblewear
- Soft
- Disposable
- Gas Permeable
- Toric

¤ Kính
- Nhiều loại gọng thời trang nổi tiếng, designer của Pháp, Đức, Ý, Nhật...
- Có tròng kính mỏng và nhẹ cho người độ cao, kính lão không lằn
- Kính mát kiểu mới nhất

■ *Xin gọi điện thoại để lấy hẹn*
■ *Nhận Medical và Bảo Hiểm*

BÍ MẬT CỦA PHAN THIÊN ÂN NGƯỜI GIÀU NHẤT THẾ GIỚI

Hơn tám ngàn cuốn sách đã được phân phối. MỘT KỶ LỤC. Muốn chia sẻ sự kỳ diệu của một hành trình đầy ý nghĩa, và tìm cho mình một thanh bình trong tự do và thịnh vượng, hãy thư về:

PO Box 915
Los Alamitos, CA 90720, USA.

Kèm $5.00/một cuốn, hay xin biếu không nếu không đủ tài chánh.

VAALA
(714) 537-8352

Thi phẩm

MÂY BAY

của TẠ TỴ

đã có mặt

Thi phẩm MÂY BAY không bán ở tiệm sách, chỉ dành cho những người yêu Thơ.
Số lượng ấn phẩm rất hạn chế vì được in trên giấy quý, không có bản thường.

Quý vị yêu thơ, xin gửi $10.00 (ngoài nước Mỹ $12.00) bằng check hoặc money order cho:

Mr Linh Ta
11741 Old Fashion Way
Garden Grove CA 92640 USA

XIN QUÝ VỊ MUA THƠ, ĐỀ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ RÕ RÀNG, ĐỂ TRÁNH THẤT LẠC.

ĐÃ PHÁT HÀNH

NHỚ ĐẤT THƯƠNG TRỜI

Tập thơ thứ nhì của

TRẦN HỒNG CHÂU

- Một tập thơ đầy chất trữ tình phóng khoáng và mới lạ
- Một tổng hợp của sức sáng tạo với kiến thức uyên bác về các nền văn nghệ Đông Tây

Bìa và phụ bản của họa sĩ
Nguyên Khai

160 trang - Giá $10
Nhà Xuất Bản Thế Kỷ
11022 Acacia Parkway #A, Garden Grove
CA 92640 - USA Tel: (714) 638-9510

Tranh bìa: **Phạm Tăng** (xem bài trang 54)
Trình bày bìa: **Nguyễn Đồng** và **Nguyễn Thị Hợp**
Minh họa: **Ngọc Dũng, Vũ Thái Hòa, Nguyễn Hữu Nhật, Đinh Cường, Suzie Vương**
Hí họa: **Babui Mamburao, Hiếu**
Ảnh: **Lê Tam Ca,** *Diễn Đàn Tự Do*

MỤC LỤC

Số 88 • Tháng Tám 1996

CHÍNH TRỊ - THỜI SỰ

13. Đại hội tám ĐCSVN — **Nguyễn Hữu Chung**
16. Hà Nội: những vấn đề của Quốc Hội kỳ họp mùa thu — **Lê Văn Tiến**
19. Dân Hà Nội bàn tán chuyện bên lề đại hội tám — **Vũ Xuân Quang**
24. Dân chủ đã mọc rễ ở Nga — **Ngô Nhân Dụng**
28. Tiến trình dân chủ hóa tại Đài Loan (tt) — **Từ Mai**
34. Hội thảo về truyền thông điện tử
48. Thế Vận Hội Atlanta 1996 — **Hà Trường Cát**
51. Ba nhược điểm của bà Aung San Suu Kyi — **Huỳnh Hùng**

KHOA HỌC - TÀI LIỆU

40. Thi cử tại Huế trước thời Quốc học (tt) — **Trần Gia Phụng**
42. Kỷ niệm 50 năm đám tang Nguyễn Văn Vĩnh
44. Câu chuyện khoa học — **Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh**
47. Bùng nổ kỹ thuật điện toán
50. Làm sao nghe VNCR trên lưới? — **Lê Cẩm Thạch**
99. Democracy and Human Rights in the SRV — **Dr Nguyen Van Canh**

NGHỆ THUẬT - NGÔN NGỮ

53. Một triển lãm giá trị — **Nguyễn Ngọc Bích**
54. Vũ trụ Phạm Tăng — **Thụy Khuê**
57. Điệu thức là gì? — **Trần Quang Hải**
63. Vai trò quan trọng của tiếng mẹ đẻ — **Đàm Trung Pháp**
65. Nói chuyện với Hoàng Khởi Phong — **Nguyễn Mạnh Trinh**

VĂN

70. Truyện: Vừa rụng chiều nay — **Hồ Phổ Lại**
74. Truyện: Hoàng hôn trên thung lũng Ia Drang — **Hà Kỳ Lam**
77. Truyện: Tình yêu — **Hồ Minh Dũng**
81. Đoản văn: Đám cưới — **Đỗ Thì Kênh G**
96. Short story: The Grave — **Dinh T. D.**

THƠ

72. Ngọn nến muộn màng — **Trần Mộng Tú.** **75.** Nói chuyện với Nguyễn Du — **Phan Nhật Nam.** **78.** Phố Ôn Như Hầu — **Nguyễn Xuân Thiệp.** **79.** Trăm năm — **Tạ Tỵ.** **80.**Quê hương — **Dương Cự.** **82.**Mộng — **Cổ Ngư.** **83.**Bên hồ — **Dương Cự.** **84.**Thơ **Vũ Hữu Định.** **97.**Nostalgia — **Hồng Khắc Kim Mai.**

MỤC THƯỜNG LỆ

8. Thư tòa soạn — **Thế Kỷ 21**
9. Bạn đọc viết
11. Tòa soạn và bạn đọc — Thư trên lưới
12. Hộp thư trị sự — **Phan Mỹ Sương**
33. Sổ tay — **Thế Kỷ 21**
85. Vòng chân trời văn học nghệ thuật — **Lê Tam Ca**
90. Sách báo trong tháng — **Phạm Xuân Đài**
95. Bolsanet: Lap top — **Tám Bolsa.**

TẠP CHÍ
THẾ KỶ 21
CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

Tạp chí ra hàng tháng. Cty Người Việt sáng lập (1989). Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ bảo trợ.

11022 Acacia Parkway #A
Garden Grove CA 92640 USA
Tel: (714) 638-9510
Fax: (714) 638-1944
E-mail:
75504.3510@compuserve.com
hoặc **theky21@ix.netcom.com**
WWW homepage:
http://www.vietmedia.com/theky21

Nhóm chủ trương: Đỗ Quý Toàn, Đỗ Ngọc Yến, Hà Tường Cát, Hoàng Ngọc Tuệ, Lê Đình Điểu, Lý Văn Chương, Ngô Mạnh Thu, Phạm Phú Minh, Phan Huy Đạt, Tống Hoàng, Trần Đại Lộc, Trần Văn Ngô.

Chủ nhiệm:
Lê Đình Điểu
Chủ bút:
Vương Hữu Bột
Tổng thư ký Tòa soạn:
Phạm Phú Minh

Bài gửi cho *Thế Kỷ 21* xin viết trên một mặt giấy. Nếu gửi bằng đĩa, xin để ở dạng ASCII và kèm theo bản in. Bài gửi cho nhiều báo xin ghi rõ để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng, không trả lại bản thảo. Tòa soạn nhuận sắc, nếu cần. Bài đăng trên *Thế Kỷ 21* không nhất thiết phản ảnh quan điểm của Nhóm Chủ trương. Trích đăng bài của *Thế Kỷ 21* phải có sự đồng ý của tòa soạn.

Trị sự:
Văn phòng trưởng:
Vũ Duy Tự
Quảng cáo & phát hành:
Phan Mỹ Sương

Ngân phiếu đề: THE KY 21.

Đại diện phát hành:
Bắc Cali: *Bùi Duy Thuyết*
(408) 225-8429
Đông HK: *Nguyễn Văn Khanh*
(703) 379-8976
Pháp:
1.*Lê Tất Luyện* 45 83 19 12
2.*Phạm Thị Thu Hương*
39 84 00 84
Đức: *Nguyễn Phi Hùng*
02371-439238
Úc: *Bình Anson*
(61-9) 448-0637
Canada: *Hoàng Chiều Nhân*
(514) 445-0529

ISSN 1056-9340

SUY NGẪM TRONG MÙA HẠ

Nhiều vị độc giả đang đi nghỉ hè. Nhiều người đã trở về nhà sau khi nghỉ hè. Chúng ta bắt đầu hỏi thăm nhau chuyến đi nghỉ hè vừa rồi có vui không và 90% sẽ phải trả lời "vui lắm," rồi bắt đầu kể chuyện. Một số rất đông đã bắt đầu tính toán sang năm nghỉ hè sẽ làm gì.

Một ngày Chủ Nhật rảnh rỗi quý vị có thể đọc một trang sách, có câu "Những vấn đề trọng đại nhất mà một vài người trong chúng ta thường phải đối đầu là: Không biết đi chơi đâu vào kỳ nghỉ hè tới, không biết nên mời ai đến dự tiệc đêm Giáng Sinh... Ta phí cả cuộc đời để chạy đuổi theo những chuyện nhỏ nhen như vậy." Trong một đoạn khác, viết "Chìa khóa để tìm được một thế quân bình, hạnh phúc cho đời sống hiện nay, là sống giản dị."

Một đời sống quân bình và hạnh phúc, quả thật là ước mong của tất cả mọi người.

Hai câu trên trích trong cuốn *Tạng Thư Sống Chết"* của Sogyal Rinpoche, do Trí Hải dịch, nhà Thanh Văn mới xuất bản ở California. Đây là một tặng phẩm của nền minh triết mà nhiều thế hệ các bậc thầy ở Tây Tạng đã truyền lại, cho loài người cùng hưởng. Cuốn sách không phải chỉ bàn đến những chuyện gì xẩy ra sau khi chúng ta chết, như các sách tôn giáo thông thường vẫn dạy. Đóng góp lớn cho nhân loại đời nay, là trong sách còn những gợi ý cho chúng ta biết nên sống như thế nào.

Nhưng khi tìm một đời sống quân bình và hạnh phúc, có phải là chúng ta đang tìm sự an lành, sung sướng cho một cá nhân hay chăng? Điều đó đúng. Nhưng nếu chúng ta nuôi chí hướng mang lại hạnh phúc cho người khác, cho gia đình, cho cả một nước, hay cả nhân loại, mà chính mình không an bình và hạnh phúc, thì thật đáng ngại. Một người bản thân thiếu bình an hạnh phúc thì rất khó mang lại hạnh phúc cho người khác.

Trong tháng trước, một cuộc bầu cử ở Mông Cổ đã thay đổi chính quyền nước đó một cách hòa bình. Một đảng cầm quyền hơn 70 năm, bây giờ chấp nhận để một nhóm khác lên thay. Làm sao họ có thể chấp nhận như vậy? Làm sao có thể thay đổi cả chế độ chính trị lẫn người cầm quyền mà không đổ máu? Dân Mông Cổ có truyền thống Dân Chủ từ bao giờ vậy?

Có lẽ trong tâm thức sâu xa của những người cầm quyền, và 2.4 triệu người Mông Cổ, đã có một ý niệm về sự sống và cái chết rất quân bình và nhẹ nhõm. Họ đã hấp thụ một nền nếp tâm linh trong nhiều thế kỷ đã qua, coi chuyện sống và chết như các giai đoạn chuyển hóa liên tục và bình thường.

Hiểu về sự sống và cái chết của mình một cách quân bình thì chắc cũng hiểu sự hưng vong của các triều đại, cảnh thịnh suy của các lý thuyết, các ý thức hệ là một diễn biến bình thường. Và nếu các diễn biến đó xẩy ra một cách hòa bình, như ở Mông Cổ, thì may mắn cho một dân tộc biết bao nhiêu. ■

Bài thuyết pháp tuyệt vời

Cùng quý vị...

20/7/1954 - 30/4/1996... Trong bốn thập niên đó, đối với chúng tôi, bài văn *Ý thức thích đáng, hiện hữu xứng hợp* của họa sĩ Phấn Nguyễn Barker là một bài **thuyết pháp** tuyệt vời, hay nhất cho mỗi người Việt Nam đến nước Mỹ *muốn được sống bình an, và nhất là muốn làm tốt cho nước Mẹ Việt Nam.*

Trong ý nghĩa đó, vì không có địa chỉ của tác giả Phấn Nguyễn, chúng tôi trân trọng nhờ quý báo chuyển tấm lòng biết ơn của chúng tôi, những tín hữu đã phụng thờ Hoa Sanh Tôn Bồ Tát. Thật cảm động khi đọc những dòng cuối của bản văn của Phấn Nguyễn: *"Riêng tôi từ nay có một gia đình Việt Nam mà chính tôi đã chọn lựa riêng từng người họ hàng. Những người bạn Việt Nam từ đây sẽ là họ phía bên ngoại, và những người bạn Mỹ sẽ là họ phía bên nội."*

Ông Đạo Tôn *(Chùa Ông Hoa Sanh Tôn, Houston, Texas)*

Sự trễ tràng tai hại

Đầu tháng Bảy, tôi chuẩn bị cho kỳ nghỉ lễ Độc Lập Hoa Kỳ với một chương trình không lấy gì lớn lao lắm, nhưng tôi cho là thú vị. Phần lớn mấy ngày nghỉ tôi định sẽ ở nhà nghỉ ngơi, làm những việc mình thích một cách thong thả tùy nghi, nghĩa là không bị thúc bách vội vã như những ngày đi làm. Trong chương trình có mục "đọc báo *Thế Kỷ 21*," tờ báo mà theo lệ thường từ nhiều năm nay bưu điện vẫn đưa đến nhà trong vài ngày cuối hoặc đầu tháng. Tưởng tượng đem tờ báo mà mình yêu thích vào nhà, thong thả lật xem qua, thong thả đọc..., tôi thấy kỳ nghỉ thú vị hẳn.

Nhưng..., ngày mồng một không thấy báo, mồng hai cũng không thấy, đến ngày mồng ba, khi "người đưa thư đã đi qua" vào buổi trưa mà *Thế Kỷ 21* vẫn chưa tới thì tôi biết chương trình mấy ngày nghỉ vậy là đảo lộn rồi. Vài buổi gặp gỡ tiệc tùng với bà con bạn bè vẫn xảy ra, nhưng món ăn tinh thần thế là thiếu hẳn. Quý vị ở Tòa soạn thật oái ăm, lại nhằm ngay tháng Bảy mà làm báo trễ!

Phạm Hữu Trí *(Renton, WA)*

Quả thật báo tháng Bảy có bị trễ. Thỉnh thoảng vẫn có việc "trục trặc kỹ thuật" như vậy, nhưng chúng tôi không ngờ sự trễ tràng của báo tháng rồi đã... làm phiền cho độc giả đến thế. Ngoài bức thư trên đây, chúng tôi còn nhận được nhiều cú điện thoại từ các vùng xa gọi về Tòa soạn trước và sau kỳ lễ, than phiền việc báo đến muộn. Có vị còn nói: "Một năm mười hai tháng, sao các anh chọn đúng tháng này mà trục trặc?"

Tòa soạn thành thật xin lỗi quý độc giả thân mến, và hứa từ nay nhớ, không chọn tháng Bảy để mà trục trặc nữa!

Các đề nghị muộn cho một cây cầu có lúc đã định xây

Sau đây là các đề nghị của một độc giả về kiểu của cây cầu Bolsa cách đây ít lâu đã dự định xây tại Little Saigon. Nay dù việc xây cầu đã hoãn lại, chúng tôi vẫn xin đăng bức thư chứa đựng những đề nghị liên quan đến đặc tính văn hóa Việt Nam.

Tôi, tuy ở mãi tận tiểu bang Colorado, thành phố Boulder, nhưng tôi vẫn cảm thấy có bổn phận tham gia ý kiến vào việc chọn lựa kiểu cầu Bolsa sao cho có những đặc điểm Việt Nam.

Tôi nhận thấy trong nền kiến trúc của ta, có vài *motifs* có thể chọn để xây dựng cây cầu, đó là:

1/ Những *trụ* mà ta thấy ở một số đình, chùa của ta;

2/ Những thỏi lớn bê tông hình *giống trúc*, mà kiến trúc sư danh tiếng Ngô Viết Thụ đã đặt ở mặt tiền Dinh Độc Lập tại Sài Gòn. Trúc tượng trưng cho người "quân tử," người ngay thẳng.

Tôi nghĩ nên triệt để bác bỏ những hình mái cong vút lên như hình mái chùa Việt, Hoa.

Dẫu sao, dù kiểu nào được chấp thuận, tôi cũng mong đừng mang cái tháp đồng hồ chợ Bến Thành và ngay cả chùa Một Cột lên trên cây cầu sắp xây, vì: 1/ Cái tháp đồng hồ chợ Bến Thành không có giá trị gì về phương diện mỹ thuật (nó chỉ hợp với toàn thể khu chợ mà thôi), lại là một công trình xây dựng của người Pháp và người Trung Hoa, 2/ Cái Chùa Một Cột thì có giá trị mỹ thuật, nhưng nếu mang nó lên cây cầu Bolsa thì sẽ là một sự chắp nối không có liên quan ý nghĩa trực tiếp, và công trình kiến trúc cũng không đẹp đẽ gì, theo thiển ý tôi.

Nếu kiểu cầu tôi đề nghị được chấp thuận thì tôi sẽ vui. Nhưng nếu có kiểu nào có những đặc điểm Việt Nam hơn và đẹp hơn được chấp thuận, thì tôi càng vui hơn, vì đây không phải là chuyện riêng của tôi mà là chuyện chung của cộng đồng Việt Nam chúng ta.

Nguyễn Văn Trung *(Boulder, CO)*

Ẩn ý

Khi đọc truyện ngắn "Keo Sơn" của Nguyễn Hữu Nhật (TK 21 May 96) tôi mơ hồ thấy có cái gì là lạ nhưng chỉ thoáng qua, không để ý tìm hiểu sâu xem vì sao có cảm giác đó. Đây là truyện mà, tác giả tha hồ hư cấu chuyện gì mà chả được. Nhưng trên báo tháng rồi ông Nguyễn Gia Tiến ở Thụy Sĩ viết thư có ý kiến về "Keo Sơn" làm tôi giật mình, đọc lại truyện ấy và thấy rõ ràng "có vấn đề." Đó là ẩn ý bài xích một loạt các họa sĩ

kỳ cựu của Việt Nam về phương diện nhân cách, qua lời của một họa sĩ lão thành của đất Hà Nội ngày nay. Theo như trong truyện, đó là một họa sĩ có tài nhưng vô danh, sống theo cung cách ẩn dật, và xem những người đồng nghiệp thành đạt cùng thời với mình đều là những người phải trả một cái giá nào đó về nhân cách mới được người đời biết đến. Tôi cho đó là một tâm địa không được "đạt" lắm của một người đã tự cho mình không màng đến cái danh trong xã hội.

Theo tôi, có lẽ tác giả Nguyễn Hữu Nhật không bằng lòng với việc họa sĩ Nguyễn Gia Trí bán bức tranh sơn mài của ông cho chính quyền cộng sản ở Sài Gòn vào khoảng đầu thập niên 90 với giá nghe nói đến sáu chục ngàn đô la (?), cho nên mới đặt ra truyện này để tỏ thái độ của mình.

Như vậy có nên làm rõ vấn đề: tài năng của một người và thái độ của người đó đối với xã hội mà ông ta đang sống, hai điều đó có bắt buộc gắn liền với nhau không? Nếu vào thời xa xưa ở Đông phương, khi một người làm một bài thơ, vẽ một bức họa là nhằm nói lên cái "đạo," cái "tâm" của mình, và tất cả các môn văn nghệ được xem chỉ là thứ tiêu khiển chứ không phải là một nghề, thì sự gắn liền ấy rất rõ rệt. Còn thời nay các môn văn nghệ trở thành chuyên hóa, tuy cũng là sản phẩm của tim óc đấy, nhưng không phải là làm để "chơi" nữa, và sự tương quan giữa tác phẩm và xã hội được quy định theo những lề luật khắt khe hơn nhiều. Thơ văn thì phải in và phát hành, nhạc thì phải có người đàn người hát và có các ông bà bầu tổ chức trình diễn, họa thì cần triển lãm cho công chúng xem và mua... Trong khung cảnh ấy mà có một người như cụ Dực trong truyện lên tiếng chê bai người này người kia để làm tỏ cái "tiết tháo" của mình thì nghe có vẻ... truyện tàu quá.

Nhưng dù thời nào, người nghệ sĩ phải có thực tài, và câu "hữu xạ tự nhiên hương" tôi thấy bao giờ cũng đúng. Cái mà mỗi người bình thường trong xã hội cần nơi người nghệ sĩ chính là cái hương ấy.

Đỗ Trọng Em *(Minneapolis, MN)*

Các đề nghị mới

...Về tờ *Thế Kỷ 21* tôi có vài đề nghị sau đây.

1/ Vì TK 21 đã lên lưới Internet, nếu có thể được, dịch các bài viết, các phát biểu của các nhà văn phản kháng và các đảng viên CS ly khai ra Anh ngữ và cho lên lưới Internet. Các người ngoại quốc cũng như các thực tập sinh Việt Nam qua Pháp mà tôi có dịp gặp gỡ rất ít biết đến tên tuổi cũng như tư tưởng phản kháng, ly khai của các người này.

2/ TK 21 nên dành một hai trang để đề cập và bình luận một cách ngắn gọn biến cố quốc tế trong tháng qua. Mục này cho phép TK 21 có một hình ảnh mới, đó là mối ưu tư tới chính trị quốc tế, cho phép độc giả ít thì giờ đọc báo ngoại quốc có thể có một cái nhìn nào đó về thời sự quốc tế.

Huỳnh Hùng *(Sceaux, France)*

Các đề nghị của anh đều rất đáng thực hiện. Điểm (1) chỉ cần sắp xếp người dịch khi có tài liệu cần phổ biến. Điểm (2) rất hoan nghênh đề nghị của anh sau đó, tuy nhiên nếu anh cho bài dưới một dạng khác với tờ kia thì tốt hơn, vì số độc giả hai bên trùng nhau nhiều lắm.

Rất cám ơn sự quan tâm của anh. Chúc mọi điều tốt đẹp.

Thủy điện

Cháu là một sinh viên rất mê môn địa lý, cháu rất thích bài *Người Việt và kế hoạch khai thác sông Mê Kông của Liên Hiệp Quốc* trên số báo tháng Bảy. Cháu vẫn mơ một ngày nào đó nước mình dư điện dùng nhờ khai thác tất cả nguồn năng lực của thác nước để làm ra điện. Nhưng đọc bài trên thì thấy khiếp quá. Nước của trời nhưng đâu phải là vô hạn. Ba nước Thái, Lào, Miên mà khai thác triệt để sông Mê Kông thì Việt Nam mình lãnh đủ. Tự nhiên thấy lo và buồn quá chừng.

Đọc câu *Việt Nam cần đòi hỏi những chương trình nghiên cứu tới nơi tới chốn về thủy học và môi sinh, nông nghiệp và ngư nghiệp trước khi các dự án này được khởi đầu phác họa thiết kế một cách chi tiết*, cháu tự hỏi chính quyền trong nước lâu nay có làm việc ấy không? Ngoài phương tiện báo chí, người Việt Nam ở hải ngoại có quyền lên tiếng về vấn đề này không, ở diễn đàn nào, với tư cách gì? Nếu ở trong và ngoài nước đều biết nhìn xa và cùng lo lắng về những vấn đề như sông Mê Kông mà tác giả Phạm Phan Long vừa nêu lên, thì nước mình chắc đỡ rách nát, phải không các bác?

Trần Tiến Song *(Boston, MA)*

Đính chính

Phần *typesetting* của số báo 87 có hai chỗ đáng đính chính. Bài về Đài Loan (trang 27) thiếu một câu rưỡi). Chỗ góp ý về "The Joy Luck Club" có một sai nhỏ: nhà xuất bản ở Hàng Châu in một bản dịch với nhan đề là "*Phúc Lạchội*" chứ không phải "Lạc Phúc hội" như lời in trên báo.

Từ Mai *(Carson, CA)*

Tòa soạn thành thật cám ơn tác giả Từ Mai và có lời xin lỗi tác giả và bạn đọc về các sơ sót vừa nêu. Trong bài "Tiến trình dân chủ hóa tại Đài Loan" trong số 87, trang 27, cột trái, dòng 19 từ trên xuống có sót một đoạn ngắn ngay sau nhóm chữ "theo đề nghị của một số người ủng hộ Lý." như sau: Nhân cũng đang bị phe bảo thủ chỉ trích, ông mời tướng Hác Bách Thôn, một lãnh tụ quan trọng của phe này làm Thủ tướng. Bên cạnh việc phần nào hóa giải được những chống đối từ phía bảo thủ, ông đưa được Lý, (...)

Viết tiếng Việt cho người yêu qua Internet

Tôi có một người yêu ở Hungaria, nơi thành phố Budapest trên bờ sông xanh Danube. Nàng chỉ biết tiếng Hung, không đọc tiếng Pháp hay tiếng Anh. Tôi viết thư tình cho nàng bằng tiếng Việt không bỏ dấu. Sau mấy cái thư nàng bỏ tôi, bảo

rằng không hiểu tôi. Mọi sự cũng tại vì Internet. Phải chi tôi viết thư dán tem thì giờ nầy còn mơ mộng có một ngày nắm tay nàng đi trên bờ sông Danube. Internet hại lắm ông ơi.

Tư Cầu Kho

Cậu Tư nói dỗn chơi, chứ cậu chịu khó đọc các mục "gỡ rối tơ lòng" của các mợ Ann Landers hay Abby, cậu sẽ thấy tình yêu kết nên bởi... mạng nhện toàn cầu bây giờ lên đến hàng chục, hàng trăm ngàn rồi. Cậu nhớ là lên "mạng" nhé, đừng chui vô "ổ" mà không có lối ra, giống như tình trạng đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay (dù đã được Nguyễn Kiến Giang chỉ cho lối ra).

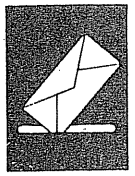

TÒA SOẠN VÀ BẠN ĐỌC

Tháng qua Tòa soạn nhận được bài vở của các tác giả sau: Nguyễn Bá Phúc, Trần Minh Hiền, Minh Cúc, Trần Vinh, Bùi Ngọc Tuấn, Hoàng Xuân Sơn, Ông Đạo Tôn, Phan Nhật Nam, Nguyễn Thanh Giang (c/o Nguyễn Hữu Chung), Trần Quang Hải, Thụy Khuê, Nguyễn Chí Kham, Hồ Phổ Lại, Tạ Tỵ, Võ Doãn Nhẫn, Huỳnh Liễu Ngạn, Nguyên Phương, Hoài Cẩm Lê Văn Hưng, Phạm Nguyên Lương, Đỗ Thị Kênh G, Ba Bui, Cổ Ngư, Hiếu Đệ, Duflot Thủy Tiên (Thanh Trúc), Hồ Minh Dũng, Trần Quán Niệm, Nguyễn Mạnh Trinh, Trần Mộng Tú, Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Kết, Trần Công Sung.

Trần Gia Phụng *(Toronto, Canada)*: Đã nhận được thư anh. Về việc mua báo, anh chỉ cần bảo cháu gửi check US$59.00 (cho một năm) kèm với tên và địa chỉ của người nhận báo về Tòa soạn, thế là xong. Chúng tôi sẽ xem gia hạn bắt đầu từ số báo nào và việc gửi báo vẫn liên tục như cũ.

Rất mừng nghe tin anh sắp hoàn tất cuốn sách ấy. Số hình ảnh liên hệ, chúng tôi hiện không có được bao nhiêu, có lẽ anh chị em bên Pháp thì có loại này phong phú hơn, hay ít ra gần nguồn tài liệu hơn. Về việc xuất bản sẽ xin có thư hoặc điện thoại với anh sau. Thân.

Nguyên Tường *(San Francisco, CA)*: Rất cám ơn bài thảo luận rất công phu của ông. Tuy nhiên bài của ông thảo luận về đề tài tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi của tạp chí *Thế Kỷ 21*. Chúng tôi đăng các bài liên quan đến tôn giáo ở mức độ ít chuyên môn hơn. Bài BTT CTT đăng bản dịch (không được tác giả hiệu đính) vì liên hệ đến một vấn đề thời sự trong thời gian đó. Chúng tôi rất tiếc không thể đăng các bài triết học hay giáo lý, nhất là để thảo luận về một bản dịch. Chúng tôi sẽ gửi thẳng bài của ông cho tác giả nếu ông cho phép. Kính.

Nguyễn Xuân Thiệp *(San Diego)*: Rất ân hận về việc sơ sót trong lần trước, mong anh thứ lỗi. Khi biết ra sự sơ sót ấy, chỉ sợ anh giận "nghỉ chơi," cho nên được thư anh chúng tôi mừng lắm. Có dịp về Little Saigon, mời anh ghé lại Tòa soạn chơi. Chúc vui.

Trần Vinh *(Cincinnati, OH)*: Cuối tháng Sáu anh D.T.Th. về chơi có chuyển cho chúng tôi bài LCMB của ông. Bài ấy sẽ đăng vào một số tới. Mong ông tiếp tục các bài thuộc loại đề tài như vậy. Kính.

Tâm Phan *(Minneapolis, MN)*: Có nhận bài của BNT mà anh chuyển hộ, nhưng rất tiếc không đăng được. Rất cám ơn anh luôn luôn để mắt tìm và giới thiệu các cây bút mới. Xin tiếp tục. Chúc một mùa hè vui vẻ.

Thanh Trúc *(Paris, France)*: Đã nhận được hai truyện mới, đang đọc. Sắp đăng NMTLS, có thể vào số tới. Chúc vui và sáng tác mạnh.

Trần Công Sung *(Paris, France)*: Vừa nhận được thư và bài, vào giờ chót, khi số báo tháng Tám này sắp xong. Rất mừng vì lâu lắm rồi mới thấy tăm hơi. Truyện CX đáng lẽ đi lâu rồi, sau vì lý do gì đó lại ngưng, "để dành," bây giờ bạn nhắc mới nhớ. Cam đoan sẽ tìm thấy lại và làm theo ý bạn. Bây giờ mà nghe một người viết văn bằng... tay đã lạ rồi, mà viết xong còn chép lại bằng tay nữa thì càng lạ lắm. Có cảm tưởng như đang đọc *Vang Bóng Một Thời* của Nguyễn Tuân. Rất cảm động.

Nguyễn Kết *(Copenhagen, Đan Mạch)*: Được thư và bài của anh thì báo tháng Tám đã sắp sửa lên khuôn. Sẽ đọc và dành cho các số sau. Cám ơn anh đã cố gắng hoàn tất bài viết trước khi "phải" đi nghỉ hè. Chúc kỳ nghỉ nhiều thú vị.

T.C. Ngọc *(Madison, WI)*: Cảm ơn ông đã đọc và cho ý kiến chuyên môn. Lần sau lại xin phép làm phiền ông thêm. Sau khi suy nghĩ, TK 21 sẽ không đăng bài đó vì nhiều "lỗ hổng" về chuyên môn.

Nguyễn Hùng Vũ *(California)*: Bài STVT rất tiếc không thể đăng được, vì quá khó đối với độc giả bình thường. Rất cám ơn ông đã dành nhiều ưu tiên cho TK 21. Chúc ông luôn vui mạnh.

Thư trên lưới

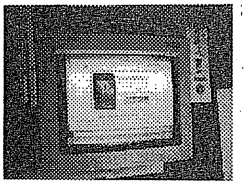

Nguyen Nga My — tinh@inuxs.inh. — Chúng tôi đã xem lại danh sách thì thấy có gởi rồi. Tuy nhiên, sau hai tuần mà báo chưa tới, coi như bị thất lạc, chúng tôi gửi bù số khác ngay.

Tien Dung Dang — tien@online.no — Đã trả lời ngay trên lưới rồi. Tòa báo rất tin độc giả của mình, nên ngay khi nhận được địa chỉ là chúng tôi gửi báo ngay, và nhận tiền sau. Cho đến nay, chưa bao giờ mất cả. Cám ơn ông và mong tin.

Doan Trung — TDoan@vcrpregl.telecom.com — Rất vui khi biết những tin tức bên này gửi sang bên đó dùng được. Nếu bên đó có tin gì, xin gửi cho. Cám ơn nhiều.

Thanh Ba Mai — tbm@sara.su.ah — Đã gửi ngay hai năm báo, bằng đường thủy, có thể một tháng nữa báo sẽ tới. Cũng đã nhận được tiền. Cám ơn nhiều và mong tin luôn.

Dang Donald — dmdang@rdyne.rockwell — Đã nhờ bên Vietmedia sửa lại. Home page của VM bị "down" mất mấy ngày, nên trang TK cũng "biến" theo. Nay đã trở lại bình thường rồi. Cám ơn bạn đã lưu ý và hỏi thăm.

Tu Anh Trang — Ttrang1@ix.netcom. — Hy vọng đến lúc này thì bạn đã đọc được bài trên lưới rồi. Nếu chưa, xin bấm vào home-page của Vietmedia, có chỉ dẫn và có số điện thoại để liên lạc xin technical support.

Nguyen Tan Hung — htn@ihgp.ih.lucent — Hôm các bạn xuống Little Saigon thì chúng tôi lại đi lên miền Bắc, nên mình không gặp nhau. Hẹn lần khác vậy.

Huu Nguyen — chinguy@enternet.com — Đã gửi lại lần nữa bài HMC, không thấy hồi âm, nên không rõ có nhận được không. Mong tin luôn.

Luu To Tuan — totuan.pad@sni.de — Đã trả lời trên lưới, nhưng không thấy có order, nên không rõ message đó có tới nơi hay không. Đặt mua tập album Thái Tuấn, xin gửi ngân phiếu ($25.00) đề tên "VAALA" và gửi về Hội — cùng địa chỉ với TK. Cám ơn và chúc vui.

Hộp thư tri sự

Độc giả gia hạn và độc giả mới:

Nguyễn Văn Châu (Ontario CA), Nguyễn Bình Phương (JAPAN), Nguyễn Duy Diệm (Garden Grove CA), Tô Văn Minh (Monterey Park CA), Hà Như Tưởng (Elk Grove CA), Phạm Văn Thông (Harvey LA), Thành Bá Mai (NORWAY), Thông Tư Dương (Cincinnati OH), Nguyễn Văn Phúc (Westminster CA), Nguyễn Hoàng Khương (DENMARK), Đào Đức Hoàng (Montreal Que CANADA), Lưu Nguyễn (Montreal Que CANADA), Thái Thanh (Winter Haven FL), Võ Thị Loan (Springfield MO), Đỗ Linh (Houston TX), Ann Phong (Anaheim CA), Nguyễn Nguyên Phương (Denver CO), Phùng Mai Trâm (Coto De Caza CA), Trịnh Hảo Tâm (Fontana CA), Rev Trần Cao Tường (Marrero LA), Lai Mạnh Cường (HOLLAND), Đoàn Thế Hoàng (Lincoln NE), Trịnh Tấn (Pasadena CA), Trần Như Tráng (Brighton MA), Mai Anh Việt (Aloha OR), Trần Quốc Bảo (Anaheim CA), Bàng Châu Nguyễn (Lowell MA), Đỗ Hữu Thuận (Anaheim CA), Đàm Quang Lâm (Philadelphia PA), Nguyễn Giáo (Oklahoma City OK), Long C Lê (Fountain Valley CA), Minh Đức Hoài Trinh (Midway City CA), Trần Quí Phiệt (Kerrville TX), Nguyễn Thị Vinh (Waynoka TN), Đoàn Đắc Khải (Riverside CA), Nguyễn Thị Suối Kiệt (Montreal Que CANADA), Nguyễn Hữu Liêm (San Jose CA), Nguyễn Tuyết (Aliso Viejo), Trần Ngọc Linh (Tustin CA), Phạm Văn Từ (Minneapolis MN), Nguyễn Văn Cường NORWAY), Đào Tiến Lân (Houston TX), Lê Văn Tấn (San Diego CA), Nguyễn Thị Bích Hợp (Memphis TN), Trần Mạnh Kha (Irvine CA), Phạm Minh Chánh (Richardson TX), Đinh Vũ Ngọc (Wichita KS), Lê Quí Lan (Costa Mesa CA), Bùi Thế Khải (Houston TX), Vũ Minh Luân (Dallas TX), Trần Lê Cường (Petersburg FL), Dương Minh Trí (Irvine CA), Ngô Văn Tường (Chicago IL), Ngọc C Trần (Madison WI), Hoàng Vũ (Los Angeles CA), Khứu Ngọc Thanh (Beaverton OR), Vũ Thị Kim Xuân (JAPAN), Nguyễn Thanh Vân (San Francisco CA), Lê Long (Orlando FL), Minh Đức Hoài Trinh (Midway City CA), Phạm Phú Thiên Giao (Philadelphia PA).

Nhắn tin chung quý độc giả gia hạn báo:

TK 21 xin cám ơn quý bạn đọc dài hạn đã ủng hộ tờ báo trong những năm qua. Toà soạn cũng xin được nhắc nhở quý độc giả, khi gia hạn báo, xin vui lòng viết HỌ TÊN ĐÚNG NHƯ TRÊN NHÃN BÁO để chúng tôi tránh được sự lầm lẫn khi gởi báo (nếu viết khác đi, chúng tôi ghi vào danh sách như một độc giả mới, thành ra có người nhận được hai số báo giống nhau, và nhận được phiếu... đòi tiền mặc dù đã trả tiền rồi!). Cám ơn sự hợp tác của quý vị và kính chúc quý vị vạn an.

Vũ Thị Kim Xuân *(JAPAN)*: Đã nhận được chi phiếu đặt mua báo dài hạn. TK 21 đã được gởi đến cô từ số 88. Thân.

Từ Đạt *(New Hope MN)*: Đã gởi các băng đọc truyện đến ông, ngoài ra VNCR còn có các băng kịch, du lịch, phỏng vấn v.v... Kính.

Dương Phước Tấn *(Fort Smith AR)*: Cám ơn ông đã gởi thêm tiền đặt mua báo TK 21. Kính.

Lê Văn Canh *(Seattle WA)*: Toà soạn đã gởi đến ông báo số 87 và quyển CCCLP cùng với tập thơ DELG của tác giả TMT. Kính.

Nguyễn T.T. *(Edmonton CANADA)*: Những đoạn giới thiệu trong mục SBTT là bài của tòa soạn, không phải trả tiền. Và toà báo cũng in luôn địa chỉ liên lạc của các tác giả hoặc nhà xuất bản để độc giả đặt mua trực tiếp chứ không cần qua TK. Tuy nhiên, nếu độc giả muốn, có thể nhờ TK mua dùm. Còn nếu đăng quảng cáo trong các khung thì phải trả tiền chứ. Giá biểu thì tùy lớn nhỏ, tùy số lần đi, và tùy những đòi hỏi khác về kỹ thuật và mỹ thuật.

Hà Mạnh Tuấn *(Paris, Pháp)*: Đã đặt mua cái máy VEC-888 để gửi sang cho anh. Xin anh gửi tiền (FF) cho đại diện của TK ở Pháp.■

VỀ ĐẠI HỘI TÁM ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

(Viết để tặng những đảng viên cộng sản có trên 20 tuổi đảng)

NGUYỄN HỮU CHUNG

Cộng sản chân chính

Thế nào là "người cộng sản chân chính"?

Bàn về đại hội tám của đảng cộng sản Việt Nam (ĐCSVN), phải bàn về những người cộng sản (CS). Bấy lâu nay, tôi nghe nhiều người nói về những người Cộng Sản chân chính và điều này đã gây cho tôi nhiều thắc mắc. Tôi thấy cần phải nói về vấn đề này. Đây không phải là một vấn đề đạo đức, mà chỉ là một vấn đề ngôn ngữ và tư tưởng.

Người CSVN là người theo giáo điều Mác-Lê-Staline-Mao-Hồ, nói gọn là giáo điều cộng sản. Nếu một đảng viên CSVN theo đúng những giáo điều cộng sản thì ông ta là một người cộng sản chân chính, dưới con mắt của những người cùng tin tưởng vào những giáo điều CS. Đối với một người không tin những giáo điều CS thì một ông đảng viên CS là một ông đảng viên CS, thế thôi, không có chuyện chân chính hay không chân chính. Cũng như tôi là một người ngoại đạo, còn anh là một người Hồi Giáo, thế thôi, tôi không đặt vấn đề anh là một người Hồi Giáo chân chính hay không chân chính. Bảo rằng có những người cộng sản chân chính thì chẳng khác chi bảo có những người Phật giáo chân chính, những người Thiên Chúa giáo chân chính. Trong văn hóa của người Việt Nam không có sự phân biệt này, một thể cách phân biệt mà người ta mới sáng chế ra vì mục tiêu chính trị, như là Phật giáo chân chính, Phật giáo yêu nước v.v... Đây là một hành vi tham nhũng về ngôn ngữ.

Tĩnh từ "chân chính" dùng để chỉ những con người, theo nấc thang giá trị của nhân loại: người chân chính và người không chân chính. Nếu bàn về những vấn đề chánh trị trên phạm vi một quốc gia — như Việt Nam — thì có thể nói về những người Việt Nam chân chính và những người Việt Nam không chân chính. Tôi giả sử rằng một người Việt Nam không chân chính là một người Việt Nam, một cách có ý thức, đặt quyền lợi của cá nhân hay phe nhóm lên trên quyền lợi của đất nước. Loại người Việt Nam không chân chính này có rất nhiều và có ở bất cứ thời nào, và họ có thể theo bất cứ tôn giáo nào, không riêng gì tôn giáo Cộng Sản.

Trên bình diện quốc gia Việt Nam, không có người Cộng Sản chân chính. Chỉ có người Cộng Sản chân chính trên bình diện nội bộ của đảng Việt Nam, đó là những người theo đúng chủ nghĩa Cộng Sản, chống chủ nghĩa dân tộc, triệt để chống tự do kinh doanh, chống dân chủ đa nguyên v.v... như ông Đỗ Mười.

Từ tính cách chân chính của một đảng viên Cộng Sản sang tính cách chân chính của người Việt Nam có nhiều vấn đề lớn gây trở ngại khiến cho một câu hỏi lớn càng ngày càng hiện rõ trong đầu óc của chính những đảng viên Cộng Sản, đó là: có thể vừa là một người đảng viên Cộng Sản chân chính, vừa là một người Việt Nam chân chính hay không?

Câu trả lời không tùy thuộc vào sự tin tưởng của từng người vào việc chủ thuyết Cộng Sản có phù hợp với quyền lợi của dân tộc Việt Nam hay không. Nếu nghĩ rằng chủ thuyết Cộng Sản phù hợp với quyền lợi của dân tộc Việt Nam thì CÓ những người vừa là Cộng Sản chân chính, vừa là người Việt Nam chân chính. Nếu ngược lại thì KHÔNG.

Nhiều người đã thật tâm tin tưởng rằng có, ít ra là trong quá khứ, bởi vì với ĐCS họ đã đánh thắng Tây, thắng Mỹ để giành độc lập. Chuyện quá khứ đúng hay không là một vấn đề tôi không bàn ở đây, vì nó là một vấn đề của quá khứ và tôi xin để cho lịch sử phán xét. Nhưng trong hiện tại, câu trả lời đã thể hiện qua đại hội tám của ĐCSVN.

Have a cake and eat it.

Đây là một câu nói của người Anh, ý nói vừa muốn ăn cái bánh, vừa muốn nó còn trong tay. Chuyện không thể có được, nhưng người Cộng Sản đang mơ ước điều đó. Họ muốn theo kinh tế tư bản để có tiền, lại muốn giữ chế độ Cộng Sản để tiếp tục độc chiếm quyền lực. Năm năm trước, họ đã chế ra cái gọi là kinh tế thị trường (KTTT) theo định hướng xã hội xã hội chủ nghĩa (XHCN). Nhưng công thức kinh tế này chỉ là một quái thai. Việc kinh tế Việt Nam có phát triển trong năm năm qua không nhờ một chút gì vào sự định hướng của XHCN. Trái lại, XHCN đã là một trở ngại cho việc phát triển Việt Nam.

Cứ để tự nhiên cho dân chúng tự do làm ăn, không cần ai định hướng, thì kinh tế sẽ phát triển, như một con chim, cắt sợi dây cột cánh thì nó sẽ

bay. Sau năm năm, ai cũng thấy rằng muốn tiếp tục phát triển, Việt Nam cần phải đưa đảng và chủ thuyết Cộng Sản lên bàn thờ để dân chúng có thể nói chuyện làm ăn với nhau một cách thuận lý. Để có thể làm ăn sinh sống hòa thuận với nhau người ta cần có một hệ thống luật lệ minh bạch, cần có một nhà nước thi hành luật lệ nghiêm minh, một nhà nước không tham nhũng (hay tham nhũng vừa phải), một nhà nước làm việc có hiệu quả, phải tách rời sinh hoạt của đảng ra khỏi sự sinh hoạt của nhà nước, phải bỏ bớt những xí nghiệp quốc doanh ăn hại v.v..., không ai dám nói đến việc loại bỏ chế độ Cộng Sản. Tất cả những điều cần thiết này, không phải chỉ những nhà đầu tư ngoại quốc hay ngân hàng thế giới đã nhìn thấy, mà chính ông thủ tướng Võ Văn Kiệt cũng đã nhìn thấy và đã phát biểu trong bức thư 22 trang gởi bộ chánh trị ĐCSVN hồi tháng Chín năm 1995.

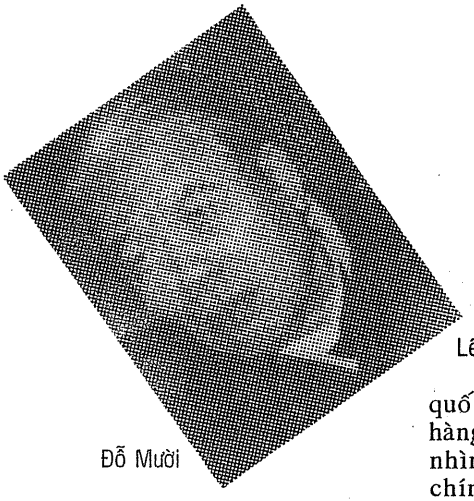

Đỗ Mười

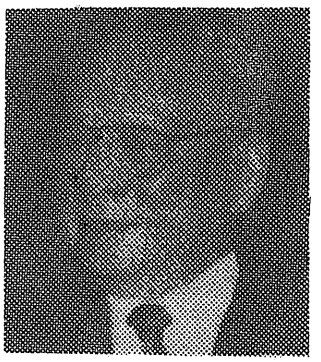

Lê Đức Anh

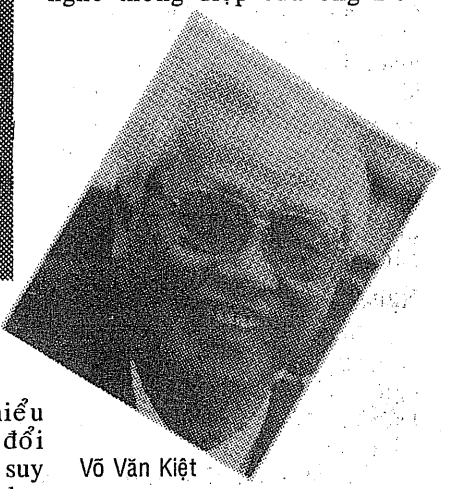

Võ Văn Kiệt

Nhưng thực hiện những điều này là xa rời, nếu không nói là từ bỏ, chủ nghĩa Cộng Sản và làm suy giảm quyền lực của ĐCSVN, làm ngược lại đường lối của một người Cộng Sản... chân chính. Vì vậy, những người cộng sản chân chính phải chống lại nó. Điều này đã được thực hiện trong chiến dịch hạ bệ ông Võ Văn Kiệt phát động bởi hai ông Đào Duy Tùng và Nguyễn Hà Phan với "tài liệu mật" của "tình báo ta" lấy được của "tình báo Mỹ," trong đó người ta cho thấy Mỹ đang chủ trương phá hoại nước VNXHCN bằng những điều mà... ông Võ Văn Kiệt viết trong bức thư gửi chánh trị bộ.

Trong những ngày tháng tiếp theo đó, qua bản dự thảo báo cáo chánh trị của đại hội tám và qua danh sách những đại biểu được lựa chọn để đi dự đại hội (do hai ông Tùng-Phan soạn thảo và thiết lập), các quan sát viên ngoại quốc thấy ông Võ Văn Kiệt kể như tiêu tùng. Nhưng điều bất ngờ đã xảy ra. Trong kỳ họp tiền đại hội (khóa 10) của trung ương đảng (TUĐ), cơ quan này đã khai trừ ông Nguyễn Hà Phan, đã dẹp bỏ bản dự thảo báo cáo của ông Đào Duy tùng, đã cho thiết lập ra bản danh sách các đại biểu tham dự đại hội tám (coi như không tín nhiệm ông Tùng). Cũng như phiên họp này, TUĐ đã bỏ phiếu đa số lưu giữ hai ông Võ Văn Kiệt và Phan Văn Khải trong chánh trị bộ. Điều này chứng tỏ rằng đa số đảng viên trong TUĐ đã ủng hộ đường lối đổi mới kinh tế của hai ông này.

Trong khi đó thì ở bên phe kia, ông Đào Duy Tùng chỉ được 10% phiếu ủng hộ của TUĐ và hai ông Đỗ Mười và Lê Đức Anh đã tuyên bố về hưu vì tự thấy tuổi già, sức yếu.

Người ta đã có thể vội vã kết luận rằng phe đổi mới kinh tế đã thắng lớn sẽ được đại hội tám giao trọng trách lãnh đạo nước Việt Nam. Nhưng... thấy vậy mà không phải vậy. Những đảng viên Cộng Sản ủng hộ việc đổi mới kinh tế cũng nghe thông điệp của ông Đỗ Mười và hiểu rằng việc đổi mới sẽ làm suy yếu quyền lực của đảng CSVN và hậu quả là làm suy yếu quyền lực và quyền lợi của họ.

Cái bánh càng to càng tốt. Nhưng bánh to, bánh nhỏ gì thì cái bánh cũng phải ở trong tay ta. Cái bánh có to gấp 10 nhưng lại phải chia đều cho mọi người thì không được. Chân lý là ở chỗ đó. Tổ quốc, đất nước, đồng bào, nhân dân là những ý niệm mơ hồ. Quyền lợi và quyền lực là những cái cụ thể.

Vì vậy mà sau khóa 10, TUĐ phải triệu tập thêm khóa 11, nhưng cuối cùng không xác định được hướng đi của nước Việt Nam qua việc không giải quyết được vấn đề nhân sự lãnh đạo đảng Cộng Sản. Rốt cuộc, ĐCSVN đã giữ hai ông Đỗ Mười và Lê Đức Anh tại chức để định hướng XHCN cho cái KTTT của ông Võ Văn Kiệt.

Tôi không muốn nói ở đây rằng trong các ông Mười, ông Anh, ông Kiệt, ông nào đạo đức hơn ông nào, hoặc ông nào xứng đáng được lựa chọn hơn ông nào. Những người Cộng Sản họ hiểu nhau hơn là tôi hiểu họ. Điều tôi muốn nói là các đảng viên CSVN chỉ vì quyền lợi cá nhân khi chọn cả hai phe hướng đi đối nghịch.

Hậu quả?

Hậu quả của đại hội tám ĐCSVN là gì?

Những đảng viên Cộng Sản tiếp tục được hưởng bổng lộc, khỏi ưu tư, nhưng chuyện tương

lại đất nước thì... thây kệ nó.

Trong năm năm tới, Việt Nam sẽ đi về hướng nào?

Ông Nguyễn Cơ Thạch, cựu bộ trưởng ngoại giao CSVN đã trả lời báo chí ngoại quốc rằng việc phát triển kinh tế sẽ chậm lại, chậm hơn những năm vừa qua.

Một nhà cố vấn đầu tư người Mỹ phát biểu rằng cái khó của việc làm ăn ở Việt Nam là việc nay cho, mai cấm, người này cho, người khác cấm. Không biết một hướng đi rõ rệt thì khó làm ăn.

Tờ *Bangkok Post*, trong mục bình luận ngày 4 tháng Bảy 1996 đã viết: việc không có quyết định gì trong đại hội tám chứng tỏ rằng ĐCSVN đã thất bại trong nhiệm vụ của mình, đó là vạch một con đường cho nước Việt Nam, một con đường được nhân dân Việt Nam đi theo. Việt Nam đã tỏ ý không trở lại con đường của quá khứ. Nhưng đại hội đảng đã thất bại trong việc định hướng tương lai. Có thể đại hội đã làm cho các đảng viên hạnh phúc vì mọi phía đều được thỏa mãn. Nhưng khi thất bại trong việc hoạch định tương lai của quốc gia, nó sẽ làm thất vọng những nhà đầu tư và làm nản lòng dân chúng.

Người Việt chân chính

Tôi không dám nói rằng ĐCSVN, qua đại hội tám, đã phản bội dân tộc Việt Nam như nhiều người ở đây đã nói. Bình tâm, tôi thấy rằng ĐCSVN đang là một trở ngại cho việc phát triển Việt Nam.

Chiến tranh đã dứt, hòa bình đã có trên 20 năm, hận thù đã hết, phân nửa của số 70 triệu dân Việt Nam là những người đã sanh ra sau 1975, ĐCSVN không có một lý do gì để biện minh cho những hành động vụng dại của mình. Những hành động sai trái, một cách có ý thức, đối với tổ quốc là những điều không thể biện minh trước lịch sử (người Cộng Sản là người hay nói về lịch sử). *Anh biết rõ đất nước đang đi sau các lân bang hằng nửa thế kỷ và anh biết rõ đất nước phải đi hướng nào, nhưng anh chận lại, hoặc anh kéo đi hướng khác, đó là sai trái một cách có ý thức.* Tôi biết rằng có nhiều người đảng viên Cộng Sản ý thức rõ nhu cầu lịch sử của đất nước, muốn suy nghĩ và hành động như người Việt Nam chân chính, nhưng điều này không thể làm được, không phải vì quý vị đó thiếu suy nghĩ, nhưng vì sự mâu thuẫn giữa quyền lợi Việt Nam và chủ thuyết Cộng Sản, vì sự mâu thuẫn của quyền lợi dân tộc và quyền lợi của đảng độc tài chuyên chính. **Họ không thể vừa làm một người Cộng sản chân chính vừa làm một người Việt Nam chân chính, ngày nào đảng Cộng Sản chưa hóa thân, như các đảng Cộng Sản ở Âu Châu.**

Lịch sử đã mang dân tộc Việt Nam trao vào tay đảng Cộng sản. Cũng như một cây được mang trồng trong một cái chậu. Người ta có thể lý luận rằng cái chậu là vật bảo vệ cho cây kia. Nhưng nếu cây cứ ở trong chậu thì chỉ biến thành cây kiểng, không thể đơm bông kết trái, dù đó là cây xoài hay cây cam. Tưới nước, vô phân hay làm gì thì cây kiểng vẫn mãi là cây kiểng. Người Tàu là người thích chơi cây kiểng (bonsai). Hôm đại hội tám, ông thủ tướng Tàu Lý Bằng có qua Hà Nội chăm sóc cho chậu bonsai của ông.

Sau cuộc bầu cử bên Nga, tôi lại nghe tin rằng bên Mông Cổ cũng có tự do bầu cử. Ở trong đảng Cộng Sản Nga đã có những người Nga chân chính. Ở trong đảng Cộng Sản Mông Cổ cũng đã có những người Mông Cổ chân chính. Có người Việt Nam chân chính trong ĐCSVN hay không?■

Montréal, tháng Bảy 1996

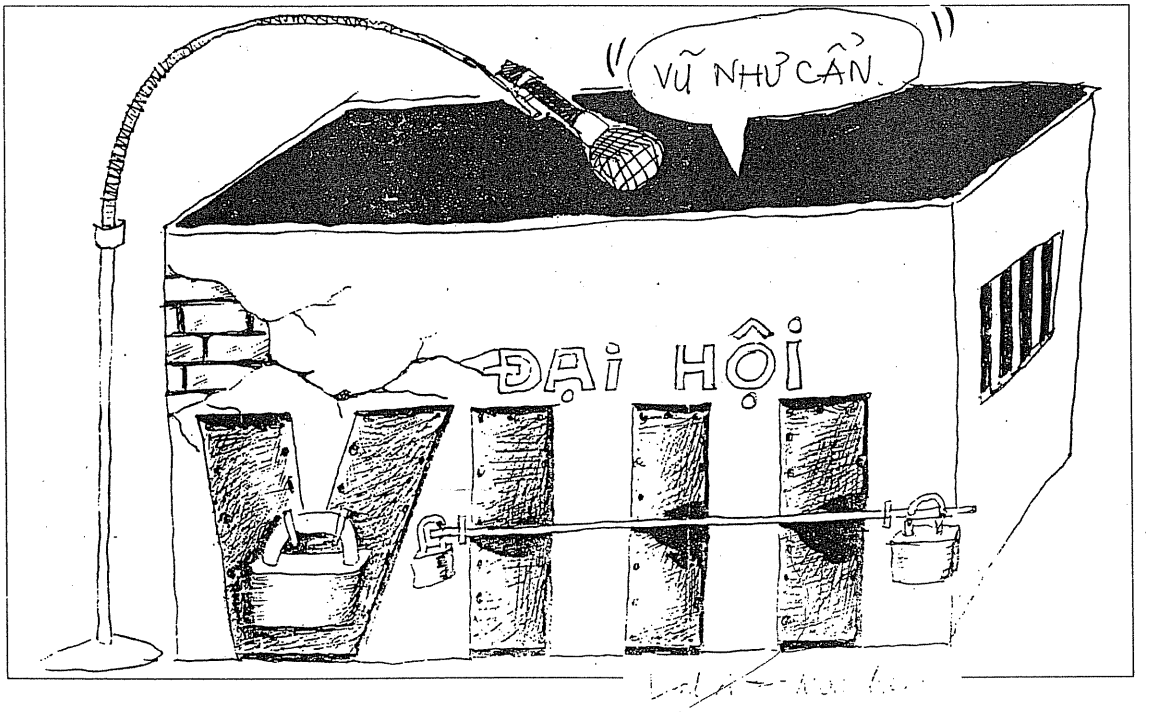

HÀ NỘI: NHỮNG VẤN ĐỀ CỦA QUỐC HỘI KỲ HỌP MÙA THU

Hiến pháp và các quyền của Quốc Hội — Quyền của người Đại Biểu Quốc Hội — Vụ Nguyễn Hà Phan và Quốc Hội — Địa vị Thủ tướng Chính phủ trong thiên la địa võng của Đảng — Mâu thuẫn trong Đảng tràn sang Quốc Hội

LÊ VĂN TIẾN

Theo Hiến Pháp 1992, Điều 83 thì: *"Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực cao nhất của nước CHXHCNVN... QH quyết định những chính sách cơ bản về đối nội và đối ngoại..., thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước."* Và Điều 84: *"QH quy định tổ chức và hoạt động của QH, Chủ tịch nước, Chính phủ, Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và chính quyền địa phương (tiết 6).* Chưa hết, *"QH bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, Chủ tịch QH, các Phó Chủ tịch QH và các ủy viên UUy ban Thường vụ QH, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Toà án nhân dân tối cao...; phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Thủ tướng, Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ."* (tiết 7).

QH được bầu do phổ thông đầu phiếu. Người đủ 21 tuổi trở lên được ứng cử làm đại biểu QH nhưng phải được đảng và các đoàn thể hợp pháp giới thiệu, như Mặt trận Tổ quốc, Tổng Liên đoàn Lao động, Hội LH Phụ nữ v.v... Người ứng cử độc lập không được phép ra tranh cử.

"Đại biểu QH là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, không chỉ đại diện cho nhân dân ở đơn vị bầu cử ra mình mà còn đại diện cho nhân dân cả nước." (Đ 97). Vì vậy *"đại biểu QH có quyền chất vấn Chủ tịch nước, Chủ tịch QH, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng... Người bị chất vấn phải trả lời trước QH tại kỳ họp* (Đ.98). *Không có sự đồng ý của QH thì không được bắt giam, truy tố đại biểu QH..."* (Đ 99)

Người đang là đại biểu QH có quyền đồng thời giữ những chức vụ trong tổ chức đảng, trong tổ chức nhà nước và chính phủ, trong các xí nghiệp quốc doanh, kể cả giữ nguyên quân hàm và nắm binh quyền trong tổ chức quân đội, tổ chức công an.

Thí dụ :

- Trương Tấn Sang, uỷ viên BCHTƯ đảng, uv Bộ Chính trị, Bí thư Thành uỷ, Chủ tịch UB nhân dân Tp HCM, Đại biểu QH hoặc :
- Nguyễn Răng, Thiếu tướng QĐND, Thành ủv BCH đảng bộ Tp HCM,Trưởng ban Chỉ huy Quân sự Tp HCM, Đạibiểu QH.

Quốc hội đương nhiệm là Khoá thứ 9, được *"bầu"* tháng Bảy, 1992, làm nhiệm vụ từ tháng Chín năm đó và sẽ mãn nhiệm vào tháng Chín 1997 sau nhiệm kỳ năm năm. Mỗi năm QH họp hai kỳ vào mùa xuân và mùa thu. Mỗi kỳ họp, QH chỉ làm việc từ hai đến ba tuần. Đầu tháng Ba năm nay, QH khoá 9 đã họp được chín kỳ. Nếu không có gì thay đổi, kỳ họp thứ 10 sẽ được triệu tập vào tháng Chín sắp tới.

Kỳ họp thứ 10 này có lẽ là quan trọng nhất của QH khóa 9, không phải vì nó là kỳ họp áp chót, mà chính là vì QH phải giải quyết nhiều vấn đề đặt ra sau Đại hội 8 của Đảng CS. Nhiệm vụ của QH là *"Làm luật và sửa đổi luật"* (HP, Điều 84. tiết 1) sao cho phù hợp với *"kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước"* (Đ.84, t.3). Kế hoạch phát triển này vừa được quy định lại bởi *"lực lượng lãnh đạo Nhà nước và Xã hội"* tức là bởi ĐCS (HP, Đ.4). Nghị quyết mới của ĐH đảng quy định rằng *việc phát triển kinh tế phải kết hợp chặt chẽ với quốc phòng và an ninh, chống âm mưu diễn biến hoà bình đưa đến bạo loạn lật đổ, giữ vững ổn định, bảo vệ Tổ quốc XHCN.* Vì vậy QH phải soạn lại những dự luật sắp đưa ra thông qua trong kỳ họp này, mà quan trọng nhất là Luật thuế nhằm đánh vào các nhà đầu tư nước ngoài đang kinh doanh ở VN. Tuy nhiên có ba vấn đề mà QH phải ưu tiên giải quyết trong kỳ họp mùa thu này.

1) Trường hợp Phó Chủ tịch QH là Nguyễn Hà Phan, người đã bị khai trừ khỏi các chức vụ trong đảng vì tội phản bội. Sắp xếp lại nhân sự trong các ban bệ của QH, từ Ủy ban Thường vụ QH cho đến các uỷ ban chuyên trách.

2) Vấn đề sửa đổi thành phần Chính phủ, đặt ra do đảng hoặc do Thủ tướng Võ Văn Kiệt.

3) Mỗi đại biểu trong QH phải lựa chọn một thái độ cho mình trước cuộc tranh chấp giữa một bên là Thủ tướng Võ Văn Kiệt cùng phe phái, và bên khác là nhóm quyền lực trong Bộ Chính trị muốn ép ông Kiệt phải tuân hành quyết định của tập thể.

Vụ Nguyễn Hà Phan

Ngày 17 tháng Tư 1996 NH Phan đã bị khai

trừ vì tội phản bội. Lý do là cách đây hơn 35 năm, trong chiến tranh giải phóng NH Phan đã bị cơ quan an ninh của miền Nam bắt và đã chịu "hợp tác với địch, quay lại chống phá cách mạng." Được tha năm 1964, trở về vùng căn cứ, anh ta đã không thành thật khai báo. Nay tội trạng anh ta bị vạch trần và phải chịu thi hành kỷ luật. Trước khi bị khai trừ, NH Phan đang là một uỷ viên Bộ Chính trị. Ngoài chức vụ trong đảng, anh ta còn là một đại biểu đang giữ chức Phó Chủ tịch Quốc hội. Cho tới nay ba tháng đã trôi qua, chưa hề có một tin tức nào nói đến phản ứng của quốc hội về việc trừng phạt người đại biểu nhân dân này. Điều 99 của HP quy định:

Nguyễn Hà Phan

Điều 99

Không có sự đồng ý của Quốc hội và trong thời gian Quốc hội không họp, không có sự đồng ý của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, thì không được bắt giam, truy tố đại biểu Quốc hội.

Nếu vì phạm tội quả tang mà đại biểu Quốc hội bị tạm giữ, thì cơ quan tạm giữ phải lập tức báo cáo để Quốc hội hoặc Uỷ ban thường vụ Quốc hội xét và quyết định.

Trường hợp NH Phan không phải là *phạm tội quả tang*, không một cơ quan công lực bất cứ ở cấp nào có quyền bắt giữ hoặc quản chế anh ta mà không có sự đồng ý của UB thường vụ QH. Ngay cả nếu muốn truất quyền đại biểu nhân dân của anh ta, Trung ương đảng cũng buộc phải chính thức gửi cho QH hồ sơ với đầy đủ chứng liệu về tội trạng của anh ta. Có nhận được hồ sơ đó QH mới có thể thụ lý để làm thủ tục bãi nhiệm NH Phan sau một buổi họp khoáng đại và công khai. Chưa bị bãi nhiệm, NH Phan vẫn đường đường là một đại biểu nhân dân. Tuy chỉ là một vụ nhỏ, nhưng đây cũng là một dịp tốt để cho ĐCS và quốc hội của họ bước đầu thực tập làm việc theo đúng hiến pháp và luật pháp.

Sửa đổi thành phần chính phủ

Đại hội 8 của đảng kết thúc đầu tháng Bảy này đã loại 11 thành viên của Chính phủ ra khỏi BCHTƯ, trong đó có một phó thủ tướng, chín bộ trưởng và một tổng giám đốc. (Cơ cấu Chính phủ hiện có một thủ tướng, ba phó thủ tướng và 29 bộ trưởng). Nguyễn Khánh là phó thủ tướng đặc trách về công vụ. Trách nhiệm chính được trao cho Nguyễn Khánh gần đây (có phụ tá là Phan Ngọc Tường, Bộ trưởng Ban Tổ chức của chính phủ) là soạn thảo quy chế công chức. Dự thảo quy chế bị hầu hết đảng viên cao cấp và trung cấp chỉ trích bởi vì có khuynh hướng coi đảng viên đồng hạng với công chức. Trong tám bộ trưởng còn lại, có tới bốn người thuộc khối kinh tế, đầu tư và phát triển cộng thêm một bộ trưởng chuyên trách chống tham nhũng và chống buôn lậu.

Cho tới nay còn quá sớm để tìm hiểu những thành viên chính phủ bị loại khỏi BCHTƯ lần này là do chính Võ Văn Kiệt hay là do nhóm quyền lực mới mà nòng cốt là liên minh quân đội - an ninh? Một câu hỏi khác cần đặt ra là họ bị loại vì đã có khuyết điểm, phạm sai lầm gì? Vì làm sai chính sách (chệch hướng) hoặc vì có hành vi tham nhũng, hối lộ? Nếu việc loại bỏ những thành viên này là do VV Kiệt chủ động thì điều này chứng tỏ rằng phe ông ta còn đủ mạnh. Nhưng dẫu sao hành động này cũng chỉ có tính cách tự vệ. Ông Kiệt phải tự nguyện hy sinh những người đã cộng tác trong bốn năm qua để mình được tại vị. Ngược lại nếu chủ động là nhóm quyền lực mới thì rõ rệt là nhóm này muốn chặt hết tay chân của ông Kiệt. Thực hiện được điều này chính là họ đã tạo được cơ hội bằng vàng để trám người vào chỗ trống, đặt những người lính gác cái cửa *kinh tế đối ngoại* mà họ đang muốn đóng bớt lại. Như vậy trong trường hợp nào thì việc sửa đổi thành phần chính phủ cũng có nhiều triển vọng được đặt ra.

Cho rằng lại phải có một cuộc thương lượng mới trong việc tuyển lựa người điền khuyết, thì nó cũng không đến nỗi gay go như việc trù bị nhân sự trong đại hội đảng. Việc tuyển lựa này thuộc thẩm quyền của Ban tổ chức trung ương và quyền quyết định là của Bộ Chính trị mà trong đó ông Kiệt chỉ có một phiếu. Ông ta không còn chọn lựa nào khác là cúi đầu phục tùng đa số, mặc dầu có thể chỉ là khẩu phục mà tâm không phục. Chỉ còn diễn đàn quốc hội là nơi thuận lợi nhất để ông ta —nếu đủ can đảm —công khai nói lên được phần nào quan điểm của mình.

Từ mấy chục năm qua, diễn đàn quốc hội Hà Nội nổi tiếng là một sân khấu dành riêng cho những chú hề tấu hài một cách vụng dại mà công chúng không chút nào để ý đến. Người được ngồi một ghế trong quốc hội được gọi là đại biểu nhân dân, nhưng đích thực, anh ta chính là *"đảng biểu, nghĩa là đảng biểu gì thì nói và làm đúng như vậy,"* như ông Hoàng Minh Chính đã nhiều lần tuyên bố. Nhưng những năm gần đây, trong Khoá 9 này đã có những tiếng nói cất lên giữa ban hợp xướng nhàm chán. Một số những đại biểu, phần đông là những đại biểu từ các địa phương, đã dám đưa ra ý kiến khác với giới lãnh đạo ở trung ương. Hơn thế nữa, họ đã dám *"chất vấn"* ông Nhà nước.

Quy tắc làm việc áp dụng cho các đoàn đại biểu từ các địa phương về Hà Nội họp là họ phải chia ra thành từng tổ. Mỗi ý kiến muốn được đưa lên diễn đàn phải được thảo luận trước ở tổ. Nhưng đã có những đại biểu dùng lối *đánh đột kích* khi được phép lên diễn đàn đứng trước micro. Tại kỳ họp thứ 6, ngày 29 tháng Mười 1994, đại biểu Bùi

Văn Hoành của tỉnh Cần Thơ đã nói thẳng ra rằng những thành tích phát triển mà chính phủ báo cáo với quốc hội là không đúng sự thật, rằng báo cáo về tổng sản lượng lương thực đã bị thổi phồng và những số liệu cần được kiểm tra lại. Đại biểu Nguyễn Thiết Hùng của tỉnh Khánh Hoà đã tranh luận với Bộ trưởng Tài chính là Hồ Tế về việc phân cấp quản lý ngân sách và cho rằng địa phương phải đóng góp quá nặng cho ngân sách trung ương. Không khí nóng lên, nhiều đại biểu của các địa phương cũng đua tiếng. Phần được gọi là *chất vấn* đã phải vội vã chấm dứt ngay trong ngày. (Tạp chí *Người Đại biểu Nhân dân* số tháng 11 và 12, 1994, các báo *Nhân Dân, Sàigòn Giải Phóng* ngày 30 tháng Mười 1994 và những số tiếp theo).

Kiểu chất vấn đột kích này chỉ là tự phát nhưng đã tạo một tiền lệ mà đảng muốn ngăn cản cũng không được bởi đã mắc khẩu hiệu "đổi mới." Tới kỳ họp thứ 9 khai mạc đầu tháng Ba năm nay 1996, những cuộc tranh luận giữa trung ương và địa phương, giữa chính phủ với từng ủy ban QH, đã có tổ chức hơn nhưng cũng gay go hơn. Vì vậy thời gian họp đã phải kéo dài tới ba tuần. Nội dung các cuộc tranh luận được điều chế kỹ lưỡng trước khi phổ biến hạn chế cho báo chí và các ngành truyền thông khác. Các đại biểu chỉ còn cách duy nhất là trở về địa phương mình, thổ lộ phần nào nỗi ấm ức với cử tri. (*Sài Gòn Giải Phóng* 13-14 tháng Giêng 1996, và các báo đã dẫn, hạ tuần tháng Ba 1996).

Từ bí mật ra công khai

Giới quan tâm nhất đến cuộc đấu tranh giành quyền lực ở Hà Nội là các tập đoàn tư bản quốc tế. Họ đã đầu tư chút chút ở Việt Nam, tới nay cộng khoảng 7 tỷ Mỹ kim trong tổng số dự tính khoảng 20 tỷ. Bởi vậy hàng trăm phóng viên, đặc phái viên của truyền thông quốc tế và chuyên gia nghiên cứu từ các học viện đã ào tới Hà Nội trong tháng Sáu vừa qua. Họ cần tìm hiểu tận gốc để có thể đánh giá sự ổn định của Việt Nam về chính trị, về kinh tế tài chính, cũng như về an toàn pháp lý và an toàn xã hội. Người ta không được biết nhiều về những cuộc đấu tranh về đường lối chính sách giữa những phe phái và giữa những cá nhân muốn loại trừ nhau bởi vì mọi việc đã diễn ra trong vòng bí mật gọi là tuyệt đối. Nhưng về mức độ quyết liệt thì có người quan sát đã ví cuộc đấu tranh quyền lực này với cuộc giao đấu kiểu xa luân chiến giữa những tuyển thủ của các phái võ giống như đấu võ đài superfights nhưng bưng kín và không có ánh sáng.

Tháng Chín tới đây, tại kỳ họp thứ 10 của quốc hội ở Hà Nội, những cuộc giao đấu giữa các phe phái, giữa những cá nhân, và đáng chú ý hơn, giữa địa phương và trung ương sẽ diễn ra công khai. Đương nhiên là nhóm đang ở trung tâm quyền lực muốn và sẽ dàn dựng được những màn giao đấu *"cụi."* Ai ai cũng biết rằng liên minh quân đội - công an hiện đang rất mạnh. Tướng Lê Khả Phiêu muốn *"huy động sức mạnh tổng hợp"* để lập lại trật tự kỷ cương theo ý riêng của mình. Nhưng diễn đàn QH bây giờ không còn là vườn hoang như thời Lê Đức Thọ. Bằng chứng là tại lễ bế mạc đại hội 8 ngày 1 tháng Bảy vừa qua, ngay sau khi tướng Phiêu thay mặt toàn đảng đọc danh sách các uỷ viên BCHTƯ mới, thì một người vừa bị loại là Hai Tân (tức Trần Trọng Tân, nguyên Phó Bí thư Thành uỷ Sàigòn, gốc Quảng Trị) đã bất ngờ lên diễn đàn phản đối việc lập ra cái gọi là Thường vụ Bộ Chính trị. Hai Tân đã đánh thẳng vào *ban bệ* quyền lực của tướng Lê Khả Phiêu trước hàng chục ống kính của máy thu hình - thu thanh của truyền thông quốc tế.

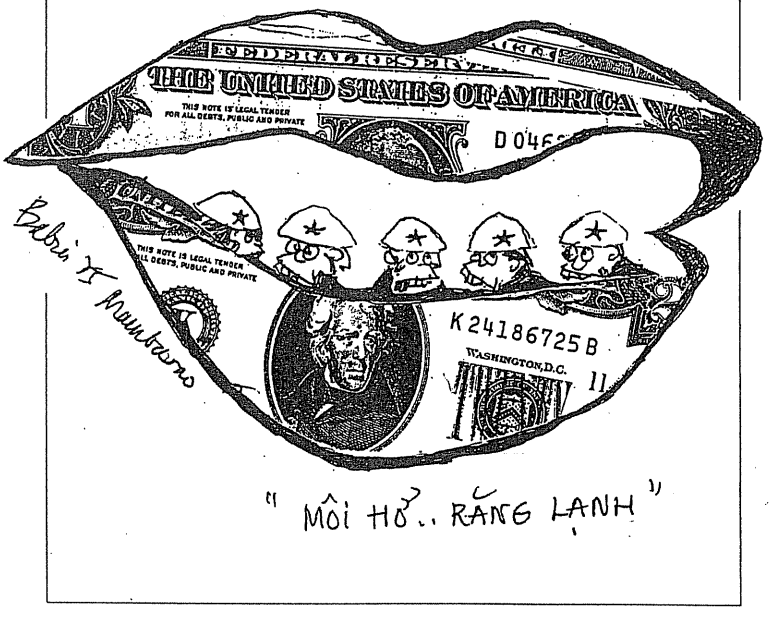

Cá nhân Võ Văn Kiệt và phe phái còn một số ủng hộ viên trong quốc hội Hà Nội. Những ủng hộ viên đó có khả năng liên minh với những đại biểu cùng có khuynh hướng bất phục liên minh quân đội - công an đang thao túng quyền lực. Nếu có đủ can đảm và đủ quyết tâm, Võ Văn Kiệt đang có cơ hội tốt để thực hiện phần nào những quan điểm mà ông ta đã bày tỏ trong lá thư gởi Bộ Chính trị hồi tháng Tám 1995. Nhược bằng ông Kiệt bỏ qua thời cơ này, chịu thúc thủ trong cái lưới của đảng thì những Nguyễn Văn Trấn, La Văn Lâm, Tạ Bá Tòng ở Sài Gòn cần sớm lo liệu cho thân phận mình. Càng cần hơn nữa là lo cho những nhóm cùng khát vọng tự do dân chủ ở các địa phương. Nhất là ông Nguyễn Hộ. ■

Quận Cam, 20 tháng Bảy 1996

DÂN HÀ NỘI BÀN TÁN CHUYỆN BÊN LỀ ĐẠI HỘI TÁM

VÕ XUÂN QUANG

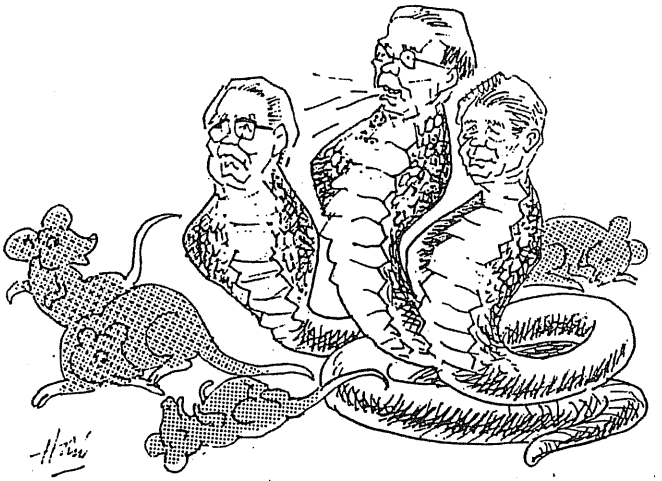

Đại Hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII Đảng Cộng Sản Việt Nam (gọi tắt là Đại Hội Đảng, ĐHĐ) đã họp bốn ngày, từ ngày 28 tháng Sáu đến 1 tháng Bảy năm 1996. ĐHD đã thông qua một số quyết nghị và đã dàn xếp việc sắp xếp nhân sự cho năm năm tới.

Trong nhiều tháng qua, gần một năm rồi, đã có nhiều ý kiến khác nhau được tung ra về đường lối chính trị cũng như kinh tế để sửa soạn ĐHĐ. Ở Việt Nam cứ năm năm một lần lại có cuộc "chạy đua" nhằm bố trí nhân sự và các ghế của Bộ Chính Trị (BCT) và của Trung Ương Đảng (TUĐ). Ở các nước dân chủ, các chính sách phát triển kinh tế, xã hội được mang ra bàn công khai với sự tham dự của nhiều giới trong và ngoài chính phủ nhưng tại Việt Nam thì điều này không xảy ra, vì báo chí đều do đảng kiểm soát.

Cuộc tranh chấp về đường lối được đưa lên các tạp chí lý luận (1) và các bài báo trong tờ *Nhân Dân.* Việc khai trừ Nguyễn Hà Phan thành viên Bộ Chính Trị (BCT) người nâng cao ngọn cờ giữ vững quốc doanh "...để giữ kinh tế thị trường theo đường hướng Xã Hội Chủ Nghĩa..." (2). Việc sôi nổi nhất thật ra không phải là chính sách, đường lối của đảng mà là việc 'sắp xếp nhân sự trong TUĐ và BCT'.

Để giúp độc giả hải ngoại theo dõi các diễn biến tại quốc nội, tìm hiểu về việc tranh chấp trong nội bộ và kết quả của ĐHĐ, chúng tôi thu lượm một số nhận xét diễn tiến bên lề, trong và ngoài ĐH qua tin tức một số người mới từ Hà Nội ra ngoài.

Hai phe chuẩn bị ĐHĐ

Các đảng viên thuộc tỉnh, huyện, xã, thành phố, cơ quan trực thuộc trung ương, v.v... đều bầu đại biểu về tham dự ĐHĐ. Các đại biểu sẽ bầu các thành viên ban chấp hành Trung Ương Đảng (TUĐ) và sau đó các thành viên này sẽ bầu ra Bộ Chính Trị.

Trên thực tế, các cuộc bầu này được sắp xếp trước theo tinh thần "Dân Chủ Tập Trung." Khi các đại biểu bước chân vào Hội trường thì chỉ có nhiệm vụ thể hiện 'nhất trí' của Đảng qua việc giơ tay bỏ phiếu tán thành. Các cuộc bầu theo kiểu này được truyền hình trực tiếp.

Do đó việc tranh đấu "tư tưởng" phải chuẩn bị nhiều tháng trước qua các bài trên các tạp chí lý luận (ít người đọc nhưng các cơ quan nhà nước đều phải mua) như tạp chí *Cộng Sản,* tạp chí *Quốc Phòng toàn dân,* các bài trên báo *Nhân Dân,* v.v...

Trong việc tranh đấu sắp xếp người thân phe mình trong TUĐ và BCT, một phe "cởi mở" hay tạm gọi là "thực tiễn" do Võ Văn Kiệt cầm đầu và bên cạnh thì có phe "bảo thủ hay giáo điều" do Đào Duy Tùng, Lê Đức Anh và thân cận. Hai phe đều muốn giữ độc quyền chính trị cho đảng CSVN. Phe Võ Văn Kiệt, phần nhiều trong guồng máy chính phủ, phải tiếp xúc với bên ngoài, có dịp đi nhiều cho nên thực tiễn hơn, có cái nhìn "thoáng" hơn, biết so sánh mức sống Việt Nam với các nước láng giềng, muốn tiếp tục cải tiến kinh tế theo chiều mở rộng quan hệ với bên ngoài và muốn "đổi mới" nhanh hơn. Họ làm việc này cũng là để thay đổi làm cho guồng máy đảng hữu

hiệu hơn. Họ đang cố gắng xây dựng cái gọi là "Nhà Nước Pháp quyền."

Trong khi đó phe "giáo điều" vì ít có dịp tiếp xúc với bên ngoài cho nên có cái nhìn thiển cận, chỉ biết những gì đã có trong nước hay tại các nước XHCN. Khi thấy phe Chính phủ ngày có nhiều quyền hơn, có ngân sách trong tay, được các nước bên ngoài tiếp tay cho, họ muốn sử dụng chiêu bài "nguy cơ lệch hướng", "diễn tiến hòa bình" và tham nhũng, v.v... để chiếm lại quyền hành. Họ dùng diễn văn của Clinton trong đó Ông ta mong là Việt Nam sẽ theo gương của Nga mà bỏ Cộng Sản và lấy đó làm chứng cớ là Hoa Kỳ muốn thanh toán đảng Cộng Sản Việt Nam qua diễn biến hòa bình.

Hai phe này đều cố gắng thể hiện ý chí của mình qua các dự thảo Báo cáo chính trị (BCCT), qua đường hướng phát triển kinh tế xã hội đến năm 2000 và 2020. Các bản dự thảo là do nhiều người làm cho nên có nhiều chỗ "chưa ăn khớp." Ví dụ: Phân tích căn bệnh thì có phần giống: (i) Tụt hậu kinh tế; (ii) diễn tiến hòa bình, dùng chiêu bài "dân chủ/nhân quyền", v.v...; (iii) Chệch hướng xã hội chủ nghĩa, quan liêu, tham nhũng, suy thoái về phẩm chất... Nhưng liều thuốc thì có phần khác. Phe "giáo điều" chủ trương "Xây dựng chủ nghĩa xã hội" qua nhà nước nắm phần chủ đạo trong kinh tế với tỉ trọng 60% GDP. Ngược lại phe "thực tiễn" có chuyên gia tham dự nên chủ trương tới năm 2000, GDP sẽ gấp đôi năm 1990 với nhịp độ tăng trưởng khoảng 9-10%, mục tiêu có thể thực hiện, không mơ hồ. Họ chủ trương kinh tế nhiều thành phần, hội nhập vào thị trường khu vực và thế giới. Họ khuyến khích việc huy động vốn nhân dân, vốn ngoài nước cho việc đầu tư phát triển vì các nguồn đầu tư này sẽ quyết định trực tiếp nhịp độ tăng trưởng, sự chuyển dịch cơ cấu và hiệu quả của nền kinh tế trong tương lai.

Một bên cố gắng giữ "hướng phát triển theo định nghĩa XHCN", kết hợp kinh tế với quốc phòng an ninh, sử dụng mô hình XHCN, dùng lãnh vực quốc doanh làm nền tảng cho sự phát triển. Trên hết, họ muốn duy trì nhà nước và đảng. Bên thực tiễn sợ tụt hậu nên khuyến khích phát triển kinh tế đối ngoại, dựa trên kinh tế nhiều thành phần, chống độc quyền và khuyến khích kinh tế cá thể, kinh tế tư nhân. Ngoài ra họ còn đổi mới cơ chế quản lý, "nhà nước pháp quyền," nhà nước và đảng phải tách ra dù họ vẫn nhận sự lãnh đạo của đảng.

Phe "lý thuyết/giáo điều" kiểm soát những tạp chí lý luận *Cộng Sản,* tạp chí *Quốc phòng toàn dân* (QPTD), Học viện Chính trị HCM, v.v... tất cả cơ quan tư tưởng của guồng máy đảng, để ráo riết tấn công. Chính phủ dưới sức ép đó cũng phải ra chiến dịch càn quét các "văn hóa đồi trụy" được đặt là 87/CP. Chiến dịch đòi hỏi các bảng quảng cáo phải có ít nhất là song ngữ, nhưng trên thực tế khi phát động chiến dịch thì các quảng cáo ngoại ngữ đều bị xóa. Vì định nghĩa không rõ cái gì là ngoại ngữ chấp nhận được và cái gì không, cho nên công an cho xóa tất cả các bảng tên như Esso, Daewo, Cognac, v.v... Air France cũng bị đe dọa xóa cho đến khi nhiều hãng phản đối v.v... Một phần công an có "trí tuệ thấp" nhưng một phần phe bảo thủ cũng muốn gây khó khăn cho chính phủ, do đó tất cả các bảng hiệu có tiếng ngoại quốc đều bị phá. Việc này làm trò cười hơn vài ngày thì bị bỏ.

Ngoài ra còn các băng video "con heo" (làm sao mà nhập những cuốn băng này từ Hồng Kông hay Thái Lan), những video như "Paris by Night", băng ca nhạc hải ngoại, các báo như tờ *Diễn Đàn* tại Paris, tờ *Thế kỷ 21* tại Hoa Kỳ, v.v... các quán bia ôm, các nhà "massage đấm bóp" đều bị ruồng bắt. Điều tức cười là các người phải thi hành việc 87/CP này cũng là những người được hưởng "bổng lộc" nhiều nhất về việc này. Các trung tâm "mát-sa dân tộc" đều bị hỏi giấy hành nghề, và nhân viên có bằng cấp và giấy hành nghề không.

Một điều mọi người cười là chính vì vụ 87/CP này mà ông đại biểu tỉnh Sóc Trăng được chọn về Hà Nội tham dự ĐHĐ vào tháng Sáu cũng vi phạm và bị bắt "tại trận." Ông ta có tính hiếu kỳ muốn hiểu "bia ôm thủ đô có khác gì bia ôm nam bộ" cho nên tò mò tham gia say mềm, bị công an bắt quả tang với một "em" trong tình trạng... vi phạm điều 87/CP cho nên phải cuốn gói mau trở về tỉnh.

Hai phe dùng độc thủ

Phe "giáo điều/bảo thủ" bố trí nhân sự trong guồng máy đảng, sắp xếp người như Nguyễn Hà Phan làm tổ chức ĐHĐ kỳ tám. Nhóm này liên kết với Ban Bí thư BCT tấn công phe "thực tiễn."

Phe Võ Văn Kiệt khai pháo bằng bức thư gửi BCT vào tháng Chín 1995 thì phe Đào Duy Tùng (ĐDT) phản pháo qua nhiều phương tiện lý luận trên báo, các buổi nói chuyện, v.v... Vào đầu năm 1996, họ tranh chấp công khai hơn tại Hội nghị TƯĐ lần thứ 10. Việc tranh chấp diễn ra trên hai mặt, một mặt chính thức và một mặt "bôi nhọ đối thủ," đánh dưới thắt lưng. Một số chưởng được đưa ra như các tin về vợ Võ Văn Kiệt tham nhũng, con trai Phan Văn Khải cờ bạc, giết người trốn qua Singapore và con rể Phan Văn Khải lợi dụng bố vợ buôn bán với phía ngoài. Sự thực con trai Phan Văn Khải có đầu tư chung với một số công ty ngoại quốc, có đi ngoại quốc chữa bệnh nhưng không đánh bạc và giết người; ngoài ra Phan Văn Khải không có con rể. Đây là các đòn dưới dây lưng, khó đỡ và khó cãi chính vì không chính thức mà chỉ truyền tai trong dân. Các nhân sự có nhiều hy vọng thắng đều bị bôi nhọ. Dư luận bàn tán ráo riết, xôn xao rất nhiều chuyện tại Hà Nội trong dịp ĐHĐ.

Thông tin tại Việt Nam không trong suốt cho nên khó kiểm chứng và có nhiều tin thất thiệt. Hơn 20 năm sau chiến tranh, Việt Nam vẫn không có một thể chế có thể làm việc một cách công khai mà cái gì cũng cứ phải "mật."

Tại Hội nghị 10, phe Võ Văn Kiệt thắng thế và ông Kiệt được đa số tín nhiệm nhờ những đổi

mới kinh tế trong 10 năm qua, đời sống nhân dân có phần khá hơn, với các thành tích như việc gia nhập ASEAN, lập bang giao với Hoa Kỳ, triệt hạ các nhà và cao ốc xây trái phép trên đê Hà Nội cũng như cấm đốt pháo, lập lại trật tự trong giao thông. Phe Đào Duy Tùng không được đánh giá cao (khoảng 10% số phiếu).

Cùng lúc này thì xảy ra "xì-căn-đan" Nguyễn Hà Phan, thành viên BCT cùng phe với Đào Duy Tùng, người chủ trương dùng hệ thống doanh nghiệp nhà nước làm chìa khóa cho việc phát triển kinh tế theo định hướng XHCN. Phan ở trong Ban thường vụ tiêu biểu cho phe "bảo thủ," mặc dù là người gốc miền Nam. Ông bị An ninh đảng tố là "không thành thật khai báo" cho đảng những gì xảy ra khi Ông ta bị Sài Gòn bắt vào thập niên 60. Nhiều người đồng cảnh, nay còn sống đã nói là ông ta đã tố nhiều người trong khi bị bắt, sau khi được trả tự do đã đổi tên. Ông ta đã qua nhiều cuộc điều tra liên tiếp của Công an và ban an ninh đảng trước khi được chấp nhận vào BCT mà vẫn không phát giác ra chuyện này.

Một điều đáng chú ý là Ban an ninh đảng đã phanh phui việc này với sự trợ giúp của an ninh quân đội chứ không phải là của công an. Phan bị đuổi ra khỏi đảng. Dân Hà Nội bàn đây là đòn của phe Quân đội "chơi" phe Công An, còn nhiều người khác cho rằng đây là phe Võ Văn Kiệt "chơi" phe Đào Duy Tùng.

Không biết sự thật ra sao nhưng xì-căn-đan này làm cho phe bảo thủ mất một "tê-no" thứ hai trong BCT. Cả nước bàn tán xôn xao việc này vì trước sau chỉ có một thông báo duy nhất về việc hạ tầng công tác Nguyễn Hà Phan mà thôi.

Nguyên tắc "trẻ trung hóa" được chấp thuận là các thành viên vào TƯĐ không được trên 55 tuổi. Cùng lúc Võ Văn Kiệt xin về hưu (73 tuổi) và đề nghị cho Phan Văn Khải lên thay thế. Đỗ Mười và Lê Đức Anh cũng xin về nhưng "sẽ ở lại" nếu TƯĐ yêu cầu.

Trong các cuộc bầu đại biểu dự ĐHĐ, đã có nhiều gương mặt mới trẻ trung, thuộc thành phần chuyên viên. Lần đầu tiên người ta cũng nhận thấy là các chi bộ đảng nhiều nơi chọn người không theo "chỉ thị trên" mà bắt đầu có suy nghĩ riêng, rõ nhất là ở Sài Gòn. Cũng vì vậy mà nhiều thành phần "bảo thủ" như Lê Phước Thọ, Nguyễn Khánh, v.v... bị loại.

Hội nghị 11 TƯĐ được tổ chức vào cuối tháng Năm đầu tháng Sáu. Phe Võ Văn Kiệt thắng thế trong việc thay đổi trong bản dự thảo BCCT mà họ không đồng tình. Khi đưa Hội nghị biểu quyết thì tỷ trọng 60% GDP do các công ty quốc doanh vào năm 2020 đã được bãi bỏ và kinh tế nhiều thành phần được chấp nhận. Phe Võ Văn Kiệt không thông qua nổi điều cho đảng viên làm kinh tế. Hội nghị vẫn cấm đảng viên làm kinh tế, bắt họ phải kê khai tài sản.

Trong lúc này việc tranh chấp trong giới lãnh đạo cao cấp rất trầm trọng và vẫn chưa có giải pháp rõ ràng cho tương lai.

Phản ứng trước các bản tin ngoại quốc

Việc sắp xếp nhân sự vào TƯĐ và BCT tiến hành theo nguyên tắc trẻ trung hóa. Các thành viên BCT được đề nghị trên nhiều tiêu chuẩn chính trị, tiêu chuẩn Nam-Trung-Bắc. v.v... Ý kiến được tán thành là Lê Đức Anh và Võ Văn Kiệt sẽ về hưu và Đỗ Mười là người duy nhất ở lại. Các chức vụ trong chính phủ cũng được mang ra bàn và Lê Mai được tín nhiệm trong chức Bộ trưởng Ngoại giao. Ông này chết ngày 13 tháng Sáu 96 vì bệnh tim khi đang được bác sĩ của TƯĐ cứu cấp. Dân Hà Nội bàn tán là thầy tướng có nói là ông ta sẽ chết bất đắc kỳ tử nếu được vào TƯ. Họ còn nói là bà Lê Mai vốn là một bác sĩ chuyên về mắt, cũng đệ đơn kiện T.Ư. vì bác sĩ làm việc không tốt làm cho chồng bà "chết oan." Ông Lê Mai được chọn thay thế Nguyễn Mạnh Cầm, người được đề nghị sẽ thay Lê Đức Anh trong chức chủ tịch nhà nước. Có nguồn tin khác còn đồn là Nông Đức Mạnh (NĐM) hiện là chủ tịch Quốc Hội cũng được đề nghị vào chức vụ đó. Dân Hà nội cũng đồn là NĐM là con rơi của "Bác" với một người đàn bà thiểu số. Nhiều nguồn tin cho là việc này là không đúng vì khi ông này sanh ra thì Hồ Chí Minh còn ở nước ngoài.

Việc sắp xếp nhân sự chưa xong cho nên cần phải có Hội nghị 12, tổ chức vài ngày trước ngày khai mạc ĐHĐ. Nhiều hãng thông tin ngoại quốc và trong đó có VOA lúc đó đã loan báo là phe "cởi mở" thắng thế và chỉ có Đỗ Mười là còn lại.

Buổi tối ngày 27 tháng Sáu phe bảo thủ đánh một đòn chót. Vì việc chọn lãnh đạo trong BCT chưa ngã ngũ, Đỗ Mười mang việc các cơ quan truyền thông ngoại quốc, nhất là đài VOA của Hoa Kỳ, loan tin mật chưa được công bố, để dẫn chứng có "âm mưu diễn tiến hòa bình." Họ thuyết phục được một số người trong TƯĐ, và cố vấn Nguyễn Văn Linh, ủng hộ lập trường của họ. Phe Võ Văn Kiệt không trở tay kịp phải nhượng bộ trong việc sắp xếp cuối cùng, nghĩa là bộ ba Đỗ Mười - Lê Đức Anh - Võ Văn Kiệt đều ở lại với nhiệm vụ là "tìm thành phần trẻ và 'nếu họ đủ tài năng' thì sẽ trao quyền lại cho họ" (luận điệu này giống như khi đi cải tạo nghe cán bộ nói: Khi các anh cải tạo tốt thì cho về nhưng không ai biết thế nào là cải tạo tốt). Việc thay đổi vào tối ngày 27 tháng Sáu 96, nghĩa là vài giờ trước giờ khai mạc ĐHĐ, bất ngờ nhưng các phe vẫn chấp nhận để "giữ hòa khí

* Người ta không thể trừ một thói quen bằng cách tống cổ nó qua cửa sổ, mà phải cho nó xuống từng nấc thang.
—Mark Twain

* Không có người đàn ông nào là một anh hùng đối với tên hầu cận của họ.
—Bà De Cornuel

và tinh thần nhất trí" trong ĐHĐ (đây là chuyện đặc biệt của CSVN, đóng cửa đánh nhau u đầu nhưng ra ngoài vẫn rêu rao có đoàn kết nhất trí).

Khai mạc Đại Hội

Sáng ngày 28 tháng Bảy là ngày khai mạc ĐHĐ. Các đại diện tỉnh được chở bằng các xe mini-bus mới từ các nhà trọ đến Hội trường Ba Đình, trong khu ngoại giao và chính phủ, gây nhiều trở ngại giao thông cho Hà Nội ngày một nhiều Honda.

Lương trung bình một công chức tại Hà Nội là 500,000 đồng hay US$48/tháng nhưng hình như ai cũng có chiếc xe Honda Dream II, một xe 100 phân khối nhập từ Thái Lan với giá là 25 triệu đồng hay là trung bình năm năm lương của một người. Đắt như vậy mà dân Hà Nội vẫn có tiền mua!

Hơn 1,000 đại biểu có mặt tại Hà Nội và họ được trọ trong các khu đặc biệt. Trong khi đó thì các khách sạn Hà Nội ế to, không đầy 30% phòng là có người ở vì thiếu du khách. Vì an ninh cho ĐHĐ cho nên du khách từ ngoại quốc không được chiếu khán vào Hà Nội. Bị phóng viên ngoại quốc hỏi về việc ngưng cấp chiếu khán, người phát ngôn của Bộ Ngoại giao tuyên bố là mọi việc bình thường... Có lẽ người này thiếu liên lạc với Tổng cuộc du lịch nên không biết là du khách thăm Hà Nội tụt xuống hẳn.

Trong các quan khách được mời tham dự ĐHĐ kỳ tám có sự hiện diện của nhiều đại biểu của các đảng Cộng Sản bạn nay coi như đã chết như ĐCS Hoa Kỳ, ĐCS Pháp, Ý, Ấn Độ v.v... Đáng chú ý nhất kỳ này là sự hiện diện của Thủ tướng Trung Quốc Lý Bằng và đại diện của đảng cầm quyền Malaysia. Trung Quốc và Việt Nam có nhiều tranh chấp về lãnh thổ trong khu vực Hoàng Sa và Trường Sa. Chính trong bức thư ông Võ Văn Kiệt gửi cho BCT Ông ta có phân tích là quan hệ giữa Trung Quốc và Việt Nam mang nhiều "tính chất quốc gia lấn át tính chất XHCN," ám chỉ các tranh chấp VN-TQ đặt trên tranh chấp lãnh thổ nhiều hơn tranh chấp ý thức hệ. Trong bài phát biểu của mình, ông Lý Bằng không bao giờ nhắc đến chủ nghĩa Mác-Lê mà chỉ nói đến chủ nghĩa Mác mà thôi (phía Việt Nam thì luôn luôn nói đến chủ nghĩa Mác-Lê và tư tưởng HCM). Việc này làm nhiều quan sát viên phải để ý. Sự hiện diện của đảng cầm quyền Malaysia cho thấy là Việt Nam cũng cố gắng lấy lòng ASEAN.

Dân chúng phía ngoài ĐH thì làm sao theo dõi? Dân chúng Hà Nội quen những kỳ tổ chức ĐH rồi và không lạ gì khi thấy Hà Nội được trang trí đèn sáng, cờ xí tưng bừng như trong các ngày lễ, ngày Tết. Các cuộc đua thuyền trên hồ Hoàn Kiếm, các ban nhạc được tổ chức để mừng ĐHĐ nhưng không mấy ai để ý. Trừ một số người liên quan đến chính trị như công chức cao cấp muốn hiểu xem ông Bộ trưởng nào đi, các nhà báo có mặt tại Hà Nội, v.v... nhưng nói chung dân chúng quan tâm nhiều đến giải bóng đá Euro 96 nhiều hơn.

Năm nay, dân chúng được xem trực tiếp truyền hình hai vụ: ĐHĐ và các trận tranh vòng loại và vào vòng chung kết Euro 96. Các trận đá bán kết Đức-Anh, trận Pháp-Tiệp, trận chung kết Đức-Tiệp được theo dõi đặc biệt. Sự hấp dẫn của các trận đá này quá cao, được truyền thẳng trên truyền hình Hà Nội vào buổi tối cho nên vào buổi sáng dân bơ phờ, họ bàn tán cầu thủ nào làm bàn, hơn là ai vào TUĐ. Nhiều người dân có tính "tếu" nói là hên quá giải bóng đá tận Âu châu không có Việt Nam tham dự, chứ không thể nào cũng có một phen thấy cảnh đội nhà hứa ghi bàn chào mừng ĐHĐ!

Kết quả đại hội

ĐHĐ đã thông qua các bản BCCT và đường hướng kế hoạch phát triển kinh tế cho năm 1996-2000, chỉ định ra 19 thành viên cho BCT và bầu

Kẻ ở người đi

Sau Đại hội tám, "Mười Anh Nông Dân" vẫn tại chức nhưng một số người bị ra khỏi Ban Chấp hành Trung ương đảng CSVN, đáng kể nhất là các ông Nguyễn Khánh, đệ nhị Phó Thủ tướng; Lê Văn Triết, bộ trưởng Thương mại và Du lịch; Trần Hoàn, bộ trưởng Văn hóa và Thông tin; Hồ Tế, bộ trưởng Tài chánh; Bùi Thiện Ngộ (trung tướng), bộ trưởng Nội vụ; Nguyễn Đình Lộc, bộ trưởng Tư pháp; Đỗ Quốc Sam, bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư; Mai Ký, bộ trưởng Dân số và Kế hoạch gia đình; Nguyễn Kỳ Cẩm, Chủ tịch Ủy ban Nhà nước chống tham nhũng và buôn lậu, và Đậu Ngọc Xuân, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước thẩm định kế hoạch, Phan Văn Tiệm, Ủy ban Cải cách Doanh nghiệp Nhà nước, Phan Ngọc Tương, bộ trưởng Ban Tổ chức chính phủ, và Lê Xuân Trinh, bộ trưởng Văn phòng chính phủ.

Ngoài Trần Hoàn và Đào Duy Tùng, rất nhiều người thuộc nhóm Văn hóa, Tư tưởng, đã ra khỏi Trung ương, như Trần Trọng Tân (có thời cầm đầu ban Văn hóa Tư tưởng), Hồng Hà (lý thuyết gia, nay phụ trách đối ngoại), Đỗ Phương (giám đốc VNTTX), Hà Đăng, trưởng ban VHTT, Đặng Xuân Kỳ, viện trưởng Viện Mác Lênin, các chủ bút báo *Quân Đội Nhân Dân, Sài Gòn Giải Phóng* cũng không có mặt trong Trung Ương.

170 thành viên TƯĐ. Các đại biểu chỉ bầu nhân sự được chỉ định sẵn để có thể thể hiện sự "nhất trí" cao và "đoàn kết" của đảng ta. Trong 19 người (thật ra chỉ 18 người vì ông Nguyễn Đình Tứ, Giáo sư Vật lý, bị bệnh tim chết ngay sau khi được bầu vào BCT - lại một dịp cho dân Hà Nội bàn tán nói thầy tử vi đã báo trước mà không nghe!). Trong BCT có bốn người miền Nam (Võ Văn Kiệt, Phan Văn Khải, Trương Tấn Sang và Nguyễn Tấn Dũng), sáu người miền Trung (Lê Đức Anh, Lê Khả Phiêu, Nguyễn Mạnh Cầm, Nguyễn Đức Bình và Trần Đức Lương) và còn lại là người miền Bắc và thiểu số (Nông Đức Mạnh là người Tày).

Trong 18 người còn sống thì các "tê-no" chống chệch hướng XHCN còn Lê Đức Anh, Lê Khả Phiêu, Đoàn Khuê, Nguyễn Đức Bình. Các thành phần "thực tiễn cởi mở" gồm Võ Văn Kiệt, Phan Văn Khải, Nguyễn Mạnh Cầm và Trần Đức Lương. Các thành viên khác như Trương Tấn Sang được coi là cởi mở nhưng có ít ảnh hưởng trong BCT vì con quá trẻ, "chưa đủ ký." Trung tướng Phạm Văn Trà, Tham mưu trưởng là người duy nhất không tham dự vào việc chỉ trích bức thư của Võ Văn Kiệt.

Lần đầu tiên có một phụ nữ được bầu vào BCT, bà Nguyễn Thị Xuân Mỹ người lo về công tác kiểm tra đảng. Trong Thường vụ BCT có năm thành viên: Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt, Lê Khả Phiêu và Nguyễn Tấn Dũng. Thường vụ là cơ quan có quyền lực nhất của BCT vì nó giải quyết các vấn đề một cách thường trực và trong tổ chức Cộng sản, ngoài ĐCS TQ chỉ có ĐCS Việt Nam mới dùng hình thức tổ chức này. Sự hiện diện của một thành viên cỡ thấp và mới nhất (Nguyễn Tấn Dũng) trong BTV có phải là một cách làm giảm ảnh hưởng của BTV chăng? Điều đáng chú ý là trong kỳ ĐH này là hai tân đại biểu miền Nam "chịu chơi" đứng lên phản đối việc thành lập Thường vụ mà ông ta cho là thiếu dân chủ.

170 thành viên TƯĐ được bầu phần đông có trình độ học cao hơn các thành viên khóa bảy trước. Việc đáng chú ý là việc vắng mặt các thành phần chống đối Võ Văn Kiệt hay "bảo thủ" hạng nặng, trừ các người trong báo *Nhân Dân*.

Trong trận đấu quyền Anh kỳ tám này thì các mục tiêu phát triển kinh tế được xác định, các mục tiêu là năm 2000 GDP gấp đôi năm 1990, với nhịp độ tăng trưởng khoảng 9-10%. Kinh tế nhà nước và kinh tế hợp tác không được nhắc đến nữa. ĐHĐ đã lần đầu tiên đưa ra việc phát triển kinh tế *nhiều thành phần, việc hội nhập thị trường khu vực và thế giới và tiếp tục cải cách hành chính* guồng máy nhà nước. Đây là chương trình của CP đưa ra và được ĐHĐ chấp nhận.

Nếu so sánh BCCT với chương trình của Chính phủ trong việc tiếp tục "Đổi Mới" thì ta không thấy có sự khác biệt nhiều. Việc này cũng làm nhiều nhà đầu tư ngoại quốc thở nhẹ nhõm hơn. Trong bốn tháng đầu năm 1996, trong khi nội bộ đảng CSVN đang tranh chấp, tổng số đầu tư ngoại quốc vào Việt Nam được chấp thuận là 87 dự án với 1.2 tỷ Mỹ kim. So với năm 1995 cũng trong thời gian đó có 134 dự án trị giá 2.6 tỷ Mỹ kim. Các luật gia ngoại quốc đang có văn phòng ở Việt Nam, tiên đoán họ sẽ hết việc làm vì số đầu tư ngoại quốc vào Việt Nam đã khựng lại.

ĐCS vẫn độc diễn nhưng trong đảng nay đã có nhiều phe phái, cho nên khó mà giữ sự "nhất trí" trong tương lai. Phe "thực tiễn" cũng phải nhường bước trong vấn đề "cho đảng viên làm kinh tế." Thực tế cho thấy là dù muốn hay không, những người có được đào tạo, có bằng cấp miền Bắc phần đông là đảng viên. Dân chúng thấy là đảng viên không được làm kinh tế thì có gì chưa ổn vì đảng vẫn chủ trương mướn công nhân là "bóc lột." Ảnh hưởng của "giáo điều" còn rất mạnh. Như vậy, ít nhất cho đến ĐHĐ kỳ sau, đảng viên, sẽ phải, theo điều lệ mới, kê khai tài sản cá nhân của mình và vẫn không được làm kinh tế.

Ta có thể đoán là sẽ không có mấy thay đổi trong nội các trừ việc trẻ trung hóa nhân sự và các Bộ trưởng quan trọng không được bầu vào TƯĐ như Đỗ Quốc Sam, Lê Văn Triết, Lê Xuân Trinh, Trần Hoàn... sẽ về hưu.

Kết luận

Nay hai phe thực tiễn/cởi mở và giáo điều đều công nhận cần tiếp tục Đổi Mới, thay đổi cơ chế, cần cải cách hành chánh, cần đầu tư nước ngoài. Điểm khác biệt chính là vai trò và trọng tâm của Đảng trong việc quản lý nhà nước. Hai bên đều công nhận là đảng có vai trò chủ yếu nhưng có giải pháp khác nhau.

Giải pháp ĐHĐ kỳ tám trong ngắn hạn sẽ không gây nhiều xáo trộn trong nội bộ. Các cơ quan truyền thông cũng học thêm bài học là vì cuộc chạy đua đưa tin sốt dẻo nhất họ đã tạo cơ hội cho phe bảo thủ trong nước tấn công phe thực tiễn. Đây cũng là điều các cộng đồng ở hải ngoại nên để ý.■

Hà Nội, tháng Bảy 1996

(1) Nguyễn Phú Trọng, *Tạp Chí CS*, số 2, tháng 1, 1996; Lê Khả Phiêu, *Quốc Phòng Toàn Dân*, số 12, 1995.

(2) Xem Dự thảo các văn kiện trình ĐHD lần thứ tám: "Hướng dẫn, vận động kinh tế cá thể, tiểu chủ bước đi vào làm ăn hợp tác một cách tự nguyện, hoặc làm vệ tinh cho các doanh nghiệp nhà nước hay hợp tác xã..."

(3) Xem báo *Nhân Dân* số 14986 ngày 2 tháng Bảy, 96.

* Đồ cổ là những thứ thế hệ này mua, thế hệ kế tiếp vứt đi, và thế hệ kế tiếp nữa lại mua trở lại.

* "Tôi là một nhà sưu tầm đồ cổ nổi tiếng."
"Tôi biết. Tôi đã trông thấy vợ ông."

DÂN CHỦ ĐÃ MỌC RỄ Ở NGA

NGÔ NHÂN DỤNG

Ông Yeltsin chiếm đa số trong cuộc bỏ phiếu vòng hai ở Nga. Nhiều người khắp thế giới thở phào nhẹ nhõm. Trong bài này chúng tôi rút ra hai bài học. Một là sự biểu lộ của tinh thần dân chủ trước, sau cuộc bầu cử ở Nga. Hai là bài học về cải tổ kinh tế nửa vời với các khó khăn sau cuộc bầu cử.

Chế độ Dân chủ không bao giờ toàn hảo

Nhiều người Nga bầu cho Yeltsin tuy rằng họ không ưa gì tính tình, cũng như cách sử dụng quyền hành của ông ta. Như lời một cử tri tuyên bố sau khi bầu: Khi phải chọn một trong hai ứng cử viên, đành chọn người đỡ tệ hại hơn một chút vậy. Thà bầu cho Yeltsin với một chế độ dân chủ chập chững, chưa thành quy củ, còn hơn bầu cho lãnh tụ cộng sản Zyuganov với mối lo nước Nga sẽ trở về sống với chế độ cũ.

Lời nói đó thực ra đã trình bầy một bản chất của thể chế dân chủ. Dân chủ không bao giờ là một giải pháp toàn hảo cho xã hội loài người. Chưa ai nói đó là Giải Pháp Toàn Hảo. Chấp nhận sống theo thủ tục dân chủ là chấp nhận sự thật, rằng con người và tập thể nhân loại không hoàn hảo. Do đó không bao giờ đi tìm sự toàn hảo trong cách xếp đặt việc cai trị lẫn nhau. Thế giới toàn hảo may ra tìm được ở các tu viện. Nhưng nếu các tu sĩ tính giúp cả loài người ai cũng sống thánh thiện như mình thì có khi họ lại làm khổ nhân loại, "Yêu nhau thì lại bằng mười phụ nhau!"

Chỉ những xã hội chưa trưởng thành mới mơ ước, đòi hỏi một thể chế cai trị toàn hảo, vì thế càng dễ bị các nhóm mị dân hay hoang tưởng lôi cuốn. Họ lẫn lộn phạm vi chính trị tương đối với phạm vi lý tưởng thiêng liêng. Chủ nghĩa Phát xít và chủ nghĩa Cộng sản mê hoặc được nhân loại chưa trưởng thành bằng những lời hứa hẹn kiểu đó. Sau khi thí nghiệm, người ta mới hiểu những giấc mơ đó không những hão huyền mà còn tác hại ghê gớm.

Thỏa hiệp và Liên Minh Để Tranh Cử

Sau cuộc bỏ phiếu vòng thứ hai, một người cộng sản đã vận động cho Zyuganov nói rằng dù ứng cử viên của họ thua, nhưng đảng cộng sản đã thắng trên mặt chính sách. Bằng cớ là ông Yeltsin đã phải chấp nhận một số đường lối trong chương trình của họ. Thí dụ ông đã hứa hẹn tăng tiền hưu bổng cho người già.

Câu nói này cũng diễn tả một bản chất khác của chế độ dân chủ. Đường lối, chính sách của một chính phủ dân chủ thường là kết quả những thỏa hiệp quyền lợi của nhiều nhóm cử tri khác nhau. Nó có tính cách tương đối, không có giá trị như các tín điều. Khi con người tự nhận mình không hoàn hảo thì cũng chấp nhận các chủ trương chính trị của mình không tuyệt đối "bất khả khoan nhượng."

Lập trường khi tranh cử dân chủ khác các bản cương lĩnh và chính sách của những đảng và chính phủ độc tài. Các đảng độc tài thường coi chính sách, chủ trương của họ có tính chất thiêng liêng như giáo điều, không tin theo là phản bội! Thể chế dân chủ cho phép mọi người tranh đua tự do về chính trị. Nhờ thế các ứng cử viên mới có cơ hội biết các nhóm dân chúng nào đã bị đảng mình bỏ quên trong chương trình tranh cử. Từ đó, họ thay đổi đường lối để đáp ứng nhu cầu chính đáng của các lớp người bị bỏ quên. Chế độ độc tài không tạo ra những cơ hội như vậy.

Khi một ứng cử viên tổng thống tìm cách làm vừa lòng nhiều nhóm cử tri khác nhau, ông ta đã tạo nên một thứ Liên minh chính trị. Ông Yeltsin đã tạo nên một liên minh, ông Zyuganov cũng vậy. Cuối cùng liên minh của Yeltsin chiếm đa số. Nhưng đây cũng là lần đầu tiên trong lịch sử Nga, một vị Nguyên thủ Quốc gia cất công đi đến tận 23 thành phố xa xôi, xây dựng một liên minh đa số cho mình. Như vậy chẳng đáng cho dân Nga mừng hay sao?

Trước cuộc tranh cử, cả Yeltsin và Zyuganov vẫn còn mang tác phong của các cấp ủy cộng sản. Yeltsin đã từng làm Ủy viên dự khuyết bộ chính trị, cho đến khi bị trục xuất. Vào lúc cuộc tranh cử bắt đầu, có cố vấn của Yeltsin đề nghị ông nên đi các nơi vận động. Các cộng sự viên cũ của Yeltsin lắc đầu nói chuyện đó ông ta sẽ không làm đâu. Nhưng chính ông ta đã tình nguyện đi. Liệu hành động đó có thay đổi con người của ông không? Chưa chắc bản tính sẽ thay dổi, nhưng tác phong chính trị của ông, và của các nhà chính trị Nga trong tương lai sẽ thay đổi.

Ngay cả ông Zyuganov cũng đã thay đổi. Trước vòng bỏ phiếu thứ hai, ông cũng bắt chước điều Yeltsin làm từ vòng một: ông đến tham dự một cuộc khiêu vũ của các bạn trẻ, và cũng ra sàn nhẩy cho nhà báo thu hình. Tác phong của người làm chính trị phải thay đổi, vì họ phải tìm cách gần gũi người dân hơn, khi họ biết người dân được quyền quyết định, lựa chọn. Ngược lại, khi người làm chính trị thay đổi tác phong, người dân cũng bắt đầu nhìn vào công việc chính trị, nhìn giới cai trị, bằng con mắt khác. Đó là một diễn trình chuyển hóa hai chiều, rất lành mạnh.

Sự Lựa Chọn Tương Đối

Trong cuộc bầu cử tháng Sáu và tháng Bảy vừa qua ở Nga, lần đầu tiên người dân nước này được những người cai trị họ cúi xuống chiếu cố đến những khát vọng của họ. Lần đầu tiên có một cuộc trao đổi ý kiến dân chủ để mọi người, cai trị và bị trị, đều được nói. Nước Nga đã thay đổi. Dân Nga đang thay đổi. Điều may mắn cho họ là sự thay đổi đó diễn ra trong hòa bình. Diễn biến hòa bình, như nhiều người vẫn sợ hãi, thật ra chính là hồng phúc cho một dân tộc.

Nhưng khi hai ứng cử viên, hay hai đảng tranh cử có những đường lối giống nhau thì sự lựa chọn của cử tri có ý nghĩa gì hay không? Nếu hai chương trình tranh cử giống nhau tới 70%, thì người đi bỏ phiếu vẫn lựa chọn chỗ 30% khác nhau còn lại. Bản chất của Dân chủ là sự khác biệt đó.

Ở Mỹ, đảng Cộng Hòa cũng đang tố cáo ông Clinton đã "nhận vơ" nhiều chủ trương chính trị của họ, nhưng đối với người dân thì điều đó là đáng mừng hơn là đáng lo. Nếu đảng Dân Chủ biết rằng dân chúng muốn "chính phủ nhỏ lại" như đảng Cộng Hòa vẫn cổ động, hay đảng Cộng Hòa biết phải "nâng đỡ những nhóm thiểu số yếu kém về kinh tế" như đảng Dân Chủ vẫn chủ trương, thì điều đó chứng tỏ họ đều phải nghe theo ý đa số dân chúng.

Ngay cả khi chương trình hai đảng giống nhau gần 90% thì sự lựa chọn của người dân vẫn có ý nghĩa. Họ sẽ chọn ứng cử viên hay đảng nào có vẻ *có khả năng thi hành chính sách mà cả hai bên đều cổ động.*

Để xét đoán điều đó, người dân cần tin tức, hiểu thêm về quyết tâm của các đảng, về quá khứ các người ứng cử, và chương trình cụ thể của họ để thực hiện các mục tiêu chung. Cho nên báo chí tự do và trưởng thành là điều kiện tiên quyết để nền dân chủ thể hiện. Mà nếu báo chí không tự do thì không bao giờ có cơ hội để trưởng thành. Con người chỉ trưởng thành khi tập lãnh trách nhiệm.

Trong cuộc tranh cử ở Nga, cả Yeltsin lẫn Zyuganov đều hứa hẹn nâng đỡ quyền lợi của các người đã nghỉ hưu. Nhưng ai trong hai người đó có chương trình kinh tế với triển vọng thực hiện lời hứa hơn? Một chính sách tái lập chế độ kinh tế chỉ huy và tập trung như của Zyuganov không có hy vọng mang lại no ấm cho dân Nga, trong đó có các người đang sống nhờ hưu bổng. Ngược lại, chính sách đẩy mạnh cuộc cải cách kinh tế của Yeltsin có vẻ hứa hẹn hơn, khi kinh tế phát triển thì mọi người đều được hưởng.

Trào Lưu Dân Chủ Đã Thắng

Ông Yeltsin đã thắng cử, nhưng điều đáng nói hơn là trào lưu dân chủ tự do đã "thắng hiệp đầu" trong đấu trường chính trị của nước Nga. Dù ông Yeltsin không chắc đã hiểu và thực hành đúng thể thức dân chủ, nhưng với ông ta ở địa vị nắm quyền, dân Nga có hy vọng sự thay đổi trên đất nước họ được tiếp tục, họ sẽ xây dựng nền nếp dân chủ sớm hơn.

Chế độ dân chủ gồm một số quy tắc ấn định AI là những người sẽ thay mặt dân chúng để quyết định việc chung, và ấn định các THỦ TỤC để tuyển chọn các người đại diện đó.

Boris Yeltsin

Những thủ tục này gồm có: quy tắc bỏ phiếu để cho đa số quyết định, những quyền căn bản của công dân như tự do báo chí và tự do lập hội được tôn trọng, mỗi người một lá phiếu, và mọi lá phiếu đều có giá trị như nhau. Những thủ tục đó bảo đảm sự bình đẳng của mọi người dân và bảo đảm có sự lựa chọn tự do khi người ta đi bỏ phiếu.

Khi ông Hoàng Minh Chính nói rằng "người dân thường phải bình đẳng với ông tổng bí thư," thì điều đó nghĩa là gì? Về mặt chính trị, không những sự bình đẳng đó thể hiện qua chuyện mỗi người một lá phiếu, mà còn ở chỗ ai cũng có quyền đi vận động người cùng ý kiến với mình họp lại với nhau. Do đó cần bảo đảm tự do ngôn luận và tự do lập hội.

Nhưng chế độ dân chủ không phải chỉ có các thủ tục. Dân chủ cũng là một nền nếp văn hóa, thể hiện trong cuộc sống tinh thần người dân. Khi một người dân Nga ý thức rằng trong việc bầu cử, họ chỉ mong đạt tới một sự lựa chọn tương đối, khi ngay một đảng viên cao cấp cộng sản thấy phe mình thua cũng biết nói rằng họ đã thắng lợi về tinh thần vì một chương trình của họ đã được đối thủ sao chép lại, hai sự kiện đó cho thấy là người dân nước Nga đang trưởng thành. Họ có thể xây dựng chế độ dân chủ tự do, cho con cháu họ thừa hưởng. Họ xứng đáng sống dân chủ tự do.

Trước và sau khi bầu cử

Không khí tranh cử thường không biểu lộ được các đức tính của tinh thần dân chủ. Chỉ sau khi có kết quả bầu cử, phản ứng, thái độ và hành động của DÂN và các ứng cử viên, kẻ thắng cũng như người thua, mới cho chúng ta biết một dân tộc đã trưởng thành trong tinh thần dân chủ hay chưa.

Trong thời gian tranh cử, các người ứng cử thường phải làm nổi bật sự khác biệt giữa mình và đối thủ. Vì thế ngôn ngữ họ sử dụng cũng nặng về

phê bình, công kích, đôi khi hạ thấp giá trị con người cũng như các chủ trương của đối thủ. Họ cũng phải tìm cách vận động tình tự của những nhóm cử tri riêng biệt sẽ bỏ phiếu cho mình, cho nên dùng các ngôn ngữ quá khích để nhóm cử tri đó vui lòng. Trong cuộc vận động ở Mỹ chúng ta đã thấy ứng cử viên Cộng Hòa tố giác ứng cử viên Dân Chủ dung dưỡng các bị cáo phạm tội hình hoặc di dân bất hợp pháp. Còn bên kia tố đảng Cộng Hòa bị Hội Dùng Súng NRA và các hãng sản xuất thuốc lá mua chuộc. Tất cả đều là điều quá sự thật. Tinh thần dân chủ đề cao sự đối nghịch và cạnh tranh, còn đầu óc quá khích làm hại không khí đối thoại và tương kính, một nền tảng văn hoá của chế độ dân chủ.

Tuy nhiên, sau cuộc bầu cử, nếu người thắng biết bầy tỏ tính khiêm cung của mình, người thua biết thẳng thắn chấp nhận quyết định của đa số cử tri, thì điều đó chứng tỏ tinh thần dân chủ đã bắt đầu thấm nhuần trong xã hội.

Sau khi thắng cử với 54% số phiếu, ông Yeltsin đã tạo nên một không khí hòa dịu cho cả xã hội Nga. Ông muốn người dân quên đi các lời đe dọa khi tranh cử, như dọa rằng kinh tế sẽ suy sụp, nội chiến có thể xẩy ra nếu ứng cử viên cộng sản Zyuganov thắng phiếu. Ông nói sau khi thắng phiếu: "Chúng ta đừng để đất nước chia ra thành phe thắng và phe thua...Chúng ta chỉ có một nước Nga, cùng chung một tổ quốc vĩ đại, một số phận, một tương lai..."

Tất nhiên người thắng cử vẫn dễ bầy tỏ sự độ lượng hơn là người thất bại. Nhưng ông Zyuganov, với 40% phiếu ủng hộ, cũng tỏ ra không thua Yeltsin trong cuộc tranh đua mới này. Ông đã tuyên bố kính trọng ý nguyện mà nhân dân biểu lộ qua cuộc bầu phiếu. Tất nhiên ông Zyuganov không đủ can đảm nói rằng chủ trương quay trở lại thời cũ của đảng cộng sản là sai. Bà Indira Gandhi, cố thủ tướng Ấn Độ, vào lúc thất cử sau những năm cầm quyền rất vẻ vang, đã biết thú nhận các sai lầm của mình. Bà nói: "Tôi nghĩ một sai lầm lớn nhất là tôi đã xa cách dân chúng. Làm thủ tướng lâu năm, tôi đã bị cắt rời khỏi nhân dân." Lời nói đó là một cống hiến lớn lao cho đất nước của bà. Nó giúp các nhà chính trị sau đó có thái độ khiêm cung hơn.

Đức Khoan dung trong Tinh thần Dân chủ

Các lãnh tụ chính trị không tạo nên tinh thần dân chủ. Tinh thần khoan dung phải thấm sâu trong lòng chính người dân một nước thì nền dân chủ ở nước đó mới có hy vọng bền vững và có hiệu quả. Nhưng các nhà chính trị vẫn có ảnh hưởng trên tinh thần người dân. Họ là những người nêu gương. Họ làm gương tốt hay xấu thì có thể tạo nên các tập quán, lối suy nghĩ tốt hay xấu.

Một thước đo về giá trị của những chính khách, của các người lãnh đạo dân chủ là câu hỏi "Họ có nêu được các gương tốt để xây dựng tinh thần dân chủ hay không?" Sau cuộc bầu cử ở Nga vừa rồi, chúng ta thấy nhiều người đã nêu được các gương tốt; và đó mới là sự thành công đáng kể của dân Nga trên đường tiến tới dân chủ. Điều đó quan trọng hơn là sự đắc thắng của cá nhân Yeltsin. Các chính khách tỏ ra khoan dung và độ lượng không phải vì chính họ là hiện thân của những đức tính này. Nhưng họ biết người dân đã trưởng thành, đang đòi hỏi thái độ tương kính. Niềm kính trọng đó chính là kính trọng dân.

Chế độ dân chủ, trong hình thức phổ biến hiện nay, đã được thí nghiệm sớm nhất ở Âu châu. Âu châu đã trải qua nhiều thế kỷ chiến tranh và xung đột đẫm máu vì bất đồng tín ngưỡng. Chính các tôn giáo đều giảng dậy đức khoan dung và tha thứ. Nhưng con người đã phản lại lý tưởng đó, vì tính kiêu ngạo, độc tôn và tinh thần cố chấp. Khi người Âu châu đặt ra các thể thức sống chung gọi là Chế độ Dân chủ, chế độ đó nuôi dưỡng đức Khoan Dung.

Tất nhiên đức Khoan Dung phải tập, phải tập qua hàng trăm năm. Sau khi các tôn giáo ở Âu châu đã biểu lộ tinh thần khoan dung trong lý tưởng cũng như thực tế, thì Âu châu vẫn còn nhiều nơi chìm đắm trong tinh thần cố chấp hẹp hòi. Nhiều người không thể dùng tôn giáo làm bình phong, đã dùng chủ thuyết chính trị. Các đảng Phát xít và Cộng sản đều mang nặng tinh thần độc tôn cố chấp. Cuộc chiến ở Bosnia hiện nay là do những đảng cộng sản cũ gây ra, họ kích thích tính cố chấp của dân bằng yếu tố chủng tộc và tôn giáo để họ củng cố quyền lãnh đạo của phe đảng họ.

Đức khoan dung vốn đã thấm nhuần trong đời sống tinh thần của dân tộc Việt. Trong thế kỷ này đức tính đó đã bị chiến tranh ý thức hệ lấn át, làm yếu đi. Nhưng văn hóa một dân tộc do hàng ngàn năm hun đúc, thì vẫn còn mãi. Dân ta sẵn sàng sống trong một thể chế dân chủ, chúng ta phải bắt đầu càng sớm càng tốt.

Bầu xong, sáng dậy nhức đầu

Cũng như những người mới trải qua một đêm nhậu nhẹt vui chơi, sáng hôm sau thức dậy, sau cuộc bầu cử tổng thống, dân Nga và chính phủ Nga sắp tới sẽ bị nhức đầu, chóng mặt vì các vấn đề kinh tế. Nhiều vấn đề khó khăn đã bị che lấp đi trong thời gian tranh cử, cũng có vấn đề do chính cuộc tranh cử đã gây ra. Người đắc cử sẽ thấy tranh cử không phải là phần vất vả nhất, cai trị sau khi thắng cử mới thật nhức đầu.

Vấn đề đầu tiên là ngân sách thâm thủng. Ở Mỹ cũng có vấn đề khiếm hụt ngân sách; nhưng người Mỹ gặp khó khăn là vì chi tiêu nhiều quá;

* "Bà ta có cho anh biết tuổi của bà ta không?"
"Một phần thôi."

* "Khi tôi sinh ra, người ta bắn 21 phát súng chào mừng."
"Bắn trật cả, dở quá."

họ bàn nhau cắt các khoản chi suốt mấy trào tổng thống chưa xong. Còn ngân sách chính phủ Nga bị thủng vì vấn đề chính là thâu không được, tiền còn không vô, đừng nói chuyện chi ra.

Trước ngày tranh cử bắt đầu, Bộ trưởng Kinh tế Yasin đã nói rằng sau cuộc bầu cử không biết có tiền trả lương công chức hay không. Vào tháng Tư vừa rồi, số thâu nhập của nhà nước giảm từ 11% Tổng Sản Lượng Quốc Nội (GDP) xuống chỉ còn 8%. Đó là ước tính của Trung Tâm Nghiên Cứu Chính sách Kinh tế Âu châu, phân bộ Nga.

Khi Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF) ký cho Nga vay 10 tỷ mỹ kim (USD) trước kỳ tranh cử, một hành động được coi là để ủng hộ Yeltsin, họ có một điều kiện ràng buộc là chính phủ Nga phải tăng số thâu nhập lên 14% GDP. Làm được chuyện đó không phải dễ. Chưa kể chuyện dân chúng sẽ phản đối nếu chính phủ tăng thuế, việc tăng thuế làm giảm mãi lực của dân, cũng có thể làm cho nền kinh tế bị trì trệ hơn, mà hiện nay nó đã bết bát lắm rồi. Người tiêu thụ không có tiền mua thì nhà sản xuất cũng không bán được hàng. Dân ít tiền thì cũng ít để dành, người đầu tư bị thuế cao thì họ sẽ giảm số tiền đầu tư, do đó nhiều người không kiếm được việc làm, họ bớt tiêu thụ và số trợ cấp thất nghiệp phải trả cũng tăng lên. Nếu chính phủ Nga không làm đúng giao kèo với IMF thì số tiền cho vay 10 tỷ, được trao dần dần, có thể bị đình hoãn lại. Đáng nhức đầu thật.

Mấy ngày trước cuộc bầu cử vòng một vào tháng Sáu, chính phủ Yeltsin tuyên bố một cách lơ mơ rằng sau ngày bầu cử sẽ có các "biện pháp khẩn trương" để tăng thâu cho ngân sách. Chắc họ sẽ tăng thuế một số hàng như rượu vodka, thuốc lá, xăng, hàng tiêu thụ và giá điện. Đây là lúc dân Nga sẽ nhức đầu, dù phải bớt uống rượu vodka đi.

Sự sút giảm số thâu một phần là do cuộc tranh cử. Các giám đốc xí nghiệp ở Nga, phần lớn là các cựu đảng viên cộng sản, biết rằng chính phủ trung ương muốn lấy lòng, không thúc họ đóng thuế trước ngày bầu cử, cho nên họ không đóng. Đối với các xí nghiệp quốc doanh còn lưu lại từ thời cũ thì không đóng thuế tức là có tiền chia chác với nhau. Trong khi đó ông Yeltsin lại yêu cầu Ngân Hàng Nhà Nước ứng cho ông cả tỷ mỹ kim để phát lương cho công nhân viên lãnh trễ. Dự trữ ngoại tệ của Ngân Hàng Nhà Nước giảm từ 16 tỷ USD đầu tháng Tư, xuống còn có 12,5 tỷ vào đầu tháng Sáu. Số dự trữ đó quá nhỏ, không đủ dùng cho các trường hợp khẩn cấp, như khi cần giữ giá đồng rúp.

Đổi mới nửa vời có hậu quả tai hại

Ngân sách thiếu hụt sẽ làm cho vị tổng thống khó thi hành các chương trình cải tổ kinh tế. Ruộng đất ở Nga và nhiều cơ sở hầm mỏ, kỹ nghệ, nhất là khu vực quốc phòng, vẫn còn chưa đổi mới. Nhà nước sẽ còn phải đổ tiền vào bù lỗ cho nhiều xí nghiệp quốc doanh. Nước Nga không thể trả lương hưu cho người già đủ sống, không thể bảo đảm cho người thất nghiệp, và cũng không thể giảm thuế để khuyến khích người đầu tư, chỉ vì trong ba bốn năm qua đã không mạnh dạn cải cách toàn diện và đồng bộ khu vực quốc doanh.

Tình trạng nhức đầu ngày nay là do chính Ông Yeltsin gây ra. Khi nắm quyền, ông ta đã không quyết tâm cải tổ, khiến nhiều bộ trưởng kinh tế của ông phải từ chức. Ngân hàng và các cơ sở kỹ nghệ nặng là bộ phận bị trì hoãn trong việc cổ phần hóa, tư nhân hóa, để thay đổi lề lối làm việc, nhất là thay đổi vị thế độc quyền của họ trong nền kinh tế. Vì vậy chính phủ phải tiếp tục bao cấp, bằng tiền mặt hay bằng tiền cho vay với lãi suất nhẹ mà không hy vọng hoàn lại vốn. Chính phủ cũng bao cấp gián tiếp bằng cách ngăn chặn hàng nhập cảng có thể cạnh tranh với các xí nghiệp đó, và trợ cấp khi xuất cảng để họ dễ cạnh tranh hơn. Các nhà kinh tế ngoại quốc đã ước tính rằng trong năm 1992 tổng số bao cấp trực tiếp và gián tiếp đó là 55% đến 75% GDP, nghĩa là cao hơn số thâu nhập của nhà nước nhiều lần. Ai hưởng các món trợ cấp đó? Đa số là các cán bộ lớn từ thời cộng sản hiện nay vẫn còn giữ các vai trò then chốt trong các xí nghiệp. Cha đỡ đầu của những cán bộ kinh tế lớn này là cựu phó thủ tướng Soskovets, người đã bị ông Yeltsin sa thải sau cuộc bầu cử vòng đầu, vì áp lực của tướng Lebed.

Cơn nhức đầu hậu bầu cử là hậu quả việc cải tổ kinh tế nửa vời từ bốn năm qua. Dân Nga muốn thoát khỏi bệnh nhức đầu này, sau cuộc bầu cử tới, thì chỉ có một cách là từ nay cải tổ kinh tế thật sự, toàn diện và đồng bộ. Hãy cho người đi học kinh nghiệm của Tiệp, Ba Lan, và Estonia.

Tin đáng mừng hậu bầu cử là Yeltsin bổ nhiệm Chubais làm chánh văn phòng. Ông này là người phụ trách chương trình tư nhân hóa các doanh nghiệp nhà nước trước đây. Đầu năm 1996 ông ta bị cách chức phó thủ tướng vì bị phe bảo thủ chống. Nhưng sau đó ông được mời điều hành cuộc vận động tranh cử của Yeltsin, và đã thành công. Ông Yeltsin đang cầm cương một cỗ xe tam mã (troika): Lebed lo trật tự an ninh, chống tham nhũng và cải tổ quân lực. Thủ tướng Chernomyrdin (từ 1992) nắm guồng máy hành chánh và kinh tế, hơi dè dặt trong việc thay đổi, cũng là người kế vị nếu tổng thống bất lực vì lý do sức khỏe. Và Chánh văn phòng Chubais giữ cửa, quyết định ông tổng thống sẽ đọc văn thư nào, sẽ gặp ai bao nhiêu lâu. Nhưng Yeltsin chắc chắn không để ai vượt quyền của ông cả, nếu như sức khỏe của ông cho phép.

Dù sao ông cũng đã được dân trao cho trách nhiệm tiếp tục việc cải tổ. Và ông cũng đã hiểu ý dân: họ thà sống trong một chế độ dân chủ chập chững còn hơn quay về với nếp sống cũ. ■

Thế Kỷ 21 kính lưu ý quý độc giả: Kể từ nay, khi gửi thư về tòa báo, xin quý vị dùng mã số bưu điện (*Zip Code*) mới là: Garden Grove CA 92840, thay vì 92640. Trân trọng.

TIẾN TRÌNH DÂN CHỦ HÓA TẠI ĐÀI LOAN

Tương lai nền dân chủ Đài Loan và ảnh hưởng của nền dân chủ ấy đối với Hoa lục

TỪ MAI

(Tiếp theo và hết)

V. Tương lai nền dân chủ Đài Loan

Nói chung, một xã hội chuyển biến từ chuyên chế sang dân chủ phải trải qua một số trình tự như vừa thảo luận: sự hình thành một hệ thống chính đảng để đại diện các khuynh hướng chính trị khác nhau và chuẩn bị tranh cử; việc xây dựng và giữ cho Hiến pháp được tôn trọng; một chính quyền dân sự đủ khả năng kiểm soát các cơ cấu quân đội, an ninh, kinh tế, tài chánh ... Theo những tiêu chuẩn vừa kể, Đài Loan đã bước những bước khá dài trên con đường dân chủ. Tương lai nền dân chủ ấy ra sao là mối quan tâm không riêng của 21 triệu dân Đài Loan mà còn của rất nhiều người khác: các lãnh tụ Bắc Kinh, một số khá đông dân Hoa lục, các nhà nghiên cứu chính trị, giới chức lãnh đạo những nước có liên hệ với Hoa lục và Đài Loan, và những người có cảm tình với cuộc tranh đấu để xây dựng dân chủ của dân chúng Đài loan.

A. *Một số khuyết điểm và mối lo chia rẽ từ bên trong*

Còn đang ở giai đoạn xây dựng, nền dân chủ Đài Loan không tránh khỏi một số khuyết điểm. Giới truyền thông thỉnh thoảng ghi nhận những xô xát đáng tiếc trong các cuộc vận động tranh cử cũng như tại nghị trường giữa đại biểu các đảng có chủ trương, đường lối khác nhau. Với một quá khứ tranh đấu khá nghiệt ngã trong hoàn cảnh bị đàn áp lâu dài, một vài đảng viên đảng Dân chủ Tiến bộ phạm phải lỗi này. Tệ trạng "mua phiếu" trong các cuộc bầu cử, nhất là tại các vùng nông thôn hẻo lánh, cũng hay được nhắc tới.

Theo Quốc vụ Ủy viên Mã Anh Cửu (Ma Ying-jeou), sau bảy cuộc bầu cử tại các địa phương trong năm 1994, dựa theo tố cáo của nhiều nhân chứng, các ủy ban điều tra của Bộ Tư pháp đã tìm ra 332 ứng cử viên vi phạm luật bầu cử (nhất là luật "tham nhũng") và làm hồ sơ đưa ra tòa. Tại đây, 272 vị bị tuyên xử là có tội và 60 được miễn tố (tỉ lệ "có tội" tới 82%). Báo chí và dư luận nói chung chưa hài lòng vì nhiều vị phạm tội chỉ bị phạt tiền cùng hưởng án tù treo. Tuy thế, theo luật bầu cử, các vị ấy sẽ bị cấm vĩnh viễn không được ứng cử.

Cũng theo Ủy viên Mã Anh Cửu, tệ trạng mua phiếu đã có từ lâu. Lúc đầu, các ứng cử viên tranh nhau phát tặng vật (khăn mặt, đồ gia dụng ...) cho các cử tri. Dần dần tiến tới chuyện mua chuộc bằng tiền. Chấm dứt tình trạng này không phải chuyện một sớm một chiều. Tuy nhiên, theo một cuộc tham khảo ý kiến trên một tờ báo lớn ở Đài loan gần đây, 51% dân chúng nhận thấy tình trạng đã khả quan hơn (so với 4.3% cho là tệ hơn và 11% chưa thấy thay đổi. Chỗ còn lại không biết rõ). Đây cũng là tệ trạng chung tại nhiều nước chậm tiến, sẽ được cải thiện khi dân trí cao thêm (8).

Xã hội Đài Loan cũng còn nhiều mâu thuẫn. Trầm trọng nhất là mâu thuẫn giữa dân bản địa, cư dân tại Đài loan từ trước (khoảng 86%) và những người tới cùng chính quyền Quốc dân đảng năm 1949 (nếu kể cả con cháu của họ, hiện nay được khoảng 14%). Ít lâu sau khi tiếp thu Đài loan từ tay quân đội Nhật khi Thế chiến thứ hai chấm dứt, ngày 28 tháng 2-1947, cảnh sát Quốc dân đảng bắn chết một thiếu phụ Đài loan vì tội bán thuốc lá lậu thuế để kiếm sống. Khi dân chúng kéo tới đồn cảnh sát để phản đối, cảnh sát bắn vào đám đông, giết thêm bốn người. Dân Đài loan công phẫn, nổi lên chống lại. Một số người từ Hoa lục bị sát hại. Chính quyền Tưởng Giới Thạch phản ứng bằng cách đưa thêm quân đội với võ khí nặng tới đàn áp. Từ khoảng 10,000 tới 30,000 dân Đài loan, gồm cả nhiều trí thức ưu tú, bị thiệt mạng. Mãi tới cuối tháng 3-1947 trật tự mới được vãn hồi, nhưng niềm uất hận của dân địa phương đối với chính quyền và đám người từ Hoa lục kéo dài trong thầm lặng (9).

Từ ngữ dân bản địa (pen ti jen, hoặc Taiwanese, Taiwan natives) nhiều người Đài loan tự xưng thực ra chỉ đúng một cách tương đối. Nguyên dân của Đài loan (aborigines) chỉ gồm khoảng 351,000 (1.67% tổng số dân), chia làm 9 bộ tộc, sống rải rác trong các vùng núi. Đại đa số dân Đài loan hiện nay từ phía nam Phúc kiến hoặc phía bắc Quảng đông tới trong khoảng cuối Minh đầu Thanh giữa thế kỷ 17. Họ nói thổ âm Phúc kiến mà họ gọi là thổ âm vùng Mân (Min dialect hay Fukienese) và rất bất mãn khi bị chính quyền Quốc dân đảng cấm dùng thổ âm này để chỉ được nói quan thoại từ 1949 về sau. Cũng như nhiều người sinh tại Đài loan trước 1949, Tổng thống Lý Đăng Huy vẫn

thạo thổ âm Đài loan hơn quan thoại.

Nội bộ Quốc dân đảng, chính đảng quan trọng nhất, cũng đang phân hóa. Mất ưu thế được giữ từ 1949 do việc chính quyền cũng như cơ cấu trung ương đảng càng ngày càng có thêm nhiều người Đài loan, một số đảng viên gốc Hoa lục cảm thấy như lạc loài. Đảng bộ chính thống hiện do Tổng thống Lý Đăng Huy làm Chủ tịch trong khi phân bộ không chính thống qui tụ những người dành nhiều cảm tình cho cựu Thủ tướng, cựu Phó Chủ tịch vừa rút khỏi đảng Hác Bách Thôn. Những người này kết tội đảng bộ chính thống đã Đài loan hóa quá nhanh và âm thầm muốn theo chủ trương của đảng Dân chủ Tiến bộ để tách Đài loan ra khỏi Trung quốc. Tình trạng phân hóa này khiến Quốc dân đảng không còn giữ được đa số tuyệt đối trong các cơ quan lập pháp cũng như trong nhiều cuộc tuyển cử gần đây.

Tuy đáng lưu ý, các mâu thuẫn nói trên không ngăn cản việc Đài loan dân chủ hóa. Mặt khác, ta có thể nói chính dân chủ hóa đã làm nhẹ phần nào những mâu thuẫn ấy. Theo nhiều nhà nghiên cứu, mối chia cách giữa dân Đài loan với dân từ Hoa lục giảm đi nhiều trong ít năm gần đây. Sự thành công nói chung về phương diện kinh tế (lợi tức đồng niên chia theo đầu người ở mức 12,500 Mỹ kim mỗi năm, so với 400 Mỹ kim ở Hoa lục và 200 Mỹ kim ở Việt nam) khiến dân chúng có thái độ khoan hòa và bao dung hơn. Việc Tổng thống Lý Đăng Huy, Phó Tổng thống Liên Chiến cùng nhiều lãnh tụ cao cấp khác là người Đài loan khiến dân bản địa không còn cảm thấy bị áÔp bức như trước. Sau non nửa thế kỷ trên đảo, thế hệ thứ nhất của những người từ Hoa lục tới năm 1949 hiện chỉ còn 2.5% tổng số dân. Lớn lên tại Đài loan, qua việc học chung cũng như do các liên hệ giao tế, hôn nhân, con cháu những người ấy gần gụi dân Đài loan nhiều hơn. Thêm vào đó, mối đe dọa thường xuyên của chế độ Cộng sản ở Hoa lục khiến mọi người cùng cảm thấy những lời tha thiết của Tổng thống Lý Đăng Huy, định mệnh đã ràng buộc chúng ta vào với nhau, là có lý. Đài loan dân chủ hóa tương đối nhanh và không hề trải qua bạo lực.

Thái độ thành thật và tinh thần cởi mở do việc dân chủ hóa đem lại góp phần làm dịu những vết thương cũ. Suốt mấy chục năm sau biến cố 28 tháng 2-1947, ba tiếng nhị nhị bát (tháng 2, ngày 28) được coi là ba tiếng cấm kỵ đối với dân Đài loan. Các cơ quan truyền thông (do chính phủ kiểm soát) không bao giờ đề cập tới. Trong những năm cuối của thập niên 1980, do áp lực của các dân biểu gốc Đài loan, chính phủ đồng ý cộng tác với một số học giả, sử gia ... để điều tra lại một cách đầy đủ về biến cố bi thương ấy. Trong năm 1992, nhiều tài liệu nghiên cứu được ấn hành. Một đài tưởng niệm nạn nhân bị sát hại được xây giữa một công viên mới tại Đài bắc. Ngày 28 tháng 2-1995, để kỷ niệm ngày thảm kịch xảy ra đúng 48 năm trước, Tổng thống Lý Đăng Huy tới đài làm lễ và công bố một văn thư, nhân danh chính phủ Trung hoa Dân quốc chính thức xin lỗi gia đình các nạn nhân. Thị trưởng Đài bắc tiến lên đặt tên công viên là công viên Hòa bình Nhị nhị bát. Viện Lập pháp thông qua một đạo luật, ấn định số tiền bồi thường cho gia đình các nạn nhân và quyết định từ 1995 trở đi, hàng năm sẽ lấy ngày 28 tháng 2 làm ngày Toàn quốc tưởng niệm (10).

Các cuộc bầu Tỉnh trưởng Đài Loan, Thị trưởng Đài Bắc, và Thị trưởng Cao Hùng năm 1994 cho thấy mối mâu thuẫn dân từ Hoa lục, dân tại Đài Loan không còn quá nặng như trước. Đảng Dân chủ Tiến bộ đưa ra các khẩu hiệu Người Đài Loan bầu cho người Đài loan và Đài loan của người Đài loan. Mặc dù người Đài Loan chiếm 86% số cử tri, đại diện của Dân chủ Tiến bộ vẫn thất bại trong các cuộc bầu Tỉnh trưởng toàn đảo và Thị trưởng Cao hùng, thành phố được coi là căn cứ chính của đảng. Nhân vật đắc cử Tỉnh trưởng Đài Loan Tống Sở Du (Soong Chu-yu, được Tây phương biết tới với danh hiệu James C.Y. Soong) cũng như nhân vật đắc cử Thị trưởng Cao hùng Ngô Đôn Nghĩa (Wu Den-yih) đều từ Hoa lục và thay mặt Quốc dân đảng. Trong khi đó, ứng cử viên do Quốc dân đảng đề cử thất bại trong cuộc bầu Thị trưởng Đài bắc, nơi đa số cử tri thuộc Quốc dân đảng và tới từ Hoa lục. Thắng cử tại đây là Trần Thủy Biển (Chen Shui-bian), thuộc đảng Dân chủ Tiến bộ và là người Đài loan. Trong ba cuộc bầu kể trên, chuyện bỏ phiếu cho ứng cử viên của đảng và yếu tố địa phương không quan trọng bằng khả năng cùng uy tín của các nhân vật tranh cử (11).

B. Mối đe dọa từ bên ngoài

Mối đe dọa chính (và hầu như duy nhất) cho nền dân chủ Đài loan tới từ Hoa lục. Những người cầm quyền ở Bắc kinh có nhiều lý do để không muốn thấy các sinh hoạt tự do, dân chủ diễn ra tại Đài loan. Tuy nhiên, theo đa số các nhà nghiên cứu, trong hoàn cảnh hiện tại họ không làm được nhiều vì những lý do sau đây:

1) Một cuộc chiến với Đài loan rất có hại cho Hoa lục

Để duy trì ổn định trong nước, Hoa lục đang cần kinh tế phát triển đều. Việc phát triển này phần lớn dựa vào đầu tư từ bên ngoài và mậu dịch với các nước. Các doanh gia Đài loan hiện đang đầu tư trực tiếp hơn 25 tỉ Mỹ kim tại Hoa lục và thêm khoảng 3-4 tỉ qua ngả Hong Kong. Số vốn này giúp rất nhiều cho sự phồn thịnh của mấy tỉnh ven biển như Giang tô, Phúc kiến, Quảng đông... Trong mấy năm gần đây, số công ti Đài loan hoạt động tại Hoa lục tăng từ 84 (năm 1991) lên tới 1,555 (năm 1995). Nếu chiến tranh xảy ra, kinh tế vùng ven biển sẽ xáo trộn trầm trọng và hỗn loạn rất khó tránh. Chưa kể chuyện Hoa lục sẽ mất thêm vốn đầu tư từ nhiều nơi khác.

Những người cầm đầu đảng Cộng sản Trung hoa cũng tự biết việc đặt quyền thống trị của họ lên lãnh thổ Đài loan không dễ. Năm 1972, sau khi được biết Hoa kỳ sẽ chuyển quan hệ bang giao chính thức từ Đài bắc sang Bắc kinh, Mao Trạch

Đông đã nói: Sẵn sàng chờ đợi chuyện thống nhất sau khoảng 100 năm. Chu Ân Lai cũng cho rằng thống nhất với Đài loan là việc của 50, 100, hay 1000 năm sau. Theo nhiều nguồn tin đáng tin cậy, những đe dọa huyên náo bên eo biển Đài loan trong mấy tháng cuối 1995, đầu 1996 vừa qua là do áp lực của một số tướng lãnh quá khích. Giang Trạch Dân cùng đa số các lãnh tụ chính trị và hầu hết chuyên viên kinh tế muốn có thái độ mềm dẻo hơn. Lãnh tụ các tỉnh ven biển với ảnh hưởng càng ngày càng mạnh cũng không muốn gây nên tình trạng căng thẳng trong lúc này (12).

Nếu Hoa lục xâm lăng Đài loan, tất cả các nước chung quanh (kể cả Nhật, Nam Hàn, khối Asean ...) sẽ chấn động và một cuộc chạy đua võ trang sẽ bột phát. Thế tương đối ưu thắng về quân sự của Bắc kinh khó tồn tại. Nhiều nước cũng sẽ kết thành những liên minh quân sự, một điều không lợi cho Bắc kinh.

2) Xét về mặt quân sự, Hoa lục hiện chưa đủ khả năng đánh chiếm Đài loan

Đài loan được một eo biển trên 200 cây số bảo vệ. Muốn đổ bộ tấn công có hiệu quả, Hoa lục cần một quân số đông hơn quân phòng vệ nhiều lần.

Năm 1944, Hải quân Đô đốc Chester Nimitz của Hoa kỳ muốn đổ bộ Đài loan để thanh toán khoảng 30,000 quân Nhật đóng tại đó. Sau khi nghiên cứu địa thế, thấy phải có một quân số 300,000 (đông gấp 10 quân phòng vệ) mới hi vọng đạt mục đích, ông đổi ý, tấn công đảo Lưu cầu (Ryukyu), nơi quân Nhật ít hơn. Nếu theo tỉ lệ trên, để thắng 376,000 binh sĩ thiện chiến và trang bị tối tân của Đài loan đang bảo vệ đảo hiện nay, Hoa lục sẽ cần 3,760,000 quân, đông hơn tất cả quân số Cộng hòa nhân dân Trung hoa hiện có. Nếu theo một tỉ lệ ít thận trọng hơn là một thế thủ, ba tấn công, Hoa lục cũng phải đem ít nhất 1 triệu 128 ngàn quân vượt biển mới hi vọng chiến thắng. Trong hiện nay, Bắc kinh chưa làm nổi điều này.

Hoa lục hiện có 3 triệu binh sĩ, đông gấp 8 quân lực Đài loan, nhưng đa số trang bị thô sơ và huấn luyện không đầy đủ. Từ ngày thuyết làm giàu là vinh quang được đề xướng, nhiều đơn vị quân đội lao mình trong các hoạt động kinh doanh, khả năng sản xuất và chuyển hàng hóa cao hơn khả năng chiến đấu. Nhưng trở ngại chính vẫn là biển cả. Với phương tiện hiện tại, Bắc kinh chỉ đủ khả năng đưa mỗi lần từ 20,000 tới 30,000 quân sang tấn công, nhưng không đủ khả năng bảo vệ đạo quân ấy trên mặt biển trước không lực tối tân và pháo binh hùng hậu của Đài loan. Một cuộc tấn công như thế chỉ có thể là tự sát. Trong mấy cuộc thao diễn quân sự của Bắc kinh đầu năm 1996, hai chính phủ Hoa kỳ và Đài loan tỏ ra rất bình tĩnh. Các quan sát bằng vệ tinh cho thấy đa số quân đội Hoa lục vẫn tập trung ở biên giới phía tây và phía bắc. Hiện diện quanh bờ biển đông nam đối diện với Đài loan, bên cạnh 150,000 binh sĩ tham dự các cuộc biểu dương lực lượng chỉ có khoảng 300,000 binh sĩ yểm trợ. Số quân ấy không thể đủ để xâm chiếm Đài loan. Theo tuần báo Asiaweek, trong mấy tháng đầu năm 1996 vừa qua, Bắc kinh cố dàn dựng một cuộc chiến tranh trước ống

LỊCH SỬ THẾ GIỚI

Nguyễn Hiến Lê

- Bộ ***Lịch Sử Thế Giới*** được xuất bản lần đầu năm 1955 là tổng hợp chọn lọc 20 tác phẩm Sử học của các tác giả chuyên về ngành Sử như A. Bossuet, Pierre Meille, Henri Arvon, Louis Renou, Will Durany, H. G. Wells, A. Nobet, Lam Mạnh Bác, Đào Duy Anh ...
- Công trình tổng hợp này kéo dài từ thời Tiền Sử của con người cho đến Thế Chiến Thứ Hai, mô tả những biến cố lớn của nhân loại, quá trình hình thành các cuộc cách mạng chính trị, tư tưởng, tôn giáo, kỹ nghệ, kinh tế ... cũng như sự hình thành và tàn lụi của các đế quốc.
- Vì tác phẩm này mà tác giả "bị mạt sát là đầu óc đầy rác rưởi" (vì nhắc đến thuyết Darwinism) và tác phẩm bị Bộ Giáo Dục dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa cấm dùng để giảng dạy (vì nhắc đến sự "bê bối của vài vị Giáo Hoàng thời Trung Cổ").
- Thể theo lời yêu cầu của một số độc giả muốn có bộ Sử quý giá này, cũng như muốn sưu tập toàn bộ tác phẩm của học giả Nguyễn Hiến Lê, nhà xuất bản Văn Nghệ đã cho tái bản bộ ***Lịch Sử Thế Giới*** này. Sách dày 775 trang, giá 25 Mỹ kim, có bán tại các hiệu sách hoặc có thể liên lạc thẳng với nhà xuất bản Văn Nghệ để mua trực tiếp.

VĂN NGHỆ
P.O. Box 2301
Westminster, CA 92683 - USA
Phone: (714) 527-5761

kính truyền hình chứ không phải một chiến tranh thực sự (13).

Để bảo vệ Đài loan trước đe dọa thôn tính của Hoa lục, bên cạnh những yểm trợ tinh thần, Hoa kỳ và các nước Tây phương chỉ cần tiếp tục bán cho Đài loan những võ khí cần thiết. Duy trì một nền kinh tế vững mạnh được hỗ trợ bởi một số ngoại tệ dự trữ cao nhất thế giới hiện nay, dân Đài loan có đủ khả năng mua những võ khí ấy. Đứng trước viễn tượng hai biển Đông và Nam hải có thể bị hoàn toàn khống chế d[illegible] một thế lực khổng lồ, một chế độ tàn bạo từng dùng chiến xa nghiến sinh viên, học sinh, việc các quốc gia trên thế giới dành chút cảm tình cho một đảo quốc nhỏ, dân chủ và hiếu hòa không khó. Tuy chưa được nhiều quốc gia chính thức thừa nhận (31 nước tính tới cuối năm 1995, hầu hết tại châu Phi và châu Mỹ La tinh), trong những tương quan quốc tế hiện nay, Đài loan đủ khả năng duy trì nền dân chủ, nếp sống đáng mong ước, cùng tư thế đang thực sự độc lập của mình.

3. Quyền lợi Đài loan cũng không ở chỗ đương đầu với Hoa lục

Theo bản tin Reuters ngày 17 tháng 5, 1996, trong một phiên họp với Hội đồng thành phố trước đó ít hôm, Thị trưởng Đài bắc Trần Thủy Biển (Chen Shui-bian) tuyên bố: Nhìn theo khía cạnh chính trị, Trung hoa Cộng sản như một con gà và Đài loan như một hạt thóc. Con gà chỉ muốn nuốt tươi hạt thóc. Nhưng nhìn theo khía cạnh kinh tế, Đài loan cũng có thể ví như một quả trứng. Quả trứng ấy cần thị trường Hoa lục để trở thành thành một con gà con. Về phương diện chính trị, chúng ta nên tiến tới độc lập, nhưng về phương diện kinh tế, chúng ta nên tiến tới thống nhất. Đáng lưu ý ở chỗ Trần Thủy Biển là một nhân vật quan trọng của đảng Dân chủ Tiến bộ, chính đảng chủ trương Đài loan là một quốc gia chứ không phải một phần của Trung hoa. Câu nói này (cùng sự yên lặng tán đồng của Hội đồng thành phố thủ đô) cho ta thấy phần nào mối liên hệ phức tạp và tế nhị Đài loan đang có đối với Hoa lục.

Tình trạng thịnh vượng của Đài loan hiện nay do những trao đổi thương mại và số vốn đầu tư ở Hoa lục đem lại một phần lớn. Không kể những lợi tức của hơn 25 tỉ Mỹ kim đầu tư như trên đã nói, trị giá hàng bán sang Hoa lục được ước lượng vào khoảng 30% tổng số hàng Đài loan xuất cảng trong mấy năm gần đây. Là một đảo quốc nhỏ, nguyên liệu thiếu, kinh tế Đài loan phần lớn dựa vào mậu dịch với thế giới. Nguyên liệu và hàng hóa cần được vận chuyển mau và đều đặn. Kinh tế sẽ xáo trộn trầm trọng nếu tình trạng căng thẳng với Hoa lục kéo dài. Việc bắn hỏa tiễn dọa của Bắc kinh đầu năm 1996 không gây những thiệt hại cụ thể nhưng đem lại nhiều trễ nải, phiền phức cho tầu bè muốn ghé các hải cảng Cao hùng (Kaohsiung) và Cơ long (Keelung).

Thêm vào đó, thế giới hiện nay đang chia thành các khu vực kinh tế. Vì vị trí tiếp cận cũng như do một vài nguyên nhân khác, dù muốn dù không, Đài Loan và Hoa lục cũng ở cùng một khu vực kinh tế với nhau. Do đó, chỗ khó của các nhà lãnh đạo Đài loan là vừa giữ được độc lập về chính trị đối với Bắc kinh, vừa duy trì được những liên hệ tốt về kinh tế đối với Hoa lục. Vì không muốn nền kinh tế tùy thuộc vào mối liên hệ bất trắc đối với Bắc kinh một cách thái quá, trong mấy năm gần đây chính phủ Đài loan đã khuyến cáo các doanh gia nên tìm cách đầu tư thêm ở các nơi khác. Nhưng do vị trí gần gũi, ngôn ngữ ít trở ngại, cùng giá nhân công hạ, đa số doanh nhân Đài loan vẫn muốn đầu tư ở Hoa lục, nhất là tại các tỉnh Giang Tô, Phúc Kiến, Quảng Đông. Đầu tư của Đài Loan tại bốn quốc gia chính trong khối Asean (Mã Lai Á, Nam Dương, Thái Lan, và Phi Luật Tân) đã tăng từ 914 triệu Mỹ kim năm 1993 lên tới 4 tỉ 300 triệu Mỹ kim năm 1994. Tuy thế, tổng số này vẫn chưa bằng một phần sáu số vốn đầu tư ở Hoa lục (14).

Chuyện Bắc Kinh và Đài Bắc chính thức gần lại nhau chưa dễ trong lúc này. Cả Chủ tịch Giang Trạch Dân lẫn Tổng thống Lý Đăng Huy đều tuyên bố có thể đi gặp nhau. Tuy thế, nêu nguyên tắc "Trung Hoa là một nước," Bắc Kinh muốn Đài Loan phải tự nhận tư thế một chính quyền địa phương ở cấp tỉnh trong khi họ (Bắc Kinh) tiêu biểu cả quốc gia (một liên hệ không bình đẳng), thì Đài Loan quan niệm một tiếp xúc giữa hai thực thể chính trị, đại diện hai khuynh hướng khác nhau của một dân tộc (một gặp gỡ trong tư thế bình đẳng hơn). Đài loan từng gợi ý hãy tạm gác những phiền toái về thể thức để chú tâm đến những hợp tác kinh tế cả hai phía đều có lợi trong lúc này. Chưa thấy dấu hiệu tỏ ra Bắc kinh muốn nhân nhượng. Trên danh nghĩa, các gặp gỡ từ 1993 giữa Hải giáp giao lưu hội của Đài Loan do Cô Chấn Phủ (Koo Chen-fu) hướng dẫn với Hải giáp lưỡng ngạn quan hệ hiệp hội của Hoa lục do Vương Đạo Hàm (Wang Daohan) cầm đầu chỉ là những tiếp xúc giữa hai nhóm tư nhân. Và các tiếp xúc ấy cũng đã bị Bắc Kinh đơn phương đình chỉ sau khi Tổng thống Lý Đăng Huy thăm lại một ngôi trường cũ,

SÁCH MỚI CỦA NHÀ XUẤT BẢN AN TIÊM (PARIS)

Phát hành trong tháng Bảy, 1996

- MỘT BÔNG HỒNG CHO CHA
  Tù y Bú t của VÕ HỒNG
- MÙA XUÂN VÀ NHỮNG CON DÃ TRÀNG
  Truyện của PHAN T. TRỌNG TUYẾN
- EM ƠI BIẾT ĐÂU TÌM
  Truyện của KIỆT TẤN

VĂN NGHỆ PHÁT HÀNH
PO Box 2301 Westminster, CA 92683
Tel: (714) 527-5761

Đại học Cornell, tháng 6 năm 1995. Trong một tài liệu nghiên cứu soạn cho bộ Quốc phòng Hoa Kỳ, chuyên viên Evan E. Feigenbaum của Rand Corporation cũng dự phóng lúc Hoa lục phân hóa trầm trọng là lúc thích hợp nhất để Đài Loan tuyên bố độc lập. Vì một Hoa lục phân tán cũng rất cần Đài Loan, mối tương quan lúc ấy nhiều phần sẽ dễ hơn (16).

Một điểm nữa cũng đáng lưu ý lắm nhà cầm quyền Hoa lục đã không thấy, hoặc làm ra vẻ không thấy sự khác biệt giữa Đài loan với Hong Kong và Macao khi tuyên bố: sau khi thu hồi Hong Kong năm 1997 và Macao năm 1999, họ muốn Đài loan trở về với tổ quốc. Đài loan khác hai thành phố trên rất xa.

Hong Kong và Macao vốn là nhượng địa do Trung hoa nhường cho các nước Tây phương (Anh và Bồ đào nha) trong một hạn kỳ ấn định từ trước. Nay kỳ hạn đã hết, chuyện trả lại hoàn toàn hợp lẽ. Hai thành phố ấy chưa bao giờ thành những quốc gia có chủ quyền: hoàn toàn bị đặt dưới guồng máy cai trị của một quốc gia Tây phương, thuộc quyền sở hữu của những quốc gia ấy, và không có quân lực để tự vệ. Trong khi đó, Đài loan có đủ ba yếu tố căn bản tạo thành một quốc gia: lãnh thổ, dân, và chính quyền với đầy đủ quyền hạn và khả năng quản trị do dân lựa chọn. Giống như Singapore, Đài loan là một quốc gia do một số người Trung hoa thành lập ngoài phạm vi kiểm soát của chính quyền Trung hoa ở quốc nội và không muốn đặt mình dưới sự kiểm soát của chính quyền ấy. So với Singapore, Đài loan lớn và mạnh hơn. Nhưng quan trọng hơn cả, dân Đài loan có niềm tự hào: chính họ, chứ không phải các lãnh tụ Bắc kinh, mới xứng đáng phác họa hướng đi cho các cộng đồng người Hoa trên thế giới. Nhiều cộng đồng người Hoa ở hải ngoại vẫn hướng về Đài loan chứ không chấp nhận Bắc kinh.

Trong diễn văn nhận chức đọc tại Đài bắc ngày 20 tháng 5 vừa qua (nhận chức lần thứ ba, sau khi được dân Đài loan trực tiếp bầu với đa số tuyệt đối), Tổng thống Lý Đăng Huy tuyên bố: Trong mấy thập niên vừa qua, Đài loan vừa bảo vệ được văn hóa truyền thống, vừa thành công trong việc tiếp xúc với tinh thần dân chủ cùng khoa học và văn hóa Tây phương. Được trang bị bởi một vốn hiểu biết cùng mức độ phát triển cao hơn các vùng khác của Trung hoa, Đài loan có nhiệm vụ làm kẻ hướng dẫn trong việc phát triển, và phải đảm nhận trọng trách trong việc xây dựng một nền văn hóa Trung hoa mới. Theo John F. Copper, giáo sư về Nghiên cứu quốc tế (International studies) của Đại học Rhodes (Hoa kỳ), dân Đài loan có quyền hãnh diện: khả năng phát triển cùng kinh nghiệm dân chủ hoá của họ đang được nhiều quốc gia theo dõi để học hỏi (15).

Tóm lại, với những tương quan quyền lợi và lực lượng như trình bày trên, lồng trong khuôn khổ các liên hệ quốc tế của Hoa lục và Đài loan hiện nay, triển vọng việc quân đội của Cộng hòa Nhân dân Trung hoa vượt được biển để giải phóng 21 triệu dân Đài loan rất thấp. Trừ khi Hoa lục phân hóa trầm trọng, Đài loan cũng sẽ không tuyên bố độc lập. Cho đến một tương lai đáng kể, tình trạng hiện tại nhiều phần vẫn được duy trì: Đài loan độc lập trên thực tế, tiếp tục những liên hệ kinh tế cả hai phía đều có lợi, nhưng vẫn quanh quẩn với những liên quan chính trị tế nhị khi lắng dịu, khi căng thẳng đối với Bắc kinh. Trong một tương lai, khi Hoa lục đã tiến thêm, gần với Đài loan hơn về chính trị cũng như về kinh tế, ta có thể dự phóng những liên lạc mật thiết hơn trong khuôn khổ một cộng đồng kinh tế và văn hóa Đại Trung hoa. Nhưng nếu Hoa lục bị giam mãi trong một chế độ chuyên chế, kinh nghiệm dân chủ hóa song song với việc phát triển ở Đài loan sẽ là một bài học hữu ích cho những người Trung hoa ở lục địa muốn đất nước có một hoàn cảnh tốt đẹp hơn. Đúng như lời Tổng thống Lý Đăng Huy, những người Trung hoa ở Đài loan đã chứng tỏ một cách hùng hồn rằng dân Trung hoa có khả năng chấm dứt độc đảng chuyên chế để xây dựng một chính thể dân chủ. Nếu người Trung hoa ở Đài loan làm được chuyện ấy, tại sao người Trung hoa ở các nơi khác không làm được?

Các lãnh tụ Bắc kinh luôn luôn thuyết giảng: dân chủ kiểu Tây phương không thích hợp với các quốc gia Á đông và đa đảng sẽ đưa tới tan nát, hỗn loạn. Kinh nghiệm của Đài loan trong hai thập niên vừa qua cho thấy những lời ấy không đúng. ■

Chú thích

8. Cleaning up Elections, trong *Free China Review* (February 1996), trang 47-50.

9. John F. Copper, Taiwan : *Nation-state or Province?*, đã dẫn, trang 34-36.

10. John F. Copper, đã dẫn.

11. Chiang Pao-min, đã dẫn.

12. Susan Berfield & Alejandro Reyes, Eyes of the Storm, trong *Asiaweek (29 March 1996), trang 22-23.*

Unreal War, trong *Asiaweek* (29 March 1996), trang 19-20.

Paul Monk, China's Power Trip, trong *Far Eastern Economic Review (21 March 1996),* trang 28.

John F. Copper, *Taiwan: Nation-state or Province?,* đã dẫn, trang 163-167.

13. Unreal War, đã dẫn.

14. Michael Vatikiotis, "Big Squeeze: Taipei overshadowed by China's Asean Thrust," *Far Eastern Economic Review* (13 June 1996), trang 18-29.

15. Mainland Affairs and National Unification Policy, trong *The Republic of China : Yearbook 1994*

(Đài bắc : Sở Thông tin Chính phủ THDQ, 1994), trang 147-151.

Evan A. Feigenbaum, *Change in Taiwan and Potential Adversity in the Strait*

(Santa Monica, Calif. : Rand Corp ; Washington, D.C. : U.S. Defense Research Institute, 1995), trang 59-61.

16. "Taiwan President Says He Would Go to Beijing for Talks," *The New York Times* (20 May 1996).

John F. Copper, đã dẫn, trang 193-198.

LÀNG VIỆT NAM TRÊN THẾ GIỚI

Cả thế giới đã gần gũi nhau như sống trong cùng một ngôi làng. Đó là lời Marshall McLuhan, một nhà trí thức Canada, viết từ hơn ba chục năm nay, khi ông phân tích về ảnh hưởng của các phương tiện truyền thông đại chúng. Nhưng vào thời ông viết những lời dự báo đó, phương tiện truyền thông ông chứng kiến chỉ mới là vô tuyến truyền hình. Nếu ông sống đến ngày nay, chắc ông còn thấy ngôi làng thế giới đó còn thu hẹp lại, loài người còn sống gần gũi nhau hơn nữa.

Người Việt Nam cũng đang sống rải rác khắp nơi trên trái đất. Chúng ta cũng bắt đầu tạo nên những sợi dây liên lạc toàn cầu. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới tháng trước họp Đại hội ở Vancouver, một thành phố miền Tây Canada. Tên của giáo hội và việc luân chuyển các kỳ đại hội qua nhiều quốc gia, nhiều lục địa, đã cho thấy ước muốn liên kết của người Việt Nam ở trên khắp địa cầu.

Tạp chí *Dân Chúa*, ấn bản Âu Châu, mới làm một số đặc biệt về ảnh hưởng của máy vi tính trong đời sống con người. Trên bìa tạp chí này là hàng chữ nổi bật: *"INTERNET: XA LỘ THÔNG TIN"* với phụ đề: "Xã Hội Thông Tin của Ngàn Năm Thứ Ba," và hình ảnh của một hàng các máy PC chạy vòng quanh trái đất. Tạp chí này do một vị linh mục làm chủ nhiệm, ba vị linh mục làm chủ biên. Mục đích chính của tạp chí không phải là các chuyện quảng bá khoa học kỹ thuật. Nhưng vị linh mục chủ nhiệm đã viết một lá thư tòa soạn với nhan đề "Rao giảng Tin Mừng qua Xa lộ thông tin."

Linh Mục Bùi Thượng Lưu viết: "Cuộc cách mạng ÀXã hội Thông tin' sẽ làm đảo lộn cuộc sống, phương thức suy nghĩ, đời sống kinh tế xã hội, phát triển dân chủ, tự do và nhân quyền trên thế giới, và ngay cả lãnh vực mục vụ, truyền giáo của Hội Thánh Công Giáo." Lá thư này cũng nhắc đến sự kiện hãng Microsoft đang cống hiến cho Tòa Thánh Vatican việc sử dụng Network của công ty này để tạo nên một hệ thống lấy tên là *Microsoft Church*.

Chúng ta đã thấy tầm quan trọng của Siêu Xa Lộ Thông Tin trong thế giới bây giờ. Cũng như các thứ khí cụ khác mà loài người đã phát minh, ích lợi của phương tiện đó hoàn toàn tùy thuộc vào chúng ta, những người sử dụng.

Người Việt Nam ở hải ngoại có thể dùng phương tiện truyền thông mới này để xây dựng ngôi làng Việt Nam chặt chẽ hơn, thêm tình thân yêu và lòng khoan thứ với nhau. Ngôi làng đó sẽ thấm nhuần tinh thần dân chủ tự do hơn, nhờ sự trao đổi, đối thoại, đồng thời có thể giữ được bản sắc Việt Nam, mà vẫn phù hợp với đời sống hiện đại.

Ngôi làng đó thành hình cũng là một chất hàn gắn các tập thể người Việt ở khắp thế giới. Hiện nay chúng ta có nhiều tờ báo địa phương, đài phát thanh và phát hình địa phương, nhưng còn rất ít báo chí có tầm mức liên lục địa. Tạp Chí thì có, như Thế Kỷ 21, Văn Học, Hợp Lưu, v.v..., nhưng phát thanh, nhật báo thì chưa. Với xa lộ thông tin, chúng ta sẽ có các cuộc đàm thoại hàng ngày giữa những người ở Nam Cali với những người ở Na Uy, Úc, Nam Phi, cả những người Việt sống ở các hòn đảo giữa Thái Bình Dương.

Khối người Việt ở nước ngoài không những phân cách nhau về địa lý mà còn có sự chia cắt vì tuổi tác, văn hóa. Xa lộ thông tin hy vọng sẽ giúp cho khoảng cách giữa các thế hệ thu hẹp lại hơn. Khi chúng ta tạo nên sự trao đổi giữa người Việt Nam ở nhiều lục địa, có kinh nghiệm về nhiều nếp sống khác, ngoài nếp sống Việt Nam cổ truyền, thì đối với phong tục, tập quán, chúng ta cũng sẽ trở nên cởi mở và khoan dung hơn. Đó chính là một yếu tố cần thiết để thế hệ lớn tuổi sẵn lòng tìm hiểu thế hệ con cháu.

Khi các bức màn tre bị làn sóng điện tử phá sập thì chúng ta phải sẵn sàng để hỗ trợ đồng bào về mặt kỹ thuật cũng như các cống hiến về nội dung, trong việc sử dụng xa lộ thông tin mới. Hiện nay nhật báo *Người Việt*, các tạp chí *Thế Kỷ 21*, *Người Dân* đang sử dụng xa lộ thông tin. Đài phát thanh VNCR cùng nhóm Kí Con đang phát thanh trên siêu xa lộ. Làng Việt Nam của nhóm Kí Con đã có nhiều cửa hàng bán sách, báo.

Các chương trình sử dụng hệ thống xa lộ thông tin vào việc lưu trữ, sắp xếp các tài liệu văn hóa, thành một Thư Viện Tưởng (Virtual Library), hay trao đổi với nhau tạo nên một Đại Học Tưởng (Virtual University) là chuyện mà các chuyên gia của chúng ta có thể làm ngay từ bây giờ, trong Ngôi Làng Tưởng của người Việt Nam khắp thế giới. Trong Ngôi Làng Tưởng đó cũng có thể mở lớp mẫu giáo cho trẻ em học các câu tục ngữ, các bà mẹ trẻ tập hát ru con, các cuộc thả thơ, hát ví, v.v.....

Như linh mục Bùi Thượng Lưu viết trong tạp chí *Dân Chúa*, "Người ta có thể xây một xa lộ siêu tốc trong vài năm là xong. Vài tháng là hoàn thành một ngôi thánh đường. Nhưng xây một xa lộ lương tâm không phải dễ và mau chóng như đổ xi măng làm đường. Không có giáo dục tốt, không thể có xây dựng."

Báo chí, truyền thanh Việt Ngữ phát triển trên lưới điện toán toàn cầu

Ngày hội thảo "Truyền Thông Điện Tử và Cộng Đồng Việt Nam" từ 9 giờ sáng đến 4 giờ chiều thứ Bảy mùng 6 tháng Bảy 1996, tại Phòng Sinh Hoạt Người Việt, trên đường Moran, dOã quy tụ khoảng gần 100 tham dự viên.

Sau khi nhà báo Lê Đình Điểu, thay mặt Ban Tổ chức, giới thiệu chương trình, giáo sư Đỗ Quý Toàn đã mở đầu phần thuyết trình với đề tài: *Vai trò truyền thông kỹ thuật cao với sinh hoạt cộng đồng Việt Nam*. Ông nói tới những điều tưởng như là chuyện thần tiên: một thế giới thu nhỏ như một ngôi làng ---- một hiện thực vì chúng ta đang sống trong kỷ nguyên điện tử.

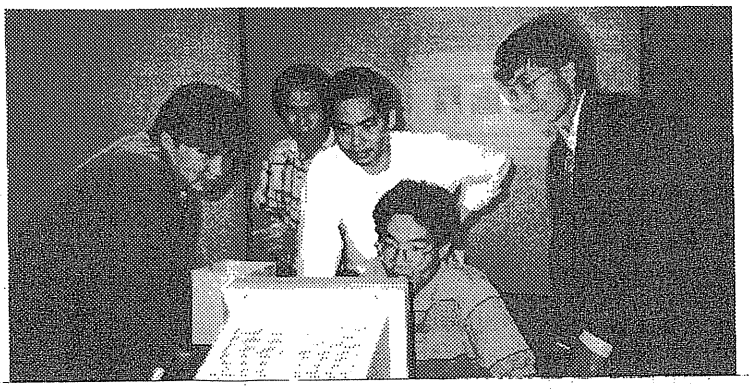

Trong Hội Thảo Truyền Thông Điện Tử, các bạn trẻ đang minh diễn một "trang nhà" (*home page*). Ngồi trước máy là Lê Cẩm Thạch, thuộc *Kicon, Inc.* Đứng sau Thạch là Đỗ Thông Minh, thuộc *Mekong Center* ở Tokyo, Nhật Bản. Sau Minh là Nguyễn Thiện Cơ, chủ bút nhật báo *Người Việt*.

Kỹ sư Lê Cẩm Thạch, 32 tuổi, đại diện công ty điện toán *Kí Con*, nói về *Căn bản truyền thông kỹ thuật cao và tương lai cộng đồng người Việt*. Cùng với Lê Cẩm Tường, một thành viên khác của *Kí Con*, anh Thạch đã trình bày và minh diễn trên một màn ảnh lớn phóng từ màn ảnh máy điện toán cá nhân, cho thấy người ta có thể đưa lên mạng lưới điện toán toàn cầu không những bài vở, mà còn âm thanh và hình ảnh, kể cả hình ảnh động. Một trích đoạn của bài phỏng vấn (tiếng nói) của Hoàng Minh Chính của đài phát thanh VNCR, và sau đó, một đoạn ca khúc *Bến Xuân* của Phạm Duy và Văn Cao do Bích Liên hát (trên trang của Bích Liên) đã được phát ra.

Hai anh Tường và Thạch cho biết, vì thứ Bảy đài VNCR không có giờ phát thanh nên không trực tiếp truyền thanh qua lưới điện toán được. Kể từ cuối tháng Sáu 1996, chương trình phát thanh VNCR đã "lên lưới" mỗi ngày từ 12 giờ trưa đến 4 giờ chiều, từ thứ Hai đến thứ Sáu (vào Netscape, bấm *http://kicon.com/VNCR*).

Sau bữa ăn trưa tại chỗ, nhà báo Du Miên, chủ nhiệm tuần báo *Thời Báo*, đồng thời là Chủ tịch Hội Ký Giả Việt Nam Hải Ngoại, nói tới những kinh nghiệm cùng những kỷ niệm vui buồn của tờ báo *Hồn Việt*, tờ báo đầu tiên của người Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Mong rằng các tổ chức tôn giáo, văn hóa của chúng ta sẽ làm gương trước, sử dụng xa lộ thông tin để xây dựng những tâm hồn lương hảo giúp cộng đồng, và bảo vệ tâm hồn dân tộc.

QUÂN ĐỘI KHÔNG NÊN LÀM KINH DOANH

Hai người có chức vụ cao nhất trong quân đội C.S. Việt Nam mới lên tiếng đề cao vai trò của quân đội trong nền kinh tế. Trung tướng Phạm Văn Trà, tham mưu trưởng quân đội, đề cao sự đóng góp vào hạ tầng cơ sở của các công ty quốc doanh do quân đội chủ quản. Sau đó, Đại tướng Đoàn Khuê, bộ trưởng quốc phòng, nói các công ty quốc doanh của quân đội phải đóng vai trò quan trọng về hiện đại hóa và công nghệ hóa nền kinh tế Việt Nam.

Cả hai người đều là ủy viên Bộ chính trị, với năm vị tướng trong số 18 người. Ý kiến của họ chắc phản ảnh và có ảnh hưởng đến chính sách mà đảng cộng sản Việt Nam sẽ áp dụng trên vận mạng của 74 triệu người dân. Vì vậy cần phải nói thẳng thắn ngay bây giờ, rằng các ý kiến đó là sai lầm, sai lầm một cách nguy hiểm và trầm trọng.

Cả hệ thống kinh tế chủ quản là một chính sách sai lầm. Trong "lá thư mật" của ông Võ Văn Kiệt gửi cho Bộ chính trị năm ngoái, ông ta đã đề nghị bỏ chế độ kinh tế chủ quản. Dùng những cơ quan công quyền để lập ra các cơ sở buôn bán, làm ăn, dù sản xuất, phân phối, hay cung cấp dịch vụ, đều gây mối cho sự nhũng lạm quyền hành, dĩ công vi tư, phá nát kỷ cương guồng máy một quốc gia, hủy hoại nền tảng đạo đức của xã hội. Đó là

Bây giờ 21 năm đã qua đi, tại bất cứ nơi nào người Việt cũng có thể ra báo, cho dù chỉ có một mình. Những bản tin được phóng đi trên các *siêu xa lộ thông tin* đã có thể thay thế cho những thông tín viên địa phương, nên vì đó mà người Việt ở Houston có thể biết chuyện gì đang xẩy ra ngay lập tức cho người Việt ở quận Cam; người Việt ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn có thể biết ngay việc gì đang xẩy ra với cộng đồng Việt Nam tại San Jose.

Trong phần góp ý của các tham dự viên, nhà văn Hoàng Khởi Phong nói tới kỹ thuật điện toán đã làm gia tăng khả năng sáng tác của các nhà văn. Nó giúp cho các nhà văn có thể trao đổi với các bạn văn khác cách xa hàng vạn dặm.

Nhà văn Minh Đức Hoài Trinh góp ý về một bộ dấu chữ Việt thống nhất, mà ngay từ nhiều thập niên trước hãng IBM đã đề nghị thiết lập cho chính quyền miền Nam, nhưng không được chính quyền đáp ứng.

Các anh Đinh Quang Anh Thái, Hoàng Trọng Thụy của đài phát thanh VNCR đã cho các tham dự viên biết sự kỳ diệu của kỹ thuật truyền thông hiện đại. Những chương trình phát thanh quan trọng được lưu trữ trong một máy điện toán chính như của *Kicon Inc*, sẽ giúp cho các thính giả ở xa hàng vạn dặm, có thể nghe lại những bài phỏng vấn quan trọng, dù bất cứ ở chân trời nào, người ta chỉ cần nối máy điện toán cá nhân ở nhà, vào mạng lưới Internet, là có thể nghe được những tiếng nói đã phát ra từ nhiều ngày trước trên làn sóng của VNCR.

Hầu hết các tham dự viên hiện diện từ phút đầu cho tới phút cuối, nhờ sự điều hợp của các ông Hà Tường Cát, Trần Đại Lộc và Phạm Phú Minh đã tạo cho buổi sinh hoạt một không khí sinh động, thân mật, cởi mở.

Ngày Truyền Thông Điện Tử kết thúc vào hồi 4 giờ chiều cùng ngày. Trước khi mọi người chia tay, Ban Tổ Chức hứa hẹn với các tham dự viên những buổi minh diễn khác.

Kết luận cụ thể nhất có thể rút ra từ cuộc hội thảo "Truyền Thông Điện Tử và Cộng Đồng Việt Nam" là khai triển được những kiến thức và chứng tỏ tầm quan trọng của những kỹ thuật truyền thông mới, để thấy rằng đã đến lúc cộng đồng Việt Nam cần phải đi vào liên mạng thông tin quốc tế Internet.

Qua phát biểu ý kiến của hội thảo viên, nhiều người đã nhìn nhận rằng trước đây đã nghe nói nhiều về Internet nhưng chưa hiểu biết bao nhiêu về khả năng và tầm mức rộng lớn của nó. Mặc dầu không thể một sớm một chiều làm quen với lãnh vực này, nhưng rõ ràng Internet và Worl Wide Web đã mở ra những chân trời hoàn toàn mới mẻ: khả năng giao tiếp giữa con người, phát triển giáo dục, nâng cao phẩm chất truyền thông, ảnh hưởng đến sinh hoạt gia đình và xã hội...

Hầu hết các tham dự viên đều ghi lại trong các Phiếu Lượng Giá là loại hội thảo này cần được tổ chức thường xuyên và mong mỏi sẽ còn có những chương trình tiếp theo để triển khai vấn đề đi vào những chi tiết cụ thể và thực dụng hơn. Sự hiện diện ngay trong lần đầu tiên này của nhiều tham dự viên đến từ Australia, Canada, Minnesota, San Jose, Sacramento,... và nhiều nơi khác, cũng như một số thân hữu không về tham dự được đã gửi điện thư chúc mừng và sẵn lòng tiếp tay mở rộng mạng lưới truyền thông điện tử, là một điều rất đáng khích lệ.■

một hình thức cao nhất của hiện tượng tham nhũng. Hiện tượng này tất cả các quốc gia đều phải tránh, không cứ ở nước ta.

Khi một cơ quan công quyền dùng trụ sở, nhân viên, thiết bị hay vật liệu của mình để làm kinh tế, họ đã biến của công thành của tư, để chia nhau lợi nhuận, cho một nhóm hưởng với nhau. Thời giờ của họ đáng lẽ là của công, đem dùng vào việc tư là tạo nên một gương xấu. Khi các viên chức chia nhau hưởng lợi nhuận qua việc kinh doanh, họ đã ăn cướp của cải thuộc về toàn dân. Đó là chính thức hóa, hợp pháp hóa hiện tượng tham nhũng.

Bộ máy nhà nước đặt ra để đóng vai trò trọng tài, giữ trật tự kỷ cương, quản lý hệ thống pháp luật để cho dân làm ăn sinh sống, chứ không phải để cạnh tranh với dân.

Khi các viên chức nhà nước làm kinh doanh thì làm sao họ có thể đóng vai trò quản lý công việc của thường dân? Nếu một tư nhân cạnh tranh với một cơ quan nhà nước có quyền trên tư nhân đó, từ quyền mắc điện, cho phép đào giếng, cho đến giấy phép treo bảng hiệu, thì ai đóng vai trọng tài khi có xung khắc quyền lợi? Xung khắc quyền lợi, khi làm việc công mà vẫn có thể lo tư lợi, cần phải tránh.

Ở Việt Nam còn có tình trạng các tờ báo *Công An*. Các báo này dùng tin tức, tài liệu của cơ quan công lực về các tội ác, tin tức về các vụ án trước khi tòa xét xử, để khai thác làm báo thương mại, kiếm lời cho các đơn vị công an chia nhau. Đây là một hình thức dĩ công vi tư trắng trợn nhất, không kể gì đến danh dự và liêm sỉ của một cơ quan mà đáng lẽ trong một xã hội văn minh thì phải đóng vai trò trọng tài, chí công vô tư!

Kinh tế chủ quản là một đại họa cho đất nước, cắt bỏ đi sớm được ngày nào hay ngày đó. Không

những nó làm cho nền kinh tế tư doanh không có cơ hội phát triển, làm cả nước trì trệ, mà còn tạo nên một ung nhọt về mặt đạo lý xã hội. Hệ thống đó chính thức hóa nạn tham nhũng, sẽ tạo nên một di sản để càng lâu thì thế hệ sau càng khó rửa sạch.

Nhưng khi quân đội tham dự vào việc kinh doanh thì tai hại còn nặng nề hơn nữa. Thứ nhất là trên mặt thuần túy hiệu năng kinh tế. Khả năng tổ chức việc sản xuất, tiếp thị, mua bán, thăm dò thị trường, v.v... khác với khả năng quân sự. Nếu quyền chỉ huy quân sự có xung đột với trách nhiệm điều khiển về chuyên môn, mà chuyện này thế nào cũng xảy ra, thì một công ty quân đội không thể làm việc có hiệu quả được. Một công ty của quân đội, bất cứ nước nào, làm sao có thể sử dụng một hạ sĩ quan có khả năng, thí dụ trong ngành tài chánh hay tiếp thị, cho điều khiển một sĩ quan được?

Nếu quân đội một nước lập các công ty kinh doanh để kiếm lời và cho phép các quan chức chia nhau lợi nhuận thì việc đó vừa hạ giá vai trò của quân đội, vừa làm hại tài nguyên của quốc gia. Các du khách đi thăm Việt Nam đã được nhiều tài xế xe du lịch hướng dẫn đi chơi. Người tài xế có thể là một thiếu tá tiểu đoàn trưởng, chiếc xe là quân xa. Chưa có quốc gia nào trên thế giới lại hạ giá quân đội của họ như vậy!

Khi một công ty quân đội xây đập nước hay khai thác một khu rừng, các cơ quan dân chính phụ trách về lâm sản, về bảo vệ môi trường, không thể nào ràng buộc hay kiểm soát họ được. Khi một đơn vị quân đội dùng xe công đi buôn lậu thì quan thuế ở biên giới cũng không thể nào ngăn cản được. Tài nguyên của quốc gia sẽ bị hao phí và thất thoát.

Do đó những lời tuyên bố của hai ông tướng có trách nhiệm cao nhất trong quân đội, đề cao vai trò các công ty quốc doanh do quân đội chủ quản, là vô cùng nguy hiểm. Nếu đảng cộng sản Việt Nam theo đuổi chính sách đó, họ sẽ để lại thêm một tội lỗi nữa đối với đất nước, tác hại đến nhiều thế hệ sau này.

NỀN GIÁO DỤC CỔ ĐIỂN

Nếu nói đến chuyện phục hồi lại nền đạo lý Khổng Mạnh bây giờ, ở hải ngoại cũng như ở trong nước, chắc hẳn có nhiều người nghĩ là không thực tế. Trong nước, nhiều người chỉ lo kiếm đủ ăn, mà nhà nước cộng sản thì vẫn lấy thuyết Mác - Lênin làm ý thức hệ chính thức. Còn ở hải ngoại, người ta sẽ tự hỏi nền đạo lý cổ truyền có thích hợp cho một xã hội tân tiến như nơi chúng ta đang sống hay không. Nếu biết rằng ở một nơi khác ở Á châu, người ta đang phục cổ một cách quyết liệt thì có lẽ các "nhà Nho mới" sẽ được khích lệ hơn.

Hơn 50 ngàn người ở Đài Loan đang dự các lớp học Tứ Thư và Ngũ Kinh, tại những tư thục — ngoài khuôn khổ các giờ luân lý ở trường trung học hay những lớp chuyên khoa ở đại học về văn học cổ điển hoặc Triết học Đông phương.

BETTMANN ARCHIVE

Khổng Tử

Phải chăng người dân Đài Loan vẫn muốn sống trong quá khứ? Không thể nói như vậy, nếu ta biết hơn 22 triệu dân trên hòn đảo này đã phát triển kinh tế để đạt tới mức sống vật chất cao bậc nhất nhì ở Á Châu. Ngoài ra, cuộc bầu cử tổng thống trực tiếp hai tháng trước chứng tỏ họ cũng đã trưởng thành trong đời sống chính trị dân chủ.

Nhưng chính vì người dân ở đây đã thành công trong việc hiện đại hóa nền kinh tế và chính trị mà họ thấy có nhu cầu tìm lại các căn bản tinh thần từ ngàn năm trước. Kinh tế phát triển đã nâng cao mức sống vật chất, đồng thời cũng làm hiện rõ sự trống rỗng trong đời sống tinh thần. Khi người ta có một đời sống vật chất đầy đủ hơn, họ càng thấy nhu cầu tinh thần lên cao hơn. Mặt khác, cũng nhờ kinh tế giầu mạnh và chính trị tự do, mà việc tư nhân tìm cách phục hồi văn hóa truyền thống được tiến hành tốt đẹp và dễ dàng. Đó là sức sống của một Xã Hội Công Dân đang thành hình.

Một nhà doanh nghiệp Đài Loan đã khởi xướng phong trào này. Theo tạp chí *AsiaWeek* ông Lâm Chí Dân là chủ tịch một công ty bán đồ điện tử lớn nhất trong xứ. Ông đóng góp 200 ngàn mỹ kim mỗi năm cho một học viện tư, để dậy văn học cổ điển miễn phí. Thành lập từ năm 1991, học viện này dậy Tứ Thư, Ngũ Kinh. Trên toàn thể hòn đảo hiện có hàng ngàn trường tư như vậy, do nhiều nhóm tổ chức từ mấy năm qua. Có nơi dậy cả Kinh Phật giáo và Thơ Đường. Những nỗ lực của tư nhân được nở rộ nhờ dân chúng sống sung túc, cũng như một thể chế dân chủ trong đó nhà nước không chiếm độc quyền kiểm soát mọi chuyện, mà mọi

đóng góp của tư nhân đều được hoan nghênh.

Các trường tư trên dậy cổ văn, theo một lối dậy cổ truyền, chú ý vào việc học thuộc lòng. Vào một lớp học đó, người ta có cảm tưởng như lùi lại gần một thế kỷ. Từ năm 1912 chính phủ Trung Hoa Dân Quốc đã bãi bỏ lối học truyền thống, bắt các trường dùng văn bạch thoại. Có cả một phong trào chống đối kinh điển và luân lý Khổng Mạnh, nhất là ở lục địa dưới thời Mao Trạch Đông. Bây giờ, học sinh ở Đài Loan đến lớp học tư buổi tối, mỗi tuần một giờ 30 phút, cũng cúi đầu chào kính trước bức tượng Khổng Phu Tử trước khi vào lớp. Lớp học cũng trang nghiêm và kỷ luật như xưa, và học sinh phải đọc lớn tiếng và học thuộc lòng các bản văn cổ điển.

Nhiều phụ huynh đã cho con đi học thêm các lớp tư thục này vừa để cho chúng thấm nhuần nền luân lý cổ điển, cũng vừa tập cho trẻ em lối học dùng nhiều trí nhớ. Theo tờ báo *AsiaWeek* một phụ huynh tiết lộ rằng sau khi tham dự các lớp học này mấy đứa con của ông đã đạt được điểm cao hơn, không phải chỉ trong môn Quốc văn mà cả trong các môn khác.

Câu chuyện trên đây là một khích lệ cho những người còn muốn phục hồi đạo lý cổ truyền, cho thế hệ người Việt Nam sắp tới. Tất nhiên chúng ta không thể làm như những người Đài Loan. Nhưng nước ta cũng có một nền đạo lý truyền thống.

Ở hải ngoại hiện nay chúng ta có rất nhiều lớp dậy văn và tiếng Việt Nam cho trẻ em. Chúng ta nên dùng di sản văn học cổ điển trong việc giảng dậy. Nếu trẻ em ở Đài Loan có thể học thuộc lòng các cuốn sách xưa như Luận Ngữ, Kinh Thi, hay Đường Thi Tam Bách Thủ, thì trẻ em Việt Nam ở California hay ở Úc, Pháp cũng có thể học Lục Súc Tranh Công, Thơ Nguyễn Công Trứ, Tục ngữ và Ca dao. Nếu chúng ta ở nơi không có các lớp học tiếng Việt thì trong gia đình các phụ huynh cũng có thể tự mình dậy để cho con em mình hưởng một nền giáo dục truyền thống.

Còn việc giảng dậy văn học cổ điển và đạo lý cổ truyền ở trong nước thì chúng ta chắc phải chờ đến ngày dân ta có hai quyền tự do cơ bản là Tự do hội họp và Tự do ngôn luận.

Việc phục hồi đạo lý là vì tương lai đất nước, không vì một chế độ hay một chủ thuyết nào. Nếu không, thì như Mạnh Tử nói, "Thượng vô đạo quỹ, hạ vô pháp thủ, quốc chi sở tồn giả, hạnh dã." (Trên không có đạo lý nào để theo, dưới không có pháp luật để ràng buộc, một nước như vậy mà tồn tại được là chuyện hiếm có.)

* Tuổi già? Ông ta đang ở vào cái tuổi mà những con số trong quyển sổ điện thoại của ông ta toàn là số của phòng mạch bác sĩ.

* Tuổi già? Đó là khi một người đánh rơi một vật gì trên sàn nhà thì phải đợi khi cần cột dây giày, mới sẵn dịp lượm lên luôn.

DÂN CHỦ Ở GIỮA Á CHÂU: MÔNG CỔ

Dân Á châu mới được học một bài về bầu cử Dân Chủ từ con cháu của Thành Cát Tư Hãn. Nó chứng tỏ một nước ở châu Á, với nửa số dân còn sống đời du mục, cũng có thể sử dụng thể thức dân chủ để chọn lựa người cầm quyền, và họ đã thực sự thi hành quyền chọn lựa đó. Nhiều người đã quên Cộng hòa Mông Cổ, trong tám thế kỷ gần đây, sau khi Thành Cát Tư Hãn kéo quân đi chinh phục thế giới từ Á sang Âu.

Sau một cuộc bầu cử trong đó 90% cử tri đã đi bỏ phiếu, người dân Mông Cổ đã loại bỏ một chính phủ của đảng cầm quyền, bầu cho phe đối lập. Đảng Nhân Dân Cách Mạng, hậu thân của đảng Cộng Sản Mông Cổ, đã thừa hưởng một chính quyền ngự trị từ 75 năm nay. Họ đang chiếm 70 ghế dân biểu trong số 76 ghế, nay họ chỉ còn 25 ghế. Phe đối lập, Liên Minh Đoàn Kết Dân Chủ, cũng không ngờ họ đã thắng, với 65% số phiếu và 50 ghế dân biểu.

Tỷ lệ cử tri 90% đi bầu có thể làm nhiều người ngạc nhiên, khi so sánh với 66% người đi bầu ở Nga tuần trước đó, và ở các nước dân chủ lâu đời tỷ lệ đi bầu còn thấp hơn nữa. Chúng ta có thể tạm giải thích rằng người dân ở đó có thói quen đi bầu. Chính quyền 70 năm qua lúc nào cũng bắt họ phải đi làm bổn phận bỏ phiếu, dù chỉ có một danh sách ứng cử viên duy nhất do đảng Cộng Sản chọn trước. Đảng Nhân Dân Cách Mạng đương quyền chắc không ngụy tạo số người đi bỏ phiếu, vì chính họ đã thất cử. Tỷ số 90% đi bầu càng đáng khâm phục vì nửa số dân Mông Cổ sống đời du mục và ở rải rác, mật độ dân số trung bình một người rưỡi trên một cây số vuông. Nếu tính trên diện tích đất có thể sử dụng thì mật độ cũng chỉ là 150 người/km vuông.

Mông Cổ chỉ có 2.4 triệu dân, sống trên một diện tích lớn gấp năm lần nước Việt Nam. Diện tích đất có thể canh tác, chăn nuôi chiếm 1% tổng số đất đai. Một nửa dân số vẫn theo nghề nghiệp cổ truyền từ thời Thành Cát Tư Hãn: chăn nuôi cừu, dê, và sống lang thang trên các thảo nguyên. Đương kim tổng thống Punsalmaagiyn Ochirbat cũng là chủ nhân một đàn cừu 500 con — chắc hẳn là sau khi đảng Cộng Sản tư nhân hóa nghề chăn nuôi.

Ngoại Mông Cổ vốn thuộc Trung Quốc, chỉ chính thức thành lập từ năm 1912, sau khi cuộc cách mạng Tân Hợi lật đổ triều đình Mãn Thanh. Họ lập một quốc gia theo lối Tây Tạng, mà đa số dân cũng theo Phật Giáo giống như Tây Tạng. Năm 1921 quân đội Xô Viết chiếm Mông Cổ,

thành lập đảng Cộng Sản và đảng này cai trị dưới sự bảo trợ của Nga xô cho đến năm 1989.

Khi khối cộng sản quốc tế tan rã, đảng Cộng Sản Mông Cổ bắt đầu đổi mới, cho phép nhiều đảng phái hoạt động, tổ chức bầu cử năm 1990, và thắng cử. Họ tuyên bố từ bỏ chủ nghĩa cộng sản, mời một nhà kinh tế làm thủ tướng. Năm 1992 một hiến pháp mới ban hành, bầu cử tự do, và đảng Cộng Sản (đã đổi tên) thắng với đa số tuyệt đối, dù họ chấp nhận nhiều đảng tranh cử. Họ bắt đầu mở cửa, tiếp tục cải tổ kinh tế. Nga rút 50 ngàn quân về.

Sau **VIẾT CHO MẸ VÀ QUỐC HỘI**
của **NGUYỄN VĂN TRẤN**

Nhà Xuất Bản VĂN NGHỆ mời bạn đọc

TỬ TÙ TỰ XỬ LÝ

Hồi ký của TRẦN THƯ

Năm 1967, là một Thiếu Tá QĐND, TRẦN THƯ ở trong số hàng trăm người bị phe Lê Duẩn - Lê Đức Thọ bắt giam, tù đày trong vụ **Xét lại - Chống đảng** cùng với **Hoàng Minh Chính, Đặng Kim Giang.**
Phần Phụ Lục gồm nhiều văn thư, tài liệu do chính các nhân vật liên hệ trong vụ án và gia đình họ cung cấp. Đọc **Tử Tù Tự Xử Lý** để biết rõ chính sách tàn bạo kinh khiếp của các lãnh tụ Cộng Sản đối xử với chính các đồng chí của họ.

Sách dày 340 trang.
Giá **15 MK**, ngoài Hoa Kỳ thêm 2 MK.

Nhà Xuất Bản VĂN NGHỆ
P.O. Box 2301
Westminster CA 92683
Tel. (714) 527-5761

"...Nói đúng ra thì bây giờ tôi cũng chẳng chống đảng. Tôi chỉ chán đảng thôi, chán phè."
"...Con X bảo em, nó định giới thiệu em vào đảng. Em bảo nó: - Xin lỗi chị, khi vào đảng béo bở, các chị chẳng nhớ đến em. Bây giờ người ta sắp lôi đảng viên ra hỏi tội, các chị mới bảo em vào, em chả dám."

Điều đáng ngạc nhiên về kết quả cuộc bầu cử năm nay là đảng Nhân Dân Cách Mạng hiện vẫn kiểm soát các phương tiện truyền thông. Nhưng chúng ta cũng nhớ hiện tượng này đã từng xảy ra ở Miến Điện năm 1990. Năm đó, chế độ quân phiệt cho bầu quốc hội, mặc dù họ kiểm soát chặt chẽ nhân dân cả nước, Liên minh Dân Chủ đối lập do bà Aung San Suu Kyi lãnh đạo đã toàn thắng, dù sau đó các dân biểu đối lập và bà Suu Kyi đều bị bắt.

Điều đáng ngạc nhiên khác, là đảng cầm quyền ở Mông Cổ khá thành công trong việc cải tổ kinh tế trong mấy năm qua. Khi Mông Cổ mất hết các nguồn viện trợ của Nga xô, kinh tế suy sụp. Nạn lạm phát đã giảm dần, năm 1992 là 325% một năm, năm sau giảm xuống 183%, rồi 66% năm 1994. Năm nay lạm phát chỉ còn khoảng 35%. Lợi tức bình quân là 800 mỹ kim một năm, gấp bốn lần Việt Nam.

Ý nghĩa quan trọng nhất của cuộc bầu cử ở Mông Cổ là sự chuyển đổi quyền hành từ một đảng có quá khứ độc tài suốt 75 năm, sang một chính phủ dân chủ, bằng lá phiếu chứ không phải bằng võ lực. Tổng thống Ochirbat, sau cuộc bầu cử đã tuyên bố rút khỏi đảng Nhân Dân Cách Mạng, như ông nói, để đứng trung lập vượt lên trên các đảng phái.

Đây là một bài học kinh nghiệm, và một tin mừng, cho dân chúng nhiều nước Á châu. Dân Mông Cổ chưa bao giờ thí nghiệm sống theo chế độ dân chủ. Trước khi đặt dưới sự cai trị của đảng Cộng Sản do Nga xô lập ra, Mông Cổ sống dưới một chế độ Giáo quyền. Một vị Đại Lạt Ma đứng đầu cả tôn giáo và chính trị, được coi như Phật sống, giống Tây Tạng. Ngày nay thể chế dân chủ, đa đảng có thể đem áp dụng trong nền văn hóa đó, với một chính quyền chịu trách nhiệm trước nhân dân, có thể bị dân bãi miễn. Không có lý gì mà chế độ Dân Chủ đa đảng không thể áp dụng ở Trung Quốc, Miến Điện hay Việt Nam.

MỘT NHẤN GA, BA ĐẠP THẮNG

Khoảng trống lãnh đạo trong thời bình sẽ làm cho một xã hội đứng lại, giậm chân tại chỗ. Nhưng chế độ dân chủ và độc tài đưa đến các hậu quả khác nhau. Tiêu biểu cho tình trạng ngưng đọng ở nước Mỹ là thời tổng thống Eisenhower, và tiêu biểu cho tình trạng đó ở Liên bang Xô Viết là thời Brezhnev.

Tướng Eisenhower lên cầm quyền nhờ uy tín cá nhân của một vị anh hùng thời thế chiến thứ hai. Năm 1952 kinh tế hậu chiến ở Mỹ đang đà phát triển, người dân cần một người hứa hẹn "chính phủ không can thiệp vào nền kinh tế" — những "can thiệp" do hệ quả của chính sách kinh tế thời chiến. Tám năm "Ike" làm tổng thống được coi là tám năm nước Mỹ sống với một sự trống rỗng về lý tưởng, chấm dứt bằng việc thắng cử của Kennedy, một nhà hùng biện, trẻ trung với các viễn quan làm

lòng dân sôi động.

Ông Brezhnev làm bí thư thứ nhất đảng cộng sản Liên xô từ năm 1964 cũng trị vì trong một giai đoạn trống rỗng về lãnh đạo trong lịch sử Liên xô. Vai trò của ông ta lúc đầu chỉ có tính cách thỏa hiệp, trong một Tam đầu chế, sau nhờ thủ đoạn khôn ngoan ông đã đóng cả hai vai, tổng bí thư đảng (1977) và chủ tịch nhà nước.

Sự khác biệt giữa nước Mỹ thời Eisenhower và Nga thời Brezhnev là vì chế độ chính trị và kinh tế của hai nước khác nhau. Trong khi xã hội Mỹ vẫn tiến triển nhờ nền kinh tế, chính trị tự do, thì Liên xô càng ngày càng trì trệ, đình đốn, đưa đến sự sụp đổ sau này.

Trong một nước dân chủ, người cầm quyền không dùng bạo lực hay mị hoặc để sai dân. Họ không thể bắt ép dân, mà cũng không cần là lãnh tụ tài ba, có khả năng hô hào, khích động người dân làm việc, phát minh, cải thiện sản xuất.

Ngược lại, một chế độ độc tài cần phải có người lãnh tụ có sức hấp dẫn, lôi kéo người ta, hoặc là tàn bạo, dám dùng vũ lực bắt buộc dân gia tăng sản xuất. Mà cả hai phương cách đó đều chỉ có hiệu quả tạm thời, không thể áp dụng mãi mãi. Cho nên, dưới chế độ độc tài, khi có một khoảng trống lãnh đạo ở trên thì bên dưới dần dần sẽ trì trệ và đình đốn.

Tình trạng của đảng cộng sản Việt Nam hiện nay không yên ổn như thời Brezhnev, dù những người như Đỗ Mười có đặc tính "quân bài thỏa hiệp" giống như Brezhnev. Brezhnev có thể ù lì, nhưng chế độ Liên xô thời đó đang còn có sức sống. Dân trí nước Nga thời đó chưa phát triển vì thông tin bị bưng bít. Chủ nghĩa cộng sản còn có người tin như một thứ tôn giáo, nhờ thế bộ máy công an và quân đội vẫn chạy. Người dân Nga cam chịu sống trong sự trì trệ, tìm quên bằng rượu. Khi người dân hết tin, đến cán bộ cũng hết tin, thì khủng hoảng sẽ xảy ra.

Việt Nam hiện nay ở trong một tình trạng khủng hoảng. Chủ nghĩa cộng sản không còn ai tin, dù nhóm cầm quyền vẫn hô các khẩu hiệu trống rỗng. Thời đảng còn độc quyền kinh tế, ông Trần Thư, trong cuốn hồi ký mới xuất bản, nói muốn "cáo quan về dậy học" như các nhà nho ngày xưa cũng không được. Mọi người phải hàng phục đảng lấy gạo ăn, nếu không thì nằm trong tù.

Nhưng bây giờ nền kinh tế, dù mới thay đổi nửa vời, đã giúp cho nhiều người Việt Nam thoát khỏi sự lệ thuộc cái nồi cơm mà đảng kiểm soát. Trong số đó có cả nhiều đảng viên cộng sản. Họ có thể làm ăn riêng hay làm giàu nhờ nắm các cơ sở quốc doanh. Họ có thể kiếm ra tiền bên ngoài hệ thống kiểm soát của đảng. Quân đội và công an cũng biến thành các tổ chức kinh tài, do đó các vụ cạnh tranh căng thẳng hơn.

Sự trung thành và kỷ luật của quân đội có dấu hiệu lỏng lẻo nên Đỗ Mười phải cảnh cáo trong ngày đại hội toàn quân: "... luôn luôn kiên định nguyên tắc 'đảng lãnh đạo' *thống nhất, tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt* lực lượng võ trang..."

Đối với công an, Đỗ Mười nhắn nhủ "... công an thì phải đánh địch thường xuyên, lúc chiến tranh có việc, lúc hòa bình lại càng nhiều việc..." Người ta phải tự hỏi trong thời bình thì "đánh địch" ở đây là đánh ai? Chỉ có nhân dân Việt Nam đối địch với đảng. Cho nên Đỗ Mười cũng dặn dò "Phải tăng cường công tác bảo vệ đảng, bảo vệ chế độ..." Nhưng người dân đang sống trong xã hội thay đổi nhanh đến chóng mặt, và nhu cầu thay đổi càng ngày càng gia tăng. Đó là tình trạng một xã hội cần có sự lãnh đạo, nghĩa là cần có nhóm người nêu ra các mục tiêu và phương hướng đúng, rõ ràng, với đường lối cụ thể, được nhân dân tin tưởng vì phù hợp các thực tế khách quan.

Đảng cộng sản Việt Nam, sau đại hội thứ tám, cho thấy họ không đáp ứng được nhu cầu đó. Ngay trong nội bộ đảng đã có một khoảng trống lãnh đạo. Những phe phái trong đảng tranh nhau đưa người của mình vào ban chấp hành. Nhưng ngoài việc hô các khẩu hiệu sáo cũ và trống rỗng, giữa các lãnh tụ không có một cuộc tranh luận đứng đắn nào về chính sách kinh tế, chính trị để đáp ứng nhu cầu mà cuộc khủng hoảng xã hội đặt ra. Sự tranh chấp hoàn toàn có tính cách băng đảng, dựa trên quyền lợi phe nhóm.

Giờ đây ông Đỗ Mười có thể đóng vai Brezhnev trong vài năm nữa. Cánh Võ văn Kiệt còn giữ được địa vị. Lê Đức Anh, Lê Khả Phiêu, Đoàn Khuê có thể góp thêm những "Bàn chân sẵn sàng đạp thắng," không cho Võ Văn Kiệt "nhấn ga" để xe chạy quá nhanh — sợ cỗ xe đảng bị lật nhào. "Một người nhấn ga ba người lo đạp thắng." Và không ai lái xe, vì không ai biết phải đi theo hướng nào. Đó là tình trạng của đảng cộng sản Việt Nam sau kỳ "Đại hội Tạm" này. Nhưng với thành phần BCH Trung Ương trẻ hơn và có học vấn hơn, trong một hai năm chắc sẽ có chuyển hóa. ■

Nghe chương trình phát thanh
VNCR trên lưới:

http://kicon.com/VNCR

DALAT
LANDSCAPING
Design & Maintenance
Lic. #699783
P.O. Box 204 (M27) Bolsa Avenue
Westminster, CA 92683
Call: Mr PHƯƠNG
(714) 5539-1603 * (800) 200-9848

THI CỬ TẠI HUẾ TRƯỚC THỜI QUỐC HỌC

TRẦN GIA PHỤNG

(tiếp theo và hết)

Trường Thi

Thông thường, trường thi Hương hay thi Hội là một bãi đất rộng, khi nào tổ chức khoa thi người ta lập hàng rào bao bọc, rộng hẹp tùy theo sĩ số ghi danh. Một vài ngôi nhà tranh được dựng tạm lên trú, thi xong rồi cất bỏ. Phần đất còn lại chia thành bốn phần hay vi để sĩ tử cắm lều hoặc dựng trại theo sự hướng dẫn của giám khảo để làm chỗ ngồi thi. Lều tranh dựng sơ sài che nắng mưa trong các ngày thi phía dưới đặt giường tre hay chõng tre để thí sinh làm bài thi vì vậy ngày xưa có thành ngữ *lều chõng* đi thi. Các lều phải trống trải để giám thị dễ quan sát. Chung quanh trường thi còn có một số vọng gác cao để các giám thị theo dõi trường thi.

Thời các chúa Nguyễn, các khoa thi diễn ra ngay tại dinh chúa. Sãi Vương Nguyễn Phúc Nguyên đóng đinh ở làng Phú An (hay Phước Yên, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên). Ngãi Vương Nguyễn Phúc Chu đóng đinh tại làng Bác Vọng (Quảng Điền, Thừa Thiên) Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát lại dời dinh về làng Phú Xuân năm 1738. (14) Hiện nay, dấu vết các dinh chúa Nguyễn hoàn toàn mất tích nên cũng chẳng ai biết trường thi đặt tai các dinh chúa Nguyễn nằm ở đâu.

Đến thời Gia Long, trường thi Hương và thi Hội đặt tại xã *Đốc sơ* (gần An Hòa), phía bắc ngoài kinh thành Huế. Đầu niên hiệu Minh Mạng, trường thi dời đến xã *Nguyệt Biều,* hữu ngạn sông Hương. Qua thời Triệu Thị, trường thi được dựng tại phường *Ninh Bắc, trong Hoàng thành. Năm 1843 (Quý Mão), Triệu Thị cho xây nhà ngói* để làm hội đồng khảo thí, chung quanh *xây tường gạch* bao bọc cả khu vực trường thi. (15) Năm 1874 (Giáp tuất), dưới triều Tự Đức, trường thi dời lên làng *An Ninh,* gần chùa Thiên Mụ. Dưới triều Kiến Phúc, trường thi dời ra làng *La Chữ năm 1884 (Giáp thân), phía ngoài Huế sáu cây số. Trong vụ binh biến chống Pháp bất thành (1885), vua Hàm Nghi và đoàn tùy tùng đã ghé lại tạm nghỉ tại trường thi La Chữ. (16) Năm 1894 (Giáp ngọ), trường thi trở về phương Tây Lộ* trong kinh thành. (17)

Hiện nay, *di tích trường thi ở Huế không được rõ ràng,* có lẽ vừa bị chiến tranh tàn phá, vừa bị dân chúng đến làm nhà ở. Trong quyển hồi ký "Đời tôi", ông Võ Văn Triêm kể lại: "Ở Huế, trường thi tú tài cử nhân ở tại trong thành nội, vùng Tây Lộc bây giờ, choán khoảng 20 mẫu đất trống, xung quanh có thành bao bọc, chỉ có một cửa ra vào. Ở chính giữa có năm, bảy ngôi nhà ngói làm chỗ làm việc, ăn và ở của ban giám khảo (chám thi và ban đô sát kiểm soát)... (18) "Ông Võ Văn Triêm sinh tại Huế năm 1906, khoa thi Hương cuối cùng diễn ra năm 1918, nên có thể thuở thiếu thời ông đã tận mắt thấy trường thi lúc chưa bị tàn phá. Không biết năm, bảy nhà ngói mà ông mô tả có phải đúng là những ngôi nhà do Thiệu Thị xây dựng năm 1843 mà *Đại Nam Nhất Thống Chí* (quyển Kinh Sử) và *Quốc Triều Hương Khoa Lục* đã ghi lại.

Văn Miếu

Văn miếu là nơi thờ đức *Khổng Tử* được Nho Giáo xem là vị *Vạn Thế Sư Biểu.* Các triều đại trước đã lập Văn miếu ở Thăng Long (Hà Nội). Năm 1691 (Tân mùi), Quốc chúa Nguyễn Phúc Chu lập văn miếu tại làng Triều Sơn (Thừa Thiên). Năm 1766 (Bính tuất), Định Vương Nguyễn Phúc Thuần dời Văn Miếu đến làng Lương quán. Năm 1770 (Canh dần), cũng chính Định Vương dời đến làng Long Hồ.

Năm 1808 (Mậu Thìn), Gia Long xây Văn miếu tại làng *An Ninh,* gần Long Hồ, phía tây kinh thành Huế, cách chùa Thiên Mụ khoảng nửa cây số. Vua Minh Mạng đã nhiều lần sửa văn miếu vào các năm 120, 1822, 1830, 1840.

Tại Văn miếu, nhà chính và nhà trước đều năm gian, khám chính giữa thờ thần vị Khổng Tử, bốn khám tả hữu thờ Nhan Tử, Tăng Tử, Tử Tư và Mạnh Tử, án đông tay đặt thần vị thập nhị hiền triết. Phía trước sân dựng nhà tả vu, hữu vu đều bảy gian thờ 71 tiên hiền tiên nho. Trước sân Văn miếu dựng hai nhà bia, phía trai khắc bài dụ 'răn dùng hoạn quan" của Minh Mạng, phía phải khắc bài dụ "răn dùng ngoại thích" của Thiệu Trị, phía nam của Văn miếu dựng bia đá đề tên tiến sĩ. Phía ngoài, thẳng với các cửa về phía đông và phía tây xây bốn trụ biểu, mỗi bên dựng một bia *Khuynh cái (ngả lọng) hạ mã (xuống ngựa)* tức là ai đi ngang qua đây đều phải hạ lọng và xuống ngựa. Ngoài bờ sông, năm 1829 (Kỷ Sửu), Minh Mạnh cho xây bờ đá hình bán nguyệt để ngăn chận ngọn nước chảy xói. (19)

Lúc đầu, Gia Long quy định mỗi năm vua thân hành chủ trì tế lễ hai lần vào mùa xuân và mùa thu. Mùa xuân lễ tế vào ngày đinh (20) tháng trọng xuân (tức tháng Hai Âm lịch) sau ngày tế xã tắc. Mùa thu tế vào ngày thượng đinh (ngày đinh đầu tiên) tháng trọng thu (tháng Tám Âm lịch). Nhưng

vua Minh Mạng định lại vào năm 1835 (Ất Mùi), lễ tế Văn miếu vào ngày đinh sau lễ tế giao tháng Hai và ngày trung đinh tháng Tám hàng năm.

Một năm sau khi lập Văn miếu, Gia Long quy định lại ba năm một lần vua thân hành đến tế lễ vào các năm Sửu, Mùi, Thìn, Tuất, còn các năm khác, một đại thần đại diện nhà vua đến chủ tế. (21)

Hiện nay, *Văn miếu tại Huế cũng đã hư hỏng rất nhiều,* chẳng ai nghĩ đến việc bảo tồn sửa chữa, thật đáng tiếc.

Tóm lại, việc thi cử tại Huế trước thời Quốc Học khởi đi rất chậm. Từ lúc Huế sáp nhập vào nước ta năm 1307 đến năm 1632 là thời kỳ khai canh mở đất nên không có kỳ thi nào cả. Từ năm 1632 là năm có khoa thi duyệt tuyển đầu tiên tại dinh chúa Nguyễn ở làng Phúc An (Quảng Điền, Thừa Thiên) đến khi Gia Long lên ngôi năm 1802 là thời kỳ vừa chiến tranh, vừa mở mang xây dựng, việc thi cử chỉ nhắm đáp ứng cấp bách nhu cầu tuyển chọn người cai trị nên rất sơ sài, chưa được quy mô. Khi Gia Long nắm chính quyền năm 1802, mở đầu triều đại nhà Nguyễn, học thuật được mở mang khắp nước, thi cử được tổ chức đều đặn. Các khoa thi Hội ở Huế tập trung đầy đủ nhân tài Bắc Trung Nam nên quy mô đông đảo hơn các kỳ thi Hội ở Thăng Long trước kia. Đây cũng là thời kỳ rực rỡ trong văn học sử Việt Nam.

Sau khi Pháp xâm lăng nước ta, Huế lại chuyển mình một lần nữa. Học thuật và thi cử cũng chuyển hệ dần dần theo đà phát triển văn hóa mới. Các môn thi Hương bắt đầu có quốc ngữ và Pháp văn. Khoa thi Hương năm 1918 (Mậu Ngọ) tại hai trường Thừa Thiên và Nghệ An là khoa thi cuối cùng đánh dấu sự chấm dứt của nền Hán học đã ngự trị tại nước ta trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc.

Trong khi đó, trường Quốc Học Huế được thành lập năm 1896 là trung tâm đầu tiên tiếp thu nền văn hóa Âu Tây rồi từ đó lan rộng ra khắp nước. Hán học từ từ chìm vào quên lãng, dấu tích chỉ còn lại trong nền văn học cổ điển. Những hình ảnh ông cử, ông nghè một thời lừng danh khoa bảng, võng anh đi trước, võng nàng theo sau, dần dần đi vào huyền thoại ít được nhắc nhở, đến nỗi cách đây mấy chục năm, nhà thơ Vũ Đình Liên đã phải thốt lên:

"... Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ" ■

Chú thích:

13. Phú Văn Lâu là nơi niêm yết các chiếu thư của nhà vua hoặc bảng kết quả thi Hội, thi Đình nên còn gọi là Bảng Đình do Gia Long xây dựng năm 1819 (Kỷ mão) ngoài mặt nam kinh thành, ngay trước kỳ đài, nhìn xuống sông Hương.

14. Thái Văn Kiểm, cố đô Huế, Nhà Văn Hóa Bộ Quốc Gai Giáo Dục, Sài Gòn, 1960, tr.13.

15. Quốc Sử Quán Triều Nguyễn, Đại Nam Nhất Thống Chí, Kinh sư, Phạm Trọng Điềm phiên dịch, Đào Duy Anh hiệu đính, Hà Nội 1969, tr.57

Cao Xuân Dục, sách đã dẫn, tr.231.

16. Trần Trọng Kim, add tr.552.

17. Thái Văn Kiểm sdd tr.29

18. Trích dẫn bởi Lê Văn trong Tuyển Tập Nhớ Huế số sáu, 1994-1995, Hoa Kỳ, tr.41.

20. Trong tháng giêng, tại triều đình diễn ra lễ bốc nhằm bói chọn ngày tốt trong tháng hai để tế đàn Nam Giao. Ngày Mậu đầu tiên sau lễ tế Nam Giao là tế Xã Tắc. Ngày Đinh đầu tiên sau ngày lễ tế Xã Tắc là ngày tế Văn Miếu. Lịch Việt Nam trước đây tính theo Thập Thiên can (Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý) và Thập Nhị Địa Chi (Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi). Mỗi tháng có từ hai đến ba lần một can.

21. Thái Văn Kiểm, Sdd, tr.81

NHỮNG KHOA HƯƠNG TRƯỜNG THỪA THIÊN (HUẾ)
Số trúng Số TT: Năm tuyển

1 : 1813 : Quý dậu : Gia Long 12 : 9 : Quảng Đức 2 : 1819 : Kỷ mão : Gia Long 18 : 17 : Trực Lệ 3 : 1821 : Tân tỵ : Minh Mạng 2 : 15 : Trực Lệ, ân khoa 4 : 1825 : Ất dậu : Minh Mạng 6 : 10 : Tư đây gọi là trường Thừa Thiên 5 : 1828 : Mậu tý : Minh Mạng 9 : 13 : Đổi Hương cống thành cử nhân 6 : 1831 : Tân mão : Minh Mạng 12 : 12 : 7 : 1834 : Giáp ngọ : Minh Mạng 15 : 31 : 8 : 1837 : Đinh dậu : Minh Mạng 18 : 32 : 9 : 1840 : Canh tý : Minh Mạng 21 : 29 : Ân khoa 10 : 1841 : Tân sử : Triệu Thị 1 : 40 : Ân khoa 11 : 1842 : Nhâm Dần : Triệu Thị 2 : 38 : Ân khoa 12 : 1843 : Quý mão : Thiệu Trị 3 : 39 : 13 : 1846 : Bính ngọ : Triệu Thị 6 : 46 : 14 : 1847 : Đinh mùi : Triệu Thị 7 : 46 : Ân khoa 15 : 1848 : Mậu thân : Tự Đức 1 : 51 : Ân khoa 16 : 1850 : Canh tuất: Tự Đức 3 : 48 : Khoa 1849 triển hạn 17 : 1852 : Nhâm Tý : Tự Đức 5 : 22 : Trường Bình Định tách ra 18 : 1855 : Ất mão : Tự Đức 8 : 21 : 19 : 1858 : Mậu ngọ : Tự Đức 11 : 22 : 20 : 1861 : Tân dậu : Tự Đức 14 : 40 : 21 : 1864 : Giáp tý : Tự Đức 17 : 28 : 22 : 1867 : Đinh mão : Tự Đức 20 : 32 : 23 : 1868 : Mậu Thìn : Tự Đức 21 : 31 : Ân khoa 24 : 1870 : Canh ngọ : Tự Đức 23 : 29 : 25 : 1873 : Quý dậu : Tự Đức 26 : 25 : 26 : 1876 : Bính tý : Tự Đức 29 : 30 : 27 : 1878 : Mậu dần : Tự Đức 31 : 32 : Ân khoa 28 : 1879 : Kỷ mão : Tự Đức 32 : 27 : 29 : 1882 : Nhâm ngọ : Tự Đức 35 : 31 : 30 : 1884 : Giáp thân: Kiến Phúc 1 : 31 : Ân khoa 31 : 1887 : Đinh hợi : Đồng Khánh 2 : 29 : Khoa 1885 triển hạn 32 : 1888 : Mậu tý : Đồng Khánh 3 : 40 : Có Bình Định thi chung 33 : 1891 : Tân mão : Đồng Khánh 3 : 27 : 34 : 1894 : Giáp ngọ : Thành Thái 3 : 33 : 35 : 1897 : Đinh dậu : Thành Thái 9 : 30 : 36 : 1900 : Canh tý : Thành Thái 12: 42 : 37 : 1903 : Quý mão : Thành Thái 15: 31 : 38 : 1907 : Bính ngọ : Thành Thái 18: 35 : 39 : 1909 : Kỷ dậu : Duy Tân 3 : 32 : Tại Thừa Thiên bắt đầu thi quốc 40 : 1912 : Nhâm tý : Duy Tân 6 : 32 : ngữ và ngữ Pháp 41 : 1915 : Ất mão : Duy Tân 9 : 32 : 42 : 1918 : Mậu ngọ : Khải Định 3 : 22 : Khoa thi xuối cùng. Bình Định thi chung, hạng ngạch lấy riêng.

Trong 105 năm, qua 42 khoa thi hương, cung cấp 1263 cử nhân. Trích từ Cao Xuân Dục. ■

KỶ NIỆM 60 NĂM NGÀY MẤT CỦA NGUYỄN VĂN VĨNH

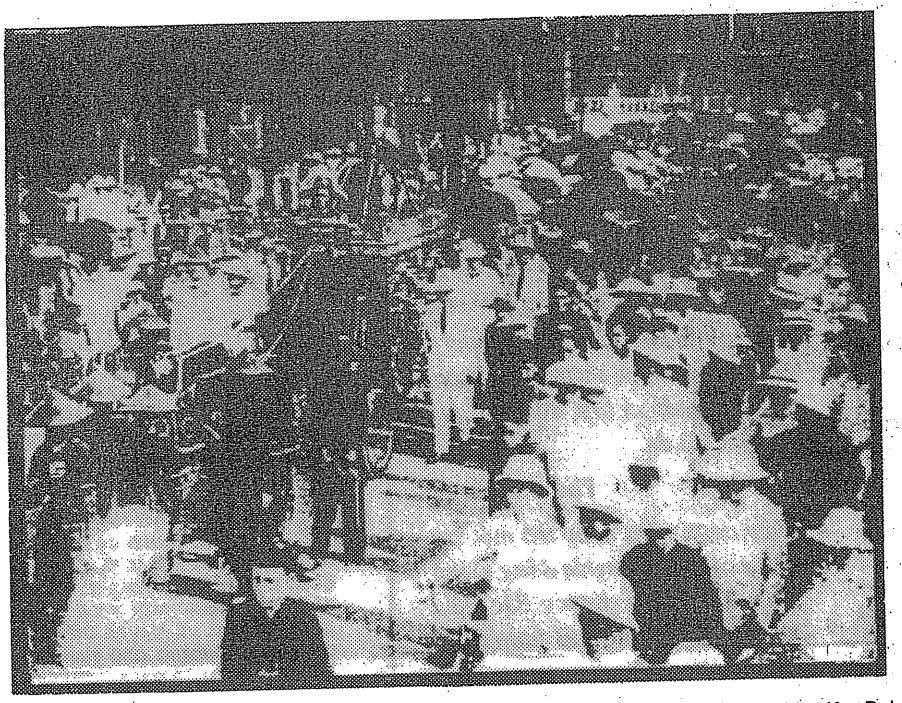

Đám tang Nguyễn Văn Vĩnh đi qua trước cửa bệnh viện Bạch Mai (lúc đó mang tên bệnh viện Robin), ngày 8 tháng Năm 1936.

LTS: Tạp chí Xưa Và Nay *của hội Khoa Học Lịch Sử Việt Nam, đã đăng một bài trong số 27 tháng Năm 1996, nhân ngày giỗ Nguyễn Văn Vĩnh. Chúng tôi xin trích đăng bài viết của Quốc Oanh, với tài liệu do Nguyễn Kỳ đóng góp.*

Cách đây đúng 60 năm, ở Hà Nội có một đám tang đã gây một ấn tượng sâu sắc trong dư luận. Tờ *L'Annam Noveau* (Nước Nam Mới) ngày 7 tháng Năm, 1936 đưa ra con số 25 ngàn người đã tham dự. Nhiều tờ báo đã mô tả rằng khi linh cữu tới nghĩa trang Phương Liệt thì những người cuối cùng đến đưa đám vẫn còn ở trụ sở Hội Tam Điểm (Franc-Maconnerie) ở đường Gambetta (nay là phố Trần Hưng Đạo) nơi trước đó quàn thi hài của người quá cố. Đó là đám tang ông Nguyễn Văn Vĩnh. Tiểu sử của ông được tóm tắt trong cáo phó như sau:

"Nguyễn Văn Vĩnh sinh ngày 30 tháng Tư năm Nhâm Ngọ (1882) tại làng Phượng Dực, phủ Thường Tín, tỉnh Hà Đông. Tốt nghiệp trường Thông Ngôn (Collège des Interprètes) năm 14 tuổi (1896). Ông lần lượt làm chân thư ký ở các tòa công sứ Lao Kai, Kiến An, Bắc Ninh rồi cuối cùng là tòa Đốc lý Hà Nội. Sau khi tham dự Hội chợ Marseille (1906) ông đã cùng Dufour lập một nhà in, cùng Phan Kế Bính dịch Tam Quốc Chí và Kim Vân Kiều. Chính trong thời kỳ này ông đã đưa ra câu nói nổi tiếng "Nước Nam ta mai sau này hay dở cũng ở chữ quốc ngữ." Năm 1907 làm chủ bút tờ *Đăng Cổ Tùng Báo,* sau đó là các tờ *Notre Journal* (1908), *Notre Revue* (1909), rồi tờ *Lục Tỉnh Tân Văn* ở Nam kỳ (1910), *Đông Dương Tạp Chí* (1913). Trong thời gian này ông dịch Kim Vân Kiều ra tiếng Pháp. Chủ trương tủ sách *Âu Tây Tư Tưởng,* ông đã dịch ra quốc ngữ kịch của Molière, Shakespeare..., ngụ ngôn của La Fontaine, truyện của A. Dumas... Năm 1915 ông làm tờ *Trung Bắc Tân Văn,* 1916 cùng Trần Trọng Kim ra tờ *Nam Học Niên Khóa* sau đổi là *Học Báo.* Ở tuổi 25 ông bước vào hoạt động chính trị bằng việc tham gia Hội đồng Thành phố Hà Nội, 31 tuổi làm hội viên Hội đồng tư vấn rồi Đại Hội đồng Đông Dương. Năm 1931 sáng lập tờ *L'Annam Nouveau* và từ trần ngày 2 tháng Năm, 1936 trong khi đi tìm vàng ở Tchépone (Lào) hưởng dương 55 tuổi.

Tạp chí *Xưa và Nay* đã đăng lại các câu đối của người cùng thời với Nguyễn Văn Vĩnh:

Của **Ưu thiên Bùi Kỷ** và **Lệ thần Trần Trọng Kim:**

Lạc lạc kỳ tài, khí phách khởi ưng mai tử khứ;

Liêu liêu đồng chí, giang san thùy cộng kế sinh tồn.

Của **Doãn Kế Thiện:**

1. Năng dĩ văn chương minh, biệt hữu thâm tâm kỳ báo quốc;

Phao tương tâm lực tận, hạn vô diệu thuật khả hồi thiên.

2. *Mực đen giấy trắng, mấy mươi năm ngọn bút tung hoành, văn tựa gấm thêu, dậy đất danh vang dân nước trọng;*

Núi đỏ rừng xanh, ngoài nghìn dặm một thân giong ruổi, tin đâu sét đánh, vá trời chí cả gió mây tan.

Của ***Đông Tây tuần báo*:**

Chẳng quan mà quý, chẳng phú mà hào, giữa trời Nam thổi gió tung mây, gan óc dễ đâu vùi chín suối;

Có lưỡi như cồng, có bút như thép, trong làng báo mở cờ khai trống, văn chương âu cũng đủ nghìn thu.

Của **Huỳnh Thúc Kháng:**

Khu xa tẩu thạch, báo giới đạo tiên hà, trấp niên uyển lực tung hoành, Âu hóa phong trào song quản bút;

Lịch tỉnh môn sâm, bảo tàng sưu bí quật, nhất vãng hùng tâm khảng khái, Thục sơn lôi vũ ngũ đỉnh hồn.

Của **Lê Thước:**

Đồng bào hai mươi triệu thơ ngây, chỉ lối đưa đường nào mấy kẻ;

Tổ quốc bốn nghìn năm cũ kỹ, tô son điểm phấn biết rày ai?

Của **Đông châu Nguyễn Hữu Tiến - Thạch Quang Tiếu**

Ba mươi năm vùng vẫy bể văn, bút mực còn in hồn mến nước;

Năm nhăm tuổi xa chơi đất bụt, non sông thôi mặc kẻ buôn trời.

Của **Nguyễn Văn Tố:**

Bác vật từ khoa xưng cự phách;

Mộ vân xuân thụ hệ hà lư.

Của **Phan Bội Châu:**

Ngày tôi - Phan Bội Châu - mới về Huế, được gặp ông chủ báo *Trung Bắc Tân Văn*, ông cùng với tôi đi thăm cửa Thuận. Xe nhà ông, ông cầm lái; nhân duyên xa lạp chưa trải bao nhiêu mà đường lối Bắc Nam chốc thành vĩnh biệt, tôi đau cảm quá nên có mấy hàng chữ điếu ông:

1. *Duyên tương tri nhớ trước mười năm, xe tự do chung lái, sóng biển vui tai, mộng hồn há lẽ những hờ, quang cảnh còn in mây Thuận-tấn;*

Tài bác học trỗi trong hai nước, đàn ngôn luận phất cờ, làng văn nở mặt, công nghiệp tuy còn lở dở, thanh âm từng giật gió Ba-lê.

2. Vân hạc dục an chi, y ngô hữu ngũ châu tân não, kim khánh bất tằng huyền, khởi hữu như kim sơn, năng đoạt ngã tài nhân dĩ khứ;

Hải đào do tạc dã, ức lão phu thập tải tiền duyên, xa thanh y cựu họa, hà đương tái xa lạp, đồng dữ nhi tạo hóa giả du.

Của **Á Nam Trần Tuấn Khải:**

Mấy mươi năm xoay trở một trò đời, nào khi vào nghĩa đảng Đông Kinh, lúc từ huy chương Bắc Đẩu, khi hò hét Âu Tây tư tưởng, lúc giảng diễn Niên-lịch thông thư, vang lừng giọng nói câu văn, nóng lạnh trái tim, đậy nắp quan tài chưa hẳn định;

Bao nhiêu bạn đi về cùng lớp trước, nay người đã Thượng thư Tổng đốc, kẻ còn Tân đảo Côn Lôn, người ca tụng Pháp Việt đề huề, kẻ theo đuổi quân dân hiến pháp, rộn rịp đường ngang lối dọc, sang hèn cuộc thế, trông chừng dân nước vẫn đang say. ■

Lọng người che đồi hoang kín mít
Co ro mình ta vạch lá nhìn trời
Vầng trăng ngày ấy, lời thề ấy
Trần nước với ta... đuổi giữa đìa người!

đón xem

HOA VẠN HẠT, CUỐI MÙA

Tập truyện ngắn HỒ MINH DŨNG

ĐẠI NAM XUẤT BẢN

ĐẠO ĐĨA BAY (UFOlogy)

Người Vũ Trụ xâm lăng Địa Cầu.

SƠN ĐIỀN NGUYỄN VIẾT KHÁNH

Chúng ta đã chán ngấy vì những dữ kiện thuần túy khoa học trong vấn đề "Tìm Người Trong Vũ Trụ" trong mấy số báo vừa qua, nên như đã hứa, lần này tôi xin trình bày một số chuyện vui vui về khoa học không gian để đầu óc chúng ta được nhẹ nhõm đôi chút. Cuốn "tiểu thuyết" này hơi dài, có lẽ phải đi hai ba kỳ mới hết.

Lại chuyện khoa học giả tưởng chớ gì, ôi chao quá tầm phào. Bạn đọc yên tâm, mặc dù là tay nghiền "science-fiction" hạng nặng, tôi đã tự đặt kỷ luật cho mình từ 4 năm nay là không bao giờ đưa chuyện khoa học giả tưởng vào mục báo này của Thế Kỷ 21. Mọi bài viết đều là "science-fact", khoa học có thật và sự kiện có thật chớ không tưởng tượng, dù là giả tưởng, viễn tưởng hay không tưởng.

Khi tôi ngồi vào computer viết bài này là buổi tối, nhìn qua cửa sổ thấy pháo bông nổ đầy trời, vì là ngày July 4th. ngày Lễ Độc Lập Mỹ 1996. Bởi vậy tôi xin bắt đầu bằng "Independence Day".

Ô hay, chuyện ngày lễ Độc Lập có ăn nhằm gì đến khoa học, nhất là cái màn gọi là Đi tìm người trong vũ trụ?

Bọn chúng đã đổ bộ

Khi bài báo này đến tay bạn đọc, chắc các bạn đã biết "Independance Day" hay được dân nghiền movie gọi một cách đầy trìu mến thân thương ID4, là tên một cuốn phim đang hốt bạc của Hollywood, được đưa ra trình chiếu từ trung tuần tháng 7-96. Khi tôi viết bài này, phim Twister đã hốt 211 triệu đô tiền vé, phim Mission:Impossible hốt 156 triệu. Nhưng phim Independance Day phải nói là một sự bùng nổ của các phòng bán vé phim ảnh. Nó là cái gì mà ghê quá vậy? Xin thưa đó là phim chủ đề Người Vũ Trụ Xâm Lăng Địa Cầu.

Đây là phim mới nhất trong một chuỗi dài các phim con người của Trái đất gặp gỡ các giống lạ (alien) từ ngoài vũ trụ đến, từ những phim Star Trek kiểu cũ đến các phim mới như Close Encounters of the Third Kind, E.T., Alien I, II và III v.v.. Lần này là Close Encounters of the Worst Kind, chúng tấn công chúng ta vô cùng man rợ, chúng phá tan New York, Los Angeles và Washington, tòa Bạch Cung tan như xác pháo ngay từ đầu, cộng thêm một cái họa tam tai "bổ túc" là Houston bị nhiễm xạ nguyên tử, chỉ vì "phe ta" cho nổ một quả bom hạt nhân khổng lồ để phá hoại tầu vũ trụ dài... 15 dặm của chúng, nhưng chẳng may bắn...trượt, kết quả là ta hại ta. Nhờ hiệu ứng đặc biệt quay phim (special effects) rất tân kỳ của năm 96 này, bọn Alien quả khủng khiếp nhất trong các loại khủng khiếp, và các "đĩa bay" của chúng cũng kinh khủng nhất trong các loại kinh khủng. Cũng may nhờ mấy tay anh hùng hảo hớn của Địa Cầu, trong đó có một ông... Tổng Thống Mỹ, dùng trí tuệ và can trường cũng như kỹ thuật quái đản nhất, nên rút cuộc đã thắng được tụi Alien. Sau này nếu quả có các loài vũ trụ đến xâm lăng Địa Cầu thật, chắc chúng ta cũng phải sử dụng đến vũ khí... special effects mà thắng chúng thôi.

Cuốn phim Independence Day hốt bạc hơn hẳn cả những loại phim quái đản có các màn đấm đá (action) dữ dội nhất theo thời thượng của năm 1996. Hơn nữa Hollywood như bắt mạch thấy cái mốt của thời đại nên còn chuẩn bị đưa ra một loạt những phim giả tưởng khác về các loài thông minh trong vũ trụ, và hãng Fox đã chuẩn bị xong một loạt phim TV chiếu liên hồi của X-files loại mới tinh, rất hấp dẫn. Sự kiện này xác nhận quả đang có một cành cây đầy hoa lá đang mọc ra từ cái cây văn hóa Mỹ. Chưa hết, Disney World đã nhào lại "Đất Ngày Mai" (Tomorow Land) để biến nó thành ExtraTERRORestrial Encounter.

Chúng tôi vẫn gọi đùa đó là nền văn hóa ET, chỉ có điều may mắn (hay không may), cái đùa đó trở thành thật, bởi vì nó đã thấm vào xương tủy của dân Mỹ.

Nhưng cũng xin bỏ qua vụ điện ảnh Hollywood ở đây, vì nếu đi nữa sợ lạc đề.

Nền văn hóa ET

Theo một cuộc thăm dò dư luận hồi đầu tháng 7 của tạp chí Newsweek, 48% dân Mỹ tin các đĩa

bay là có thật và 29% tin là loài người chúng ta đã tiếp xúc với dân alien. Mặt khác 48% tin là chính phủ có âm mưu che dấu tất cả những sự thật đó.

Hồi tháng 4 năm 1996, Thống đốc tiểu bang Nevada đã chính thức đổi tên xa lộ tiểu bang 375 thành Xa lộ Extraterrestrial (ngoài Địa Cầu), chỉ vì cho đến nay nhiều người báo với nhà chức trách đã nhìn thấy đĩa bay, nghĩa là những tầu không gian của những loài thông minh ngoài địa cầu bay đến thăm viếng chúng ta. Cũng xin nói rõ từ ngữ đĩa bay được dịch một cách dễ hiểu theo một di sản tiếng Pháp từ thời xưa ở Việt Nam, vào lúc tiếng Anh chưa tràn ngập theo chân người Mỹ. Tiếng Anh nói theo kiểu nay là "flying saucer", nhưng từ ngữ hiện đại hơn của người Mỹ hiện nay là UFO, chữ tắt của từ Unedentified Flying Object, có nghĩa là vật lạ bay trên trời. Vì thế từ đây chúng tôi xin phép được dùng từ UFO cho gọn và vắn tắt theo đúng kiểu toán vật lý hiện đại.

Hồi đầu tháng 7, có ba người bị bắt ở Long Island, New York, vì tội âm mưu ám sát các viên chức địa phương. Họ nghi các viên chức này đã cố ý bưng bít một vụ đổ bộ của UFO.

Thế này là loạn UFO rồi còn gì nữa. Loạn thật bởi vì trong giáo phái UFO này, mà chúng tôi thích gọi là Đạo Đĩa Bay (UFOlogy), các niềm tin dựa vào sự thật cũng có, mà dựa trên hoang tưởng rất phiêu cũng có. Về mặt nghiêm chỉnh, Hội Thiên Văn Mỹ mới đây loan tin tìm thấy trong vũ trụ xa thẳm nhưng viên gạch xây dựng chất amino acids, là gốc rễ của sự sống trên Trái Đất. Nhưng một số các vị "dòm sao" phiêu hơn lại quả quyết đã nhìn thấy Elvis (Presley) đang ăn gà chiên trên Thiên Vương Tinh.

Vừa phải thôi chớ đùa dai như vậy có khi thành lú đấy. Bởi vì lộng giả thành chân, rốn hoài rồi tưởng thật.

Hãy trở lại vụ xa lộ Ngoài Địa Cầu, ở tiểu bang Nevada, nơi xuất phát của nền văn hóa ET.

Thánh địa Area 51

Giáo phái UFO cũng có một thánh địa, đó là Area 51, trong tiểu bang Nevada. Sự thật đây là tên một căn cứ thử nghiệm bí mật của Không quân Mỹ từ khoảng cuối thập niên 40. Vì là căn cứ bí mật quốc phòng, nên nó được rào kỹ, cấm kẻ lạ không được lai vãng. Nhưng dọc theo cạnh của khu vực căn cứ không quân rộng lớn này là một con đường trước đây ít người chạy xe, vì nó xuyên qua sa mạc và núi non hiểm trở. Đó là đường 375. Muốn đến đây, bạn hãy xuất phát từ phía Bắc thủ đô cờ bạc Las Vegas, chạy theo con lộ 73 rồi đụng vào 375 cách khoảng 50 miles.

Tại sao Area 51 lại trở thành thánh địa của giáo phái UFO? Đó là vì năm 1947, khi những tin tức về đĩa bay loan truyền trên khắp thế giới, báo chí Mỹ loan tin có một đĩa bay rớt xuống nước Mỹ trên đó có ba người "nhỏ và xanh" (little green men), có người đã chết nhưng có người còn sống, và tất cả xác đĩa bay và nhưng người nhỏ xanh của vũ trụ đã được chính phủ Mỹ đưa đến giấu kỹ ở Area 51. Thế là dân hiếu kỳ ùn ùn kéo nhau đi xem. Cố nhiên họ bị chặn lại vì hàng rào bí mật quốc phòng. Chính phủ Mỹ cải chính, nhưng tin đồn vẫn lan rộng và được báo chí nặng về tin giật gân đổ dầu thêm vào lửa.

Có thể xuất phát chỉ là chuyện tầm phào, nhưng 50 năm qua, nhờ các tiến bộ phi thường của khoa học không gian và vũ trụ, những chuyện khoa học giả tưởng lan rộng, niềm tin đĩa bay và những "người nhỏ xanh" ngày càng được củng cố.

Nếu giáo phái UFO có thánh địa, nó cũng có những thánh thư. Đó là những bài báo của năm 1947 được bồi bổ sau này bằng cả đống những truyện thần kỳ. Người đến dòm trộm thánh địa rồi ra về quả quyết đã nhìn thấy đĩa bay lên xuống. Người ta chụp được cả hình, nhưng xét ra khó tin vì là những hình mờ của ban đêm, có thể chỉ là những quả cầu thăm dò khí tượng mà Không quân Mỹ thường thả lên. Nếu có những tia sáng dị thường, những lằn lửa xẹt, đó cũng có thể là do những động cơ hỏa tiễn của Không quân được thí nghiệm ngay trên mặt đất.

Bạn muốn đi ngao du khắp thế giới?

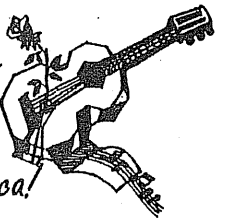

Chỉ cần mang cây đàn đến AV TRAVEL là có thể vừa đi du lịch vừa hát du ca!

AV TRAVEL & NETWORK
10900 Westminster Ave., Suite 9
Garden Grove, CA 92643
(714) 537-2200
FAX # (714) 741-2900
(góc Euclid & Westminster, trong khu chợ VANCO)
Mở cửa 7 ngày.

Xin gọi chị Nga hay Phượng (714) 537-2200

Mấy năm gần đây có những vị khoa học nghiệp dư, kéo cả trailers đến những ngọn đồi quanh "thánh địa" với những dụng cụ tối tân như máy chụp hình ban đêm, viễn vọng kính, máy bắt sóng điện, máy nghe tầm xa, ăn trực nằm chờ cả tháng trời, chỉ mong bắt trúng tủ một anh người nhỏ xanh, hay lân la trèo lên "đĩa bay" của họ để về viết một cuốn best seller. Đến độ Larry King Live, một chương trình phỏng vấn "sống" nổi tiếng nhất của đài CNN, do ký giả lão thành Larry King thực hiện, đã phải chuyển đến hiện trường hai năm trước, giữa sa mạc ngay bên cạnh thánh địa Area 51, và mời 4, 5 nhà khoa học cả chuyên nghiệp lẫn nghiệp dư đến tại chỗ để moi chuyện, hỏi ý kiến quanh vụ UFOlogy quái đản này.

Thủ đô của Xa lộ không đèn

Người ta gọi một đoạn đường của 375 ở Nevada là Xa lộ người Ngoài Địa Cầu, riêng tôi vẫn nhớ Saigon quá nên thích gọi "xứ" này là Xa lộ không đèn. Bởi vì nó không còn là một xa lộ nữa mà đã trở thành "xứ sở" của người Ngoài Địa Cầu. Và tôi đến đó vào một đêm tối thui để chờ UFO (nhớ đọc là u-pho chớ không phải là u...nó).

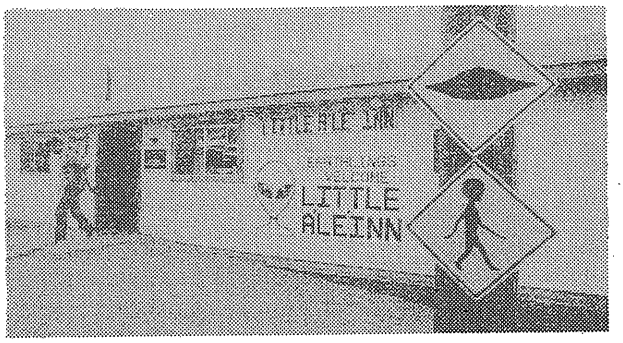

Nó đã có một thủ đô là Rachel, một thị trấn sa mạc trước đây chỉ lèo tèo có khoảng một trăm mạng dân sống theo lối ẩn tu của thời đại nguyên tử, nghĩa là muốn xa lánh cái cõi hồng trần xã hội quá phức tạp hiện nay.

Dân ở thị trấn tí hon này nói cuộc sống ở đây thật bình thản...cho đến khi tụi alien kéo đến. Thật ra thị trấn Rachel chẳng phải là nơi cửa cao nhà đẹp gì, nó chỉ có ngổn ngang một mớ những loại nhà cơ động (mobile homes), điểm thêm một vài xe pick-ups rỉ sét và những đống cỏ khô lăn lông lốc trong cơn gió cát bụi mịt mù của sa mạc. Trước đây, dân Rachel sống với nhau thân cận như anh em. Nhưng khi tụi alien đến thì mọi sự thay đổi hết.

Bạn không thể tìm thấy Rachel trên bản đồ đâu, vì nó là một cái chấm quá nhỏ, cách Las Vegas 110 dặm về phía Tây bắc. Nhà chức trách địa phương đã phong - không chính thức - Rachel là thủ đô của Xa lộ không đèn với một mưu toan ma quỷ là biến nơi đây thành một trung tâm du lịch hái ra tiền. Las Vegas dụ khị dân máu mê cờ bịch, thì Rachel dụ khị dân mê "đạo" Đĩa Bay.

Một số dân ẩn tu của Rachel giận và cáu kỉnh, và cũng thấy lo ngại nữa. Trong khi một số dân mau mắn bắt đầu đếm bạc cắc của khách du lịch, nhiều người ngán ngẩm cho rằng thị trấn yên tĩnh của họ bắt đầu bị bọn "chạm giây" xâm lăng. Chạm giây nghĩa là mát, là khùng - ý muốn nói đến những người muốn đến xem tầu vũ trụ, những người tin rằng họ đã có lần bị bọn alien Ngoài Địa Cầu bắt cóc, và những dân chỉ mong được alien bắt, nhất là alien phái nữ.

Kinh tế Rachel bắt đầu đi lên nhờ "đổi mới" từ sa mạc chủ nghĩa sang kinh tế...tầu vũ trụ.

Khách sạn LITTLE A'LE'INN

Nhưng người đầu tiên vớ được món bở của sự nở rộ kinh tế alien này là vợ chồng Joe và Pat Travis, chủ nhân của khách sạn (Inn) có tên Ngoài Địa Cầu là LITTLE A'LE'INN (nhớ đọc là ê-li-ơn, cũng như phát âm của từ alien).

Hai vợ chồng Travis dọn đến ở Rachel năm 1988 và mua luôn một quán cà-phê duy nhất của thị trấn này. Quán này đã qua 10 đời chủ rồi, nhưng chủ nào cũng không đậu, không phải vì alien nó phá, mà vì kiếm không đủ sống.

Đến lượt Joe Travis làm chủ. Ông ta trước làm nghề thợ mộc, 57 tuổi, râu xồm, đã đón ngay được gió mở cửa kinh tế alien vừa ào tới trong những năm sau này. Ông ta liền bảo bà vợ Pat: "Vụ UFO này may ra có lợi cho mình đó, nghề kinh doanh nào cũng cần có mồi mới kích lên được".

Joe nói chính ông ta có một lần kinh nghiệm về vụ... Ngoài Địa Cầu gì đó, vì có một đêm bỗng thấy một thứ ánh sáng xanh rờn lọt qua tấm cửa thép của quán cà-phê. "Thế là chúng tôi bàn với nhau phải lấy một bảng hiệu thật hấp dẫn cho cái quán này để nó trở thành một thứ Motel luôn. Sau nhiều ngày suy nghĩ, chọn rồi lại bỏ, cuối cùng chúng tôi đạt đến đỉnh cao với tên cái tên đầy gợi cảm...LITTLE'A'LE'INN" (Người Nhỏ Lạ).

Bên ngoài cái quán trọ "Người nhỏ lạ" này là hình đầu một Người Vũ Trụ với đôi mắt to bằng bàn tay, trong lấp lánh ngôi sao, với một câu chiêu đãi ngoạn mục: "Hỡi Người của Trát Đất, xin chào mừng các người!". Kế đó có cả một bảng chỉ đường cho khách bộ hành qua lộ. Không phải "School Crossing" như trước trường học dưới hạ giới, mà là..."Alien Crossing".

Vị nào săn UFO không được, có thể đứng cạnh tấm bảng này chụp một tấm hình về khoe với bà con lối xóm cũng đủ thấy khoái rồi.

Đọc Thế Kỷ 21 trên lưới:

http://vietmedia.com/theky21

CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM TRƯỚC NHỮNG CUỘC "BÙNG NỔ KỸ THUẬT ĐIỆN TOÁN"

Nói tới điện toán cá nhân, chúng ta cần quay đầu, nhìn lại một khoảng thời gian ngắn để thấy được những bước tiến nhẩy vọt trong lãnh vực này.

Trong vòng ba năm qua, mỗi năm sự bộc phát của việc áp dụng những kỹ thuật mới, trong lãnh vực điện toán nơi các yếu tố thính giác cũng như thị giác, đã khiến cho càng ngày càng chứng tỏ được tính đa dụng, đa năng của ngành truyền thông. Người ta đã mệnh danh việc sử dụng *siêu xa lộ thông tin* là một cuộc cách mạng trong ngành điện toán. Cuộc cách mạng này hiện nay đang làm đảo lộn mọi sinh hoạt thường nhật, của con người sống trong các xã hội kỹ nghệ và tiêu thụ của các quốc gia Tây Phương.

Trước năm 1994, từ ngữ *multimedia* có lẽ mới chỉ gợi cho người đọc một ý niệm mơ hồ về truyền thông đa năng, thế nhưng sự ra đời của một chiếc đĩa nhỏ mà hiện nay chúng ta quen gọi là CD-ROM đã khiến cho những ý niệm mơ hồ nói trên, càng ngày càng hiện ra rõ nét. Chính vì vậy để đánh dấu sự ra đời của một dụng cụ kỳ diệu này, một số các nhà phát kiến trong lãnh vực này gọi là "cuộc bùng nổ" đầu tiên của kỹ thuật truyền thông trong thời đại mới.

Chỉ với một cái đĩa nhựa nhỏ, nằm gọn trong lòng bàn tay, các khoa học gia, các chuyên viên kỹ thuật có thể kết hợp các yếu tố về thính giác cũng như thị giác. Chiếc đĩa kỳ diệu này cho phép người sử dụng cùng một lúc ghi nhận được các yếu tố chữ viết, hình ảnh, âm thanh trên màn ảnh truyền hình. Trong từ CD-Rom, thì chữ Rom để chỉ rõ khả năng ghi lại ký ức của đĩa nhựa, những ký hiệu nhị phân từ mọi nguồn gốc khác biệt: Chữ viết, âm thanh, đường nét, và màu sắc.

Như thế mới cách đây hai năm, người ta tưởng rằng *multimedia* đã đưa điện toán lên tới cực đỉnh. Nhưng không phải chỉ có thế, đây mới chỉ là khả năng tổng hợp trên máy điện toán, mới chỉ là cuộc bùng nổ đầu tiên trong việc ứng dụng các phát kiến mới trong ngành này. Đây mới chỉ là kết quả hết sức khiêm tốn của thế hệ thứ năm điện toán.

Một năm sau cuộc bùng nổ đầu tiên này, mới năm ngoái đây, mạng lưới điện toán toàn cầu, vốn đã quen thuộc với các nhà nhà nghiên cứu trong các đại học, cũng như trong các cơ sở quân sự được nới rộng ra công chúng, các siêu xa lộ thông tin ra đời. Toàn bộ đầu tư chiến lược của kỹ nghệ quốc phòng Hoa Kỳ, và những thành quả của nền giáo dục cao cấp của các đại học Mỹ đã âm thầm phối hợp suốt hai thập niên được giải mật, công khai hóa trên mạng lưới Internet để bất cứ ai cũng có thể nối máy điện toán cá nhân của mình, vào mạng lưới cho nhu cầu tham khảo, giải trí, tò mò... Đó là "cuộc bùng nổ" thứ hai của ngành điện toán, hay khác đi hiện tượng tượng nổ bùng Internet của năm 1995.

Năm 1996, liên mạng Internet - Network - Webb có thể coi là "cuộc bùng nổ" thứ ba của điện toán. Cuộc bùng nổ này lôi cuốn hơn 36 triệu người sử dụng máy điện toán, từ các văn phòng cho tới tư gia, từ garage cho tới phòng khách, phòng ngủ hàng trăm triệu con người say mê tìm tòi, sục xạo, đào bới, chú mục, mê man, rối rít tìm kiếm những địa chỉ và ký số Internet cần thiết.

Lần đầu tiên trong lịch sử con người, giấc mơ xa xưa nhất của nhân loại: Bốn biển một nhà như cách nhìn của người Á Đông, hay định nghĩa mới nhất của Tây Phương về trái đất, như là một con tầu không gian chung cho toàn thể nhân loại đã thành hiện thực, ít nhất trong ngành điện toán.

Những phép mầu thiên lý nhĩ, thiên lý nhãn, những khả năng siêu nhân của những nhân vật như Tôn Ngộ Không, ngày nay thu lại nơi 10 đầu ngón tay của mọi con người, bất kể quốc tịch Tây, Tầu, Nga, Mỹ, Nhật, Đức, Đại Hàn, Thái Lan, Việt Nam... Bất kể những con người đó có mầu da gì và trú ngụ nơi đâu. Tất nhiên tại những quốc gia chậm tiến và nghèo nàn như Việt Nam, Campuchia, Lào, con số người có đủ khả năng trang bị cho mình một dàn điện toán cá nhân còn ít ỏi cũng như những nguyên nhân nặng về hành chánh, chính trị cùng những luật lệ của một quốc gia, trong tình trạng mới "hé cánh cửa" nhìn ra ngoài bầu trời cao, thật không dễ dàng gì so với các quốc gia vốn đã mở toang cánh cửa từ trước tới nay, trước khi khai mở những siêu xa lộ thông tin cho dân chúng toàn thế giới cùng được sử dụng.

Sự kỳ diệu của thế hệ điện toán thứ năm không ngừng lại ở ngưỡng cửa điện toán cá nhân nữa. Mặc dù vẫn chỉ là những chiếc máy để trên bàn, buộc vào đùi, bỏ trong túi, nhưng hiện nay tầm hoạt động của những máy này không thu hẹp vào trong phạm vi cá nhân nữa. Nhờ vào những mạng nối với các siêu xa lộ thông tin, bất kỳ ai cũng có thể trao đổi ý kiến với bất kỳ ai khác, cư ngụ trên bất cứ xó xỉnh nào trên trái đất mỗi ngày mỗi hẹp này. Nói cách khác, khoảng cách không gian giữa con người và con người không còn nữa. ■

Tất cả những kỹ thuật mới đã tạo dựng nên các "cuộc bùng nổ" mà nhiều người còn gọi là *những cuộc cách mạng truyền thông* của ngành điện toán trong các năm 1994, 95, 96 đã được các chuyên viên của *Kicon, Inc.*, và các thân hữu trình bầy trong "Hội Thảo Truyền Thông Điện Tử" tổ chức ngày thứ Bảy 6 tháng Bảy 1996, tại Phòng Sinh Hoạt Nhật Báo Người Việt.

THẾ VẬN HỘI ATLANTA 1996: NHỊP CẦU TỪ QUÁ KHỨ ĐẾN TƯƠNG LAI

HÀ TƯỜNG CÁT

Ngọn lửa truyền thống Thế Vận Hội, đốt lên hôm 30 tháng Ba 1996 ở núi Olympia, Hy Lạp, được đem về để giữ cháy đúng 100 ngày trên đất Hoa Kỳ — mỗi ngày tiêu biểu cho một năm từ khi khai sinh phong trào thế vận quốc tế của thời đại mới vào năm 1896. Bắt đầu ở Los Angeles, trong 84 ngày từ 27 tháng Tư đến 19 tháng bảy lửa thiêng được 10,000 người chuyển tay rước theo một lộ trình vòng vèo dài 15,000 dặm ngang qua lãnh thổ 42 tiểu bang, để cuối cùng đến Atlanta đúng vào giờ khai mạc Thế Vận Hội kỳ 26 năm thứ 100, và thắp lên ngọn đuốc trên vận động trường Olympic cho tiếp tục cháy sáng trong 16 ngày tới lễ bế mạc mùng 4 tháng Tám.

Từng chi tiết đã được dự trù

Qua tất cả những tính toán phức tạp và thực hiện công phu ấy, có thể rằng đối với sự chờ đợi của nhiều người, cách thức châm lửa lên ngọn đuốc khổng lồ ở Atlanta đã không được ngoạn mục ly kỳ như vài lần Thế Vận Hội trước — chuyển bằng tia laser qua vệ tinh hay dùng cây cung bắn một mũi tên lửa. Nhưng hình như mỗi sự kiện ở Thế Vận Hội Atlanta đều đã được dự trù hết sức chi tiết để mang những ý nghĩa tượng trưng nhất định, và từ đó cũng nảy sinh không ít những mâu thuẫn gây tranh luận.

Muhammad Ali, cựu võ sĩ ba lần vô địch thế giới môn quyền Anh hạng nặng, và huy chương vàng Thế Vận năm 1960, tiếp ngọn lửa từ nữ vận động viên bơi lội Janet Evans để châm vào mồi lửa kéo lên ngọn đuốc thế vận cao 132 feet.

Sự chọn lựa người lãnh vinh dự làm việc này được giữ bí mật đến giây phút chót. Ali từ trong bóng tối xuất hiện trước ánh sáng của những ngọn đèn rọi, đứng chờ sẵn nơi góc sân gần dưới ngọn đuốc khổng lồ đặt trên giàn thép giữa vận động trường Olympic và vận động trường Atlanta - Fulton County kế cận. Trước đó các giới truyền thông đều loan tin rằng vận động viên cuối cùng sẽ đi ngang một cây cầu sắt dài 190 feet từ vận động trường tới tháp rồi leo 134 bậc thang lên châm lửa cho ngọn đuốc.

Bản thân Ali khó thực hiện việc này hoặc sẽ phải tốn một khoảng thời gian rất dài. Không điều khiển được cánh tay trái, rung rẩy ngoài sự kiểm soát vì chứng bệnh Parkinson, Mohammad Ali bộ mặt bình thản nhưng cảm động, chậm chạp tiếp nhận đuốc lửa, chỉ bước đi vài bước và làm xong nhiệm vụ.

Ngay lập tức có những lời ca ngợi và những sự chỉ trích. Trong lịch sử thế vận người châm ngọn đuốc thường là một vận động viên điền kinh, môn thể thao truyền thống của Olympic thời đại cổ Hy Lạp. Muhammad Ali không phải là một vận động viên theo nghĩa ấy, nhưng Ali đã là một lực sĩ có huy chương Olympic, xác định giá trị của mình trong phong trào thế vận. Tuy nhiên hãy còn những yếu tố khác về con người của Mohammad Ali. Sinh trưởng tại Hoa Kỳ, với tên Cassius Clay, vô địch quyền Anh Thế Vận Hội năm 1960 và chuyển qua nhà nghề, ba lần vô địch thế giới hạng nặng. Đổi tên sau khi cải đạo Hồi Giáo, lãnh án vì không chịu thi hành nghĩa vụ quân sự năm 1967 để tham gia chiến tranh Việt Nam và do đó trong nhiều năm không được lên võ đài nữa. Ali đã đi đến nhiều nước, cổ vũ đạo Hồi, trong đó có Đông Âu và Nga.

Ở vào thời kỳ Chiến tranh Lạnh đó là hành động phản lại tổ quốc đã sinh ra mình.

Lần đầu sau Chiến tranh Lạnh

Dù muốn dù không, người ta thấy Ban tổ chức Thế Vận Hội Atlanta có nhiều dụng tâm mang ý nghĩa chính trị khi chọn Ali. Điều ấy đúng hay sai thì cũng khó có thể phủ nhận khi Atlanta là thành phố tiêu biểu của miền nam Hoa Kỳ, vùng đất dân da đen. Nhưng chính sự xuất hiện của Mohammad Ali với quá trình có cảm tình với các chế độ cộng sản xưa kia cũng nói lên một ý nghĩa chính trị khác. Nó tiêu biểu cho sự kết thúc dứt khoát một quá khứ mà đến nay nhiều người vẫn còn chưa thấy thoải mái dù những chế độ này đã thất bại và hoàn toàn sụp đổ. Thời gian chưa đủ làm phai lạt những hằn thù lâu dài, cho nên không chỉ kẻ thua mà ngay bên những người chưa ý thức được trọn vẹn sự thắng thế của mình cũng vẫn còn bị ám ảnh bởi dĩ vãng.

Lần đầu tiên một Thế Vận Hội tập trung 197 phái đoàn, con số lớn nhất các quốc gia tham dự. Điều này chỉ có thể có với cuộc Chiến tranh Lạnh đã kết liễu mà Hoa Kỳ đương nhiên là cường quốc lãnh đạo thế giới. Cuộc tập họp tại Atlanta và hình ảnh Tổng thống Hoa Kỳ đứng trên khán đài chủ tọa lễ khai mạc làm cho không ít người liên tưởng đến những cuộc "hội chư hầu" thời cổ đại.

Dù cho khán giả Hoa Kỳ, chiếm đa số trong tất cả các sân đấu không thể nào không cổ vũ cho đội nhà bằng những lời đồng ca liên tục "USA," nhưng không khí chung của Thế Vận Hội Atlanta và qua tin tức dư luận phản ánh qua truyền thông

Lửa thiêng Thế Vận Hội trên tháp cao ở Atlanta.

báo chí không còn tình trạng đối đầu hai phe giữa Thế Giới Tự Do và Thế Giới Cộng Sản như trong nhiều thập kỷ trước.

Không lâu từ khi Phong trào Thế Vận ra đời năm 1896, thể thao đã trở thành một vũ khí tuyên truyền. Trong nửa thế kỷ khởi sự rõ nét nhất bằng Thế Vận Hội Berlin, nơi Quốc Xã Đức đã lái hoạt động thể thao vào làm một dụng cụ chính trị, và trong suốt thời kỳ cuộc Chiến tranh Lạnh, Thế Vận Hội được xem như chiến trường giữa Hoa Kỳ, Anh, Pháp cùng các quốc gia Tây Phương với Liên Xô, Trung Quốc và các nước Đông Âu. Ý nghĩa cao đẹp của hoạt động thể thao và cuộc gặp gỡ hữu nghị quốc tế với tinh thần thượng võ được thay thế bằng sự tranh đua có tính toán mục tiêu.

Các quốc gia Cộng sản biến hẳn thể thao thành một hoạt động chuyên nghiệp, bằng sự bỏ tiền và phương tiện tổ chức huấn luyện các đoàn tuyển thủ nhà nước, chỉ nhằm làm sao đạt cho bằng được một số huy chương lớn đưa vào bản thành tích. Thế Vận Hội Moscow 1980 và Thế Vận Hội Los Angeles 1984 mà Hoa Kỳ và Liên Xô lần lượt tẩy chay lẫn nhau đã khiến nhiều người lo ngại rằng phong trào thế vận sẽ đi đến tàn lụi vì không còn ý nghĩa cao đẹp riêng của nó nữa.

Như vậy Thế Vận Hội Atlanta có thể là một khúc quanh cho một thế kỷ mới sau một phần lớn thế kỷ cũ thể thao đã bị chính trị chi phối. Nhưng ngay lập tức biến cố này lại bị phê phán là đang bị thương mại hóa quá nặng. Bản quyền truyền hình năm nay tới 465 triệu dollars, các hoạt động khác cũng đều có bàn tay của những đại công ty ảnh hưởng. Và một số khá nhiều những lủng củng về tổ chức trong mấy ngày đầu, đặc biệt vấn đề giao thông, kỹ thuật, địa điểm thi đấu, khiến đã có những báo chí phê phán là "Thế Vận Hội chiếm huy chương vàng về sự hỗn độn." Người ta chỉ trích ban tổ chức chức trọng tài chánh hơn là thể thao đúng nghĩa.

Tại sao lại Atlanta?

Năm 1990 Ủy Hội Thế Vận Quốc Tế chọn Atlanta làm địa điểm cho Olympic năm thứ 100 với sự không hài lòng của nhiều thành phố khác, đặc biệt là Athens, Hy Lạp. Mới 12 năm trước, 1984, Hoa Kỳ đã được tổ chức Thế Vận Hội ở Los Angeles, nên điều này được coi như sự ưu đãi cho một quốc gia đang nắm vai trò lãnh đạo thế giới cả về chính trị và kinh tế.

Một yếu tố để giải thích quyết định này là thành tích thực hiện nhân quyền ở miền nam Hoa Kỳ mà Atlanta là tiêu biểu. Thành phố được thành lập năm 1837 với sự chọn lựa nơi đây làm điểm cuối của hai đường sắt từ vùng đông bắc đi về tây nam. Trong Nội chiến Nam Bắc, những trận đánh lớn đã diễn ra quanh thành phố này, ngày 22 tháng Bảy 1864 Atlanta bị Bắc quân bao vây, 40 ngày sau binh đoàn của tướng Sherman tiến vào và thành phố hoàn toàn bị thiêu rụi. Nhưng chính số phận hẩm hiu ấy đã giúp Atlanta sau này hồi phục, tiến mạnh với sự đổi mới so với nhiều thị trấn cổ lỗ miền nam và nắm giữ được vai trò trung âm của nó.

Nhiều công ty kỹ nghệ lớn trong số có Coca Cola, hãng kỹ nghệ Martin Marietta, truyền hình CNN, công ty hàng không Delta,... hiện đặt trụ sở tại Atlanta, một trong những đô thị đang có mức phát triển cao nhất ở Hoa Kỳ và lôi cuốn một số dân Việt Nam hiện nay đã lên tới gần 40,000 người. Atlanta cũng là đất của nhà tranh đấu dân quyền Martin Luther King và cựu Tổng thống Jimmy Carter. Nhưng Atlanta cũng có tai tiếng với mức độ tội ác cao bậc nhất nước Mỹ. Dù sao trong thời gian Thế Vận Hội, 30,000 nhân viên an ninh thuộc nhiều cơ quan quân và dân sự, lực lượng hùng hậu chưa từng có để ngăn ngừa tất cả mọi âm mưu phá hoại khủng bố, các du khách đến Atlanta trong thời gian này có thể gặp khá nhiều khó khăn phiền phức chứ không phải lo ngại.

Lằn ranh của quá khứ và tương lai

Chủ đề của lễ khai mạc Thế Vận Hội Atlanta là vinh danh nguồn gốc Olympic cổ đại Hy Lạp, đánh dấu 100 năm Phong trào Thế Vận và trình bày sự phong phú thịnh vượng của miền nam Hoa Kỳ với sự đóng góp của các chủng tộc hòa đồng. Trên bình diện thế giới, như đã nói, Thế Vận Hội Atlanta là tiêu biểu cho thế giới trong hoàn cảnh chính trị kinh tế mới. Ranh giới giữa dĩ vãng với tương lai là hiện tại, Thế vận Hội Atlanta ở giữa nhịp cầu đó, để thụ hưởng những thuận lợi cũng như không thể tránh khỏi khó khăn nhất định của điểm giao thời.■

LÀM SAO NGHE VNCR TRÊN INTERNET?

LÊ CẨM THẠCH

LTS.— Cụ Bảo Vân Bùi Văn Bảo, 80 tuổi, cựu giáo chức, hiện cư ngụ tại Toronto, Canada. Cụ Bảo Vân đọc Thế Kỷ 21, *thấy giới thiệu chương trình phát thanh VNCR "lên lưới," giúp cho thính giả ở khắp nơi trên thế giới có thể nghe trực tiếp chương trình phát thanh hàng ngày của VNCR, từ 12 giờ trưa đến 4 giờ chiều (giờ California), từ thứ Hai đến thứ Sáu, hoặc nghe lại một số chương trình còn lưu trên "trang nhà" của VNCR.*

Cụ Bảo Vân viết thư cho Thế Kỷ 21 và Kicon, Inc., *đặt ra một số câu hỏi về kỹ thuật, "làm sao nghe được đài phát thanh VNCR trên lưới Internet?"*

Sau đây là các câu hỏi của cụ Bảo Vân, và những câu trả lời của Lê Cẩm Thạch, thay mặt Kicon, Inc. *Những câu hỏi này cũng là những thắc mắc của nhiều người ở nhiều nơi khác, nên chúng tôi hy vọng những câu trả lời của Lê Cẩm Thạch cũng giúp giải đáp thắc mắc của quý vị đó.*

1. Muốn hàng ngày nghe đài VNCR [trên liên mạng Internet] thì phải làm thế nào?

Vì VNCR phát thanh qua hệ thống lưới điện toán Liên Mạng *Internet*, do đó trước tiên phải có một máy điện toán, và sau đó phải nối qua đường dây điện thoại từ máy của cụ đến một máy khác của một trạm cung cấp dịch vụ *Internet*, hay còn được gọi là *Internet Service Provider* (ISP). Để máy điện toán có thể "nói chuyện" được qua đường dây điện thoại, cụ phải mua thêm một loại máy phụ tùng gọi là MODEM mà thời giá vào khoảng US$150.00 đến $200.00, loại 28.8Kbps.

Cụ nên tra sổ điện thoại để tìm cách liên lạc và chọn một hãng ISP địa phương. Thường thường các hãng này sẽ cung cấp nhu liệu cần thiết và hướng dẫn mua MODEM, cách sử dụng nhu liệu và cách nối vào Liên Mạng.

Một vài hãng ISP địa phương trong vùng của cụ đang cư trú mà cháu tra được, số điện thoại liên lạc như sau:

InfoNation (416) 364-3072

Access Route Canada (416) 234-5345

Internet Communications Group (416) 805-9261

Pathway Communications (416) 214-6363

Internet Direct (416) 233-7150

Lệ phí hàng tháng nhiều ít tùy theo vùng, nhưng trung bình vào khoảng US$20.00.

Một khi đã nối được vào Liên Mạng, cụ có thể sử dụng loại nhu liệu quan sát mạng nhện *web browser* như Netscape Navigator hay Microsoft Internet Explorer, để đi ngao du từ trạm trữ tin *web server* này đến trạm trữ tin khác.

Trạm trang nhà *home page* của KICON trên mạng nhện toàn cầu World Wide Web là:

http://kicon.com

và của VNCR là:

http://kicon.com/VNCR

Một khi đã vào được trang nhà của VNCR, cụ cứ theo sự hướng dẫn đã cài sẵn trong đó để truy cập (*download*) một loại nhu liệu miễn phí có tên gọi là *RealAudio Player* để nghe phát thanh trực tiếp.

Việc thiết trí (cài đặt) các khâu nói trên tương đối rắc rối, cụ nên tìm một người có kinh nghiệm sử dụng máy điện toán phụ giúp cụ trong khi làm việc này.

2. Trước hết phải mua những máy gì?

Một máy điện toán, nếu là loại IBM tương thích (*compatible*) thì khả năng tối thiểu phải như sau:

CPU: Windows 3.1.x 486/66DX

CPU: Windows NT, Windows95 486/66DX

MODEM 28.8 Kbps

RAM 8MB Hard Disk space or equivalent

Nếu máy là Macintosh, thì tối thiểu phải như sau:

CPU: 68040/25MHz with floating point processor (FPU) or PowerPC

MODEM 28.8Kbps

RAM 8MB

Hard Disk space 2MB

Và ngoài ra thì hầu như đa số các loại máy UNIX đều có thể dùng được

3. Cách lắp ráp như thế nào?

Cách lắp ráp thiết bị mỗi máy mỗi khác, cách tốt nhất là nên theo tài liệu chỉ dẫn của máy.

4. Tiền tổn phí về việc mua máy là bao nhiêu?

Vào khoảng US$1500.00 trở lên cho cả máy lẫn MODEM.

5. Nên mua máy loại gì? Hiệu gì?

Đã trả lời trong câu 2.

6. Máy đó có thể nghe và xem CDROM được không?

CDROM và Internet không phụ thuộc vào nhau, do đó nếu cụ muốn sử dụng CDROM, thì cụ nên mua thêm một *CDROM drive*.

Với những câu trả lời trên, hy vọng cụ có đủ dữ kiện để khởi sự dùng máy điện toán cho việc nghe đài phát thanh trên Liên Mạng. Tuy nhiên vì sự tóm lược trong lối trình bày sẽ không tránh khỏi thiếu sót hay những chỗ tối nghĩa. Trong trường hợp cần thêm chi tiết, xin cụ liên lạc KICON ở số điện thoại (714) 590-3080, hoặc ở địa chỉ điện tử thư thach@kicon.com, để chúng cháu có dịp trình bày kỹ lưỡng hơn.■

BA NHƯỢC ĐIỂM CỦA BÀ AUNG SAN SUU KYI

HUỲNH HÙNG

Ngày 7 tháng Sáu 1996, tướng Than Shwe, chủ tịch tổ chức mà nhóm quân phiệt cầm quyền tại Miến Điện gọi là Hội đồng Quốc gia Tái thiết Luật pháp và Trật tự, đã ký nghị quyết có khả năng đặt ra ngoài vòng pháp luật đảng Liên hiệp Toàn quốc cho Dân chủ, mà chủ tịch là bà Aung San Suu Kyi, giải Nobel Hòa bình năm 1991, và có khả năng bỏ tù tất cả thành viên của đảng Liên Hiệp.

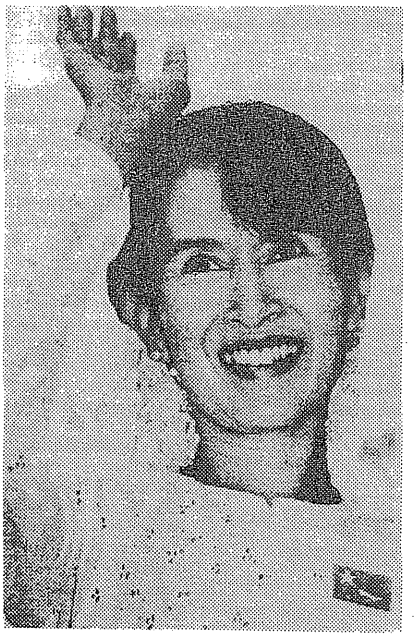

Bà Aung San Suu Kyi

Theo nghị quyết này, bộ trưởng Nội vụ có quyền tuyên án đến 20 năm tù những kẻ nào gây khó khăn cho Quốc ước Hội nghị, một tổ chức do nhóm quân phiệt khai sanh ra để soạn một hiến pháp với mục tiêu định chế hóa quyền hành của quân đội. Ngoài ra,cũng theo nghị quyết này, các tổ chức có những hành động trái với quyền lợi quốc gia, đặc biệt là vi phạm diễn tiến thành lập hiến pháp mới, sẽ bị giải tán. Đảng Liên Hiệp toàn quốc cho Dân chủ đã rút ra khỏi Quốc ước hội nghị vào tháng 11 năm 1995, và tuyên bố sẽ cho ra đời một hiến pháp chống lại hiến pháp của nhóm quân phiệt.

Miến Điện vốn là một phần của Ấn Độ thuộc Anh cho đến thời điểm 1941, năm Nhật Bản chiếm đóng. Trong khoảng thời gian chiếm đóng này, Miến Điện có một chính phủ hoàn toàn Miến, nhưng không độc lập thật sự. Đến năm 1948, sau khi Nhật Bản rút lui, Liên Bang Miến thật sự độc lập được thành lập, và chọn nằm trong khối Thịnh vượng chung (British Commonwealth). Từ 1948 đến 1958, Miến Điện là một dân chủ theo thể chế đại nghị. Năm 1958, tướng Ne Win đảo chánh, tự phong thủ tướng. Trong cuộc bầu cử quốc hội vào tháng hai năm 1960, Đảng Liên Hiệp, do U Nu lãnh đạo chiếm 170 ghế trên 250 ghế của quốc hội. Năm 1962, tướng Ne Win lại chiếm quyền và thành lập một cơ quan gọi là Hội Đồng Cách mạng. Hội Đồng này trao mọi quyền hành cho tướng Ne Win.

Khi Ne Win từ chức vào năm 1988 sau những cuộc biểu tình đòi dân chủ, nhóm quân phiệt đã đàn áp một cách thô bạo và đẫm máu đối lập vào tháng 9 cùng năm. Trong cuộc bầu cử Quốc Hội tháng năm 1990, đảng Liên Hiệp toàn quốc cho Dân Chủ đã chiếm được 392 ghế trên 485 ghế. Nhưng nhóm quân phiệt đã giải tán Quốc Hội này và bỏ tù một số lớn các dân biểu đối lập.

Bà Suu Kyi bị nhóm quân phiệt quản thúc tại gia trong sáu năm, và được tự do vào năm 1995. Từ ngày được tự do, bà Suu Kyi tiếp tục tranh đấu bằng phương thúc bất bạo động, chịu đối thoại với nhóm quân phiệt trong tinh thần hòa giải không nhân nhượng. Hàng tuần, vào ngày thứ bảy, bà diễn thuyết trước tư gia và quy tụ cả chục ngàn người nghe.

Với ý chí đấu tranh bất bạo động trường kỳ trước bạo quyền quân phiệt, giải Nobel Hòa Bình 1991 đã gây cho chúng ta lòng cảm phục và quý mến một bậc nữ lưu trí thức khoa bảng từ bỏ giàu sang phú quý, đời sống nhung lụa, lựa chọn con đường đấu tranh chính trị bất trắc nhưng lại vô cùng hào hứng.

Nhưng, một cách khách quan, bà Suu Kyi có ba nhược điểm.

Trước hết, bà đã xa nước quá lâu. Năm 15 tuổi xuất ngoại du học tại Anh Quốc. Năm 27 tuổi lấy chồng người Anh - tên là Miclael Aris-, làm công chức quốc tế cho Liên Hiệp Quốc và về nước vào năm 43 tuổi. Lý do về nước của bà rất riêng tư : thăm mẹ đang hấp hối trên giường bịnh. Vào thời điểm này, Miến Điện đang trở mình sau 26 năm độc tài của tướng Ne Win. Trước các cuộc biểu tình bất bạo động đòi dân chủ, Ne Win phải từ chức. Bà Suu Kyi đã trở thành phát ngôn viên của phong trào tranh đấu dân chủ nhờ hai yếu tố. Yếu tố thứ nhất có tính cá nhân, đó là sức lôi cuốn thoát ra từ con người phụ nữ và tài ăn nói của bà. Thứ hai, bà vốn là con gái của ông Aung San, một anh hùng tranh đấu cho độc lập đất nước và đã bị ám sát vàn năm 1947, trước khi Nhật Bản rút lui. Hào quang của người cha hy sinh vì đất nước đã cho

con gái một chỗ đứng đặc biệt trong trái tim những người Miến yêu nước đang biểu tình cho Dân Chủ. Nhưng vì xa đất nước quá lâu- tuy rằng những năm ly hương làm công chức quốc tế cho Liên hiệp Quốc có thể được biện minh bằng lý do tránh đàn áp của chế độ độc tài Ne Win , bà không có cơ duyên bám rễ vào những trăn trở của đất nước để đi sát với quần chúng, nhất là quần chúng nghèo. Trừ các thành phần trung lưu trí thức tại các thành phố lớn, như thủ đô Rangoon, những người nghèo khổ hoặc nông dân chân lấm tay bùn tại thôn quê khó có thể nhận diện ở bà một hình ảnh nào đó của thân phận họ.

Ngay cả những biểu văn của bà để chống đối nhóm quân phiệt trong một vài phạm trù gần như đi ngược lại quyền lợi dài hạn của dân Miến. Đó là nhược điểm thứ hai của bà Suu Kyi. Thật vậy, trong các buổi diễn thuyết trước tư gia, bà hay chỉ trích các chính phủ ngoại quốc đã đầu tư vào Miến Điện, và gần đây bà đã đích danh kết án chính phủ Nhật Bản đã giảm nợ cho Miến Điện. Có lẽ bà không biết rằng Miến Điện là một trong hai mươi nước nghèo nhất thế giới đã được Ngân Hàng Thế Giới (World Bank), trong một buổi họp ngày 10 tháng sáu 1996, quyết định đưa ra một ngân quỹ từ 5.6 đến 7.7 tỷ Mỹ Kim để giảm thiểu nợ mà những nước này thiếu các cơ quan quốc tế như Club de Paris (nợ song phương), FMI, World Bank (nợ đa phương) và các chủ nợ khác. Không giảm nợ cho Miến Điện sẽ gây khó khăn cho nhóm quân phiệt, nhưng tương lai dài hạn của kinh tế Miến Điện, mà bà Suu Kyi phải cưu mang nếu bà thắng lợi, càng gặp nhiều khó khăn hơn. Một người tranh đấu có cái nhìn xa sẽ không bao giờ chỉ trích một cách nông nổi như vậy.

Nhược điểm thứ ba của bà Suu Kyi là không có chiến lược quốc tế vận. Bà đã không gởi các lãnh đạo khác của đảng Liên Hiệp đi vận động trên trường quốc tế tranh thủ cảm tình của các chính phủ hoặc của các nhân vật đại diện dân có tiếng tăm như các vị dân biểu, nghị sĩ các cường quốc Mỹ, Nhật, Úc, Pháp, Đức, Anh ... hoặc các nước láng giềng trong khối Asean. Lãnh tụ của dân Tây tạng, Đức Đạt Lai Lạt Ma đã biết vận dụng chiến lược này và đã gặt hái được nhiều thành công làm Trung Quốc phải rùn tay. Đó cũng là lý do giải thích phần nào sự thất bại gần đây của bà khi bà yêu cầu mở một cuộc nói chuyện với các chính phủ Mỹ, Nhật Bản và Liên Hiệp Châu Âu , nhân danh sự chính thống của mình qua cuộc thắng cử và năm 1990 của đảng Liên Hiệp.

Không phủ nhận tài ba cũng như sự can trường của một bậc nữ lưu đặc sắc như bà Suu Kyi. Cũng không thể nào phủ nhận một chân lý : cuộc đấu tranh giành dân chủ trong một nước độc tài không phải là một ván bài, những người nhập cuộc lãnh đạo cuộc đấu tranh này, muốn thành công, phải có sửa soạn, có hành trang và có viễn kiến.■

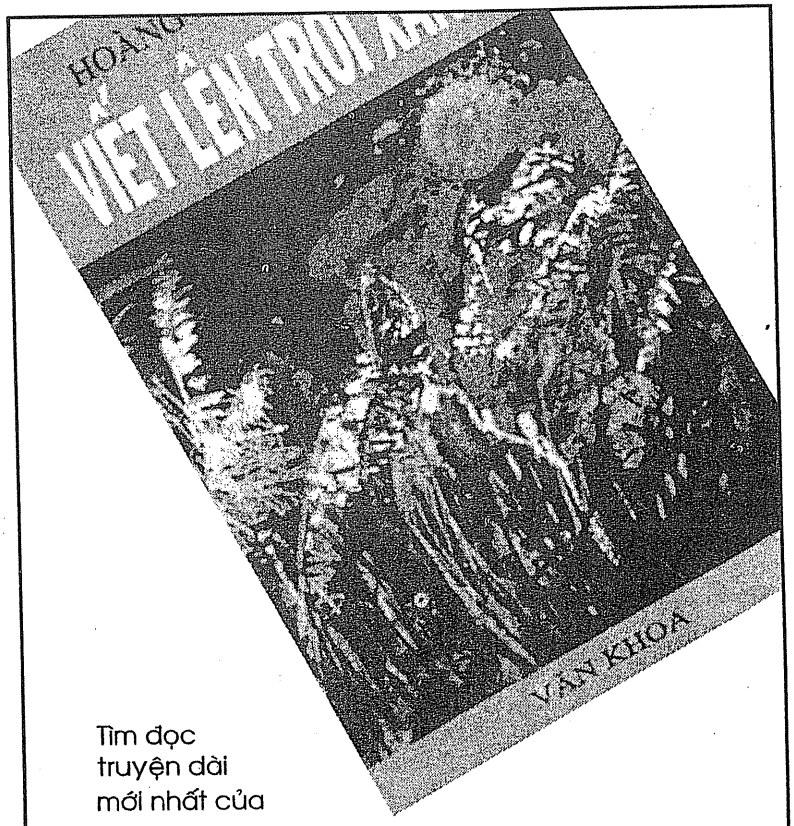

Tìm đọc
truyện dài
mới nhất của

HOÀNG KHỞI PHONG

VIẾT LÊN TRỜI XANH

Ngọn lửa chiến tranh mặc dù đã tàn trên 20 năm nhưng ngọn lửa âm ỉ trong lòng mỗi người thì chưa dịu xuống. Tác giả ao ước được thấy ngay từ lúc khởi đầu của thế kỷ mới, chiến tranh sẽ không còn ngự trị trên giải đất thân yêu

Nhà Xuất Bản Văn Khoa
9200 Bolsa Avenue, Suite 123, Westminster, CA 92683
hoặc P.O. Box 2283 * Phone & Fax: (714) 892-0801

MỘT TRIỂN LÃM GIÁ TRỊ

NGUYỄN NGỌC BÍCH

Nay gió đã êm, biển đã lặng — không còn biểu tình hay chỉ trích một chiều đối với triển lãm *An Ocean Apart / Nghìn Trùng Xa Cách* hiện đang trưng ở Viện Bảo Tàng Mỹ Thuật San Jose (từ cuối tháng Năm đến gần hết tháng Tám) — thiết tưởng cũng đã đến lúc chúng ta nên xét lại một cách công bằng hơn sự thực ở đằng sau cuộc triển lãm.

Đây là cuộc triển lãm đáng kể nhất về mỹ thuật Việt Nam kể từ mấy chục năm nay — lần chót mà tổ chức Smithsonian trưng bày về mỹ thuật Việt Nam là vào năm 1961, từ thời Đệ nhất Cộng hòa, cách đây đã 35 năm và cũng chỉ trưng bày ở có một nơi là Hoa Thịnh Đốn. Lần này, có đến 80 họa phẩm do 40 họa sĩ Việt Nam — 2/3 ở trong nước và hơn 1/3 ở ngoài này — được tổ chức Smithsonian đưa đi trưng trong vòng ba năm (1995-98) và trong khoảng 18 đô thị, nơi nào có đông người Việt, đáng để cho chúng ta vô cùng hãnh diện. Riêng ở San Jose thì cuộc triển lãm lại còn được tăng cường với một số tranh — rất đẹp — của các họa sĩ Việt Nam vùng Vịnh.

Là người tham vấn chính về mặt văn hóa ở phía bên này đại dương, tôi có thể khẳng định được rằng ngay từ đầu (nghĩa là từ năm 1991), tất cả mọi người có tay trong cuộc triển lãm — không ngoại trừ tôi — đều hiểu rất rõ là không có một cuộc triển lãm đơn thuần nào mà có thể hoàn toàn đầy đủ và có đại diện tính được cho nền nghệ thuật của cả một nước. Nghĩa là nếu có đại diện thì cũng chỉ đại diện được phần nào, tùy thuộc vào nhiều yếu tố — người cho mượn, người không cho mượn, chẳng hạn; tác phẩm tiêu biểu nhất thì không mượn được; rồi vì cuộc triển lãm là một cuộc triển lãm lưu động nên chỉ thuận tiện đưa đi những tác phẩm nhỏ v.v... Đó là chưa nói đến tình trạng mà, theo lời của ông David Thomas, như ở Việt Nam lúc này, trong lãnh vực hội họa, "năm năm là như năm thế kỷ." Mặt khác, nếu cuộc triển lãm chưa hẳn là lý tưởng đứng về mặt đại diện tính thì nó cũng đủ phong phú để phần nào phản ảnh được bước tiến của hội họa Việt Nam cận hiện đại — tóm lại, rất đáng coi. Kết quả, như ta thấy, là cuộc triển lãm như hiện ta có ở San Jose Museum of Art và như được ghi lại trong cuốn danh mục in tuyệt đẹp mang tựa đề *An Ocean Apart,* chắc chắn là một tác phẩm để đời. Kết quả, như chính tờ *Thời Báo* ra ngày 25, 27-5 đã có dịp ghi, "tất cả những bức tranh trình bầy trong cuộc triển lãm này, nói chung đều là những bức tranh rất đẹp, được chọn lựa kỹ càng... Tất cả đều được trưng bày một cách trọng thể, mỹ thuật, quy củ, châu đáo." Tờ *Việt Nam Nhật Báo,* số ra ngày 25-5, cũng đồng quan điểm: "Đa số các bức họa đều nặng tính chất nghệ thuật phơi bầy văn hóa Việt Nam và không mang mầu sắc chính trị." Tóm lại, một cuộc triển lãm giá trị, đáng tự hào (nếu ta là người Việt) và rất đáng đi xem!

Cũng vì nghĩ thế mà phải nói thẳng, tôi thấy có phần hơi khó hiểu khi có một vài vị cho rằng phải tẩy chay cuộc triển lãm vì có Cộng Sản núp ở đằng sau hoặc cho rằng đây là một kế của CSVN "bước đầu dùng những chiêu bài rất êm tai để rồi từ từ... đạt được mục đích tối hậu là tuyên truyền có lợi cho nhà cầm quyền và đảng CSVN." Tóm lại, chúng ta đang để cho cái tính đa nghi của chúng ta làm tê liệt hóa hành động của chúng ta ở ngoài này! Sự thực, chính sự tham gia của tôi trong cuộc triển lãm này — ở mọi chặng — chủ yếu là để *ngăn chặn* những nỗ lực tuyên truyền (nếu có), để giữ cho cuộc triển lãm thuần túy là một sinh hoạt văn hóa, phi chính trị, trong đó các họa sĩ ở trong và ngoài nước có dịp ngồi lại với nhau — với sự tiếp tay của Tổ chức Smithsonian, thế thôi.

Cũng vì Nha Triển Lãm Lưu Động của Smithsonian (SITES trong tiếng Anh) đã cố gắng tối đa để tập trung vào khía cạnh văn hóa, mỹ thuật, không đụng đến chính trị, nên những vị như ông Huỳnh Hớn đã phải khổ công giải thích là họ "không có điều gì chống đối các họa sĩ lưu vong" *(San Jose Mercury News,* 2 tháng Sáu, 1996). Nếu đúng như thế thì ít nhất những họa sĩ này, đặc biệt nếu gộp cả các họa sĩ Việt Nam vùng Vịnh có mặt trong cuộc triển lãm ở San Jose, cũng đã lên tới quá nửa số tác phẩm có mặt. Vậy nếu tẩy chay cả những người này nữa thì chúng ta có giận cá chém thớt không, chống ông A mà ghét lây sang cả ông B không?

Nhưng cái đáng tiếc nhất là vì sự chống đối của một vài thành phần có lẽ chỉ là một thiểu số, cộng đồng Việt Nam ở vùng Vịnh đã mất đi một cơ hội để cho một số người Việt tự do trình bày về văn hóa Việt Nam cho công chúng Mỹ nghe, vì họ thấy rắc rối và đã rút lui, và cũng sẽ làm cho những tổ chức đầy thiện chí như Bảo Tàng Viện Mỹ Thuật San Jose phải đặt lại vấn đề có nên hay không tiếp tục làm việc với cộng đồng Việt Nam trong tương lai.

Có lẽ thái độ hữu lý nhất trong trường hợp này đã được biểu hiện bởi một luật sư có mặt hôm khai mạc triển lãm chính thức vào ngày 2 tháng Sáu. Ông tuyên bố với tờ *San Jose Mercury News*: "Tôi không hề nghĩ là khi họ đến dự là họ bày tỏ sự ủng hộ đối với chính quyền CS ở quê nhà." Amen!■

VŨ TRỤ PHẠM TĂNG

THỤY KHUÊ

Hội họa và thi ca, hai ngành nghệ thuật có những tương quan mật thiết, nhưng hiếm hoi là những nghệ sĩ làm sáng tỏ được mối tương quan đó trong tác phẩm của mình, từ Vương Duy.

Họa sĩ Phạm Tăng vào thơ, theo lời ông "chỉ để trò truyện tâm sự với mình." Ông làm thơ tài tử. Sau hành trình hội họa dài của một họa sĩ Việt Nam, gây nhiều tiếng vọng bên trời Tây, tập thơ Phạm Tăng đầu tiên ra đời, với lời giới thiệu thơ của Trần Lê Văn và bạt của Hữu Ngọc về họa, như một món quà muộn.

Tác phẩm do nhà xuất bản Văn Học phát hành tháng 8 năm 1994 tại Hà Nội, và đây là một trong những tác phẩm thơ có giá trị của một tác giả sống ở nước ngoài, lần đầu tiên in ra trong nước.

Thơ Phạm Tăng gồm 47 bài, làm từ những năm 45 đến ngày nay. Chia làm ba phần. Phần đầu 26 bài: quê hương và tự sự. Phần hai: 12 bài, nói chuyện với người vợ đã khuất và một bài trào phúng: Rõn Trời. Phần ba: bảy bài thơ gửi bạn. Sách kèm phụ bản: hai bức tranh tiêu biểu hội họa Phạm Tăng, tượng trưng quan niệm sống và sáng tạo nghệ thuật. Bức thứ nhất, họa sĩ đặt tên là Vũ Trụ, và bức thứ nhì, xin tạm gọi là Hữu Hình Vô Thể.

Phải nói ngay: Ở Phạm Tăng, người đọc sẽ không tìm thấy những khám phá mới lạ về hình thức, ông nói những chuyện đã cũ, cũ như trái đất, như hành tinh, như vũ trụ, như hạt cát, hòn sỏi, con người. Nhưng thơ ông có những tia "mắt sao" dõi buồn về một cố nhân xa:

Quê nhà từng mảnh con con
Khâu khâu vá vá đã mòn đường kim.
(Bài ca Quê hương, trang 13)

Hiếm có hình ảnh nào xa xót quê hương đến thế. Mảnh đất Việt Nam, nhìn từ máy bay xuống, rất khác nhiều nơi: làng xóm, ruộng đồng san sát, lỗ mỗ như ô ăn quan, không khác gì những mảnh vá trên tấm áo nâu sồng của người làm ruộng. Ngày đi, Phạm Tăng đã chụp được tấm hình kỷ niệm ấy, đem may thành áo. Quê hương không còn xa xôi nữa, mà trở thành lớp da thứ nhì, đắp lên mình, mang đi cùng trời, cùng đất. Ở những bước dừng, ngơi nghỉ, chiếc áo da vàng ấy đã sứt chỉ, sờn vai. Người nghệ sĩ tìm kim, lại vá thêm lần nữa, khâu những đường mòn vụn rách, ráp những thửa ruộng, mảnh vườn, bờ tre, bụi nước... Từ tấm áo da nhầu nát của quê hương, ông sống, ông đi.

Thơ ông vẽ con đường nghìn trùng hải lý về những chuyến đi "Nửa phiêu lãng, nửa lưu đầy". Không hành khách. Không hành lý. Không cả con người:

Hành trang: đến cả linh hồn cũng dư!
(Mừng hai bạn thơ đến thăm, trang 83)

Hành trang hữu cơ và tâm cơ không cần thiết, nhưng hành trang thơ có họa. Họa làm sáng thơ và thơ khơi mạch cho họa. Cả hai giao ứng trong đồng thuận và nghịch lý như một trắc họa nghiệm sinh những triền miên trăn trở của con người: Từ cái không đến cái có, cái riêng đến cái chung, cái hữu hình đến cái vô thể.

Từ niềm đau riêng của một Phạm Tăng lưu vong gần trọn cuộc đời, toát ra cái đau chung của cõi người lưu vong trong chính bản thân mình. Từ nỗi đau riêng của một mối tình đứt đoạn, rạng nở bình minh những mối tình miên viễn, thực thụ hiện hình sau cái chết. Những đối cực ấy, Phạm Tăng thể hiện song song trong họa và thơ. Dường như *trong thơ đã có họa và trong họa đã có thơ* như lời Tô Đông Pha nói về Vương Duy ngày trước.

Phạm Tăng họa như thế nào?

Xé mây làm vải vẽ
Chấm mực nghiên mặt trời
(Mây ngũ sắc, trang 41)

Khi phấn khởi thì như thế. Và cũng có khi

Năm đầu tay xé rách không gian
(Anh đến thăm em, trang 54)

Về bức tranh Vũ Trụ, Phạm Tăng đề:

Trông lên thiên thể bao la
Nhìn vào sâu thẳm trong ta mịt mùng
Xác thân: vạch nối đôi vùng
Khoát tay một nét: cuộn vòng càn khôn.
(Đề bức tranh Vũ Trụ, trang 42)

Một vũ trụ ngông trong thơ, trong họa, trong chuyển động và tư tưởng. Ngoảnh lên nhìn tranh, người xem không biết tranh minh họa thơ hay thơ phụ đề tranh. Cả hai tạo thành một chủ đề, một cơ cấu, một "càn khôn ngông," thách đố giữa con người và vũ trụ, giữa cái nhỏ vô song và cái lớn vô cùng.

Hội họa Phạm Tăng khởi hành từ những vi phân, vi bản, từ những nguyên tử, những tế bào của sự sống để đi đến cái vĩ mô trong vũ trụ phổ quát. Tất cả vận hành trong không gian thiên di, thời gian biến động: Dòng đời cuồng lưu, vũ trụ càn khôn. Giữa cuồng và càn, con người truân chuyên, vận chuyển, bức tranh *Hữu Hình Vô Thể*, phác họa hành trình của luân hồi:

Trăm, ngàn, vạn, ức, cái Ta
Chết trong lúc trước thành ... Ta lúc này
Ngừng đây, nhưng vẫn vần xoay
Nằm đây, nhưng vẫn tung bay khắp trời
(Cũng một nước cờ, trang 26)

Con người khởi hành trong vũ trụ như một tinh

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ
EDWARD REID

CHUYÊN MÔN VỀ TAI NẠN

- BẤT CỨ TAI NẠN GÂY THƯƠNG TÍCH
- HỒ SƠ ĐƯỢC THEO DÕI THƯỜNG XUYÊN VÀ GIẢI QUYẾT NHANH CHÓNG
- CHỈ NHẬN THÙ LAO SAU KHI ĐƯỢC BỒI THƯỜNG

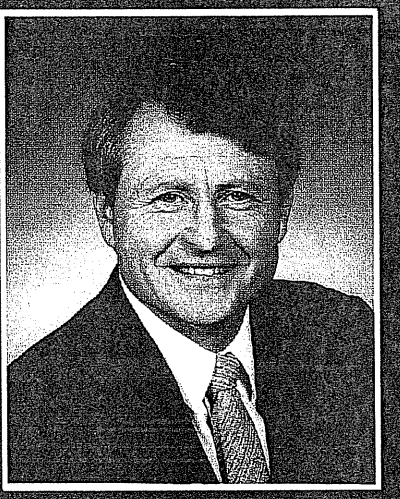

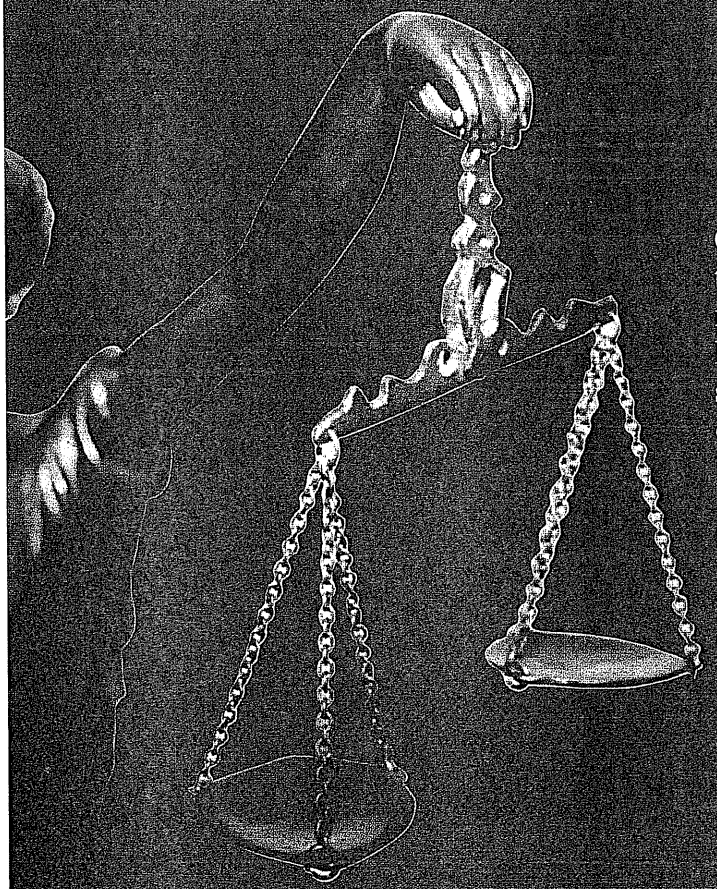

Quý vị cần có một luật sư tận tâm, uy tín. Với rất nhiều năm kinh nghiệm hùng biện trước tòa án, luật sư sẽ bảo vệ quyền lợi tối đa cho thân chủ.

Văn phòng có Cô NHƯ LAN sẽ hướng dẫn và giúp đỡ quý vị tham khảo trực tiếp với luật sư để giải quyết mọi thắc mắc và khó khăn thiệt hại đến đời sống hằng ngày của quý vị. Khi có tai nạn, xin quý vị trực tiếp liên lạc ngay với văn phòng để bảo đảm được lệ phí luật sư thấp và hợp lý.

ĐỊA ĐIỂM THUẬN LỢI

ORANGE COUNTY **LOS ANGELES COUNTY**

(714) 379-8333 **(310) 434-4421**

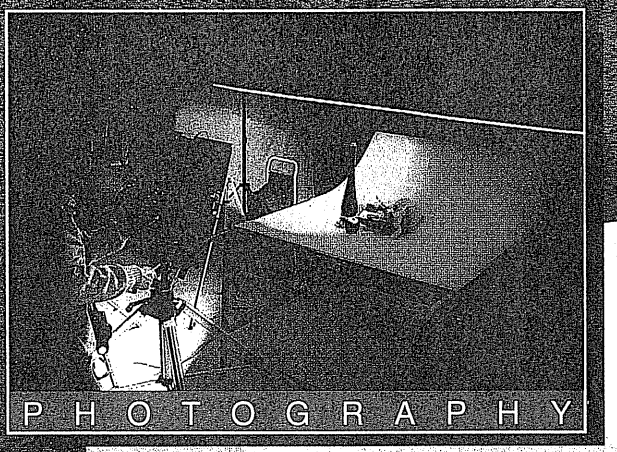

Dân ta có nhận xét: "nhà sạch thì mát".
Người ăn uống sành điệu còn khó tính hơ
Từ thành thị đến thôn quê, xuân hạ thu đô

Chủ trương thương mại của chúng tôi là: i
cái gì cũng phải tinh tươm, được chừng nà
Vì vậy mới có người khách hàng âu yếm t
Sẽ có quà tặng văn nghệ cho *các* câu đượ

"Tại Precision, ấn loát đã đi ra khỏi phạn
bìa báo, bìa đĩa nhạc, flyers hay posters v
thường thấy, với sự tận tụy ít khi chúng ta
Ca sĩ Bích Liên.

"Thẩm mỹ thì còn tùy thuộc vào mắt nhìn
máy móc khang trang sạch sẽ; nhân viên l
điều hành được chuyên nghiệp như Precisi
không những là niềm hãnh diện riêng tư c
Phạm Long, nhà truyền thông.

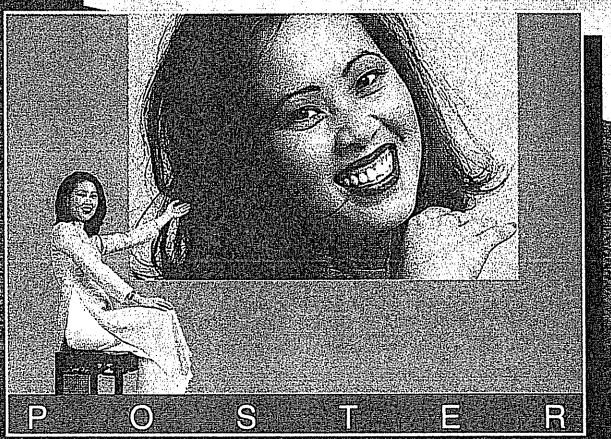

"Đúng hẹn, đúng màu, đúng giá, đúng điệ
Tôi không biết còn phải đòi hỏi gì hơn nơ
Ước chi các hãng in của ta đều được như
Nguyễn Văn Thân.

Nhà in đẹp, in đẹp.

ı một bậc, đặt điều kiện: "bát sạch mới ngon cơm".
ıng tứ thời bát tiết, câu này nghe lúc nào cũng phải.

n đẹp không thôi chưa đủ, mọi thứ chung quanh món hàng in
ıo hay chừng ấy (từ tờ giấy tính tiền cho đến lọ mực).
ặng cho vế đối kể trên. Bạn nào rảnh rỗi, xin mời làm nốt vế sau cho vui.
: chọn.

ı vi một nghề nghiệp mà đã trở thành một nghệ thuật rõ nét. Nhân viên ở đây thực hiện
ới tấm lòng của những nghệ sĩ thực sự, với trình độ kỹ thuật cao hơn trình độ chúng ta
bắt gặp nơi những nhà in khác... Tôi rất bằng lòng khi đặt in ở đây."

của từng người. Nhưng sự tổ chức hợp lý, ngăn nắp trong công việc; phòng ốc
ễ độ lịch sự thì đâu cũng như nhau. Tổ chức được qui mô như Precision,
on quả là điều hiếm thấy trong ngành in. Nhìn từ góc cạnh này, thì Precision
ìa nhóm chủ trương, mà còn là niềm tự hào của cộng đồng".

'u...
' Precision.
thế này..."

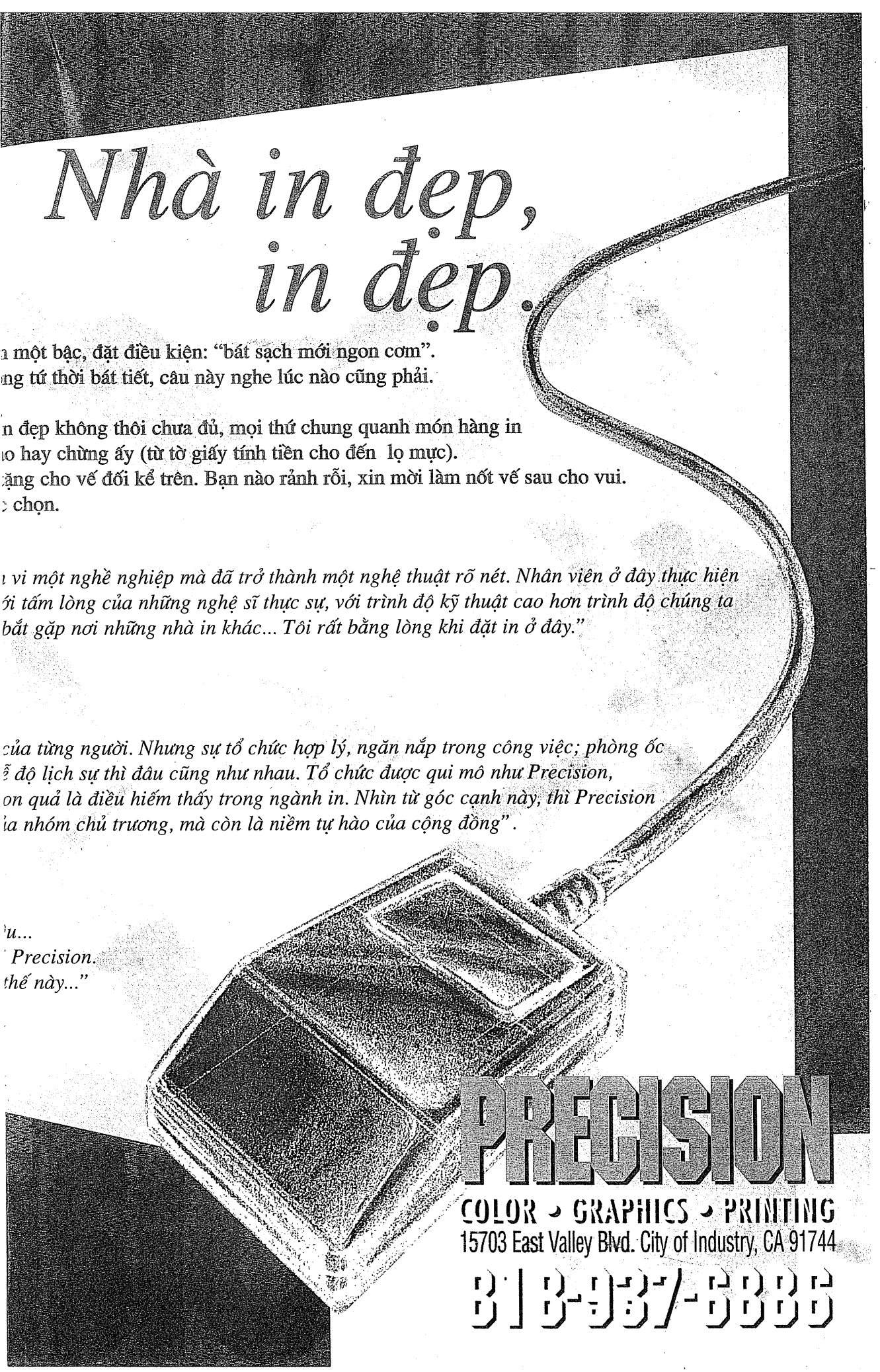

PRECISION

COLOR • GRAPHICS • PRINTING

15703 East Valley Blvd. City of Industry, CA 91744

818-937-8888

BÍCH LIÊN hát

Nhạc Trần

PHẠM DUY • VĂN CAO • TUẤN KHANH • PHẠM ĐÌNH CHƯƠNG
CUNG TIẾN • ĐẶNG THẾ PHONG • HOÀNG KHAI NHAN

1.	*Bến Xuân*	**Văn Cao** *lời* **Phạm Duy**
2.	*Mộng Du*	**Phạm Duy**
3.	*Đêm Thu*	**Đặng Thế Phong**
4.	*Những Lời Ru Cuối*	**Tuấn Khanh** *thơ* **Nguyễn Đình Toàn**
5.	*Kiếp Nào Có Yêu Nhau*	**Phạm Duy** *thơ* **Hoài Trinh**
6.	*Còn Gì Nữa Đâu*	**Phạm Duy**
7.	*Chiều Khúc*	**Hoàng Khai Nhan**
8.	*Vết Chim Bay*	**Cung Tiến** *thơ* **Phạm Thiên Thư**
9.	*Đôi Mắt Người Sơn Tây*	**Phạm Đình Chương** *thơ* **Quang Dũng**
10.	*Áo Anh Sứt Chỉ Đường Tà*	**Phạm Duy** *thơ* **Hữu Loan**

Hòa Âm và Phối Khí: **Duy Cường** ● Hòa Âm Cho Vết Chim Bay: **Cung Tiến** ● Hòa Âm Cho Bến Xuân: **Lê Ngọc Chấn**
Thu tại **John Tomlinson Recording Studio** ● **Brynley O'Connor & John Tomlinson**
Trình Bày và Tranh: **Khánh Trường** ● Digital Imaging: **M Graphics**

Bích Liên 14265 Brookhurst St., Garden Grove, CA 92643 Tel: **(714) 531-2773**

Xin nghe thử ở Web Page: http:// kicon.com/Bich Lien

© Copyright 1996 All Right Reserved.

thể, giống như tế bào vận chuyển trong cơ thể con người, và như con người luân hành trong dĩ nghiệp tử sinh truyền kiếp:

Đi từ đâu? Để về đâu?

(Cũng một chuyến đi, trang 20)

Trong vị trí thiên di ấy, con người tự bản chất đã mang dư vị "lưu vong"

Đi hoài sao? Liệu có chăng đường về?
Đêm đêm ngẩng mặt tìm Quê
Hỏi thầm Sao rụng Sao về nơi đâu?

(Kim Dung, trang 32)

Lạc loài trong vũ trụ càn khôn, trạng thái lưu vong gắn liền với số phận, vận mệnh, trở thành một định mệnh, một thiên thể, một hằng sáng. Trước Phạm Tăng, Thanh Quan đã "lưu vong" trên đất nước: *Nhớ nước đau lòng con cuốc cuốc.* Và cùng Phạm Tăng, Đặng Đình Hưng đã sống "lưu vong" trong quản thúc suốt đời: *Những chiếc va-li cứ về bến lạ.* Lưu vong, do đó, đối với nhà thơ không phải chỉ là sự "ra đi" hiện thực và lý tính, mà còn ẩn những viễn du trong tâm linh, trong nội tại:

Nghe trôi, không biết trôi mình về đâu??

(Dòng sông, trang 18)

Về "lưu vong," người Việt hải ngoại đã tốn nhiều giấy mực, bàn cãi, sáng tác... Nhưng mấy ai viết được ngắn gọn và sâu xa như thế?

Nửa trời, nửa nước chênh vênh
Thấy mình trôi giữa mông mênh... cũng Mình!!

(Vui với hiện giờ, trang 30)

Lưu vong, đối với Phạm Tăng, dường như không những là sự vận chuyển con người trên trái đất, trong không gian tinh cầu, mà còn là hành trình du lịch trong thời gian, từ thuở sơ sinh đến lúc bạc đầu:

Lang thang khắp mặt địa cầu
Thịt xương: áo đã ngả màu hoàng hôn

(Mừng hai bạn thơ đến thăm, trang 83)

Với người lữ hành đặc biệt ấy, những chuyến đi ngoài trùng lấp những chuyến đi trong:

Chỗ đâu chứa cả thế gian trong lòng.

Với người lữ hành đặc biệt ấy, đi nhiều, bụi trần cũng đã ngấm vào lục phủ ngũ tạng:

Trong ta cũng bụi, rũ hoài chưa ra

(Là Một hay Hai, trang 22)

Đi mòn mỏi mãi, nhưng sau cuộc hành trình hỏi rằng:

Chép lại gì chăng? Một chữ: Không.

(Gương thề mặt đá, trang 66)

Thế còn tranh?

Vẽ bao nhiêu mộng không đầy khoảng không.

(Ngày kỷ niệm, trang 74)

Và như thế, hư vô trở thành một định mệnh thứ nhì mà người nghệ sĩ đem vào cuộc sống lưu vong trường cửu của mình:

Thôi chuyến đi này, đi tay không
Tội chi tay xách với vai gồng
Thịt xương trút gánh hành trang nặng
Xóa cả linh hồn: con số không
.....
Không cái Tôi này - không xác thân
Không sau, không trước, chẳng xa - gần
Không đi, không đến, không còn mất
Vũ trụ và tôi một, bất phân!!!

(Trút lại hành trang, trang 89)

Tại đây, vũ trụ quan và nhân sinh quan của người thơ, người họa đã giao hòa thành một khối hư vô:

Soi gương, bóng Ảnh, bóng Mình ... đều không.

(Nói với ảnh, trang 67)

*

Họa sĩ Phạm Tăng, tại tư thất ở Paris, 1994. (Ảnh Lê Tam Ca)

Giữa Phạm Tăng và lưu vong là một tiệc cưới linh đình, nẩy sinh quý tử: cô đơn. Cô đơn trở thành "thế hệ thứ nhì," là con đẻ của nỗi đau thơ và họa. Và là bản thân của sáng tác:

Sống cô đơn, chết một mình
Trí tâm thác loạn - Xác hình quặn đau!
Xé từng chữ - Nghiến từng câu
Xoáy từng nét bút, khoan sâu từng lời!

(Đọc Solo, trang 33)

Niềm đau của họa sĩ không còn là nỗi đau trừu tượng nữa, mà đã trở thành vật thể, một kết tinh máu thịt, xương da, toát ra từ tinh lực của cây cọ, ngòi bút:

Đục sầu, khoét khổ, đầu tay.

(Đọc Solo, trang 33)

Từ hoàn cảnh riêng tư của tác giả, nỗi đau trở thành một sinh linh, có tâm thức, tri thức và hành động. Nỗi đau tự tạo:

Trăm năm khơi một Nguồn Đau tự mình.

(Là Một hay Hai, trang 22)

và trở thành một đời sống thứ nhì, trong cuộc đời hiện hữu:

Đi vơ vất giữa đêm trường ngơ ngác
Tìm xương thịt để trở về nhập xác
.....
Ta rùng mình hun hút gió tha ma
Trong mê cuồng ta gặp chính "Hồn ta"!

(Ngõ hẹp, trang 45)

Đã Hàn Mạc Tử, rồi một Đinh Hùng, giờ đến Phạm Tăng, kết tinh niềm đau đến mức thượng thừa, thác loạn:

Ôi Thượng Đế! Tôi vô cùng đau khổ
Sao sinh tôi cùng một thuở sinh em.
Thổi linh hồn, cát bụi chắp nên duyên
Yêu tuyệt đối, nên căm hờn vĩnh viễn.
(Ngõ hẹp, trang 45)

Từ sự cách biệt âm dương, xa lìa thân xác, phát xuất niềm đau. Tuyệt đối. Nhưng cũng chính từ niềm đau tuyệt đối đó, người nghệ sĩ khám phá chân lý. Chân lý lóe sáng như một trực giác, một niết bàn:

Anh chợt hiểu ra
Mộ cũ ngày xưa
Chỉ là nơi em trút bỏ thân hình
Để sát nhập vào anh
Kết tình thương làm "Một"
"Chết" có nghĩa là thay hình bỏ lốt
Cho tâm linh nhẹ gánh thịt xương
Hình hài ta nay là cát bụi vướng trên đường
Làm mờ ám chân tâm thanh khiết.
.....
Giữ thân xác để linh hồn hợp nhất
Em còn đây
và sát nhập trong anh ...
(Bài thơ dài chưa dứt, trang 61)

Sự thức tỉnh kể như toàn diện, vì từ nay, không cần tìm nữa: em chính là Tâm, mà Tâm chính là em:

Đi tìm đâu nào biết ở trong Tâm?

Sự thức tỉnh không chỉ ở mức độ âm dương sát nhập, giao hòa, mà còn đến cả với vũ trụ vi tinh, vi thể. Hình ảnh giao duyên *"mắt sao"* lạ và đẹp. Họa sĩ lồng sao trong mắt, lồng mắt trong vũ trụ, tỏa cái nhìn phổ quát, hòa đồng tinh thể và con người, hòa con người với bao la vũ trụ. Trong bối cảnh tâm - thân - vũ - trụ hợp nhất, không rõ đâu là vật thể, đâu là khách thể. tất cả bật ra một dấu hỏi: Sao? Âm vang phiếm định, hư vô, huyền bí, mà chung nhất, bởi trong - ngoài - có - không, từ thuở tiên thiên vẫn chỉ là một:

Tưởng đâu vũ trụ vô tình
Cớ sao thao thức như mình trắng đêm?
Vòm cao thăm thẳm vô biên
Có sâu hơn chốn u huyền trong ta?
Trong - Ngoài cách một lần da
Sao hơi thở vẫn chan hòa chuyển thông?
Bên ngoài lẫn với bên trong
Mắt sao hay mắt mình trông lại mình?
Ta - Sao, đồng cảm đồng tình
Cả hai chung một cái mình bao la.
(Mắt sao, trang 21)

Tuy nhiên sự xác định không có trong thơ. Trong thơ chỉ có phiếm định. Và những dấu hỏi. Người nghệ sĩ đặt những câu hỏi từ đầu đời đến cuối đời. Không lời giải đáp.

Khi chưa xương thịt, nơi nào ngụ?
Đến lúc tàn tro, có chốn bay?
(Hỏi mình, trang 23)

Mà nghệ thuật cũng chỉ là một dấu hỏi. Nói thế không sợ phật ý Phạm Tăng, bởi chính nhà thơ báo trước với chúng ta:

Những lời thơ, thực là Thơ
Chưa từng viết, chẳng bao giờ viết nên
Như lời nguyện ước không tên
Ở ngoài sự vật, bên trên cuộc đời...
(Bài thơ chưa thành, trang 28)

Phải chăng đây là một trong những định nghĩa sâu xa nhất của thi ca nói riêng, và của nghệ thuật nói chung? Mà chỉ những nghệ sĩ đã "xoáy từng nét bút" "khoan sâu từng lời" mới cảm thấy những bấp bênh, chênh vênh, vô thường trong sáng tạo.■

TRIỂN LÃM
TRANH
dương phước tấn

từ 18 đến 31 tháng Tám 1996
tại Trung Tâm Mỹ Thuật
Thành Phố Fort Smith,
tiểu bang Arkansas

dưới sự bảo trợ của:
- Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ (VAALA)
- Vietnam Veterans of America / Chapter 467
- Veterans of Foreign Wars / Post 11011

Liên lạc:
Dương Phươ c Tấn
3305 S. 68th Circle
Fort Smith AR 72903
(501) 484-7189

ĐIỆU THỨC LÀ GÌ?

TRẦN QUANG HẢI

Nhân dịp đọc bài *"Đối chiếu dân nhạc Việt và Mỹ"* của anh Lê Văn Khoa, một đàn anh trong giới âm nhạc Việt Nam mà tôi lúc nào cũng mến phục (xem *Thế Kỷ 21,* số 85, tháng 5, 1996, trang 83-87) có bàn về Điệu thức (modal systems, modes), tôi xin góp ý kiến cùng anh Lê Văn Khoa để bổ sung một phần nào khía cạnh Điệu thức *(mode),* Ngũ cung hệ *(pentatonic systems - systèmes pentatoniques).* Trong bài của tôi, những chữ có phần dịch tiếng Tây phương, tôi đều ghi chữ tiếng Anh trước, rồi kế tiếp là chữ tiếng Pháp để các bạn đọc có thể hiểu rõ hơn, vì danh từ âm nhạc Việt Nam chưa được thống nhứt (như anh Lê Văn Khoa đã đề cập tới trong bài của anh). Bài của anh Lê Văn Khoa viết rất công phu, mang ra ánh sáng một số giả thuyết được minh chứng bằng những bài dân ca bốn phương.

Với tư cách một nhà nghiên cứu dân tộc nhạc học, tôi xin đóng góp thêm một vài đề tài có liên hệ tới điệu thức nói chung.

Điệu thức là gì?

Danh từ *MODE* (từ chữ La tinh **Modus,** có nghĩa là đo lường *(measure, mesure),* tiêu chuẩn *(standard),* phong cách *(manner----manière).* Theo lý thuyết âm nhạc Tây phương, **Modus** được chỉ định cho ba ứng dụng:

1. Sự liên hệ giữa giá trị các nốt nhạc dài *(longa - longue),* và ngắn *(brevi - brève)* trong cách ký âm nhạc thời hậu Trung cổ *(late medieval notation - notation post-médiévale).*

2. Quãng *(interval - intervalle)* trong lý thuyết nhạc thời tiền Trung cổ *(early medieval theory - théorie pré-médiévale).* Hucbald (840-930) đưa ra một danh sách gồm chín điệu thức *(modes)* trong quyển *De Harmonica.* Sau đó, Berno (thế kỷ 11) đề nghị chín điệu thức như ông Hucbald, và Guido (thế kỷ 11) đưa ra sáu điệu. Họ không dùng danh từ *modes* (điệu) mà thay thế bằng từ *intervals - intervalles* (quãng). Nhiều sách giáo khoa âm nhạc thời Trung cổ đã dùng từ *intervals* (quãng) để nói về điệu cho tới thế kỷ 16 — theo sách của Ornithoparchus: Musicae activae micrologus, xuất bản năm 1517, chương bảy *"De Modis sue intervallis"* (về điệu hay quãng).

3. Khái niệm về thang âm và loại giai điệu. Chúng ta cần phải phân biệt điệu *(modes)* trong lịch sử và lý thuyết nhạc Âu Châu và điệu *(modes)* trong nhạc học cận đại *(contemporary musicology - musicologie contemporaine).*

Theo lý thuyết nhạc cổ điển Tây phương, danh từ *mode* được dùng để ứng dụng cho ba giai đoạn: nhạc tôn giáo Grégorie *(Gregorian chant / chant grégorien),* nhạc đa âm thời Phục Sinh *(Renaissance polyphony, Polyphonie de la Renaissance), và nhạc hòa âm cung điệu (tonal harmonic music, musique harmonique tonale* từ thế kỷ 17 tới thế kỷ 19).

Điểm chánh yếu của nhạc thời tiền Trung Cổ là nốt nhạc chót của bài hát. Mỗi cung hay điệu là một quy tắc phân biệt mỗi bài hát qua nốt nhạc cuối cùng *(A tone or mode is a rule which distinguishes every chant in its final scale degree - Un ton ou un mode est une règle qui distingue chaque chant par son degré final de l'échelle).*

Từ tám loại điệu trở thành 12 điệu trong nhạc *Gregorian chant.* Cả ba giai đoạn của lý thuyết nhạc Trung cổ và Phục sinh Âu Châu đều nhấn mạnh phương diện xếp loại và thang âm. Đến thế kỷ thứ 20, cách dùng từ **mode** (điệu) trong tiếng Anh đã được nới rộng trong lĩnh vực nghiên cứu thể loại nhạc Địa Trung Hải miền Đông *(Eastern Mediterranean Musical Styles - Styles musicaux méditerranéens orientaux)* và nhạc thánh ca Thiên Chúa Đông phương *(Eastern Christian Liturgical Music - musique liturgique chrétienne orientale).*

Định nghĩa mới của từ **mode** (điệu) được miêu tả rõ ràng trong quyển *Jewish Music* (1929) của ông Idelsohn. Ông ấy viết: *A mode is composed of a number of motives (i.e. short music figures or groups of tones)* within a certain scale (một điệu gồm có một số nhạc tổ (từng nhúm nốt nhạc) trong khung cảnh của một thang âm nào đó).

Giáo sư Jacques Chailley, khi dạy về sự hình thành và đổi dạng của ngôn ngữ âm nhạc *(Formation and transformations of musical language - Formation et les transformations du langage musical)* đã dẫn chứng hiện tượng ngũ cung trong nhạc thánh ca thời Trung cổ (như *Gloria de la VIIème Messe),* trong nhạc cổ điển Trung cổ (như *Gace Brulé, Châtelain de Conci),* trong nhạc cổ điển (như *Symphonie Ecossaise* của Mendelssohn, *Etudes sur les touches noires* của Chopin, *Thème pastoral des Préludes* của Liszt), Những thí dụ có màu sắc địa phương *(Marche Persane* của Kettelby, *La Marche Chinoise du Rossignol* Igor Stranvinsky, hay Thème Initial của La Bonne, *Chonson* của Gabriel Fauré, *Le motif du chant des cailles des Roses d'Ispahan,* nhiều *Préludes* của Claude Debussy, hay les Danseuses de Delphes, Voiles,... Ma Mère l'Oye, l'Enfant et les Sortilèges của Maurice Ravel), vv...

Định nghĩa điệu thức trong nhạc Á Châu

Về điệu thức trong nhạc Á châu, không nhất thiết phải là ngũ cung. Điệu có thể dựa trên thang

âm ngũ cung, và thất cung. Muốn gọi là điệu thức, phải dựa trên năm điểm sau đây:

1. Thang âm lên và xuống cố định *(fixed asending and descending scale - échelle ascendante et descendante fixe).*

2. Thứ bậc các nốt nhạc của thang âm *(hierarchy of degrees of the scale - hiérarchie des degrés de l'échelle).*

3. Nốt hoa mỹ cố định *(fixed ornementation - ornementation fixe).*

4. Công thức ký tên *(formulae signature - formule signature)* có nghĩa là đoạn nhạc tiêu biểu cho điệu thức khi đàn lên thì nhận diện ngay tên của điệu thức đó.

5. Diễn tả một trạng thái tình cảm *(ethos - sentiment modal).*

1. Thang âm lên xuống cố định

Có điệu lên xuống giống nhau như điệu Bắc trong nhạc Việt (do-ré-fa-sol-la-do, do-la-sol-fa-ré-do). Nhưng cũng có điệu lên và xuống khác nhau như điệu *in-sen* của Nhựt (khi lên thì do-ré-fa-sol-sib-do, lúc xuống thì do-la-sol-fa-ré-do, hay *in-sen* của Nhựt (khi lên thì do-reb-fa-sol-sib-do, lúc xuống thì do-la-sol-fa-réb-do). Ràga của Ấn Độ có âm giai lên một kiểu và xuống một kiểu khác như *Raga Sàrang* (khi lên thì do-ré-fa-sol-si-do, lúc xuống thì do-sib-sol-fa-ré-si-do).

2. Thứ bậc các nốt nhạc của thang âm

Không phải chỉ có thang âm là có thể định rõ điệu thức nào. Phải có thứ bậc nốt nhạc để chỉ rõ điệu nào như thế nào. Trong nhạc Việt, nốt *Hò* là quan trọng nhứt. Khi chấm dứt một bài thì phải xuống chữ *hò* (tương đương với nốt Do của Tây phương). Nhưng không phải bất cứ bài nào, loại nào cũng phải xuống chữ *Hò*. Khi đàn điệu *sa mạc* (thang âm là do-mib+-fa-sol-sib-do), người ngâm thơ hay dạo đàn phải chấm dứt câu bằng chữ *Xự già*, nghĩa là chữ *xự* ở quãng ba thứ và quãng ba trưởng, nghe hơi lơ lớ và phải rung (tương đương với nốt Mib+ nếu chữ Hò là Do). Nếu không làm như vậy là không ra điệu *sa mạc.*

Sa mạc

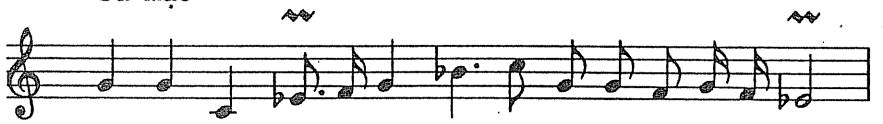

Khi đàn để ngâm thơ *Lẫy kiều* (thang âm giống như thang âm điệu Nam là do-mib-fa-sol-sib-do) người ngâm và đàn phải chấm dứt câu bằng chữ *xang* (tương đương với nốt Fa nếu Hò là Do). Nếu chấm dứt câu bằng chữ *Xự* thì lộn sang *sa mạc.* Còn chấm dứt câu bằng chữ *hò* thì bài ngâm chưa dứt phải tiếp tục ngâm nữa.

Trong nhạc Ấn Độ, nốt nhạc *Sa* (nốt DO của Tây phương) rất là quan trọng. Trống *Tabla* phải căng da đánh cho nghe cao độ của nốt *Sa. Cây đàn dây phụ đệm Tambura* có bốn dây mà ba dây đã lên dây thành nốt *Sa.* Khi đàn và trống đánh chung với nhau, mỗi cuối câu nhạc cả hai cây đàn phải cùng đánh nốt *Sa* một lượt. Trong nhạc Ba Tư, có những nốt nhạc quan trọng hơn những nốt khác của thang âm như nốt *àqàz* (nốt đầu của thang âm), nốt *shahed* (nốt quan trọng nhứt của nhạc Ba Tư, dịch là nốt vua) nốt áp chót *ist* và nốt cuối cùng của bài hát *forùd.* Nhạc Á Rập và nhạc Thổ Nhĩ Kỳ cũng có những nốt quan trọng khác nhau như thế.

3. Nốt hoa mỹ (ornementation)

Trong nhạc Việt Nam, nốt hoa mỹ đóng một vai trò rất quan trọng. Cùng một thang âm như Do-Ré-Fa-Sol-La-Do, nếu đàn theo dây Bắc trên đàn tranh thì phải rung hai nốt *Xự* (Ré) và *Cống* (La). Còn những nốt khác *Hò* (Do), *Xang* (Fa), *Xê* (Sol) thì phải mổ. Nếu đàn theo dây Quảng, cũng cùng một thang âm đó, thì phải rung nốt *Hò* (Do), và *Xang* (Fa). Những nốt kia là *Xự, Xê, Cống* phải mổ. Khi đàn dây *Nam* (thang âm là Do-Mib-Fa-Sol-Sib-Do) thì phải rung chữ *Xang* (fa) và không được đổi cao độ khi đàn dây *Nam Ai.* Đến khi đàn dây *Xuân* (cùng một thang âm với dây Nam) thì chữ *Xang* phải rung và nhấn lện chữ *Xê* (Sol) phải mổ khi lên tới nốt *xê.* Nhạc Ấn Độ rất phong phú về điệu thức. Có 10 *That* chánh (tức là 10 *Raga* chánh) theo truyền thống miền Bắc, và có 72 *Mélacarta* (tức là 72 Raga) theo truyền thống miền Nam. Mỗi *Raga* có một thang âm riêng biệt. Một bát độ nhạc Ấn được chia thành 22 *shruti* (tức là nốt nhạc) nhưng chỉ có bảy nột được sử dụng. Do đó có những quãng rất nhỏ (nhỏ hơn một bán cung) và khi đàn phải biết rung, luyến láy những nốt nào đó của thang âm dành cho điệu thức đó.

4. Công thức ký tên (formulae-signature)

Mỗi một điệu thức của nhạc Ấn đều có một công thức ký tên để nhận ra điệu thức đang đàn tên là gì. Thí dụ như *Raga Bhairavi* của truyền thống Ấn Độ miền Bắc thì phải đàn câu Ré-Fa-Sol-La-Sib-La thì người nghe biết là người đàn đang đàn *Raga Bhairavi.*

Raga Bhairavi

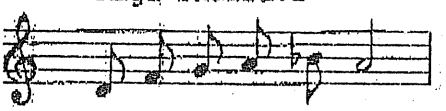

Lẫy Kiều

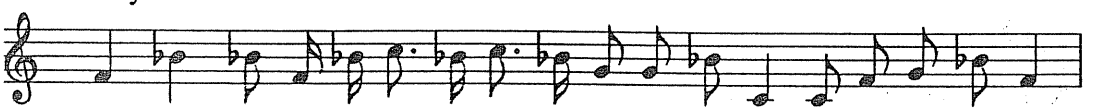

5. Diễn tả một trạng thái tình cảm (Ethos)

Mỗi một điệu thức trong nhạc Đông phương nói chung đều diễn tả một trạng thái vui, buồn, thư thái, đau đớn, khổ sầu, v.v... Như điệu Bắc trong nhạc miền Nam diễn tả sự vui. Điệu Nam có Nam Ai thì buồn, Nam Xuân thì thư thái. Điệu oán thì đau đớn. Trong nhạc Ấn Độ thì có raga buồn *(raga Malkaus). Trong nhạc Ba Tư thì có Dastgah Mahur* (vui), *Dastgah Shur, dastgah Segah (buồn).*

Nói về điệu thì trong nhạc Á châu có nhiều truyền thống điệu. Xứ Thổ Nhĩ Kỳ có *maqam* (người ta cho biết có lối 60 *maqam* khác nhau theo Karl Signell, hay 92 *maqam* theo Oransay). Theo D'Erlanger nhạc Ả Rập có 119 *maqam* mà chỉ có tám *maqam* được thông dụng trong nhạc Ả Rập cận đại. Mỗi một *maqam* được chia thành 17 nốt trong một bát độ (cũng giống như điệu *dastgah và avaz* trong nhạc Ba Tư). Xứ Ấn Độ có *raga* (điệu thức rất phong phú, một bát độ được chia thành 22 nốt với cấu trúc giai điệu và tiết tấu vô cùng phức tạp). Trong nhạc Trung Quốc thì có chánh cung điệu và tiểu cung điệu. Nhạc Nhựt có *joshi*, nhạc Đại Hàn có *jo*, nhạc Nam Dương có *patet*. Nhạc Việt có *điệu* (có khi còn gọi là *dây, hơi*).

Những thang âm tiền ngũ cung

Trước khi nói đến thang âm ngũ cung, tôi xin trình bày một số thang âm tiền ngũ cung. Theo ông Constantin Brailoiu, cách phân loại các thang âm được đưa ra như sau đây: thang âm nhị cung *(ditonic scale - échelle ditonique)* thang âm tam cung *(tritonic scale - échelle tritonique)*, thang âm tứ cung *(tetratonic scale - échelle tétratonique)*. Một thang âm gồm có một bát độ *(octave)*, và trong một bát độ chỉ có hai nốt thì được gọi là thang âm nhị cung, ba nốt thì gọi là thang âm tam cung, bốn nốt thì gọi là thang âm tứ cung. Thang âm nhị cung có điểm đặc biệt là sự hiện diện của quãng năm và quãng bốn gắn liền với nhau. Thang âm tam cung được đánh dấu bằng sự hiện diện của quãng hai trưởng. Thang âm tứ cung chỉ nói tới khi nào có sự hiện diện của một quãng ba thứ. Mỗi một loại thang âm có một dạng khác nhau,

Vấn đề thang âm ngũ cung (pentatonic scale - échelle pentatonique), và ngũ cung hệ (pentatonic system - système pentatonique).

Một làn điệu có cấu trúc ngũ cung đối với một thính giả Tây phương bình thường là một làn điệu Tàu. Thang âm ngũ cung, từ lâu, đã được coi là một thang âm Trung Quốc, Mông Cổ hay Gaèn (Gaelic-Gaélique thuộc miền Tây và Tây Bắc của xứ Anh gồm các xứ Tô Cách Lan - *Scotland, Ecosse;* Bắc Ái Nhĩ Lan - *Northern Ireland, Irlande du Nord;* Ái Nhĩ Lan - *Ireland,* Gan-lơ - *Wales, Pays de Galles;* vùng Bờ-rờ-tan - *Brittany, Breatange,* nói chung là vùng thuộc văn minh Celtic.

Theo ông Constantin Brailoiu, một nhà nhạc Lỗ Ma Ni *(Rumania - Roumanie)* từ trần năm 1959 tại Geneva (Thụy Sĩ), đã từng nghiên cứu tại Paris, đã viết một bài nghiên cứu *"Sur une mélodie russe"* (về một giai điệu Nga, trích quyển *Musique Russe*, quyển 2, tr. 329-391, nhà xuất bản PUF, Paris, 1953). Ông đã thích dùng chữ *pentatonique* hơn là các từ khác như *pentaphone, pentaphonique* (ngũ âm). Loại nhạc ngũ cung không những được nghe ở Trung Quốc, mà tại các quốc gia Đông Nam Á (mặc dầu nhạc cung đình đều dựa trên thang âm bảy cung bằng nhau, *equiheptatonic scale - échelle équiheptatonique),* Viễn Đông, Nam Dương, các xứ Thái Bình Dương, Úc Châu, Tây Bá Lợi Á, Thổ Nhĩ Kỳ, các xứ Ả Rập, Bắc Phi, Phi châu da đen, dân Berbers ở xứ Maroc (Morocco), dân Mọi da đỏ và các thiểu tộc ở lục địa Mỹ Châu, và các dân thuộc nền văn minh Celtic ở Âu Châu.

Người ta cũng khám phá hiện tượng ngũ cung trong nhạc Hy Lạp, Do Thái và Ai Cập thời Thượng cổ. Ngay cả các bài ca Grégorian, và các sáng tác của Minnesanger, cũng có hiện tượng ngũ cung. Ông Constantin Brailoiu có viết một bài nghiên cứu về vấn đề ngũ cung trong nhạc của Claude Debussy, một nhà soạn nhạc Pháp nổi

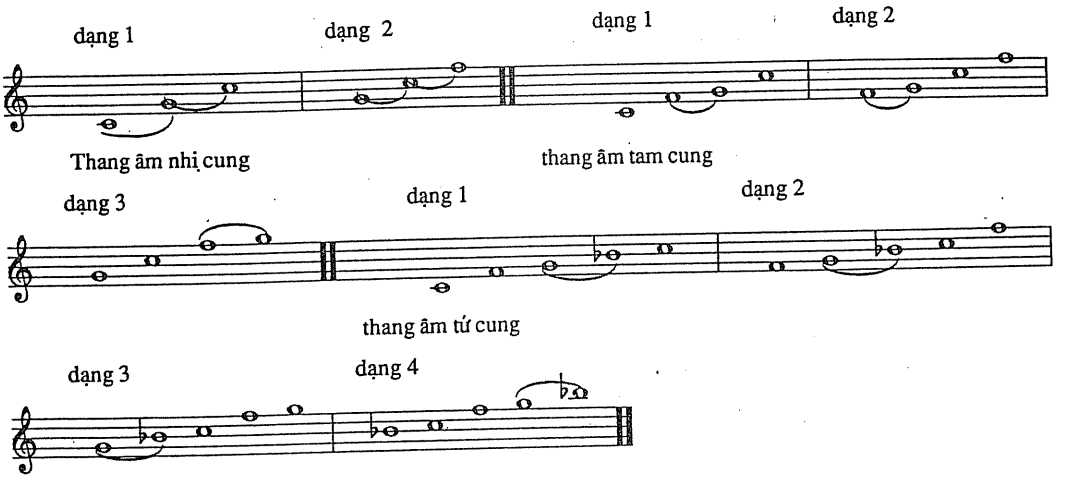

tiếng của đầu thế kỷ 20 *(Pentatonismes chez Debussy,* 1956, tr.185-426).

Vấn đề thang âm ngũ cung được đặt ra để chỉ định sự hiện hữu của thang âm năm nốt trên khắp hoàn cầu. Thang âm ngũ cung được phân chia thành ba loại: thang âm ngũ cung không bán cung *(anhemitonic pentatonic scale - échelle pentatonique anhémitonique),* thang âm ngũ cung có bán cung *(hemitonic pentatonic scale - échelle pentatonique hémitonique)* và thang âm ngũ cung đồng quãng *(equipentatonic scale---échelle équipentatonique).*

Thang âm ngũ cung không bán cung

Theo truyền thống Trung Quốc, chu kỳ quãng năm *(5th cycle - cycle des quintes) đã được nhiều nhà nhạc học áp dụng trong công cuộc nghiên cứu thang âm. Nốt nhạc đầu tiên dựa trên âm thanh của Hoàng Chung (Yellow Bell - Cloche Jaune)* để định các nốt nhạc khác theo thứ tự thăng tiến của quãng năm đúng thì sẽ cho chúng ta tất cả nốt nhạc. Nếu ta bắt đầu bằng nốt DO thì nốt kế là SOL (quãng năm đúng cao hơn), và tiếp đó là nốt RE, rồi nốt LA, nốt MI, nốt SI, nốt FA#, nốt DO#, nốt SOL#, nốt RE#, nốt LA#, vv... Nếu ta chỉ lấy năm nốt đầu để thiết lập thang âm ngũ cung thì sẽ có những dạng ngũ cung sau đây theo năm nốt nhạc Trung Quốc thời xưa:

Gong (Cung):	DO-RE-MI-SOL-LA-DO
Shang (Thương):	RE-MI-SOL-LA-DO-RE
Kio (Giốc):	MI-SOL-LA-DO-RE-MI
Zhi (Chùy):	SOL-LA-DO-RE-MI-SOL
Yu (Vũ):	LA-DO-RE-MI-SOL-LA

dạng 1 Cung

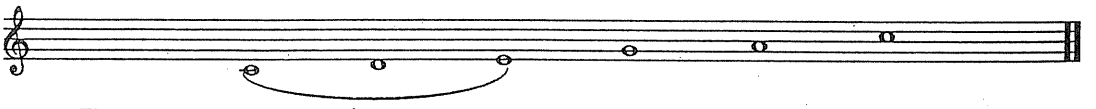

Thang âm ngũ cung không bán cung

dạng 2 Thương

dạng 3 Giốc

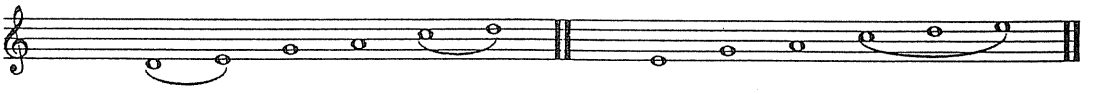

dạng 4 Chùy

dạng 5 Vũ

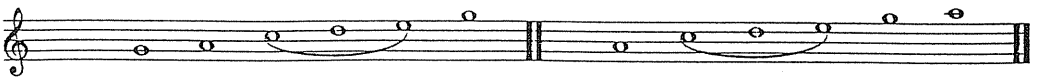

Chỉ có hai thang âm Zhi (Chùy) và Yu (Vũ) là được thông dụng nhiều nhứt trong nhạc Trung Quốc và Việt Nam nói riêng, và nhạc dân gian Á châu nói chung.

Nhạc Việt Nam có một số thang âm ngũ không không bán cung như:

Dây Bắc: DO-RE- FA-SOL-LA- DO
Dây Quãng: DO-RE- FA-SOL-LA- DO
Dây Đảo: DO-RE- FA-SOL- SIb-DO
Nam&Xuân:DO- MIb-FA-SOL- SIb-DO

Điểm đặc biệt của dây Quãng là phải thêm hai nốt Mi và Si trong khi đàn hay hát để câu nhạc mang sắc thái của nhạc Quãng. Nhưng thang âm chánh vẫn là thang âm ngũ cung chứ không phải là thất cung vì hai nốt Mi và Si chỉ xuất hiện rồi lại biến mất chứ không phải là nốt cố định của thang âm.

Vấn đề *Bắc* và *Nam* không phải là miền Bắc và miền Nam. Hai từ đó trở thành từ âm nhạc *(musical terms - termes musicaux). Bắc và Nam được dùng để chỉ định trong nhạc Đàn tài tử miền Nam* hai thể loại điệu thức chánh về cách lên dây đàn. Trong điệu thức Bắc còn được chia nhiều hơi: Quãng, Nhạc, Đảo. Trong điệu Nam có Nam Ai, Nam Xuân, rồi Oán. Nhạc miền Bắc và miền Trung không có cách xếp loại điệu như vậy.

Trong nhạc Nhựt Bổn, hai thang âm ngũ cung không bán cung gồm có Ryo (Do-Ré-Mi-Sol-La-Do) và *Ritsu* (Do-Ré-Fa-Sol-La-Do). Trong nhạc Đại Hàn có hai điệu chánh là *Pyongjo* (Do-Ré-Fa-Sol-La-Do) và *Kemyonjo* (Do-Mib-Fa-Sol-Sib-Do).

Trong nhạc Ấn Độ, một số *raga* chỉ có năm cung không bán cung như *raga Malkaus* (Do-Mib-Fa-Lab-Sib-Do). Vấn đề thang âm ngũ cung là chỉ nói tới sự hiện hữu của năm nốt nhạc chứ không thể dùng để miêu tả điệu thức vì khi bàn tới Điệu thức tức là phải diễn tả một tình cảm nào đó. Chính vì vậy mà khi bàn tới thang âm ngũ cung của những dân tộc khác ở Phi châu, Âu châu, Mỹ châu hay bất cứ nơi nào khác ngoài Á châu, chúng ta chỉ nói tới thang âm ngũ cung (pentatonic system - systeme pentatonique) mà thôi.

Thang âm ngũ cung có bán cung

Loại thang âm này có nhiều thể loại trong nhạc Á châu. Trong nhạc Việt Nam, chúng ta nhận thấy có một số thang âm ngũ cung có bán cung hay những cung lơ lớ nhỏ hơn một cung như:

Dây Vọng Cổ:	DO-	MI-FA-SOL-LA-	DO
Dây Nam Ai (Trung):	DO-REb-	FA-SOL-LA-	DO
Dây Hò mái đẩy, mái nhì:	Giống như dây Nam Ai Trung		
Dây dân Gia Rai:	DO-	MI-FA-SOL-	SI-DO

Trong nhạc Nhựt Bổn có ba thang âm ngũ cung với bán cung là *Hirajoshi* (DO-RE-MIb-SOL-LAb-DO), *Komoijoshi* (DO-REb-FA-SOL-LAb-DO), và thang âm nhạc Okinawa (DO-MI-FA-SOL-SI-DO). Trong nhạc Nam Dương, đặc biệt là nhạc của miền Tây đảo Java (nhạc Sunda) có thang âm tương tự như thang âm sắc tộc Gia-rai (DO- MI-FA-SOL-SI-DO). Trong nhạc Ấn Độ cũng có thang âm ngũ cung có bán cung như *Raga Hamsadhwani* (DO-RE-MI-SOL-SI-DO).

Dĩ nhiên tôi không thể kê khai tất cả những loại nhạc có thang âm ngũ cung trên thế giới trong khung cảnh của một bài viết ngắn về điệu thức. Tại Nam Dương có một loại thang âm ngũ cung chia thành năm cung bằng nhau *(equipentatonic scale - echelle equipentatonique)* như trường hợp thang âm *slendo.*

Điệu thức là một đề tài rất phức tạp. Những

thang âm miền Trung

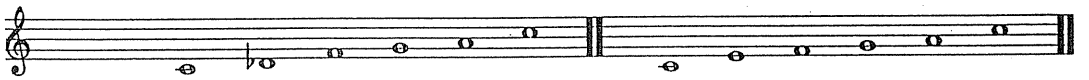

Vọng cổ

Ngũ cung có bán cung

Thang âm sắc tộc Gia Rai Tây Nguyên

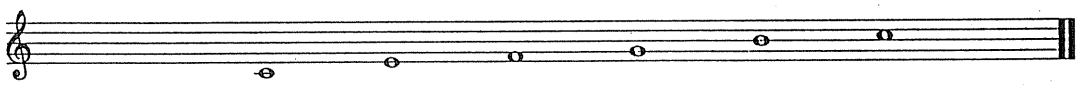

Hirajoshi Nhựt

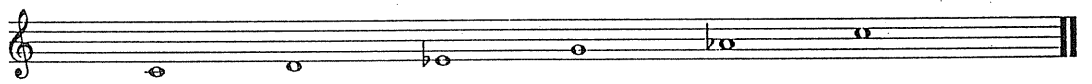

Kumoijoshi Nhựt

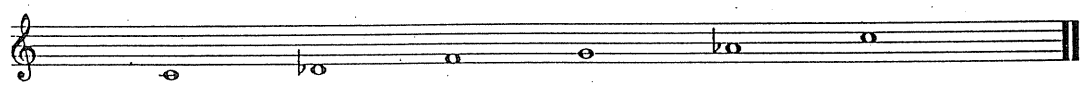

Thang âm Okinawa Nhựt

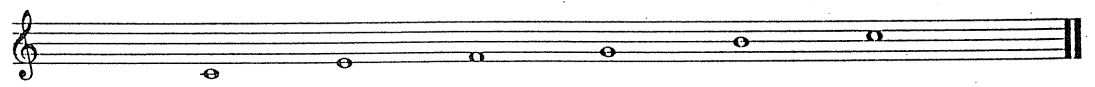

Thang âm Sunda Nam Dương

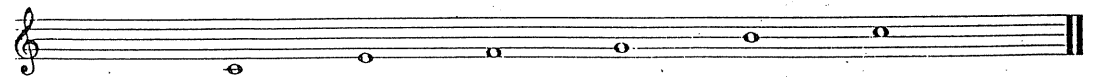

Raga Hamsadwani, Ấn độ miền Nam

thang âm ngũ cung có khắp các lục địa, nhưng không thể xem là điệu thức mà chỉ coi như là một ngũ cung hệ. Trong một dịp khác tôi sẽ đi sâu vào chi tiết và sẽ trình bày tận tường hơn.■

Sách tham khảo

Becker, Judith,1972: *Traditional music in Modern Java* (Nhạc truyền thống đảo Java tân thời), luận án tiến sĩ, University of Michigan, Hoa Kỳ.

Brailoiu, Constantin, 1953: "Sur une melodie russe" (Về một giai điệu Nga), trích trong quyển *Musique Russe*, tập 3: 331-386, nhà xuất bản Presses Universitaires de france, Paris, Pháp.

Brailoiu, Constantin, 1959: "Pentatonismes chez Debussy" (ngũ cung trong nhạc của Debussy), trích từ quyển *Studia Memoriae Béla Bartók Sacra* 377-417, nhà xuất bản Acadamiae Scientiarum Hungraricae, Budapest, Hung Gia Lợi.

Chailley, Jacques, 1956: *Formation et transformations du langage musical* (Hình thành và biến dạng của ngôn ngữ âm nhạc): 120-128, nhà xuất bản Centre de Documentation Universitaire, Paris, Pháp.

d'Erlanger, R., 1930-59: *La Musique Arabe* (Nhạc Ả Rạp), tập 5 (về thang âm và điệu thức), tất cả là 6 tập, Paris.

Danielou, Alain, 1954: *Northern Indian Music* (Nhạc Ấn Độ miền Bắc), London. (tái bản lần thứ nhì vào năm 1968)

Farhat, Hormoz, 1956: *The Dastgah Concept in Persian Music* (Khái niệm về điệu thức trong âm nhạc Ba Tư), luận án tiến sĩ, UCLA, California.

Hood, Mantle, 1954: *The Nuclear Theme as a Determinant of Patet in Javanese Music* (Trung tâm điểm của điệu thức Patet trong nhạc Nam Dương), luận án tiến sĩ, Amsterdam, Hòa Lan.

Kaufmann, Walter, 1968: *The Ragas of North India* (Điệu thức Ragas của nhạc Ấn Độ miền Bắc), Bloomington, Indiana, Hoa Kỳ.

Nguyễn Thuyết Phong, 1989: *Thế giới âm thanh Việt Nam / 12 Nhạc luận về những vấn đề hôm nay,* 202 trang (xem phần về điệu thức từ tr.49 tới tr.62) nhà xuất bản Hoa Cau, San Jose, California, Hoa Kỳ.

Phạm Duy, 1989: *Đặc khảo về dân nhạc ở Việt Nam,* 203 trang (có bàn về điệu thức trong nhiều chương về dân nhạc và các loại nhạc thính phòng), nhà xuất bản Xuân Thu, Los Alamitos, Hoa Kỳ (tái bản của ấn bản phát hành tại Sài Gòn năm 1966).

Trần Văn Khê, 1967: *Việt Nam / Les Traditions Musicales* (Việt Nam / Truyền thống âm nhạc), 224 trang (xem từ tr. 37 tới tr. 52), nhà xuất bản Buchet/Chastel, Paris.

Trần Văn Khê, 1968: "Les Modes Musicaux" (Điệu thức), từ điển *Encyclopaedia Universalis:* 148-153, Paris.

Trần Văn Khê, 1977: "Is the Pentatonic Universal? A Few Relections on Pentatonism"(Ngũ cung có phải là hoàn vũ hay không? Một vài nhận định về ngũ cung) *The World of Music 19 (1/2)*: 76 - 91, International Institute for Comparative Music Studies, Berlin.

Wright, O., 1978: *The Modal System of Arab and Persian Music* (Điệu hệ trong âm nhạc Ả Rập và Ba Tư), Oxford, Anh Quốc.

VNCR

Bạn đã đọc "Vài Chuyện Rất Thường" của Lê Tất Điều (trích Trường Sơn Lê Xuân Nhị), viết về một "Alamo Việt Nam," (*trên TK 21 số 83, tháng Ba 1996*), bạn không thể không tìm nghe băng đọc truyện do Lê Tam Ca và Hoàng Trọng Thụy thực hiện ---- nghe để khóc cho những "người đi không về."
Băng do Đài Phát Thanh VNCR biếu bạn đọc TK 21.

Muốn có băng xin liên lạc
cô **Phan Mỹ Sương (714) 534-9430; FAX (714) 534-9433.**

Có nhiều băng khác ghi lại các cuộc phỏng vấn "nổ như tạc đạn," các vở kịch và các truyện ngắn được đọc bởi các xướng ngôn viên mà thính giả yêu mến như Hồng Đào, Y Sa, Hồng Nga, Hoàng Trọng Thụy, Ngô Mạnh Thu, Lê Tam Ca, Đinh Quang Anh Thái, v.v... (phí tổn sang băng và đóng gói gửi $5.00/1 truyện).

VAI TRÒ QUAN TRỌNG CỦA TIẾNG MẸ ĐẺ TRONG TIẾN TRÌNH HỌC HỎI MỘT TIẾNG NÓI MỚI

ĐÀM TRUNG PHÁP

Hai loại ngôn ngữ

Chúng ta cần phân biệt hai loại ngôn ngữ: (1) *Ngôn ngữ hội thoại* (conversational language) là ngôn ngữ dùng để truyền thông giữa hai cá nhân trong các cuộc giao tế hàng ngày, và (2) *ngôn ngữ giáo khoa* (academic language) là ngôn ngữ dùng trong học đường để học hỏi, để thảo luận những đề tài trừu tượng. Ngôn ngữ giáo khoa cũng là ngôn ngữ dùng trong sách vở, trong các cuộc tranh luận trí thức, và trong các loại văn viết trang trọng. Muốn thành công nơi học đường, học trò dĩ nhiên bắt buộc phải "chế ngự" được cả hai loại ngôn ngữ này. Học trò ngoại quốc đều có thể thủ đắc *tiếng Anh hội thoại* khá nhanh, trong khoảng tối đa là hai năm. Nhưng các em cần khá nhiều thời gian (từ năm đến bảy năm) mới có thể đạt được mức *tiếng Anh giáo khoa* của các trẻ em bản xứ cùng lứa tuổi có tiếng Anh là tiếng mẹ đẻ.

Ngôn ngữ được thủ đắc ra sao?

Nhiều công trình khảo cứu trong vòng 15 năm nay của các chuyên gia lỗi lạc về giáo dục song ngữ song văn như các ông James Cummins (tại Canada) và Stephen Krashen (tại Hoa Kỳ) đã hỗ trợ giả thuyết cho rằng chúng ta thủ đắc (acquire) ngôn ngữ bằng cách hiểu các thông điệp (messages) của người khác gửi đến chúng ta qua ngôn ngữ ấy. Theo giả thuyết này, chúng ta thủ đắc ngôn ngữ khi mà chúng ta lãnh hội được điều người khác muốn nói với chúng ta hoặc khi mà chúng ta hiểu được điều chúng ta đọc, chứ không phải chúng ta học thuộc lòng các từ vựng hoặc cặm cụi làm các bài tập văn phạm khô khan và máy móc. Vậy thì các bài học ngôn ngữ hữu hiệu nhất phải là những cuộc đàm thoại hấp dẫn, những câu chuyện hay, hoặc những phim ảnh lôi cuốn khiến cho chúng ta bị dính chặt vào với ý nghĩa của điều người khác nói với chúng ta, hoặc kể lại cho chúng ta nghe trong sách vở. Nếu có được những thông điệp, những lời nhắn mà chúng ta hiểu được (tiếng chuyên môn gọi chung là "comprehensible input") trong ngôn ngữ muốn học thì việc thủ đắc ngôn ngữ ấy bắt buộc phải xảy ra trong não bộ chúng ta.

Tầm quan trọng của kiến thức bối cảnh

Một phương thức mạnh mẽ để khiến cho ngôn ngữ mới lạ trở thành "có thể hiểu được" để đi đến chỗ "có thể thủ đắc" là cung cấp cho người học *kiến thức bối cảnh* (background information). Kiến thức bối cảnh có thể chỉ là một bức hình liên hệ, một tựa đề cho câu chuyện, hoặc một dàn bài sơ lược viết trên bảng đen cho đoạn văn, nhưng lại có hiệu lực giúp người học ngôn ngữ ấy hiểu thêm. Chúng ta có thể tóm tắt những điều vừa nói qua một biểu đồ sơ lược như sau:

Kiến Thức Bối Cảnh
Thông Điệp Có Thể Hiểu Được
Ngôn Ngữ Sẽ Được Thủ Đắc

Ngôn ngữ mẹ đẻ: nguồn kiến thức bối cảnh tuyệt vời

Khi được dạy dỗ bằng tiếng mẹ đẻ, người học trò dễ dàng thu thập kiến thức giáo khoa cũng như kiến thức tổng quát ngoài đời. Kiến thức này sẽ làm cho học liệu Anh ngữ (English input) dễ lĩnh hội hơn, và do đó việc thủ đắc Anh ngữ sẽ mau chóng hơn. Biểu đồ sau đây tượng trưng tiến trình này:

Học Tập Bằng Tiếng Mẹ Đẻ
Kiến Thức Bối Cảnh Gia Tăng
Học Liệu Anh Ngữ Dễ Lĩnh Hội Hơn
Thủ Đắc Anh Ngữ Mau Chóng Hơn

Quả thực, nếu đã nắm vững được kiến thức giáo khoa (qua tiếng mẹ đẻ) thì khi người học trò thấy kiến thức đó diễn tả trong Anh ngữ, em sẽ hiểu ngay. Xin đưa ra một thí dụ để làm sáng tỏ điều này. Giả dụ có hai em học sinh người Việt không thạo tiếng Anh xin vào học lớp bốn tại một trường tiểu học ở Mỹ. Khi ở Việt Nam, em A đã học toán rất kỹ nhưng em B không được may mắn như thế, và giờ đây hai em đều phải học toán bằng tiếng Anh. Em nào có lợi điểm hơn? Hiển nhiên là em A, vì em này sẽ học thêm được cả toán (vì có căn bản) và thủ đắc Anh ngữ dễ dàng (vì học liệu Anh ngữ qua môn toán đã trở nên dễ hiểu hơn). Ngược lại, em B không học thêm được môn toán (vì mất căn bản) và cũng không thụ đắc Anh ngữ qua môn toán được (vì môn toán đã trở nên một thứ học liệu Anh ngữ bất khả lĩnh hội cho em)! Trong trường hợp này, nhà trường phải giúp đỡ em B rất nhiều về cả toán lẫn Anh ngữ. Ngoài những giờ dạy Anh ngữ qua phương pháp ESL, nhà trường (cũng như gia đình) phải giúp em mau chóng lấy lại căn bản toán qua tiếng Việt. Sự hiểu biết về toán sẽ giúp em học thêm được tiếng Anh qua phương tiện môn học toán dạy bằng tiếng

Anh. Tóm lại, kiến thức bối cảnh thiết lập qua tiếng mẹ đẻ sẽ làm bài học tiếng Anh dễ hiểu hơn và do đó sẽ giúp các em phát triển ngữ vựng, cú pháp, cũng như khả năng đọc và viết Anh ngữ.

Khả năng đọc và viết phát triển ra sao?

Như đã được xác nhận qua khá nhiều các công trình nghiên cứu, con đường ngắn nhất dẫn đến khả năng đọc và viết (literacy) là *qua ngôn ngữ mẹ đẻ*. Khả năng trí tuệ này có thể được hiểu theo hai lối nhìn. Lối thứ nhất coi khả năng đọc và viết đồng nghĩa với sự làm chủ được một hệ thống ký hiệu (code), để giúp người ta đọc và viết thông thạo ở mức độ văn phạm và chánh tả vừa phải. Người có khả năng này có thể nhìn chữ viết mà suy ra ý nghĩa, căn cứ vào kiến thức bối cảnh như đã nói ở trên. Lối nhìn thứ hai về khả năng đọc và viết coi đó là khả năng dùng ngôn ngữ để thảo luận những tư tưởng trừu tượng, để giải quyết vấn đề, để biện minh, vân vân, trong lãnh vực giáo khoa và trí tuệ cao độ. Khả năng đọc và viết này thường được bắt đầu tại nhà, chẳng hạn như khi cha mẹ đọc truyện (bằng tiếng mẹ đẻ) cho con cái nghe, hoặc khi người lớn thảo luận với trẻ em về những đề tài phù hợp với tuổi tác của các em. Thật vậy, các trẻ em nào khi nhập học mà không có những kinh nghiệm quý báu đó để chuẩn bị cho khả năng đọc và viết tiếng Anh thì quả là thiệt thòi!

MỜI ĐỌC

THƠ, V.V...và V.V...

Nguyễn Hưng Quốc

"Bình luận về thơ ở ngoài nước hiện giờ chúng ta có một tài viết thông minh và xuất sắc: đó là Nguyễn Hưng Quốc". (Mai Thảo)

"Nguyễn Hưng Quốc là người có khiếu thẩm thức đặc biệt về thơ. Ông đọc nhiều, và đọc thơ ai, ông cũng nắm bắt được cái thần của thơ từng người. Ông cảm thơ với một tâm hồn thơ, nhạy bén nhận ra đâu là thơ, đâu không là thơ. Sau đó, bằng một kiến thức quảng bác, Nguyễn Hưng Quốc tìm hiểu, giải thích đến ngọn ngành 'cái cảm được' của mình. Vẫn bằng một giọng rất đỗi thơ". (Nguyễn Mộng Giác)

"Người xứ An Nam ta chưa có nhà lý luận văn học nào mà viết đẹp như Nguyễn Hưng Quốc". (Võ Phiến)

"[Với Nguyễn Hưng Quốc - qua loạt bài chung quanh 'Thơ Con Cóc' in trong tập *Thơ, v.v... và v.v...* này] có thể nói lần đầu tiên trong lịch sử văn học Việt Nam có một lý thuyết mới về thơ mang tính sáng tạo, chứ không chỉ là việc lập lại ý kiến của người trước". (*Hợp Lưu*)

Sách dày 294 trang.
Giá bán 14 MK, ngoài nước Mỹ 16 MK.

Nhà Xuất Bản VĂN NGHỆ
P.O. Box 2301
Westminster CA 92683
Tel. (714) 527-5761

Chuyển nhượng khả năng đọc và viết từ tiếng mẹ đẻ sang tiếng khác

Nếu "đọc" là nhìn vào chữ viết để lấy ra ý nghĩa thì hiển nhiên điều ấy được thực hiện dễ dàng nhất trong một ngôn ngữ mà chúng ta thạo rồi, đó là tiếng mẹ đẻ. Một khi chúng ta đã đọc được trong ngôn ngữ mẹ đẻ, "kiến thức máy móc" của khả năng đọc sẽ hầu như tự động chuyển sang các ngôn ngữ khác. Và một khi thói quen đọc đã thuần thục, sự chinh phục các quy ước về viết lách sẽ xảy ra mau chóng, trong cả tiếng mẹ đẻ lẫn các thứ tiếng khác. Nói một cách khác, khả năng đọc và viết giữa tiếng mẹ đẻ và một ngôn ngữ khác của một cá nhân có thể coi như "cùng chung một mối" (ông James Cummins mệnh danh sự kiện này là "common underlying proficiency"). Và như vậy, nếu một người đọc và viết giỏi tiếng mẹ đẻ thì người đó hầu như chắc chắn sẽ đọc và viết giỏi bất cứ ngôn ngữ nào khác mà người ấy ra công thủ đắc. ■

VỚI HOÀNG KHỞI PHONG VỀ TÁC PHẨM "VIẾT LÊN TRỜI XANH"

NGUYỄN MẠNH TRINH thực hiện

Hoàng Khởi Phong là một nhà văn có sức sáng tác khá sung mãn. Mỗi năm ông thường hoàn tất một vài tác phẩm. Năm nay, 1996, ông vừa hoàn thành cuốn "Viết Lên Trời Xanh," một tác phẩm viết về chiến tranh. Trước năm 1975, ông là một người lính đã viết khá nhiều về cuộc chiến này, mà đặc biệt nhất là cuốn "Ngày N+..." đã xuất bản ở hải ngoại.

Hơn hai mươi năm trôi qua, nhưng dư âm của những ngày khói lửa vẫn còn bức xúc và dằn vặt chúng ta. Nhà văn, đau nỗi đau chung của thời thế, và vì vậy những vết hằn ấy khó phai mờ. Và chiến tranh, đã có dấu ấn trong "Viết Lên Trời Xanh," với niềm hy vọng của tác giả mà cũng là của chung chúng ta, chiến tranh sẽ không còn trên đất nước Việt Nam ở thế kỷ 21 sắp tới.

Chúng tôi và tác giả "Viết Lên Trời Xanh" gặp gỡ nhau rất thường, ở ngoài đời lẫn trong bút mực. Lần này là lần thứ ba, chúng tôi nói chuyện với nhau, về một tác phẩm còn thơm mùi mực: "Viết Lên Trời Xanh."

NGUYỄN MẠNH TRINH: *Anh Hoàng Khởi Phong, năm nay chúng ta nói chuyện về cuốn sách mới "Viết Lên Trời Xanh." Vậy, liệu trong tương lai sắp tới chúng ta lại có dịp nói chuyện với nhau về một tác phẩm mới khác không?*

HOÀNG KHỞI PHONG: Chuyện tương lai ai mà biết được. Tuy nhiên tôi là nhà văn, tuổi trẻ thì đã qua, mà tuổi già thì chưa tới. Do đó tôi tin, rất tin chúng ta sẽ còn rất nhiều dịp nói chuyện chữ nghĩa. Vả lại trong ba lần nói chuyện giữa chúng ta, anh là người hỏi. Lần tới tôi tin rằng anh sẽ phải là người trả lời, ít nhất cho những công trình của anh, về những tập thơ, và cuốn sách anh thực hiện khi nói chuyện với một số nhà văn hải ngoại. Lần sau phải hoán đổi vị trí cho nó công bằng.

NMT: *Như vậy, anh có sức sáng tác khá sung mãn. Anh có thể tiết lộ nguyên nhân tại sao? Vì thấy cần phải viết? Vì sở thích? Hay lý do nào khác?*

HKP: Dường như câu hỏi của anh, na ná như câu hỏi của Văn Học hỏi chung các nhà văn trong đợt phỏng vấn của tạp chí này. Nếu tôi nhớ không lầm thì câu Văn Học hỏi: *"Tại sao viết?"* Cậu hỏi tuy chỉ có ba chữ, nhưng tôi e rằng để trả lời câu hỏi này không phải là chuyện dễ dàng gì. Đã có nhiều người trả lời cho câu hỏi này. Phần tôi xin ngắn gọn. Đầu tiên tôi thích viết, bây giờ thì là sinh kế. Hiện nay tôi đang viết cho tờ *"Người Việt"*, lương viết báo thì anh đã biết nó khiêm tốn, nhưng tôi hài lòng vì cái *"Nghề"* với cái *"Nghiệp"* của tôi nay đã gần nhập lại làm một.

NMT: *Hình như anh đang viết bộ trường thiên "Người Trăm Năm Cũ," và bề dầy cũng kinh khủng lắm phải không? Bộ anh muốn cạnh tranh với anh Nguyễn Mộng Giác sao?*

HKP: Tranh đua nghề nghiệp một cách đứng đắn là một điều cần thiết cho sự tiến bộ, bất cứ là nghề gì. Nghề văn cũng thế. Tuy nhiên tôi không muốn dùng chữ "cạnh tranh," nghe nó có vẻ giành giật, cấu xé, thù địch lẫn nhau. Tôi với anh Giác là bạn văn, nên tôi muốn dùng hình ảnh khác: *"Chim có bạn cùng hót, tiếng hót mới hay. Ngựa có bạn cùng đua, nước đua mới mạnh"*. Tôi và anh Giác chơi với nhau đến nay đã gần ba chục năm, do đó tôi muốn hót đua với bạn tôi, chạy thi với bạn tôi. Hiện giờ thì anh Giác đã đến đích trước, đang ngồi thở dốc, nhìn tôi chạy lệt bệt phía sau. Cuối năm nay tôi in cuốn hai, hy vọng khoảng cách giữa tôi và anh Giác gần thêm được một đôi. Ít nhất cũng phải năm, bẩy, mười năm nữa tôi mới có thể tới được chỗ anh Giác đang ngồi nghỉ mệt.

NMT: *Anh có thích viết trường thiên tiểu thuyết không? Hay chỉ vừa vừa như "Viết Lên Trời Xanh". Bấy nhiêu cũng đủ rồi?*

HKP: Để trả lời câu này, tôi phải thú nhận một điều: Có một dạo tôi bị bế tắc, đến độ tôi viết hai cái truyện ngắn gồm những hình ảnh trong đời sống cũ, thì Khánh Trường giễu: *"Suốt ngày lên xe Jeep, xuống xe Jeep"*. Bề gì những câu giễu này cũng ám vào tôi. Tôi không quen viết bằng sự tưởng tượng, nên hay dùng những hình ảnh thật trong đời sống, mà đời sống cũ của tôi thì quả thật là có lên xe Jeep, xuống xe Jeep. Làm thế nào được. Tôi không thể cứ ở đây, tưởng tượng ra chuyện những chiến khu ở quê nhà, để viết về những trận đánh không có thật. Tôi cũng không thể tưởng tượng ra những mối tình éo le, đẫm lệ để làm thơ như khá đông nhà thơ. Tôi dùng những nhân vật lịch sử, theo dấu những nhân vật này, trong những trang sử đẫm máu của thời cận đại. Dẫu tôi có tưởng tượng để viết tiểu thuyết, thì sự tưởng tượng đó cũng dựa trên những dữ kiện lịch sử đã xẩy ra, dù có tưởng tượng thì cũng không thể đi quá xa những gì được ghi trong sử sách. Viết trường thiên về một giai đoạn lịch sử, tôi sẽ có cả triệu điều để viết. Do đó việc viết trường thiên không phải là điều thích hay không thích, mà là do cách tôi chọn đề tài.

NMT: *Bây giờ, trở lại với chủ đề. Đầu tiên, tại sao anh viết "Viết Lên Trời Xanh"? Cuốn sách viết về cái gì vậy?*

HKP: Đó là một cuốn truyện dài, về những người lính Việt Nam bên này và bên kia sông Bến Hải. Nói cho rõ ra đó là những tình cờ của cuộc chiến, khiến cho vài người lính của hai miền Nam Bắc, gặp nhau trong một địa bàn khá hẹp. Họ là những người của bốn phương trời, mười phương đất, đột nhiên tất cả bị quăng vào một cái rọ. Họ gặp nhau trong chiến tranh và sau chiến tranh.

NMT: *Tôi có đọc một bài anh viết về người phi công dũng cảm Nguyễn Quý An? Có phải từ đó anh nẩy ra ý định viết truyện dài này?*

HKP: Đúng vậy. Tôi nhớ ngày lên San Jose tiếp xúc với anh Nguyễn Quý An. Cùng đi với tôi còn có anh Ngô Thế Vinh, Cao Xuân Huy. Trong câu chuyện, anh An nói tới cái chết của người phi công phụ của anh. Một thời gian sau, trong một cuộc hành quân tại vùng này, bộ binh tình cờ tìm được xác người phi công bị bắn hạ từ mấy tháng trước, bên mình người chết có một cuốn sổ tay, trong đó ghi lại những suy nghĩ rời rạc trước khi chết. Trên đường về tôi nói với Ngô Thế Vinh và Cao Xuân Huy về một dự định của tôi: Viết về cái chết của người phi công phụ này. Tôi nghĩ tới một cuốn truyện dài có thể quay thành phim. Do đó cuốn truyện này được khởi đi từ một sự kiện có thật trong thời chiến, từ một cái chết có thật. Phần hư cấu tưởng tượng là cốt truyện, còn hình ảnh để dẫn vào truyện, cũng như nhiều hình ảnh khác trong cấu truyện tôi đã dùng, phần lớn là những hình ảnh tôi đã thấy, hoặc đã nghe.

NMT: *Chiến tranh, một đề tài nếu viết trung thực suy nghĩ của mình sẽ gây ra nhiều ngộ nhận. Anh có nghĩ như vậy không?*

HKP: Tôi không nghĩ như vậy. Con người ta có thể trí trá, nhưng bản chất của chữ nghĩa thì khó có thể trá ngụy. Trong đời thường, một nhà văn có thể sống không đạo đức, nhưng trong văn chương, chữ nghĩa của ông ta lại khác. Nó có thể chuyên chở rất nhiều điều trái ngược với con người nhà văn. Chữ nghĩa một khi đã ra khỏi ngòi bút, đã trở thành tác phẩm có một đời sống tách bạch với nhà văn, là người đã khai sinh ra tác phẩm. Như thế thì *"Văn"* có thể là *"Người"*, mà cũng có thể không phải là *"Người"*. Vả lại nhà văn không có bổn phận bảo vệ đạo đức. Do đó thơ, văn hay hay dở đọc biết liền. Thơ, văn hay hay dở này không liên quan tới phong cách của tác giả. Tác giả và tác phẩm là hai đời sống khác nhau, mặc dù có những liên hệ mật thiết.

Về vấn đề ngộ nhận, tôi nghĩ ngộ nhận hay không cũng bởi tấm lòng người đọc mà ra. Nếu người đọc đã có thành kiến sẵn, về một nhà văn nào đó, thì cho dù nhà văn đó có viết trung thực đến đâu chăng nữa, vẫn có những ngộ nhận. Nói một cách khác, tôi nghĩ rằng nên thưởng ngoạn văn chương trước tiên vì văn chương. Không nên đọc sách dưới bất cứ một lăng kính nào, và nên đọc sách bằng tấm lòng mở ra, chứ không khép lại. Ngoài ra nhà văn nào cũng có cách nhìn của mình, và người đọc có chủ quan của người đọc. Nhà văn không ép uổng một ai phải đọc sách của mình, và cũng mong rằng người đọc không áp đặt chủ quan của người đọc lên tác phẩm của nhà văn.

NMT: *Lại có người cho rằng khó có nhà văn nào viết về chiến tranh được toàn diện và chính xác một trăm phần trăm. Bởi vì vị trí của người viết ở bên này hay bên kia chiến tuyến sẽ rất chủ quan. Anh có chia sẻ với nhận xét này không?*

HKP: Tất nhiên không một ai có thể viết về chiến tranh được toàn diện, và chính xác. Mặc dù nhà văn có khả năng phân thân, ông ta có thể ở đây mà viết về một đề tài ở Phi Châu. Ông ta có thể viết về một câu chuyện đã xẩy ra từ ngàn năm, trăm năm trước. Một nhà văn có thể viết về nghề nông, mà chưa bao giờ thấy hình dạng của cái cuốc, của máy cầy... Nhà văn có quyền viết về mọi điều, nhưng không vì thế mà tất cả những điều nhà văn viết ra đều chính xác. Có điều nhà văn phải cố viết sao cho gần với sự thật nhất.

Viết về chiến tranh cũng thế. Chiến tranh là phải có quân địch. Viết về chiến tranh là viết về quân bạn và quân địch. Không có quân địch làm sao có chiến tranh?

Một người lính tự đặt mình vào vị trí của quân thù, để suy nghĩ, hành động như quân thù, để giả dụ những điều có thể xẩy ra, để tiên liệu trước ý định của địch quân là một chuyện thường tình trong chiến tranh. Do đó tôi không cho sự suy nghĩ này xa sự thật một cách quá đáng. Vả lại khi viết nhà văn không phải cứ tưởng tượng khơi khơi, ông ta phải căn cứ vào những tài liệu, sách vở, nhân chứng... để cho cuốn truyện có thể thuyết phục được người đọc. Về chủ quan của mỗi phe lâm chiến chỉ hiện diện trong khi chiến tranh đang tiếp diễn. Hai chục năm sau viết về chiến tranh, tất nhiên nhà văn không thể chối bỏ sự thật, nhưng tính văn chương cũng cần thiết không kém.

NMT: *Vậy khi viết, anh có nghĩ anh vẫn là một người lính của QLVNCH? Hay ở vị trí khác hơn?*

HKP: Kể từ sau năm 1975, lúc nào tôi cũng là một người lính cũ của QLVNCH. Nói một cách chính xác nhất, tôi là một cựu quân nhân trong một đạo quân thua trận. Về binh nghiệp của tôi, không có vị trí nào khác hơn vị trí này. Khi những cuốn sổ quân bạ của mọi người lính đã bị địch quân thiêu hủy, thì binh nghiệp của tôi đã hết. Về việc sáng tác, hiện nay tôi là một nhà văn. Tôi viết trong tư cách của một nhà văn, chứ không phải với tư cách của một cựu quân nhân.

NMT: *"Viết Lên Trời Xanh" có ghi lại hai cuốn nhật ký. Một của người phi công bị bắn rơi. Và một của một cán binh Cộng Sản. Có phải anh muốn nhìn chiến tranh từ hai mặt, bên này và bên kia?*

HKP: Tôi có tham vọng đó, nhưng thực hiện được hay không còn tùy ở khả năng của tôi, tùy kích thước của cuốn sách.

NMT: *Viết lại về nhật ký của người phi công, anh lấy những dữ kiện và chi tiết ở đâu? Trong sách vở, trong lúc nói chuyện với những bạn hữu Không quân hay từ những nguồn tư liệu khác?*

HKP: Phần nhật ký của người phi công miền Nam, trước tiên tôi phải dựng một gia cảnh cho anh

ta, kế đó đặt mình vào hoàn cảnh giả định của người phi công này. Nếu tôi là anh ta, khi bị bỏ quên trong rừng, tôi sẽ nghĩ gì? Tất nhiên là suy nghĩ với chủ quan của tôi. Chủ quan này được dựa trên khá nhiều sự thực của đời sống. Tôi vay mượn hình ảnh gia cảnh của một người bạn tôi. Anh ta không phải là phi công, nhưng ai cấm tôi không được quyền cho nhân vật giống bạn tôi là phi công, rồi lại bị bắn rơi trong rừng. Một số chi tiết liên quan tới nghề bay, thì ngay trong tòa soạn Người Việt có tới hai phi công thứ thiệt, đã cung cấp cho tôi những gì tôi không biết về nghề bay. Hơn thế nữa trong lúc tiếp xúc với anh Nguyễn Quý An, tôi cũng ghi nhận được nhiều sinh hoạt thường nhật của một phi đoàn.

NMT: *Khi viết lại nhật ký của người cán binh Cộng Sản, anh lấy chi tiết từ đâu để hình thành?*

HKP: Tất nhiên tôi cũng cho anh ta một gia cảnh, thuộc một gia đình phú nông, trí thức tiểu tư sản ngoài Bắc. Anh ta có một người chú ruột hy sinh trong kháng chiến chống Pháp, và một người chú ruột khác di cư vào Nam vì gia nhập Quân Đội Liên Hiệp Pháp, sau này trở thành QLVNCH. Hầu như bất cứ một gia đình người Bắc di cư năm 54 nào, cũng có một phần gia tộc còn lại bên kia bờ Bến Hải. Nhờ người chú ruột đã hy sinh, nên gia đình anh không bị đấu tố. Nhưng người chú ruột vào Nam, đã khiến anh mãi mãi là kẻ chạy cờ bên ngoài.

Anh ta trưởng thành sau 54 nhiều năm, nên hấp thụ nền giáo dục hoàn toàn của xã hội chủ nghĩa, nhưng cái cốt lõi tiểu tư sản thật không thể xóa bỏ ngay trong một thế hệ, nên vẫn còn vương vãi trong anh. Tất nhiên anh cũng bị ảnh hưởng của xã hội chung quanh, nên vì đó mà người ta gây được trong anh một cái đích để căm thù, và anh tin rằng trong Nam là một chính quyền nô lệ ngoại bang, dân tình đói khổ. Anh là những nông dân trong thời bình, một tay súng trong thời chiến. Chế độ Cộng Sản nào chả vẽ cho dân chúng hàng trăm loại kẻ thù, và truyền thống của chúng ta trải qua nhiều thế kỷ lịch sử phải chăng là tinh thần: *"Động vi binh, Tịnh vi dân*. Miền Bắc cũng như miền Nam, hễ có chiến tranh ai ai đến tuổi đều phải đi quân dịch, bị động viên hay đi nghĩa vụ quân sự. Nghĩa là ai nấy đều phải chiến đấu để bảo vệ cho thửa ruộng, mảnh vườn, ngôi nhà của mình.

Những xung đột nội tâm chỉ bắt đầu khi anh ta bước ra khỏi lũy tre làng, giáp mặt với đời sống, với chiến tranh, và nhất là khi chính mắt anh nhìn thấy cuộc sống của miền Nam. Về những chi tiết này tôi đọc trong Nhân Văn Giai Phẩm, trong các tác phẩm sau này của các nhà văn trong giai đoạn cởi trói gần đây. Đừng quên là trước 75, tôi đã từng tiếp xúc với rất nhiều tù binh, hàng ngàn tù binh. Tôi đã từng đọc hàng trăm cuốn nhật ký của những người tù binh này. Ngoài ra trong chiến tranh, tôi cũng đã từng tham dự nhiều cuộc thẩm vấn tù binh, của các đơn vị chuyên khai thác tin tức chiến lược. Ngay giờ đây tôi vẫn còn một số sổ tay của cán binh Cộng Sản, đã được bạch hóa mà tôi đã sao lục được tại các nơi lưu trữ hồ sơ chiến tranh của Mỹ.

NMT: *Anh có nghĩ là mình đã làm việc khá khó khăn, khi phải suy nghĩ hộ cho một người lính ở phía đối nghịch bên kia chiến tuyến của mình?*

HKP: Như tôi đã trình bầy trong câu hỏi trước. Tôi tự đặt tôi vào hoàn cảnh của một thanh niên miền Bắc có một gia cảnh như thế, và cố diễn tả những suy nghĩ của chính tôi. Dẫu tôi biết giữa anh ta và tôi sự suy nghĩ có nhiều khác biệt, vì anh ta trưởng thành trong nền giáo dục xã hội chủ nghĩa, còn tôi trưởng thành trong một nền giáo dục khác hoàn toàn. Nhưng tôi và anh ta có vài điểm chung, cùng là con NGƯỜI, lại là người Việt Nam, cùng nói giọng Bắc. Hơn thế nữa, cả hai cùng là nạn nhân của một giai đoạn lịch sử hỗn loạn nhất, và rồi cùng bị thời cuộc đưa đẩy đến chỗ phải lăn lưng vào nơi gió cát, điều mà cả hai đều không thích. Tôi tin rằng những suy nghĩ, hư cấu của tôi có thể sai, nhưng nó không xa thực tế bao lăm.

Ngoài ra tôi còn nghĩ thêm một điều: Khi lịch sử đã lắng đọng, khi những nhu cầu chính trị, thời cuộc qua đi, cái còn lại trong một tác phẩm là "VĂN CHƯƠNG." Giả dụ có sai sót đôi điều tôi không lấy thế làm ân hận, vì tôi đã làm hết sức mình trong mỗi cuốn sách.

Về câu hỏi của anh, tôi nghĩ tự đặt mình vào người phi công miền Nam, hay người lính miền Bắc đều khó nghĩ như nhau, vì phải viết cho tới. Tôi không viết để tuyên truyền cho bất cứ một chủ nghĩa nào, một chế độ nào, một quyền lực nào. Tôi cũng không có lệ viết cho đầy một cuốn sách để đem in, thêm thành tích. Mặc dù bây giờ tôi sống

CHÚC MỪNG

Được tin anh chị Thế Uyên làm lễ thành hôn cho thứ nam là

NGUYỄN CÁT DU

đẹp duyên cùng

PHAN THỊ PHƯƠNG ANH

vào ngày 25 tháng Bảy 1996 tại Seattle, Washington.

Xin thân ái chúc mừng anh chị Thế Uyên, và chúc hai cháu Cát Du - Phương Anh hạnh phúc bên nhau mãi mãi.

Tạp chí Thế Kỷ 21

bằng nghề viết, nhưng không vì thế mà tôi đeo đuổi nghề nghiệp của tôi một cách cẩu thả.

NMT: *Trong nhật ký của người phi công, ở phần cuối là những suy nghĩ và khát vọng hòa bình của một người trước khi chết. Anh có nghĩ là chi tiết này đúng với thực tế không? Tại sao lại không phải là những lời lẽ căm thù, cổ võ giết chóc?*

HKP: Tôi rất tin vào điều này. Khi một người lính bị thương trong một trận đánh ào ạt, và được chăm nom, săn sóc bởi những người đồng đội, có thể anh ta sẽ trối trăn về việc báo thù. Nhưng người phi công của tôi, vốn là một thanh niên có lòng, đã từng hoạt động xã hội từ khi còn trung học. Kế đó khi bị thương anh nằm cô quạnh trong một cái hang, đã vài ngày nhìn cảnh hoàng hôn trong rừng, và sự im lặng của thiên nhiên có thể đã ứng vào những suy nghĩ, khiến lòng anh dịu lại. Trong hoàn cảnh không có địch quân ngay trước mắt, thì khó có đối tượng để căm thù, khó mà cổ võ giết chóc.

Vả lại khi viết cuốn sách này, tôi muốn cổ võ lòng nhân ái. Chiến tranh là chuyện bắn giết, đôi khi đến độ điên cuồng, háo sát. Nhưng khi cơn say máu chém giết đi qua, lòng nhân ái vẫn có chỗ đứng trong tâm những người lính, và nhiều khi ngay cả lúc chiến trận đang tiếp diễn.

NMT: *Anh có đọc những cuốn sách viết về chiến tranh của Dương Thu Hương, Bảo Ninh... Và anh thấy ngôn ngữ của họ ra sao? Khi viết về những người bên kia chiến tuyến rất hằn học, gọi là lũ ngụy, bọn chó, thám báo ác ôn... Có phải anh đã vượt qua để đến một trình độ cao hơn và có lý trí hơn?*

HKP: Tất nhiên tôi có đọc những cuốn sách của các nhà văn xuất thân từ phía đối nghịch với tôi. Mỗi nhà văn có một tấm lòng khác nhau, một cách nhìn khác, một ngôn ngữ khác, một kỹ thuật viết khác... Đừng quên là những nhà văn của phía chúng ta cũng có rất nhiều người viết về Cộng Sản, bằng những danh từ tương tự, đôi khi còn tệ hơn nữa. Tôi là nhà văn, do đó cuốn sách của tôi phải có chất văn chương trước hết. Tôi nghĩ là văn chương không xây dựng bởi những ngôn từ như vậy. Tất nhiên ngoài đời sống thực tế của chiến tranh, rất nhiều người lính ở cả hai phía đã sử dụng những danh từ tệ hại đó. Và trong tác phẩm, một nhà văn có quyền viết lại y như thực tế ngoài đời.

Phần tôi, tôi vẫn viết về những hận thù có thật trong chiến tranh, nhưng không nhất thiết phải dùng những ngôn ngữ tôi không thích. Nhà văn có quyền chọn những danh từ nào cần thiết, hợp với đoạn truyện trong tác phẩm của mình. Tôi tự thấy không cần thiết sử dụng những danh từ này. Cách nhìn bỉ thử lẫn nhau chỉ khiến cho giữa người Việt, khoảng cách mỗi ngày một xa. Những danh từ đó không giúp gì cho hiện tại và lại càng vô dụng trong tương lai.

Nghĩ cho cùng, mỗi nhà văn có một tấm lòng. Tấm lòng của họ được dàn trải ngay trong tác phẩm của họ, không cần phải đi tìm đâu cho xa.

Tôi không hề nghĩ là tôi vượt cao hơn ai, tôi chỉ muốn vượt chính tôi mà thôi. Tôi không thể đứng ỳ một chỗ. Tôi không thể giữ mãi những suy nghĩ đã cũ tới hai chục năm. Đời sống như một dòng sông, và nhà văn trôi trên dòng sông này. Mỗi ngày tôi mỗi già đi, mỗi ngày tôi mỗi cằn cỗi. Tôi không còn nhiều thời gian, nên tôi không muốn hướng sự suy nghĩ của riêng tôi vào căm thù, tôi muốn hướng những suy nghĩ của tôi đến một nơi nào đó có ánh sáng của ngày mai. Chỉ còn không đầy năm năm nữa là bước sang thế kỷ 21. Tôi mong rằng thế kỷ sắp tới, một bình minh mới chiếu rọi địa cầu, trong đó có cả đất nước chúng ta. Bây giờ tôi viết như là tự mò mẫm một con đường, tiến về điểm hẹn của thế kỷ tới.

NMT: *Diễn tiến truyện anh cho nhân vật Tuấn gặp lại người viết nhật ký đi B trong trại cải tạo có vẻ hơi đặc biệt, và có lẽ khó có sự trùng hợp trong thực tế. Anh có nghĩ như vậy không?*

HKP: Tôi không nghĩ như anh. Nhà văn tuy có sức tưởng tượng phong phú đến đâu chăng nữa, cũng không bao phủ nổi đời sống. Nói một cách khác, đời sống có nhiều điều kỳ lạ đã xảy ra, và trí óc của nhà văn không tưởng tượng nổi. Trong chiến tranh điều gì cũng có thể xảy ra, huống hồ chỉ là sự điều động dăm ba người lính.

Tôi đã từng chứng kiến hai anh em ruột gặp nhau trong một hoàn cảnh đặc biệt. Người anh đi học ở Sài Gòn, đăng lính Công Binh, đơn vị của anh đang thiết lập một trại giam. Đột nhiên anh ta la thất thanh tên của người em, lúc đó là một tù binh đang làm tạp dịch bên cạnh hàng rào kẽm gai của trại tù. Hai anh em ôm chầm lấy nhau, nước mắt chan hòa trên má. Đã năm năm hai anh em không gặp mặt. Địa bàn của chiến tranh bao trùm cả nước, nhưng với hai anh em nhà này xem chừng ra chật hẹp vô cùng. Cũng may mà họ gặp nhau còn lành lặn, nếu họ gặp nhau trong một trận đánh, thì có khi người này chết bởi viên đạn của người kia.

NMT: *Anh mô tả nhân vật Tín khá tốt đẹp. Nhưng anh có so sánh với những nhân vật quản giáo tàn bạo trong "Cùm Đỏ, Đáy Địa Ngục, Đại Học Máu...?"*

HKP: Nhân vật của tôi là nhân vật tưởng tượng, cuốn sách của tôi là *"truyện dài"*, còn những tác phẩm anh vừa đề cập đến là *"hồi ký"D, dựa vào những nhân vật thật, và dưới nhãn quan của từng tác giả. Có lẽ tôi không bị đi tù cải tạo, không bị đối xử tàn tệ, bạo ngược, áp bức, nên vết hằn trong tôi mờ nhạt hơn các tác giả anh vừa nêu lên. Tôi không bao giờ nghĩ là chế độ tù cải tạo đó tốt. Tôi còn biết là trại tù nào cũng có những người quản giáo bạo ngược, đôi khi mất nhân tính. Nhưng tôi tin trong số những người quản giáo có một số còn giữ được tính người. Nhân vật Tín của tôi là một trong những người này. Chế độ nào cũng có người xấu và kẻ tốt. Tôi đã từng phục vụ trong trại tù binh, do đó tôi biết thật rõ điều này.*

NMT: *Tôi hiểu thông điệp anh muốn gửi trong "Viết Lên Trời Xanh". Đối với những người lính hai bên, ở vào thế phải bắn giết nhau chẳng đặng đừng, nhưng không có sự thù hận. Nhưng đối với*

những kẻ gây ra chiến tranh thì khác. Những đầu xỏ trong Bộ Chính Trị bên kia, hay những tướng tá tay sai cường quốc bên này, liệu chúng ta có thể quên hết để hòa hợp hòa giải với tất cả? Còn nếu không, cứ giữ lòng thù hận thì chúng ta sẽ đi đâu? Với suy nghĩ của một nhà văn, anh sẽ trả lời ra sao?

HKP: Đây là một câu hỏi không phải chỉ dành riêng cho các nhà văn mà thôi, mà là một câu hỏi dành cho bất kỳ ai còn quan tâm tới vận mệnh tổ quốc. Về phần tôi, trước tiên tôi không kêu gọi hòa hợp, hòa giải. Tôi không phải là người hoạt động chính trị. Tôi là nhà văn, ý thức được một điều: Sự thù hận triền miên sẽ không bao giờ chấm dứt, nếu chúng ta cứ khư khư nhìn về quá khứ. Trọn đời tôi, suốt một nửa thế kỷ ròng rã, tôi chỉ thấy sự thù hận hiển hiện, hoành hành. Do đó trong tác phẩm của tôi, tôi muốn nhìn tới tương lai và kêu gọi lòng nhân ái.

Những kẻ đã gây ra chiến tranh của cả hai miền, giờ đây mười phần chết bẩy còn ba. Họ sẽ phải trả lời trước tòa án lương tâm của chính họ, trước những phê phán của lịch sử, cũng như trước những khao khát của các thế hệ đang đi tới. Nhà văn cũng như hàng triệu con người bình thường khác, không có cách nào để xử lý những kẻ gây nên cuộc chiến phí phạm máu xương một cách vô ích này.

Về việc có thể quên hết chuyện cũ, tôi cho cái đó tùy từng con người. Có người dễ quên, có người suốt một đời không thể nào quên. Tôi tôn trọng những khổ đau, và lòng căm thù của bất kỳ ai đã từng là nạn nhân trong cuộc chiến tranh này. Nhưng không vì thế mà tôi hô hào đánh nhau đến giọt máu cuối cùng, và thực tế thì lấy cái gì để tạo một cuộc chiến mới trong hoàn cảnh hiện tại.

Tôi nhắc lại tôi không bao giờ chủ trương hòa hợp hòa giải. Mà nghĩ cho cùng, những người cầm đầu chế độ Cộng Sản trong nước hiện nay đời nào chịu hòa giải. Tôi không biết những người hoạt động kháng chiến, những người đang vận động chính trị sẽ xoay trở trước tình thế mới như thế nào? Phần tôi là nhà văn, tôi viết lên những mơ ước của cá nhân tôi mà thôi. Do đó tôi tự chọn cho tôi một thái độ: Tôi không quên chuyện cũ, nhưng giữ trong lòng, cho riêng tôi. Phải nhớ như ghi vào cốt, nhập vào tâm những gì đã xẩy ra trong quá khứ, để tránh những điều tương tự sẽ xẩy tới trong tương lai.

Tôi nhìn thẳng về phía trước. Bởi vì cứ vừa đi vừa quay đầu, có lúc sẽ va vào tường, vấp phải đá, lọt xuống hố, lăn xuống mương... Tôi đã ngã một lần, hiện nay tôi đi đứng cho cẩn thận để không phải gượng đứng dậy thêm một lần nữa.

NMT: *Suy nghĩ của con người thường thay đổi theo hoàn cảnh và thời gian, nhất là ở nhà văn, với cảm xúc bén nhậy và cái nhìn thường đi trước người thường. Riêng với anh, anh có thấy mình thay đổi gì sau hai chục năm xa quê hương?*

HKP: Tôi nhớ câu hỏi này chúng ta đã có một lần đề cập tới. Tôi xin bổ túc thêm: Chắc chắn phải có sự thay đổi nơi mỗi con người với một thời khoảng dài lê thê như thế. Hai chục năm trước, khi vết hằn trên má còn rát, tôi cũng như mọi người, lòng sục sôi thù hận. Giờ đây tuổi trẻ sung mãn đã qua, cõi lòng sôi sục cũng dịu lại. Giờ đây tôi chỉ muốn cúi mình, xăm xăm đi tới thế kỷ mới mà thôi. Nghĩ về quê nhà, tôi tin rằng sẽ có một ngày tôi về yên nghỉ nơi tôi đã sinh ra.

NMT: *Hoàn tất "Viết Lên Trời Xanh," anh còn gửi gấm điều gì khác hơn những điều chúng ta đã đề cập đến?*

HKP: Cái gì muốn viết thì tôi đã viết. Nếu cần phải gửi gấm thêm, tôi sẽ viết cuốn khác.

NMT: *Viết xong một cuốn anh có "vui" không? Và có dự tính gì với những cuốn sắp tới?*

HKP: Viết xong một cuốn sách, vui thì có vui, nhưng cũng mệt như phụ nữ "vượt cạn". Tôi phải nghỉ thở cái đã. Tôi chưa nghĩ đến một dự tính nào, bởi vì tôi đang viết những trang chót của cuốn Người Trăm Năm Cũ II.

NMT: *Cuối cùng, anh có nói gì thêm với độc giả của anh, của "Viết Lên Trời Xanh."*

HKP: Tôi hy vọng cuốn sách của tôi sẽ không làm người đọc thất vọng. Trong trường hợp trái lại tôi chỉ xin ghi lại một điều, tôi đã phát biểu trong một cuộc hội thảo văn học gần đây: Lời kêu gọi nhân ái của một nhà văn, không đi ngược lại với đường lối, và quyền lợi của bất cứ một đoàn thể, một tổ chức chính trị nào. Lời kêu gọi nhân ái của một nhà văn, trong bất cứ giai đoạn nào nghĩ cho cùng, nếu không đúng hoàn toàn thì cũng không lầm lẫn.

Sau cùng, tôi thành thật cám ơn anh và độc giả đã cho tôi một cơ hội tâm sự về cuốn sách mới nhất của tôi. Riêng anh, xin hẹn một dịp khác để anh có thể trả lời về những công trình đóng góp của anh■

CHÚC MỪNG

Được tin vui
anh chị Lê Tất Luyện -Thụy Khuê
làm lễ vu quy cho ái nữ là

THỤC DIỄM
đẹp duyên cùng
XAVIER BOUCHET

vào ngày 3 tháng Tám 1996
tại Voisins Le Bretonneux, Pháp.
Xin chung vui cùng anh chị Luyện
- Thụy Khuê, và chúc hai cháu
hạnh phúc bên nhau mãi mãi.

Đỗ Ngọc Yến - Loan
Đỗ Quý Toàn - Quyên
Lê Đình Điểu - Dung
Phạm Phú Minh - Yến
và Tạp chí Thế Kỷ 21

VỪA RỤNG CHIỀU NAY

HỒ PHỔ LẠI

"Anh muốn biết tại sao em về?"

Đang đếm bước đều đều, tôi thoắt dừng chân lại; hoang mang đưa mắt về phía người đàn ông từ nãy vẫn lặng lẽ đi bên cạnh mình. À, thì ra, mặc kệ thời gian trôi, mặc kệ màu tóc đổi, mặc kệ chỗ đứng hiện tại... phần cốt lõi còn lại trong anh vẫn cứ trơ trơ như tự thuở nào. Anh vẫn giữ bo bo thói quen thích đào xới, tìm tòi phần phía sau lưng từng câu nói tôi thốt ra; thích bươi móc, lục lạo cái ẩn ý ngầm giữa khoảng trống của hai dòng chữ từng lá thư tôi viết gửi về. Thì có khác chi tôi! Mân mê, suy diễn, thêm thắt đã đời rồi ngong ngóng chờ mong; ngay cả khi mỗi đứa một phương trời. Xa cách nhau đến độ: lúc anh lặn lội lên rừng cao thì tôi loay hoay ở vùng biển thấp, khi anh mòn mỏi ở cõi trời Đông, thì tôi phiêu dạt tận góc trời Tây. Xa xôi diệu vợi như vậy, nhưng tôi một mực khao khát sẽ có một ngày được dịp moi móc tận rễ cái điều mà, ngay từ thuở mới nhấp nhổm lê la vào đời, tôi có mơ hồ nghĩ rằng mình đã... biết. Cứ chăm chăm, chú chú, cứ lẩn quẩn, loanh quanh nội trong chừng đó vấn đề, với chừng đó năm tháng. Không phải vậy sao? Bằng chứng rành rành là rốt cuộc lại, tôi vẫn chịu thua đến nỗi phải vác mặt trở về.

"Thì em đã nói..."

"Không 'thì, mà' gì hết... Anh không muốn nghe những gì em nói với người khác."

Lại còn "bày đặt" làm nư! Tuổi tác, công trạng, phong sương dạn dày... những lúc một mình ở bên tôi, anh hoàn toàn lột xác để trở thành con nhộng không cánh, cũng không lông. Được rồi, đã vậy tội gì tôi không thả luống để có thể ngông nghênh trở lại "làm tôi" của cái thuở lên năm.

"Lúc nào anh cũng tự cho mình có quyền được hạch hỏi? Còn em?"

Trong chớp mắt, vẻ căng thẳng trên khuôn mặt anh biến mất, chỉ còn lại sự chịu đựng và sự nhịn nhường cố hữu.

Thấy không, tôi lại thắng, như đã từng thắng một cách hết sức oai hùng trong những lần "đụng trận" trước.

"Em có lạnh không?"

Biết anh đang kiếm cách giảng hòa, tôi trề môi ra, nhưng vẫn rộng lượng vòng tay qua, kéo anh cùng ngồi xuống mặt cát. Trước mắt tôi, cả một vùng trời nước hiện ra dưới màu xám nhàn nhạt. Trời đã về chiều, ngoài khơi xa, tiếng sóng vỗ ầm ầm. Trên cao, những đám mây dày đặc, xếp thành tầng, đang xà thấp xuống, thấp xuống mãi; dường như muốn tìm một chỗ ẩn an toàn trước nỗi đe dọa của màn đêm vẫn đeo đẳng rượt đuổi theo sau lưng. Ở đàng xa, tận góc trời Đông bóng tối đã chan hòa, nhưng ở góc trời Tây thì vẫn còn thấy loáng thoáng bóng mặt trời. Ngay trên đỉnh đầu tôi, vòm trời như thu nhỏ lại, cốt sao có thể gói ghém nội trong khuôn viên một bãi cát dài và một bờ nước rộng. Bờ cát phẳng phiu, sạch sẽ, phủ một màu trắng nhờ nhờ chạy dọc theo ven nước hình vòng cung; phần phía bên kia của vũng sóng nhấp nhô đầu bạc là một dãy núi mờ, bị ngắt quãng ra thành nhiều ngọn: cái thấp, cái cao, cái xa, cái gần. Lô nhô. Ẩn hiện. Lúc như có, như không.

"Em còn nhớ tên ngọn núi ở phía trước kia không?"

"Đó là ngọn Đồng Bò."

Cái tên gọi mộc mạc, thôn dã và không văn chương chút nào hết. Không ngờ, nó lại có thể sống mãi và sống mạnh trong cõi tiềm thức xô bồ của tôi. Trước khi ghi nhận hay chối bỏ một hoài niệm nào, tôi đều có đắn đo, cân nhắc kỹ càng; dẫu rằng tôi thừa biết rõ: có nhiều khi món báu vật mà tôi đang khư khư lưu giữ lại không là gì hết trước mắt người ngoại cuộc.

Một làn sóng lớn bất thần xô mạnh vào bờ làm văng nước đến tận chỗ tôi ngồi. Tôi rùng mình, lắc đầu nhớ lại... Đã mấy mươi năm trôi qua rồi! Cũng bờ biển này, cũng bãi cát đó, vẫn ngọn núi kia. Tất cả còn nguyên vẹn: cũng bầu trời cao vời vợi, cũng bãi cát rộng mênh mông, cũng ngọn núi đó, sừng sững giữa nắng mưa,sóng gió. Chỉ có riêng tôi là càng ngày càng co đầu rút cổ trong cái vỏ ốc sần sùi; lăn lóc từ bờ này, qua bến khác... May mà tôi còn bươn bả trở về, may mà anh vẫn khắc khoải đứng đợi. Trong bọc hành lý tôi quày quả xách theo, cũng như trong những đống hành trang tôi cắp nắp mang về... chỉ có hình ảnh thân yêu của bãi biển này với niềm xót xa dành cho ngọn núi kia là đặc biệt đáng kể mà thôi. Vì...chính ở đó, mấy mươi năm trước, hàng ngày anh vẫn địu tôi trên vai; đi ngang, đi dọc, đi xuống, đi lên. Lần hồi, anh rỉ mọ dạy cho tôi biết cách phân biệt: đâu là ngọn Hồng Yến, đâu là ngọn Đồng Bò; đâu là cây cầu mang tên Cầu Đá, có ngôi lầu của vua Bảo Đại và đâu là xóm Cồn với cây cầu Hà Ra, với con sông Xóm Bóng. Chỉ vỏn vẹn có bấy nhiêu thôi, nhiều nhỏi gì cho cam, làm cách nào tôi quên lãng được.

Gió thổi mau hơn, đồng thời tiếng sóng vỗ vào bờ cũng có vẻ hung hãn hơn. Lợi dụng sức gió mạnh, đám bọt nước cuốn theo cát ướt ra sức quật túi bụi lên bờ. Mặt tôi phơi ra rát rạt. Từ đâu trên tóc, từng dòng nước theo nhau rơi xuống. Không biết nên đối phó cách nào, tôi bèn thè lưỡi ra liếm lấy, liếm để.

"Mặn ghê!"

"Em nói gì?"

Vì mở miệng khó khăn, tôi chỉ có thể ậm ừ trong cổ họng. Dí cặp mắt sáng quắc vào tận mặt tôi, anh ấy nạy hỏi:

"Tại sao em khóc?"

Tôi khóc thật sao? Nước biển cũng mặn vậy? Trong trường hợp anh nói đúng thì lý do gì lần nào tôi cũng khóc? Lần anh tất tưởi bỏ đi, tôi vừa gào thét, vừa lúp xúp chạy theo sau; lần anh hộc tốc trở về, tôi tiếp anh mà không thốt ra được mấy lời; lần tôi lùi lũi ra khơi, ngay tại chỗ gọi là bãi đáp, ngồi co ro trong một góc núi tối thui, tôi tha hồ kể lể...và lần này nữa. cuộc sống vốn vô thường! Ngày mai, ai biết trước được! Mất còn. Gần xa. Thương ghét.

Tiếng sóng gầm trước mặt, tiếng gió rít sau lưng, tiếng rừng thông vặn mình trèo trẹo trong đêm tối và... và... đáng kể hơn hết là tiếng thở dồn dập pha trộn hài hòa với làn hơi nồng nàn phát xuất từ cơ thể anh. Tay chân, đầu óc, mặt mũi tôi... từ từ rũ liệt. Có một nỗi gì gần giống như: nửa hối thúc, nửa bắt buộc nhảy múa xô bồ xô bộn với một nỗi hoảng sợ không căn cứ... lần theo gió, lần theo sóng, lần theo tiếng thân cây rên rỉ, lần theo ma lực điên cuồng do sự cọ sát của hai cơ thể... hùa nhau tiến tới, hùa nhau bủa vây và đồng lõa nhận chìm tôi xuống. Lạ lùng thay, tận dưới đáy cái cái xoáy nước sâu hoắm, tôi chống tay lồm cồm ngồi dậy lòng dạ nở nang trong một nỗi thống khoái vô cùng, vô tận. Giữa bóng tối nhá nhem, tôi nhìn thấy hai mắt anh hau háu như mắt con mèo đen lúc sắp sửa vồ trúng con mồi; còn đôi bàn tay anh, từ lúc ban đầu vẫn ơ hờ đặt trên mặt cát, bỗng trở nên nhấp nha nhấp nhổm.

Nhưng, đi đâu mà vội! Tội lệ gì! Cái tánh thích cân đo, cái tật khoái so kè từng ly chiều dài, từng "gam" độ nặng, cố kết sẵn từ đời não đời nao trong mấy tầng não thất lẹ làng lên tiếng nhỏ to khuyên lơn tôi: hãy gượm lại đã! Vậy là... bặm chặt đôi môi, tôi trù trừ suy tính; bán một món hàng thì, ít ra, phải thâu về một đồng bạc cắc.

"Em muốn biết rõ tại sao hồi đó anh đi?"

Cái thói chanh chua lại cắc cớ đem đặt kề cận món ăn đã đưa sát vào miệng, anh nuốt nước bọt liên hồi:

"Vì anh biết rõ là anh quá... yêu em."

Hả hê, tôi thở ra một hơi thật dài. Có vậy chớ! Đó, đích thị nỗi ấm ức vẫn nhẫn tâm rúc rỉa từng phân da thịt tôi trong mấy chục năm trời đằng đẵng. Được rồi, đã "tiền trao thì cháo múc." Hân hoan, tôi hồi nhớ lại từng động tác một những lúc cần phải sử dụng đôi đũa bếp sắt dùng để gắp than. Khoan thai, đường hoàng, lẫm liệt, tôi thu hai ống chân trước khi gom hết sức bình sinh lấy đà mở rộng hoác ra, rộng đến độ không thể nào còn có thể rộng hơn được nữa. Coi, một đầu bị hàn chặt, còn một đầu thì để hở hang; trong cái thế gọng kềm... có chạy đàng trời cục than đỏ hỏn vẫn cứ bị kẹp cứng ngắt như thường. Vùng cát dưới lưng tôi bị sức nặng của hai tấm thân, cộng thêm sự chồi đạp không ngừng nghỉ của bốn cái chân trần bắt đầu lún xuống, lún xuống mãi. Xong rồi, cái con đê xây bằng đá tảng mang công dụng ngăn chia đôi bờ xa cách trong phút chốc bị sóng gió phũ phàng xô ngã tênh hênh. Mặc kệ triền nước lên, mặc kệ gió khuya về, mặc kệ vầng trăng khuya vẫn cố ý xê dịch đến gần cốt để có dịp bắt được tại trận...

Anh là ai và tôi là ai? Thứ lý trí gương mẫu muôn đời, khối biện chứng bất di bất dịch; từ bấy lâu nay vẫn "bày đặt" cao giọng lập luận này nọ, vẫn ra rả "lên lớp" phân biệt đúng sai, hơn thiệt... cho mãi đến lúc đó, tôi mới vỡ lẽ ra rằng: chẳng qua chỉ là cái vỏ bề ngoài che đậy, lấp liếm. Chứ tận căn bản, những lúc may mắn thoát khỏi tầm nhìn của kẻ thứ ba (hỡi ơi) anh với tôi rặt ròng một thứ "cá mè một lứa"; hay nói trắng ra: chúng tôi là hiện thân đích thực của giống người tiền sử, gần thú hơn gần người. Bấy lâu nay sở dĩ tôi gìn giữ, e dè, thậm chí có lúc còn giả vờ múa may như người khác vì tôi... sợ; chứ không phải vì tôi vốn là một con người đạo đức. Tôi đã vậy, còn anh thì sao? Tuổi tác dường kia, công trạng như vậy, chính kiến như vầy... góp chung lại, cũng đâu có khác gì cái hia với cái mão của kẻ phường tuồng những lúc cực chẳng đã phải quay cuồng trên sân khấu. Tan hàng, rã đám, hia mão không còn; anh với tôi tô hô in hệt hai cái khuôn mới được rút ra khỏi lò đúc. Còn oan ức nỗi gì! Thảo nào, mãi mãi anh là hình để cho tôi là bóng; nói cụ thể hơn: anh chính là con

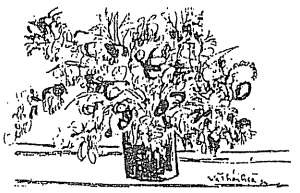

TRẦN MỘNG TÚ

NGỌN NẾN MUỘN MÀNG

Em dứng thẳng cho anh nhìn vào mắt
Anh vớt hộ em những hạt long lanh
Con sông chở cả một thuyền quá khứ
trong mắt em. Ngơ ngác đám lục bình

Em đứng nghiêng cho anh nhìn sóng gợn
Đêm màu xanh hay biển tóc em xanh
Gió thổi ngược tóc bay về dĩ vãng
Có sợi nào còn vướng ngực áo anh

Em cuối xuống cho anh hôn lên gáy
Kỷ niệm gầy như những chiếc xương vai
Hương phấn đó em mang từ tiền kiếp
Anh ôm thơm tình cũ một vòng tay

Co chân lên cho anh ôm gót nhỏ
Gót chân son nôn nả nhịp xe đời
Nói cho anh - Chuyến tàu nào em lỡ
Sân ga nào còn giữ lệ em rơi

Em ngồi xuống đêm không còn trẻ nữa
Cánh chim bay tha hết cọng thời gian
Trên vai anh em gửi đời cát lở
Tình thắp cho em ngọn nến muộn màng

6-96

trâu nước bì bõm trong cánh đồng lầy, còn tôi là con chim mỏ đèo đẽo phía sau đuôi.

No nê rồi, anh buông thả tôi ra:

"Tại sao em yêu anh?"

Nữa, cũng vẫn "tánh nào tật nấy," tôi còn lạ lùng gì! Tỉnh bơ tiếp tục úp mình trên mặt cát, tôi ỡm ờ hỏi lại:

"Tại sao anh yêu em?"

Dang rộng hai cánh tay, duỗi dài hai ống chân; anh khoái trá phá lên cười.

"Tại anh em mình... yêu nhau."

"Thì vậy."

Tuồng như vẫn chưa thật sự chừa bỏ thói ham hố, sau một lúc tần ngần, anh rỉ rã bên tai tôi:

"Mà tại sao lần này?"

Tôi thừ mặt ra, nhưng vẫn e dè trả lời:

"Vì chỉ... lần này thôi."

Đang đê mê, anh bừng tỉnh như sáo:

"Tại sao chỉ một lần? Tại sao em không ở lại?"

Giọng anh thì thào, khản đặc; vang lên trong gió đêm, gây cho tôi cái cảm tưởng như mình vừa lỡ độ đường đành phải đi qua một bãi tha ma, để bắt buộc "bị" lắng nghe giọng điệu than trời trách đất của một kẻ mới mất chồng hay của một người vừa mất vợ. Mũi lòng, tôi tha thiết hỏi lại:

"Em ở lại với nghĩa nào?"

"Lần này nhất định mình phải sống cho nhau."

Cho nhau! Có nhau! Anh trả lời không một chút ngập ngừng, giọng sắc sảo, tỉnh táo, khô khốc đến lạnh mình. Nếu tôi không lầm thì đó chính là sức công phá mãnh liệt của một thác nước bị ngăn chặn lâu ngày, đến một lúc nào đó phải bung tóe ra. Trong tôi, có một cảm giác ớn lạnh chạy suốt dọc theo chiều dài tủy xương sống. Vục mặt giữa làn cát còn âm ỉ nóng, tôi nói, lúng búng như người đang ngậm đầy một miệng bột khô:

"Anh nghĩ lại coi..."

Như bị điện giật, anh hối hả ngồi rột dậy. Nhào đại qua phía tôi, anh lật ngửa tôi lên, rồi... trầm trầy trầm trật, anh úp chụp vành môi nồng nồng tràn lấp hai bờ môi đầy cát ướt của tôi. Tôi biết rõ vì sao anh làm vậy, tôi biết rõ vì sao anh không muốn và cũng không có đủ can đảm lắng nghe cho xong phần cuối. Thật tình mà nói: đâu có thích thú gì cái câu chuyện cũ rích của ông A-Dam với bà E-Và, thêm con rắn và thứ trái cấm trong khu vườn Địa Đàng. Đã gọi là "cấm" thì đương nhiên phải cấm rờ, cấm hái, cấm ăn. Cũng vì bị cấm đoán nên bà E-Và mới ra tay dụ dỗ ông A-Dam. Còn anh, cũng vì cớ sự đó... Còn tôi, cũng vì nông nỗi kia... Nhưng, than ôi, điều đáng nói là: cái hấp lực của điều cấm kỵ không phải vì bị... cấm mà không bành trướng ra. Nói đâu cho xa, cặp tình nhân nguyên là thủy tổ của giống người, dẫu có diễm phúc sống kề cạnh bên Chúa, dẫu được nhởn nhơ vui chơi ở một nơi chốn không hề có bóng dáng thứ đồng loại chỉ chực chờ cơ hội để bày biểu thói hư tật xấu gồm đủ mùi lục dục thất tình... kết cuộc lại, chỉ vì lời ngon tiếng ngọt của một con rắn mà họ đành đoạn tìm cách qua mặt đấng Toàn Năng. Huống chi... tôi với anh! Những điều cấm kỵ, loại khuôn thước đạo đức, cũng giống như cái gọi là nền tảng của luân lý... tất cả, lấy cơ sở ở đâu để dặt thành hệ thống, thành luật lệ; nếu không nhờ căn cứ vào hằng hà sa số tội lỗi đã lỡ xảy ra rồi? Bên cạnh những loại tội đồ bị pháp luật lên án hẳn hoi, vẫn còn sót lại những thứ tội hoặc không ai biết, hoặc nếu có biết cũng không ai buồn

mất công... thưa kiện. Nhưng, sống đâu có nghĩa là chỉ cần tránh né một thứ luật lệ độc nhất — hiển nhiên trong đó có sự hiện diện của nhà lao và trại cải huấn? Vì tuy chúa ngự trị tít trên cao, nhưng ở tận xó xỉnh cát bụi này đã có một lần tôi tình cờ đọc được những lời dạy dỗ sau đây: họ máu hàng dọc (ông bà, cha mẹ, con cái, cháu chắt) không bao giờ được lấy nhau; họ máu hàng ngang được lấy nhau từ cấp thứ năm (05). Hồi nhớ lại, lúc vừa đọc xong, tôi bật ngửa liền: thứ "cấm kỵ" lằng nhằng loại đó bấy lâu nay tôi vẫn bướng bỉnh nghĩ rằng quá lắm cũng chỉ truyền miệng một cách lơ mơ, không ngờ... tôi đã thử làm một bài tính nhẩm để hy vọng có thể thẩm định rõ ràng độ đặc loãng luân lưu trong máu anh và máu tôi. Hàng dọc, không phải rồi vì cha anh và cha tôi là anh em cùng cha cùng mẹ; chỉ còn lại hàng ngang, mà đến tận cấp thứ năm lận. Kể từ chỗ đứng vững vàng của cha anh với cha tôi, trượt xuống nơi sắp hàng xiêu vẹo của anh với tôi; dầu cho có thêm bớt cách nào thì cũng mới nhúc nhích tới cấp thứ hai là... cùng. Anh bỏ đi tròm trèm ba mươi năm, góp chung hai mươi năm chẵn chòi tôi rời xa xứ sở, vẫn chưa thấm tháp gì. Cấp thứ hai vẫn ở lì chỗ cấp thứ... hai. Đạo đức ngàn đời! Luân lý Á Đông! Tập Gia Huấn Ca của Nguyễn Trãi... Biết vậy, tại sao tôi quay quắt trở về? Biết vậy, vì lý do gì anh đồng lòng chấp nhận? Tình yêu là gì? Lý trí để đâu?

*

Con tàu cũ kỹ nhưng dài thậm thượt bắt đầu xục xịch chạy. Từ lúc mới khập khễnh bước lên, tôi vẫn đứng tỳ tay trên khung cửa sổ, đưa đôi mắt lạc thần nhìn đoàn người đi về lao xao trên mảnh sân ngập nắng. Thêm một ngày nữa lại về. Một ngày trong trăm triệu ngày, nhưng với riêng tôi thì hôm nay nhất định không phải là ngày qua. Ngày qua, đêm qua, ở bờ biển... Lúc tàn cuộc, tôi long trọng thề hứa: sẽ ở lại và ở lại mãi mãi. Nhưng, sáng hôm nay, sau một đêm trằn trọc khi trời mới rạng sáng tôi mò dậy lén lút ra đi chỉ với cái xắc đeo vai lủng lẳng vài thứ giấy tờ và một ít bạc lẻ. Chiếc va ly trống rỗng được tôi cố ý vất lại và... đêm nay, từ phi trường Tân Sơn Nhất, tôi sẽ leo lên máy bay trở về nơi cư ngụ.

Chậm chạp, rù rì, con tàu đen đủi, dài ngoằn trườn mình tới trước. Khoảng sân ga nhộn nhịp, nhuộm trắng ánh mặt trời buổi sáng lùi lại, lùi lại mãi. Tôi vẫn đứng. Con tàu dần dần tăng tốc độ, vùn vụt vút đi. Khoảng cách giữa nơi tôi đứng với đoàn người lố nhố trên ga xa dần, xa dần. Tôi nắm nuối dõi mắt nhìn lại để cuối cùng chỉ còn thấy được bóng ngôi nhà thờ Núi nổi lên, lẻ loi, cách biệt giữa một vòm cây cao nghệu. Thả lại phía sau xa một hồi còi dài, con tàu thực sự lìa bỏ thành phố, lao mình vào một miền hoàn toàn hoang dã. Hai bên đường sắt chỉ có đất đá và rừng cây rậm rạp, không có bóng người, cũng không có bóng thú. Nắng lên cao, trời sáng rõ ra. Vượt qua khỏi khu rừng rậm, con tàu hùng hục tiến về phía rừng thưa. Bỗng, lọt thỏm giữa một vùng cây thưa thớt thấp thoáng bóng dáng một mái nhà tranh nhỏ bé. Một mái nhà tranh... cuống họng tôi bỗng dưng nghẹn cứng lại. Một mái nhà tranh, hôm sớm có nhau! Nỗi ước mơ đeo đẳng một đời! Nhoài người ra phía ngoài, tôi vời trông lại... bóng ngôi nhà nhỏ ẩn náu dưới lùm cây xanh đã không còn thấy đâu nữa. Vậy là tôi mất sạch: mất ngoài đời và mất cả trong mơ. Đúng vậy, ngay đến tấm thân trụi lủi này tôi cũng đã tình nguyện vất bỏ lại nửa phần... trên bờ biển đó; phú dâng cho gió, cho sóng, cho chim muông mặc tình rỉa rói.

Đã mấy lần ra đi, tôi chưa hề nếm qua mùi giã biệt. Nhưng, anh sẽ hiểu, như đã từng hiểu duyên cớ vì sao tôi về. Suy cho cùng thì anh với tôi đâu có khác gì nhau? Nợ anh, tôi trả rồi, dầu chỉ trả một lần trong suốt cuộc đời dài lê thê. Phải đi: đi để trốn anh, trốn tôi và trốn luôn hình ảnh hai mái đầu kề cận bên nhau dưới ngọn đèn khuya.

Con tàu cứ lầm lũi chạy, trong lúc tôi cứ đứng ỳ một chỗ. Qua khung cửa, gió lùa ào ạt; trong rừng xa, từng đàn chim xao xác bay. Đăm đắm nhìn theo hướng đàn chim nhỏ tung bay, hai mí mắt tôi bỗng cay nồng lên, rồi, từ đó những dòng nước ấm tầm tã tuông ra. "Con cáo có hang, con chim có tổ, nhưng con người không có chỗ gối đầu..." Tôi cũng vậy, xa anh rồi, tôi đâu khác gì:

Nếu từ giã thuyền rồi
Biển chỉ là sóng gió
Nếu phải cách xa anh
Em chỉ là bão tố (1)

Ngoài trời, gió vẫn thổi vi vút, tiếng cành cây xao động dữ dội như báo hiệu sắp có một trận mưa rừng. Cứ tỳ mãi trên khung cửa sắt hai cánh tay tôi tê rần lên, tôi bắt đầu run rẩy. Không còn đủ sức chịu đựng lâu dài hơn nữa, tôi từ từ khuỵ xuống. Úp mặt trên màn sương mỏng còn đọng lại đâu từ đêm trước, tôi mơ màng tưởng chừng như vành môi mình vừa chạm phải một vành môi khác... trong một đêm có trăng soi dòi dõi; ở một kiếp không phải là kiếp này.

Người đi? ừ nhỉ, người đi thực
Mẹ thà coi như chiếc lá bay... (2)

Quebec tháng Sáu 1996

(1) trích thơ Xuân Quỳnh
(2) trích thơ Thâm Tâm

* Đàn ông ví như những cánh diều, người ta càng buông dây thì càng nắm được họ.

—*Alexandre Dumas* con

* Kể cũng lạ lùng cho đàn ông, họ rất rộng lượng với người đàn bà làm họ tiêu tan tài sản, nhưng lại rất khó tính đối với những người đàn bà mang tiền bạc đến cho họ.

—*Maurice Donnay*

HOÀNG HÔN TRÊN THUNG LŨNG IA DRANG

HÀ KỲ LAM

Phía Tây của căn cứ Lực Lượng Đặc Biệt Plei-Me là rừng bằng phẳng trải dài hằng mấy chục cây số, đến tận biên giới Việt-Miên; các hướng khác thì địa thế chập chùng đồi núi. Cái biển màu xanh lá cây ngút ngàn đó khiến tầm nhìn nhòa đi với sương khói huyền hoặc ở chân trời thoáng điểm vài cụm núi xa tít tắp, xanh lơ, và người nhìn tự hỏi núi hay ảo giác. Những buổi trưa, khi mặt trời hơi chếch đỉnh đầu, những tảng mây đen khổng lồ xê dịch ngang qua hắt những vùng bóng râm di chuyển trên cái mặt phẳng rừng cây bao la làm người ta nghĩ đến câu "bóng chiều dần lan" trong một bài hát nào đó.

Đó là thung lũng Ia Drang, thuộc cực Tây Pleiku, mà trên bản đồ quân sự là một vùng sơn màu xanh nhạt với những vòng cao độ không "nhặt". Địa danh này nhắc nhở nhiều chiến binh Mỹ về trận đụng độ long trời của Sư Đoàn Một Không Kỵ với lực lượng Bắc Việt, tiếp theo sau trận thư hùng bảy ngày đêm mà cứ điểm Plei-Me vẫn đứng vững. Và đó là thung lũng tử thần, có lẽ đối với cả đôi bên, tuy rằng Sư Đoàn Một Không Kỵ đã ghi một chiến thắng.

Đặc điểm của thung lũng tử thần đó là vẻ đẹp kỳ lạ của nó dưới ánh chiều tà. Khi mặt trời đỏ rực và tròn vành vạnh còn cách chân trời khoảng một gang tay, hắt những tia sáng vàng rực rỡ xuống mặt phẳng lá xanh thẫm lợp kín cả một vùng bao la, người ta có cảm tưởng thung lũng đang chìm trong đám bụi hồng từ trên không rơi rụng xuống. Rồi màu vàng rực rỡ đổi dần sang màu thẫm trong khi thung lũng xanh chuyển dần sang màu xám, rồi nâu thẫm, và cuối cùng một biển đen ngòm ngự trị đến tận chân trời chỉ còn một hửng sáng yếu ớt. Thế là đêm đen đã đến, đêm Plei-Me huyền hoặc, bí hiểm! Và tôi chưa từng thấy ở một nơi nào bóng đêm dày đặc như thế. Đất vùng Plei-Me đỏ bầm, và rừng lá đen thẫm, cả một môi trường không phản chiếu một chút ánh sáng nào của trăng sao. Cho nên những giây phút thoi thóp của mặt trời sắp lặn bỗng trở nên quý và luyến lưu hơn trước cái rình rập của đêm thăm thẳm.

Trong tổng số gần bốn trăm con người ở cứ điểm này, người duy nhất chia sẻ những hoàng hôn phía Tây Plei-Me với tôi là viên sĩ quan cố vấn Mỹ, đại úy Timothy Scott. Chỉ vài ngày sau khi thuyên chuyển đến Plei-Me tôi đã để ý ngay cảnh chiều trên thung lũng phía Tây trại, và tôi vẫn thường ngắm nhìn cảnh vật ấy một mình. Rồi một buổi chiều, hai chúng tôi đứng cạnh chiến hào trao đổi vài điều về công vụ. Tình cờ chúng tôi cùng ngưng nói, ngắm nhìn chân trời ửng hồng với những cụm mây nhiều màu sắc nằm vắt ngang, rồi gần hơn, chúng tôi nhìn thung lũng Ia Drang trải dài dưới những tia nắng vàng rực rỡ cuối ngày. Scott thốt lên:

"Beautiful beyond words." (đẹp không thể tả).

Tôi nói một câu biểu đồng tình, và không nghĩ ông ta thực sự rung cảm với vẻ đẹp của thiên nhiên, viên sĩ quan nhà nghề này, một người đã từng ra vào vòng lửa đạn từ những ngày chiến tranh Triều Tiên. Sau đó ít lâu, thêm một sự việc nữa mới khiến tôi thừa nhận Scott có ít nhiều đồng

điệu với mình. Một buổi chiều, vì có việc tôi phải bước vào team house (câu lạc bộ của toán Lực Lượng Đặc Biệt Mỹ). Một trung sĩ trẻ đứng nhìn qua cửa sổ buổi chiều đang xuống trên thung lũng và chậm rãi nói, "sunset on Ia Drang valley." Cả toán cười ầm lên. Tôi tò mò hỏi vì sao họ cười. Powers, viên hạ sĩ quan già, thượng sĩ thường vụ của toán, giải thích:

"Đó là câu nói của đại úy Scott hầu như mỗi khi ông đứng nhìn cảnh mặt trời lặn trên thung lũng đó, và nó đã trở thành giai thoại gắn liền với toán A-241 này."

Nghe vậy, tôi ngẫm nghĩ, hắn ta quả có một rung cảm thật sự với cảnh hoàng hôn ở đây đấy chứ.

Tôi bắt đầu thân với Scott hơn, và hài lòng thấy rằng tâm hồn y đã cảm ứng với tâm hồn mình. Y nói về cảnh đẹp thiên nhiên ở nhiều nơi y đã đi qua, y nói đến người vợ đang cách xa nửa vòng trái đất, về những đồng điệu của bà ta với chồng. Y cho tôi xem nhiều đoạn thư của vợ, những đoạn nói về cái khuynh hướng lãng mạn của bà ta. Có một đoạn bà ấy tả một cây cầu lúc hoàng hôn trên hồ Superior ở tiểu bang Wisconsin, nơi gia đình Scott ở. *"Thật kỳ lạ, những tia nắng cuối ngày có thể biến đổi một công trình xấu xí trên nước thành một cảnh đẹp tĩnh mịch và hoang liêu. Em có thể tìm thấy sự yên tĩnh cho tâm hồn, điều mà dưới ánh sáng chói chang của một ngày dài nó biến đi đâu mất. Và vì thế em yêu những hoàng hôn vô cùng."*

Và mối liên lạc giữa hai trưởng toán Lực Lượng Đặc Biệt, một Việt, một Mỹ dừng ở mức thân mật, dễ chịu đó cho đến ngày tôi lại được điều động đi nơi khác.

*

Jennifer khệ nệ mang cuốn ảnh gia đình ra và lật ngay trang có bức hình nàng muốn khoe với tôi:

"Để ông nhìn lại một bức hình từ Việt Nam."

Tôi nhìn bức ảnh màu chụp một cảnh hoàng hôn — hay bình minh, không biết nữa — tuyệt đẹp. Nhưng bức hình làm tôi nao nao. Rồi tôi nhận ra hình thù quen thuộc của ngọn núi Chu Prong xa tít tắp, mờ trong sương khói trên cái biển lá rừng trùng điệp đó. Tôi khẽ lặp lại từ vô thức một âm vang xưa cũ:

PHAN NHẬT NAM

NÓI CHUYỆN VỚI NGUYỄN DU

Buổi tháng Tư thức sớm
Trời tối ngồi ngó mông;
Đọc thơ người cố xứ
Mối buồn tràn như sông

Dẫu xa cách niên kỷ
Cảnh phù thế trước sau;
Nam Bắc không phân biệt
Thảm thiết nối lần Đau.

Người thăm thành Thăng Long
Sông Lô xanh núi Tản;
Xe tù qua Sài Gòn
Giăng giăng cờ máu ối.

Đêm Giang Đình tưởng nhớ *
Cờ trống nổi thuyền lên;
Nay nát Đài Trung Liệt **
Chó tru ma tiếng rền.

Nơi đâu còn ca nữ
Mặc áo gấm ngày xưa? ***
Giờ giai nhân tan sắc
Lội vũng lầy dầm mưa!!

Bác vận ngữ cảm xúc
Thương Tượng Đá trung trinh; ****
Phương Nam rày ngóng tìm
Vạn người chồng biệt xứ.

Mộ Đỗ Phủ bất diệt
Vỡ bi phẫn thi nhân;
Thi sĩ, thậm khinh miệt
Siết nhục hình thiếu ăn.

Bác được khóc phận chó
Nghĩa khuyển mã tình thâm;
Con trẻ tôi xé thân
Vượt biên đêm biển động.

Tôi viết thơ không nổi
Kiệt cạn sức sống tới
Tố Như ôi Tố Như?!!
Trăm năm sau khóc rộ.
...
Tôi, Người chung tiếng mưa...

Đọc thơ chữ Hán Nguyễn Du. Nhân ngày 30 tháng Tư

* Bến sông nơi quê Nguyễn Du, chỗ đón người thi đỗ
** Nghĩa trang Quân Đội Biên Hòa
*** Cầm Giả Ca - Đào hát xưa nổi tiếng ở Thăng Long
**** Tượng đá Vọng Phu ở Trung Quốc

"Sunset on Ia Drang valley."

Jennifer bỗng trở người tới:

"But how?" (Nhưng làm sao ông biết?)

Tôi hỏi lại bà ta:

"Có phải Tim?"

Jennifer khẽ gật đầu.

Tôi bắt đầu kể sơ lược về những ngày tháng cũ ở Plei-Me với đại úy Timothy Scott mà sau này thân mật hơn tôi chỉ gọi Tim. Người đàn bà chăm chú nghe, nhưng trong ánh mắt bà ta tôi cảm nhận một vẻ gì xa vắng. Luật của đời sống, tôi nghĩ. Ông chồng đến bên vợ, và Jennifer quay sang ôm chồng rồi nói:

"Em xin lỗi mình nhé. Chẳng qua bức hình cũ lại liên quan đến người đàn ông này, thế thôi. Ông ấy từng ở chung với Tim tại vùng này."

Người chồng nở nụ cười rộng lượng:

"Ồ, thật à? Nhưng mọi sự vẫn có thể xảy ra. Tình cờ là một phần của đời sống mà."

Jennifer nói:

"Đây là bức ảnh cuối cùng trong đời Tim. Lúc người sĩ quan đại diện bộ chỉ huy đến trao lại cho tôi những tư trang của anh ấy, tôi có nhận một máy ảnh trong đó cuộn phim chỉ mới nhảy đến số hai. Tôi không sử dụng tiếp, và đem phim đi rửa. Chỉ có tấm ảnh này thôi. Theo báo cáo của đơn vị thì anh ấy bị địch bắn tỉa trong lúc đang chụp ảnh."

Tôi nói với Jennifer rằng tôi cũng nghe tin như thế, bởi vì khi xảy ra biến cố kia thì tôi đã được thuyên chuyển về vùng Sài Gòn trước đó ít lâu. Tin chỉ có thế, nhưng tôi còn biết nhiều hơn những gì cấp chỉ huy của Scott biết về vụ này.

Căn cứ Plei-Me hình tam giác. Ngoài những pháo đài nằm dọc chiến hào phòng thủ, tại ba góc nhọn của trại còn có ba pháo đài chính mà hỏa lực từ đó có thể bao quát một xạ trường vòng cung trước mặt và hai xạ trường dọc theo hai cạnh của trại. Mỗi pháo đài có một tên bằng số. Tim Scott đã chết trên nóc bằng của pháo đài chính ở cái góc trại nhô về hướng Tây, pháo đài số sáu. Pháo đài này là điểm nguy hiểm nhất, vì là nơi địch vẫn thường bắn tỉa, cho nên không ai bén mảng lên nóc, ngoại trừ khi tối cần. Nhưng oái oăm thay, nóc pháo đài số sáu lại là nơi ngắm nhìn hoàng hôn tuyệt đẹp, và không có nơi nào trong trại thay thế được. Tim và tôi thỉnh thoảng vẫn liều mạng phóng lên nóc bằng đó ít giây nhìn cảnh mặt trời lặn cho "mãn nhãn" rồi lẹ làng rút lui.

Có lẽ Tim đã nói nhiều với vợ về hoàng hôn vùng này qua những thư viết từ Plei-Me. Có lẽ Tim đã muốn chụp vài tấm ảnh hoàng hôn cho vợ vì Jennifer đã bày tỏ ao ước được xem ảnh hoàng hôn trên Ia Drang. Nhưng mọi sự bây giờ đã là quá khứ — một quá khứ đã đi theo với người chết một phần, còn ở lại trong tôi một phần thì không gợi hứng để kể lại với người đàn bà một thời cũng đã can dự vào nó — thì phỏng có ích lợi gì soi rọi thêm vào mớ sự việc của ngày xưa đó. Tôi chẳng nói điều gì thêm về "những ngày xưa thân ái" với Tim Scott, và đôi vợ chồng này có vẻ cũng muốn mọi sự xưa cũ hãy theo tháng ngày ngủ yên. Tôi lại nghĩ ngợi miên man. Không biết Jennifer còn giữ được tâm hồn lãng mạn của ngày xưa, tâm hồn mà tôi có dịp biết đến ít nhiều qua những đoạn thư Tim cho tôi đọc. Không biết bà ta nghĩ gì về chiến tranh, về cái chết phi lý của người chồng cũ. Tôi lại nghĩ đến những đoàn quân ma năm xưa trong cái vùng hoàng hôn đó. Rồi tôi nghĩ đến tên du kích đã đưa súng nhắm và bóp cò kết liễu cuộc đời của Tim. Không biết tất cả có bao giờ ngắm hoàng hôn trên thung lũng mà họ ẩn trú. Tôi chẳng trách cứ ai. Trong chiến tranh người ta vẫn chém giết nhau trước những cảnh trí hoàng hôn hay bình minh rực rỡ. Có điều là trong những ngày ở Plei-Me có lần tôi đã thấy mình thầm mơ được trở lại trong một ngày dứt chiến chinh để không còn nhìn hoàng hôn với nỗi chết rình rập trong hồn. Và bây giờ thì sao? Chiến tranh đã chấm dứt, dù không theo dự kiến của tôi. Tôi nghĩ, thiên nhiên thì muôn đời vẫn thế, miễn là con người đừng tìm cách biến đổi nó, và miễn là con người có được tĩnh tâm để nhìn ngắm nó.

Tôi cám ơn cặp vợ chồng Mỹ về bữa cơm chiều họ đãi tôi với tình bạn đồng sở. Trên đường về tôi vẫn còn tư lự, tuy không rõ mình đã cảm xúc những gì. Tôi bỗng lóe lên ý nghĩ xin làm một phó bản của bức ảnh mình vừa được xem. Để làm gì? Để hình dung lại một cảnh trí mình đã dự, để sống lại cái cảm giác bất an xưa cũ, hay chỉ thuần muốn lưu lại một cái gì từ một khung trời tuổi trẻ, như những ai đó đã từng làm? Có thể tất cả các điều đó, nhưng có một điều tôi biết rõ là bức ảnh hoàng hôn của Tim Scott nói riêng với tôi nghìn lời. Tôi không biết khẩu độ ống kính máy ảnh của anh ta bao nhiêu. Tôi không rõ tốc độ phim anh đã dùng. Nhưng cần chi những yếu tố đó. Tôi nhớ lời một anh lính thuật lại, "ông đại úy Mỹ chỉ vừa đưa máy ảnh lên nhắm là bị bắn ngã ngửa." Và bây giờ tôi được Jennifer cho xem bức hình độc nhất chồng cũ của bà ta để lại. Hai sự kiện ấy cho tôi một nghĩa lý thật não lòng.

Tôi không tin Tim đã chụp bức hình này một ngày nào trước khi anh bị rủi ro, vì nếu có bức hình rồi anh ta đã không liều lĩnh leo lên lại cái tử giác đó. Tôi cũng không tin Tim đang nấn ná định chụp bức ảnh thứ hai sau khi vừa bấm xong tấm thứ nhất thì bị bắn. Trí tưởng tượng của tôi hình dung ra nhiều cảnh huống khác nhau: một người đang nhắm cảnh vật qua khung kiếng hình chữ nhật của máy ảnh, một cảnh hoàng hôn trong đó có một người du kích đang ẩn mình, ghìm súng, anh ta đang nhắm một hình bóng hiện rõ mồn một trong tia nắng chiều rọi lại từ phía Tây, một hình người nằm cuối đoạn thẳng tưởng tượng xuyên tâm lỗ chiếu môn đến đỉnh đầu ruồi! Có thể Tim bấm máy ảnh trước. Có thể người du kích bóp cò súng trước động tác của Tim một khoảnh khắc nào đó, cũng không sao vì vận tốc ánh sáng nhanh hơn vận tốc viên đạn! Không hiểu sao, tôi có khuynh hướng nghĩ cả hai động tác xảy ra cùng một thời khắc. ■

Ngày 4 tháng Sáu 1996

TÌNH YÊU

HỒ MINH DŨNG

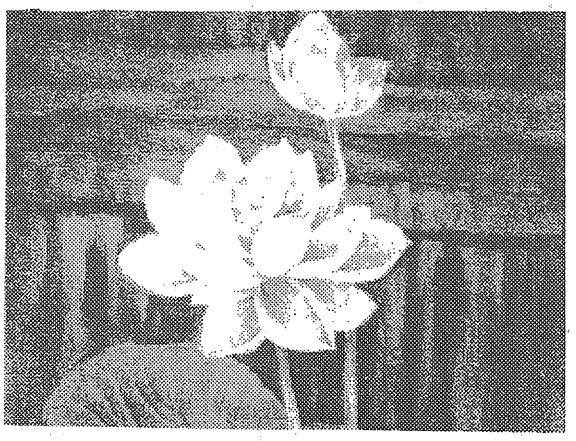

Ở Huế, cũng như những thành phố khác, do mức độ tăng trưởng nhân số, người ta làm nhà thêm ở nhiều nơi: vòng quanh chân đồn Mang Cá Lớn, trên đền cũ Xã Tắc, trong ruộng nuôi ngựa của vua ở Tây Lộc, khắp vườn, sân Lục Bộ, quanh hồ Tịnh Tâm. Trên thượng thành, từ cống Lương Y đến cửa Thượng Tứ, từ thuở nào, nhà cửa đã ổn định khang trang. Đỉnh thành cao, nơi để quân lính di chuyển đánh giặc, nay trở thành những khu vườn nhỏ, có rào dậu, trong ấy cũng trồng đủ cây cối, hoa cỏ.

Không biết quê cũ ở đâu, cha mẹ qua đời lúc nào, khi lớn lên Tịnh Quyên chỉ biết mình ở với bà ngoại trong ngôi nhà nhỏ trên thượng thành nầy. Ông ngoại, dì, cậu không còn ai. Chú, bác, cô, anh chị em bên nội cũng không còn ai. Lâu lâu, có một người đàn ông lớn tuổi ghé qua, bà ngoại nói đó là bạn thân của cha cô làm ăn từ trong Nam ra thăm.

Tịnh Quyên càng lớn, càng vô tư, dửng dưng với mọi hoàn cảnh, bạn bè nói cô là người "đứng bên lề cuộc đời." Bà ngoại nói cô là "con bé vô tâm," ý bà muốn cháu lăn lộn với đời nhiều hơn, không nên suốt ngày ru rú trong nhà, con gái mười chín, hai mươi tuổi rồi, không còn trẻ thơ nữa. Người Huế rất sợ con cháu mình ở góa.

*

"Gửi người,

"Tôi là Phương Đông, ở cách nhà Người một con kinh đào, xin mạo muội gửi đến vài lời tri ngộ.

"Chàng Vi Cố đời Đường mộng gặp Tiên ông dưới ánh trăng cho hay trong đôi giày mình đầy dây màu đỏ, dùng để buộc những cặp nam nữ lại với nhau. Đêm qua, tôi cũng mộng gặp ông ấy và cho tôi một sợi, rất mong manh, nói rằng muốn buộc vào ai, thì...tùy.

"Thời nầy, không phải thời Đường, nên tôi vẫn gọi tên Người là Phương Tây. Nếu được Người đọc lá thư nầy, thì tôi, kẻ cô đơn, ở về phía Mặt Trời Mọc, hân hạnh biết dường nào.

"Đi vào mệnh đề chính nhé: ông già đời Đường rõ là vị tiên lẩm cẩm. Sự lẩm cẩm đáng yêu, bỗng dưng mách bảo tôi một niềm tin không có gì thay thế được. Xui tôi mạo muội viết lá thư nầy gửi cho Người như một lời cầu thân.

"Xứ Huế mình, khi con cái khôn lớn, cha mẹ thường lên điện Hòn Chén thắp hương cầu phúc. Tôi tự làm công việc nầy. Không phải đền Ngọc Trãn mà chính đền trái tim tôi. Người Phương Tây có cho là đường đột không?

"Mùa thu ở Huế, buồn. Tôi vẫn thấy quanh năm Huế buồn. Bốn mùa có những nỗi buồn riêng đeo đẳng. Xuân Hạ Thu Đông vẫn đầm đầm trong nỗi hoài mong. Nhìn sen nở trong con kênh, tôi vẫn mơ cho hoa quay về thượng thành, nơi có ngôi nhà Người ở.

"Từng buổi chiều, Người đứng bên cây sầu đông hình bóng ấy không bao giờ nhòa tan trong vẻ tiêu điều của thành quách trăm năm. Người phồn thịnh, tươi vui, mong manh và bàng bạc như sương khói. Ở bên nầy kênh, từng buổi chiều nhìn nắng chiếu xuống chóp thành. Thành lũy càng cổ kính buổi chiều càng qua mau. Người đứng trên cao, đôi mắt tượng đá nhìn xuống, vô tình, bàng quan, như chẳng dính dáng gì với không gian trước mắt. Nhưng trước mắt Người, khoảng trời rộng lớn ấy, có biết bao cõi lòng đang hồi sinh ngưỡng mộ, cả núi Ngự và sông Hương đều quay về với Người. Còn tôi, vẫn tin, có một lúc nào đó, Người sẽ nhìn thấy tôi, đứng dưới những tia nắng lẻ loi đầu ngày mà thương yêu những giọt nắng ấm cuối ngày.

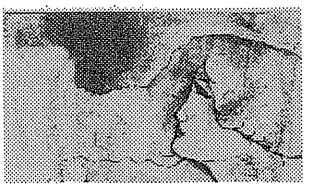

NGUYỄN XUÂN THIỆP

PHỐ ÔN NHƯ HẦU

Hồn trà mi
phố khuya
tôi đi từ cổ độ. về qua lối phù dung
thấy ngọn lửa vô thường cháy
gầy yếu. bóng trăng treo nóc nhà
Lặng nghe
mùa trong cây
ngọn gió thu thổi rộn. rạp mái Đường thhi
gạch trong gạch. đá rỗ. tường so le
khúc khuỷu lối xe bon
cành khô gãy
dội âm u
phố người
mấy thuở chưa phai vệt máu ngày đi

Thời gian
thời gian
mở mắt
những ngọn đèn cửa ô xưa
xanh cây. xanh khuya
mù sương thế kỷ
phần thư xanh
về phố Ôn Như

Hỡi ôi
một lần qua cầu thệ thủy
thấy người
và mây
trôi
trôi hết những tà huy.

"Làm sao chỉ thắm vô hồn trong đôi giày kia lại buộc chân cho hai người yêu nhau? Cách nào? Tại sao một sợi chỉ thần thánh như thế lại để trong đôi giày? Hoa sầu đông nhà Người có lúc bay đến cửa sổ, nơi tôi ngồi viết lá thư nầy. Mùi hoa và mùi tóc đằng ấy, sắc hoa và tình tôi, ửng hồng rạng ngời, nơi Người ở là cuối trời, bức tường kiên cố kia là chân trời. Bên kia, không còn gì. Thành Nội, không phải nơi có người ở, không phải nơi có sinh vật sống, mà chỉ là khoảng mênh mông tịch liêu, vô cùng. Chỉ cho riêng một người, cho riêng một trang đời trắng tinh. Nên tôi, chẳng bao giờ mơ ước, một ngày nào đó, mình đặt chân vào cửa Thượng Tứ hay cửa Đông Ba. Như thế, Thành Nội với những con đường đã tuyệt tích từ khi tôi biết yêu. Hoang địa đã hình thành để dành riêng cho Người. Và, lòng tôi với hoang địa nầy biến thành sa mạc.

"Lần đầu trong đời, tôi viết một bức thư với xiết bao cảm xúc. Mong đến tay người, như một sợi chỉ hồng mong manh."

*

Tịnh Quyên đọc thư cho ngoại nghe.

Bà vui:

"Như thế là cháu có chồng rồi."

Tịnh Quyên mỉm cười:

"Người ta chỉ viết thế, rồi bắn ná cao su vào chỗ cháu ngồi, cháu có biết mặt mũi gì đâu."

"Có ông tiên dùng chỉ đỏ cột chân cháu với người ta rồi mà."

"Đó là chuyện xưa. Ngoại tin sao?"

Bà nhìn cháu, thở dài:

"Thế mà cũng chưa chắc à? Thời ngoại chỉ nói với nhau một lời là thành vợ chồng. Nay cả mấy trang giấy rồi."

Tịnh Quyên khẽ cười:

"Xưa, thời ngoại, tình yêu đơn giản hơn."

"Ông ngoại với ngoại, trước khi thành vợ chồng, không nói với nhau một tiếng, hèn chi ở với nhau không lâu."

Thấy ngoại sắp khóc, Tịnh Quyên ôm vai ngoại:

"Không phải thế đâu, ông ngoại cũng yêu bà lắm chứ."

Đôi mắt bà trong khoảnh khắc bỗng sáng lên:

"Ừ, Cũng yêu lắm, mà không bền!"

Tháng sau, người đàn ông ở phương Nam lại ra thăm. Bà đem chuyện bức thư của người con trai ở bên kia kênh đào ra kể lại, người đó nói, thời nầy trai gái yêu nhau lãng mạn, màu mè, khúc nôi hơn trước nhiều. Đến chiều, người ấy ra chợ mua về hai sợi dây thừng và những khúc tre ngắn, rồi cặm cụi ngồi bện một chiếc thang. Chiếc thang dây nầy dài có thể cột một đầu vào gốc cây sầu đông, đầu kia buông xuống tận vạt cỏ sát chân tường.

Tịnh Quyên hỏi:

"Bác bện thang để làm gì?"

Người ấy trả lời:

"Để bà ngoại và cháu xuống hồ hái sen. Năm

nay, mùa thu có tháng nhuận, sen nở nhiều."

Vài ngày sau, người ấy đi, Tịnh Quyên hỏi ngoại:

"Hái hoa sen thì cháu đã hái cho ngoại để cúng ngày rằm, mồng một rồi, cần chi bác ấy làm thêm thang cho mệt?"

"Vì cháu phải đi ra cửa Thượng Tứ rồi vòng vào bờ thành xa hơn, có khi trụt, trèo lên xuống những bậc tầng cấp nguy hiểm, mùa nầy năng mưa, rêu mọc nhiều, trơn trợt lắm. Ngoại vẫn mong có một căn nhà trên đất bằng để ở, an toàn và thoải mái hơn. Sau nầy cháu lấy chồng giàu, cho ngoại một vạt đất để làm nhà nhé. Nhà trên cao, gió bão xứ mình nhiều, cũng có ngày sập, lấy gì làm lại? Hồi còn chiến tranh, thượng thành không phải là nơi yên, vẫn là chỗ cố thủ của hai bên chống nhau. Thời bình, thế nào người ta cũng giải tỏa, đây không phải là đất an cư. Nắm xương người quá cố còn bị đào bới nữa là. Một đời ngoại qua, còn đời cháu, không nên ở chỗ nầy."

Đã bao lần ngoại mơ ước như thế, lần nầy lại đặt niềm hy vọng vào cô. Chuyện tình duyên tưởng chừng như đã đến hồi khẩn thiết.

Một buổi chiều, Tịnh Quyên cột thử thang dây để xuống chân thành. Đường xuống chân thành bằng thang dây khác lạ và vui hơn nhiều. Ở đây, nàng mới khám phá ra rất nhiều thứ hoa vô danh vừa nhú lên khỏi mặt đất. Những loài côn trùng không ngừng xây lên từng dãy lâu đài phù điêu lộng lẫy. Trên vách tường, rêu phong khô héo nhường chỗ cho chim, bướm và chuồn chuồn in dấu kỳ diệu.

Cô cũng phát hiện ra, trên bến kênh nầy, có một chiếc ghe đan bằng tre nhỏ nhắn còn mới tinh. Bà ngoại đã từng mong có một chiếc ghe như thế, để đi hái hoa sen về cho hai bà cháu mang đến chợ Xép hay Cầu Kho bán lấy tiền. Cô lên, mách với ngoại.

Ngoại thản nhiên:

"Của ai đem bỏ bến mình là của mình, cháu cứ tự tiện thôi. Ai nói gì, có ngoại đây."

Xưa nay, ngoại là người rất kỷ cương, đã từng dạy cô nhiều bài học về đạo lý làm người, trong ấy nhắc lại nhiều lần, vật chất ở đời để đầu ngõ, không nên tham, nếu có nhặt được ngoài đường cũng đem trả lại cho chủ thôi. Nay vì nghèo túng hay vì tuổi già, vì những ước ao chưa thành, ngoại đã thay đổi rồi chăng?

*

Gần đến mùa thu, Tịnh Quyên lại nhận thêm một lá thư của người yêu mình. Thư rằng:

"Gửi em,

"Chờ mãi, không thấy thư trả lời, anh lại viết thư nầy thăm em. Bây giờ không cần phải khách sáo nữa, xin phép gọi anh-em như những người đang yêu nhau. Ít ra, về phần anh, dành riêng cho mình một phần thưởng sau chuỗi ngày dài tìm kiếm, trông chờ vô vọng.

"Tình yêu. Anh đã thức trắng bao đêm để chiêm nghiệm về nó. Này em, mời em cùng anh một vòng nhìn quanh. Chị bướm, mang trên thân, cánh một cơ quan đặc biệt để bào chế ra mùi hương bí ẩn và chỉ tiết ra để kêu gọi người tình. Chàng bướm, mang trên cánh những sắc màu như một bức thông điệp ngọt ngào nhờ tia tử ngoại gửi cho người tình khi bay nhởn nhơ giữa trời.

"Em có bao giờ nhìn thấy chim hoàng anh chưa? Chúng bé choắt, mảnh dẻ, hiền lành, nhưng có một tình yêu rất mãnh liệt, đẹp, trước khi về với nhau, chàng chim bỏ rất nhiều thời gian để bày binh bố trận, diệu võ dương oai quyết liệt, chỉ mong thấy được một chùm lông ửng hồng trên cổ của nàng. Chùm lông ấy phải chăng là vòng cẩm thạch trời ban cho nàng khi đến tuổi biết yêu.

"Cú, con vật xấu xí kỳ dị, cất tiếng kêu thảm não, ai oán, lạnh lùng, mà chúng ta thường cho báo hiệu sự chết chóc, đó chỉ là điệp khúc tình yêu tuyệt

TẠ TỴ

TRĂM NĂM

Thơ tôi có nghĩa gì đâu
Dăm câu vui với câu sầu đổi thay
Mùa Thu nhìn lá vàng bay
Ngửa tay đón nhận, mới hay mộng tàn
Yêu người, lỡ chuyến đó ngang
Nhớ người, đi suốt một hàng lệ xanh
Mộng đời đã héo trên cành
Trái sầu lỡ rụng thôi đành buông tay
Ra đi, ngày nối tiếp ngày
Buồn rơi, rơi mãi đôi vai rã buồn
Lệ trời hay nước mắt tuôn
Mưa Ngâu rớt xuống bắt nguồn từ đâu
Mà sao lòng bỗng quặn đau
Chuyện xưa gối mộng công hầu mà chi
Tháng, năm nào có ra gì
Chẳng qua vó ngựa vượt đi đường dài
Trâm nào giắt, lược nào cài
Có ai thương nhớ được ngoài trăm năm?

DƯƠNG CỰ

QUÊ HƯƠNG

Xôn xao tình mở xuân xanh mộng...
... mà đỏ sen vàng mất cố hương.
Nước quặng trời mây quầng mạch sống...
... nâng hồn non sông lên cung thương.

Saigon Bính Tý 08.02.96

diệu mà chàng trao gửi cho nàng trong lúc nhớ nhung. Anh không có được những hình thức như thế, khi yêu em.

"Kéo nổi một cây cung to lớn của bố, phóc lên lưng ngựa chạy trăm vòng, nhanh như mũi tên bay trên thảo nguyên bao la mà không ngã chúi, tức là cậu con trai Mông Cổ có quyền đòi cha mẹ cưới vợ cho mình. Phủ lên cơ thể trần trợn trường một lớp bùn dày và chịu hơ trên giàn than lửa một thời gian lâu, nếu chịu đựng được, tức là chàng trai mới lớn xứ Aranda, Úc Châu được lấy vợ. Một cái hố sâu đào sẵn trên miền đất thiêng có thần linh chứng giám, người con trai bị đẩy xuống đó cho những nàng thiếu nữ quăng đất lấp đi, khi còn sức leo lên, anh chàng bộ lạc Haoussa, Phi Châu mới được tự do chọn người mình yêu.

"Có bao giờ em ngờ rằng, những đấng nam nhi ở bộ lạc Waiwai, xứ Ngàn Lẽ Một Đêm muốn có người yêu phải bị xỏ mũi và dắt vào đó hàng chục sợi lông chim màu sắc sặc sỡ, và chịu dẫn đến một nơi hoang vu để bôi than, lọ nồi, chàm, sơn, rắn ri lên mình như quỷ sứ âm binh?

"Hãy chết đi! Hãy chết đi! Tiếng hô vang dậy trong những bộ lạc Nuer bên bờ sông Nil để "lột xác" cho những chàng trai vừa qua khỏi thời thơ ấu, khi bị treo thân bằng những sợi dây da trâu trên cành cây cao chót vót, để chịu đau đớn, trước khi được giây phút ... bên người vợ mới cưới.

"Đó là về phía đàn ông các anh, còn phận gái, chưa kể đến, chưa nghiêu cứu đến, nhưng lịch sử nhân loại cũng đã từng nhắc đến nỗi khổ đau của các em trước khi có tình yêu chân thật. Thì ra "nó" là thế. Chẳng mấy "đám mây" thoát khỏi giàn hỏa thiêu kinh hãi. Cho nên, anh yêu em, trong chờ đợi võ vàng, cũng là chuyện của Tạo Hóa sinh ra thôi. Anh đang chuẩn bị để chịu tiếp thêm những đòn roi vọt từ phía em, chờ đợi một hợp đồng, một bản khế ước tuyệt mù đơn côi từ phía định mệnh!

"Năm nay nhuận, hai tháng tám, mùa thu dài, hoa sen nở nhiều, em có xuống hái sen không?

"Mùa hạ đã qua, hoa sầu đông không còn, mây xuống đầy trời, phòng anh không có mùi hương, em không xõa tóc nên không gian trống vắng, chẳng còn gì. Mặt trời vẫn mọc về Phương Đông và tình anh vẫn lặn về Phương Tây. Những con đường trong Nội Thành xóa tên từ buổi ấy. Những lối mòn trong trí nhớ của anh, đã trở thành những dòng sông, mà "lời hẹn thề là những cơn mưa."

Bà ngoại qua đời rồi, Tịnh Quyên đọc thư một mình.

Một trong những người bạn gái trước đây gọi cô là người "đứng bên lề cuộc đời" đến chơi. Thấy cô khóc sưng mắt, hỏi:

"Chuyện tình duyên trắc trở rồi phải không?"

Cô cười héo hắt:

"Không phải, vì người ta yêu mình quá."

"Được yêu là hạnh phúc, chỉ có những người không được yêu mới có quyền buồn."

"Nhưng đằng ấy đặt hết kỳ vọng vào mình. Mình không phải là đền đài cho người ký thác."

"Có thật thế không?"

"Thật chứ."

Lát sau, Tịnh Quyên nói như trách móc bâng quơ:

"Ít ra là mình cũng được thấy người ta một lần. Không lẽ kẻ ở đầu sông, kẻ cuối sông?"

"Có chiếc ghe đó, bạn cứ bơi qua, thế nào chàng ta cũng chờ bạn bên ấy. Rồi sẽ gặp nhau. Ông bạn già của bố bạn mua ghe cho bạn, cũng mục đích ấy mà."

Tịnh Quyên nhìn bạn ngạc nhiên:

"Sao bạn biết chiếc ghe bác ấy mua?"

"Mình có gặp bác ấy ở bến Vạn Xuân, nói là mua làm quà cưới cho bạn mà."

"Sao kỳ thế nhỉ, bác ấy chẳng nói chi với mình, lúc sinh thời bà ngoại cũng chẳng nói gì. Đã cưới hỏi gì đâu mà quà cáp. Quà cưới, sao lại chiếc ghe nhỉ. Hay là bác ấy muốn mình suốt đời đi hái hoa sen?"

Người bạn gái dí ngón tay vào đôi má hồng hào mơn mởn của Tịnh Quyên:

"Rõ khờ, hèn gì bà ngoại nói 'con bé vô tâm' cũng phải. Cho bạn chiếc ghe nầy là bắt một nhịp cầu cho bạn. Bạn không nghe người ta hát, lòng cầu như đôi cánh chim hiền đó sao?"

"Cám ơn bạn, mình hiểu rồi. Hèn gì lúc hấp hối, ngoại có trối cố gìn giữ chiếc ghe. Bác ấy lâu rồi cũng không thấy trở lại."

*

Mùa thu qua, những hàng cây sầu đông trên thượng thành trơ trọi. Loài cú ngày xưa chàng viết trong thư, lại trở về đậu trên nhánh cây không lá, cất lên những lời thảm thiết. Nội Thành, không phải là nơi sinh vật sống, như lời chàng nói. Sa mạc đã có rồi.

Chẳng còn ai thấy cô gái mồ côi, hiền từ, vô tâm, xinh đẹp tên Tịnh Quyên ấy đâu. Khi không còn nàng nữa, Thành Nội lại không phải là miền đất hoang vu. Người sinh sôi nẩy nở mỗi ngày một nhiều, khi họ đi ra cửa Thượng Tứ đều ngó xuống, sen tàn tạ đã lâu. Giữa kênh, có một chiếc ghe lật ấp như mắc cạn giữa vùng sương. ■

Midway, Phục sinh 1996

ĐÁM CƯỚI

ĐỖ THÌ KÊNH G

Đám cưới vào mùa thu. Nắng thu tròn trên buồn cau, non xanh trên giây trầu. Gió thu như trẻ chơi trốn tìm, khẽ lay động tầu lá của hai cây chuối đang ra buồng non được đốn làm cổng treo bảng Tân Hôn, chạy ù qua ngưỡng cửa gỗ lim đang mở trống toang, tò mò vén tấm màn hoa che buồng cô dâu.

Khách tới từ khắp đầu làng cuối ngõ, ngồi chật rạp tre. Nắng mười giờ vàng óng lách qua kẽ những tầu lá chuối lá cau lợp mái rạp, khảm lốm đốm trên những dãy bàn ghế dài xếp theo chiều Đông Tây. Gió khoan thai lay nhẹ mái rạp. Ngàn đốm nắng tung tăng. Ngàn vệt nắng nhộn nhịp như bầy tằm trên nong dâu. Tám dãy bàn bên Đông dành cho khách liền ông. Tám dãy bàn bên Tây cho khách liền bà và thanh niên nam nữ. Một dãy bàn trải khăn điều, kê theo chiều Nam Bắc, bệ vệ ngay giữa rạp dành cho quan viên làng nước. Ngay sau rạp là nhà bếp, khói lên nghi ngút. Kế bên cầu ao xây gạch Bát Tràng, ba tấm cót to quây quanh ba tấm phản gỗ, rộn rã tiếng chặt thịt, xôn xao tiếng bát đĩa.

Gió bỗng mạnh tay vén tung bức mành hoa, khoe đôi gối vàng thêu phượng thêu loan. Chiếc chiếu hoa cạp điều mới tinh trải trên giường gỗ gụ chân quì vững chắc làm ửng má đám con gái ngồi ở dãy bàn kê gần cửa. Má các cô càng đỏ khi một anh con trai ngồi mâm cách đó không xa cất giọng:

"Ú giời cái chiếu cạp điều. Đêm nay... Mình với ta..."

Trong tiếng cười vang, một anh khác liếc về phía mâm con gái, nói trống không:

"Ai ơi, đò dọc có đò ngang. Biết bao giờ em được lấy chàng? Lấy anh thì lấy cho nhanh, đừng mãi kén cá chọn canh, nữa rồi lâm cảnh cà chín bầu già, ế sưng ế sỉa, đành thui thủi phận cà thâm bỏ góc chạn."

Một cô yếm thắm nhả bã trầu ra tay, cong môi cắn chỉ:

"Ú giời, đò nào thì sào nấy, của ngon ai để chợ trưa. Chúng chị đây toàn lá ngọc cành vàng, cái đò tài hèn đức mỏng làm sao mà có tàn vàng tán tía mà rước chúng chị về. Ú giời, phường chưa sạch hơi sữa, chưa ráo máu đầu, lại thêm phú quí giật lùi thì đừng có giở trò ếch mọc lông nách, đếm cua trong lỗ."

"Ú giời, chúng anh đang gãi đúng chỗ ngứa rồi mà chúng chị đấy còn cứ làm bộ. Giời sinh chúng anh đây là giai nằm sấp, chúng chị đấy là gái thở dài cả đấy thôi. Tối về hỏi mẹ mà xem. Chọn nhời mà hỏi cho kheo khéo, không thì méo đít đấy. Mà này, đừng chê chúng anh đây nghèo, ngấn khố càng dễ bắt rận đấy cô mình ơi!"

"Gớm khiếp cái mồm cứ như cái váy mùa Đông."

"Ấy, đừng có làm cao. Chúng anh đây không phải loại ếch thấy hoa thì vồ đâu đấy nhá. Có phúc là nàng dâu, vô phúc là cái báo. Chúng anh đây cũng biết chọn mặt gửi vàng. Cái ngữ chanh chua như cô mình đây, cưới về chỉ là của nợ, báo cha báo mẹ. Này Sửu ơi, chúng tớ cho cậu chọn trước đấy."

Sửu, hàm râu lún phún tuổi vừa hết vỡ tiếng, súng sính trong quần trắng áo lam, chính là anh con trai lúc nãy đã "Ú giời, cái chiếu cạp điều." Sửa lại vành khăn lượt, Sửu liếc về phía mâm con gái cười nham nhở:

"Năm ngoái bố tớ dẫn tớ đi mua trâu, bố tớ dặn phải chọn "mồm gầu dai, tai lá mít, đít lồng bàn" thì về mới tha hồ mà cày mà bừa. Ấy đấy, Lụa ơi, Lụa của Sửu ơi! Quan viên nhìn kìa, cái lồng bàn rủ leng keng xà tích bình vôi, giết người như chơi."

Lụa, cô gái chanh chua, đỏ bừng mặt, quăng miếng bã trầu về phía Sửu. Không trúng Sửu. Trúng ngay lỗ mũi anh con trai đối đáp với Lụa

CỔ NGƯ

MỘNG

Em. Nàng Mona Lisa ngồi hát
Điệu nhạc ngậm ngùi
Như nụ cười huyền hoặc
Mấy trăm năm.
Những ngọn gió mất tăm
Giữa tầng tầng thế kỷ
Ào về hóa bão
Cuốn bay đi.
Leonardo da Vinci
Nửa khuya mộng mị
Xẻ thịt da trên khung vải
Mê mải mối tình si.

Paris 30.11.95

---

nãy giờ. Cả xóm con trai cười oang oang. Sửu khoái tỉ:

"Vậy là nàng Lụa gieo... giầu trúng anh Cu Nghếch rồi nhá. Nhà phụ tình anh rồi nhá! Nghếch ơi, mai là ngày lánh tháng tốt đấy, rước mẹ bưng mâm giầu cau qua chạm ngõ cho nhanh. Đừng quên sợi dây thừng xỏ mũi."

Nghếch nhơng nhướng cặp lông mày rậm trêu thêm đám con gái đang ngồi xám mặt:

"Nhà tớ làm vườn giồng cây ăn quả, có làm ruộng đâu mà cần trâu. Mẹ tớ hằng dạy tớ "mít tròn, dưa vẹo, thị méo trôn." Quả mít tròn là mít mẩy, ai ơi nắn mà xem, múi ơi là múi. Quả dưa vẹo vẹo cong cong thắt tí lưng ong là dưa gốc, ai ơi cắn mà xem, dòn ơi là dòn. Quả thị có cái núm hơi lẳng lơ vênh vênh về một bên là thị ít hột, tha hồ ai ơi. Đấy, đàng ấy ơi! Thị ơi!

Thị, cô gái má lúm đồng tiền ngồi bên Lụa. Không hẹn, cả hai cô gái cùng nguýt:

"Hứ, cái đồ..."

Nghếch cười trây:

"Cái đồ gì? Hai chị nói rõ ra cho chứ, kẻo nữa lại đồ nọ tưởng đồ kia thêm thắc mắc. Mà này, chị nào thì một chị nói thôi chứ, sao lại ấm oái như hai gái lấy một chồng như thế?"

Lụa tức đến run giọng:

"Hứ! Cái đồ ăn ốc nói mò, ăn quàng nói xiên, ăn bậy nói bạ."

Nghếch càng nghịch:

"Vậy là cô mình đổ vạ cáo gian cho tớ rồi đấy nhá. Cô mình ơi, nếu cô mình là dứa thì tớ ăn đàng đít, nếu cô mình là mít thì tớ ăn đàng đầu. Tớ không bao giờ ăn bậy ăn bạ đâu."

Không chỉ xóm con trai, mà cả rạp cười như pháo ran.

Ngoài ngõ cũng pháo ran. Đám rước dâu về tới. Đàng trai đốt tràng pháo dài hai thước treo trên cành tre để nghinh hôn. Dây pháo nổ dòn dã reo mừng, lâu lâu pha một tiếng đùng náo nức của cây pháo đại. Mùi khét thuốc pháo và mùi thơm hăng giấy pháo theo khói trắng xanh lan tỏa quyện quanh, làm mọi người nôn nao đứng dậy túa ra trước rạp.

Cô dâu băng trắng muốt tuyết trong veo, mượt mà trong áo năm thân nâu non, ngoài choàng áo the nhiễu xanh. Chiếc thắt lưng hoa lý hợp với chiếc yếm cổ xẻ hoa đào, khoe ra tấm thân tròn lẳn cả cây nây buồng.

Từ phía quan viên làng nước, ồ ề những tiếng xì xào pha từng tràng cười như chuột đêm hè:

"Ú giời, cái má cô dâu cứ ưng ửng hồng hồng thế kia, tối nay khỏi cần lễ phong nhiêu, làng ta cũng mưa ngập ngõ."

"Cặp lông mày kìa, phen này cu Việt cứ gọi là lội xuyên đồng cói cao ngập đầu. Vừa bì bõm vừa luôn tay rẽ cói. Chả mấy chốc mà cuồng cẳng đuối chân."

"Còn cái eo cứ như quả bầu tròn thế kia, chỉ ba bảy hăm mốt ngày là cái Phúc thèm của chua ngay đấy mà."

Cái Phúc đang bước qua lò than hồng trước khi vào nhà. Lũ trẻ tạm ngưng giành nhau nhặt pháo điếc bên gốc tre, cùng bắt tay làm loa:

"Hơ sài, hơ đẹn, hơ bẹn, hơ cua..."

"Mấy đứa nhãi ranh, ai cho chúng mày nói bậy? Ông cho đóng gông bây giờ."

Lão Lý Sản, bố chú rể, trợn mắt quát oang oang làm lũ trẻ im bặt, vội lùi ra gốc tre tiếp tục bới tìm pháo điếc, không buồn để ý tới giọng cụ Nhiêu Phồn bắt đầu ê a trong nhà:

"Cúc cung bái trước bàn thờ
Kính dâng lễ bạc hương hoa rượu trầu
Cùng là phẩm vật trước sau
Lòng thành tâm nguyện thỉnh cầu gia tiên..."

Lễ gia tiên xong, cái Phúc bẽn lẽn cúi mặt theo cu Việt trở ra sân, quì xuống chiếc chiếu điều trải trước bàn thờ Nguyệt Lão. Giọng cụ Tú Ngọc trịnh trọng:

"Cung duy tơ hồng... Nguyệt Lão thiên tiên... Xích thằng giao... cấu kết nhân duyên... Gối phượng chăn loan tưng bừng đôi lứa, chèo lan lái quế êm ấm một thuyền."

Lại một tràng pháo nổ dòn. Sau bốn lạy rưỡi, cu Việt bước tới bàn thờ nâng chung rượu uống quá nửa, rồi trao cho cái Phúc. Cái Phúc xấu hổ đỡ lấy. Nhấp môi. Mặt cái Phúc đỏ không thua hoa dâm bụt hàng rào. Cu Việt nhìn ngây người, rón một miếng trầu trong đĩa sứ trên bàn tơ hồng, run run trao cho cái Phúc, đoạn rón thêm một miếng nữa bỏ vào miệng mình. Có trầu chẳng thể môi thâm. Cô dâu chú rể vừa nhai trầu vừa nhìn nhau. Lão lý Sản mỉm cười. Nụ cười bí hiểm động hoang núi

thẩm. Giọng lão lại rè như lệnh vỡ:

"Nào,xin mời làng nước, quan viên hai họ, hàng xóm láng giềng, ta vào tiệc!"

Tiệc đã bưng lên. Cỗ đã sẵn từng mâm. Trưa đứng bóng, nắng tháng Chín rơi thẳng xuống những dãy bàn gỗ ê hề thức ăn. Nắng điểm trang những đĩa tiết canh lợn đỏ au với những chỉ gan vàng xếp dẻ quạt. Nắng làm nửa phần mỡ của những miếng đùi lợn thái dầy thêm béo, làm nửa phần nạc thêm thơm. Nắng bơi trong những tô miến giong trắng phau mời mọc. Nắng nhuộm những đĩa xôi gấc thêm lum lúp rực đỏ ráng trời. Nắng tưới những lá húng chũi trên đĩa lòng lợn tươi xanh như còn ngoài vườn. Rạp cười ngon thơm từng đĩa nắng, từng bát nắng. Những đôi đũa gỗ mun trơn bóng nắng gắp từng miếng nắng đưa lên môi. Những thìa mạ nắng như những gầu sòng khoan thai tát nước dùng nước canh vào miệng. Những cặp môi, những cái miệng cũng bóng nhẫy nắng thu. Người ta nhồm nhoàm nhai nắng. Người ta sùm sụp húp nắng. Người ta đưa cay bằng những cốc nắng pha rượu thơm men nếp.

Rượu vào lời ra. Ầm ĩ nhất là góc rạp ngoài cùng, chỗ những dãy bàn nam nữ thanh niên kê đối diện nhau.

Lại tiếng cu Nghếch trêu cái Thị:

"Gần chùa chẳng được ăn xôi, chán quá đi thôi, Thị ơi cho anh đĩa xôi."

Sửu chêm thêm:

"Để thì để cho còn, cho thì cho cho hết. Đã cho thì cho luôn hai đĩa. Thị ơi, cho đi chứ. Sao cô mình cứ bẽn lẽn như gái mới về nhà chồng vậy?"

Thị đỏ mặt chưa biết đối đáp ra sao. Tiếng Lụa như gió sông luồn kẽ vách:

"Ừ sang đây, chúng chị gả cái Thị cho. Muốn mấy đĩa xôi cũng có."

Năm bảy anh con trai kéo cu Nghếch đứng lên, dục dã:

"Nghếch, sang đi, sợ gì! Nhanh lên, của ngon chẳng còn đến trưa. Sang ngồi ngay bên cái Thị, cứ thò tay sì sà sì sục cho bạo vào, chẳng được cái trắm cái chép, cũng được cái tép cái tôm."

Cu Nghếch trì người ngồi xuống:

"Đừng xúi dại. Lần trước chúng nó rủ sang cho xôi. Tớ sang. Chúng trút hết xôi bọc vào khăn tay, rồi tặng tớ biết bao nhiêu cái đĩa không lên đầu, về sưng cả tuần chưa hết."

Từ bàn chức việc, tiếng cai Tuần Lê ồ ề ngật ngưỡng:

"Cu Nghếch ơi, thanh niên phải xung phong mạnh lên chứ. Sao già dái non hột vậy?"

Cu Nghếch nổi cáu:

"Bác Tuần có ngon thì cứ cưa sừng làm nghé đi, đừng xúi trẻ con ăn cứt gà."

Cả rạp cười vang. Cai Tuần cười hềnh hệch:

"Cu Nghếch đừng hỗn. Nghe đây! Khoai đất lạ, mạ đất quen. Chú mày mới gặp gái thì phải tỉ mẩn tì mần giồng từng giây khoai. Tại chú mày cứ xom xom như dúi mạ thì cụt ngón u đầu là đáng kiếp."

Cu Nghếch mặt đỏ gay:

"Thử đi cho biết đá vàng. Bác có ngon sang giồng khoai đi. Xem khoai bác to củ đến cỡ nào. Nói thật cho bác biết, mấy con giời đánh thánh đâm làng ta, khoai to khoai bé gì chúng nó cũng vùi bếp rơm tất."

Cả rạp cười nghiêng ngả. Từ dãy bàn các bà có tiếng chép miệng:

"Rõ là trước mặt ông sư lại chửi thằng trọc. Bác tuần hôm nay bị nạn quan cả vạ to rồi."

Phó Lý Cộng đứng bật dậy, mùi rượu phóng ra từng luồng theo từng tiếng gầm gừ văng nước dãi:

"Yêu cầu câm cái mồm. Tuy làng ta là một làng đệ nhất dân chủ, không phân chia giai cấp quan liêu phong kiến, nhưng vẫn phải... có trên có dưới. Nhân dân không được phép lấn cấn bờn nhờn chó con liếm mặt như vậy. Hôm nay là ngày cụ Lý làng ta cưới vợ cho con. Trên bàn quan viên đây, toàn "ròng rõi" áo dài vai rộng. Nhân dân nếu có rượu vào nhời ra cũng nên học tập để trở thành chó ông thánh cắn ra chữ, chứ không được cắn sủa mất lập trường kém năn minh như vậy."

Đám thanh niên nam nữ cụt hứng im bặt. Từ bàn các bà lại có tiếng chép miệng:

"Đúng là chó có váy lĩnh."

Phó lý Cộng trừng trừng nhìn về phía ấy. Sợ câu chuyện găng thêm sẽ không vui, giáo Xít đứng lên chắp tay hướng về lão lý Sản tuôn một tràng sáo ngữ:

"Trình cụ lý, hôm nay quan viên làng nước chúng con được cụ lý ban ơn cho hưởng lộc no say để mừng cậu nhà ta duyên may phận đẹp. Con có mẹ như măng ấp bẹ. Con có cha như nhà có nóc, con không cha như nòng nọc đứt đuôi. Chúng con có cụ lý thật như có cha sinh mẹ dưỡng. Phận làm dân phải hiếu phải ngoan. Chúng con xin chúc cho cặp anh hùng gái thuyền quyên luôn được chắp cánh liền cành, đẹp duyên cưới rồng, chung gối chung chăn tới răng long đầu bạc. Chúng con cũng chúc cụ lý muôn năm trường thọ để làm đuốc sáng đèn soi cho con đen con đỏ.

Mặc giáo Xít khúm núm xun xoe, mắt lão Lý Sản đăm đăm nhìn giải yếm đào buộc quanh cổ cái Phúc. Giải yếm triu trĩu như dây túm miệng rọ thị chín cây. ■

DƯƠNG CỰ

BÊN HỒ

Lung linh gió lộng trời ngăn ngắt
Thơm án đào say vũ trụ mơ
Bướm gợi tình hoa, im tiếng nhắc
Xuân về, trả nghĩa sắt cầm chưa.

"TẬP THƠ ĐẦU" CỦA VŨ HỮU ĐỊNH "CÒN MỘT CHÚT GÌ ĐỂ NHỚ"

Nhà thơ Vũ Hữu Định nổi tiếng ở Việt Nam qua bài thơ Còn một chút gì để nhớ, *do Phạm Duy phổ nhạc. Sau 75, Vũ Hữu Định về sống với vợ con ở Đà Nẵng, quen thói giang hồ, thèm đi, nên thấy tù túng lắm. Năm 1981, Định chết trong một tai nạn sau bữa rượu tại Đà nẵng, có người ngờ rằng anh tự vẫn khi rớt từ ban công xuống chết.*

Mười lăm năm sau, những người yêu thơ Vũ Hữu Định đã tập hợp những bài thơ của anh, đóng góp tiền bạc để in thành tập thơ đầu tay cho anh — bởi lúc sống anh chưa in tập thơ nào — tập Còn một chút gì để nhớ.

BÌNH MINH TRONG NÚI

buổi mai vô núi thở hơi rừng
xanh cả hồn ta vốn dửng dưng
gọi em có đá lên lời đáp
ta thấy ta không còn cô đơn

buổi mai cây cỏ lắng lời chim
gió hát lời ta gởi chút tình
rồi khi sương khói tan thành giọt
thì hồn ta cũng thoáng rưng rưng

NGÀY XUÂN Ở QUÁN

con gái ngày xuân như mới tắm
buổi mai sương ướt cỏ hoa ngời
lòng đá chợt mềm chao rất nhẹ
nhớ mình vừa vượt tuổi ba mươi

năm nay ăn Tết cùng ông quán
mồng một đời cay miếng mứt gừng
chén rượu ngày xuân sao đắng miệng
giang hồ nghe cũng đã đau lưng

vẫn đi như một anh hành khất
đuổi sức nhưng quê đâu mà về
ta sống một đời mây nhuốm bệnh
bồng bềnh sầu đụn màu nhiêu khê

sáng nay nghe pháo ran ngoài phố
ngòi pháo đời ta cũng cháy ngầm
thấy gái xuân tươi lòng cũng thẹn
chuồn chuồn xếp cánh đậu bâng khuâng.

Vòng chân trời văn học nghệ thuật

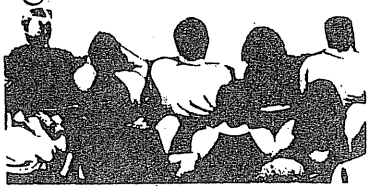

LÊ TAM CA

QUẬN CAM

Bích Xuân từ Pháp qua, ra mắt tập thơ "Chàng"

Chiều thứ Bảy, trời nắng và nóng, nhưng không khí văn nghệ trong Phòng Sinh Hoạt Người Việt trên đường Moran rất tươi mát, nhờ có sự đóng góp ý kiến và trình diễn ca, hát, ngâm thơ của rất đông nghệ sĩ thân hữu, nhân dịp nhà thơ Bích Xuân từ Paris sang quận Cam ra mắt tập thơ thứ hai của cô.

Bích Xuân trong chiếc áo dài gấm màu hoàng yến, một chiếc khăn choàng bạch ngọc, xuất hiện trong tiếng vỗ tay nồng nhiệt chào đón của những người yêu thơ đến từ nhiều nơi trong và ngoài quận Cam. Có người từ Sacramento, nơi Bích Xuân vừa ra mắt thi tập "Chàng," trước khi xuống đây.

Nhà văn Phạm Xuân Đài, Tổng thư ký của Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ (VAALA), tóm lược vài nét về tác giả Bích Xuân: Cô sinh ra và lớn lên ở Đà Nẵng, bên bờ sông Hàn, vùng đất đang phát về văn học. Cô vượt biển sang Pháp từ đầu thập niên 1980, nhưng chỉ bắt đầu làn thơ từ năm 1988 khi được tin thân mẫu cô qua đời ở Việt Nam.

Năm 1995, Bích Xuân đã in tập thơ đầu tiên, nhan đề "Bao Giờ Em Đi" Tập thơ "Chàng" được ra mắt hôm nay là tác phẩm thứ hai, và Bích Xuân cho biết cô đang chuẩn bị cho tập thơ thứ ba sẽ ra mắt vào năm tới.

Bích Huyền, tác giả tập ký "Lối Cũ Chẳng Sao Quên," đưa ra những nhận xét về thơ Bích Xuân. Cô cho rằng thơ trong thi tập "Chàng" rất đơn sơ, nhưng chan chứa tình cảm. Cô đưa thắn mắc, có lẽ cũng là thắc mắc của nhiều độc giả, về nhan đề tập thơ, "Chàng," và tìm hiểu qua tất cả những bài trong tập thơ, để thấy rằng "chàng" của Bích Xuân chính là "thơ," và tình yêu của Bích Xuân dành cho rất nhiều đối tượng, trong đó quan trọng nhất là "mẹ."

Nhạc sĩ Nghiêm Phú Phát, giám đốc điều hành của Hội VAALA, làm một cuộc phỏng vấn chớp nhoáng rất vui với Bích Xuân, trước khi đích thân đệm đàn dương cầm cho Bích Xuân hò Huế, ngâm thơ, và hát dân ca.

Nhạc sĩ Phạm Duy nói: "Không ngờ Bích Xuân nhiều tài thế. Làm thơ, rồi lại hát, và hát rất hay."

Sân khấu bỏ túi của Người Việt sôi động liên tục với những đóng góp văn nghệ của Ngân Hà, Lê Hồng Quang, Vũ Anh, Hà Linh Bảo, Nguyễn Tấn, Kiều Loan, Thái Tú Hạp...

Được biết, trong chuyến "Mỹ du" này, Bích Xuân đã ghé thủ đô Washington DC, thành phố Sacramento, và sau quận Cam sẽ còn đi Houston, trước khi về lại Pháp.

QUẬN CAM

Ra mắt băng đọc truyện "Tam Độ Mai"

Đông đảo thính giả, độc giả và thân hữu đã tham dự buổi ra mắt băng đọc truyện "Tam Độ Mai" tại Phòng Sinh Hoạt Người Việt, vào hồi 1 giờ 30 chiều Chủ Nhật 30 tháng Sáu.

Băng "Tam Độ Mai" thực hiện từ tác phẩm của nhà văn Quỳnh Dao — cuốn "Mai Hoa Lạc" — , do giáo sư Lưu Khôn, cựu hiệu trưởng trung học Phan Thanh Giản Cần Thơ, cựu giáo sư Hán văn đại học Văn Khoa Saigon, dịch, và chính ái nữ của giáo sư là cô Thanh Phương diễn đọc trên ba băng cát xét.

Bích Xuân nói về tập thơ "Chàng" trong buổi ra mắt sách tại Phòng Sinh Hoạt Người Việt, thứ Bảy 29 tháng Sáu.

Buổi ra mắt băng được tổ chức dưới sự bảo trợ của Hội Cần Thơ Thân Hữu và Cựu Học Sinh Cần Thơ.

Cô Thanh Phương, một xướng ngôn viên phát thanh có giọng nói ngọt ngào miền Nam, rất quen thuộc với thính giả người Việt vùng Thung Lũng Hoa Vàng (Bắc Cali).

MONTEREY PARK

"Chiều Thơ Nhạc Thân Hữu" tại chùa Diệu Pháp

Lần đầu tiên, một buổi sinh hoạt văn học nghệ thuật được tổ chức vào chiều Chủ Nhật 14 tháng Bảy 1996, tại khuôn viên chùa Diệu Pháp, thị xã

Monterey Park (gần Los Angeles), có hơn 200 đồng hương tham dự.

Buổi sinh hoạt có tên là "Chiều Thơ Nhạc Thân Hữu" do Ái Cầm và Thái Tú Hạp (báo *Saigon Times*) tổ chức.

Mở đầu, nhà thơ Thái Tú Hạp đã tâm tình: "Chỉ có cõi hạnh phúc thực sự là quay về với chính tâm an bình tự tại. Mỗi ngày, dù muốn hay không, chúng ta cũng phải mặc nhiên chấp nhận đối diện với đời sống đầy khói xe và tiếng động, nên tâm chúng ta khó tìm thấy những giây phút an bình..."

Nhà văn Duy Lam giới thiệu tập thơ *Mây Bay* của Tạ Tỵ, các tập truyện *Dưa Cà Mắm Muối* và *Về* của Hà Thúc Sinh, tập thơ *Trăng Ngủ Trong Mây* của Thanh Trí Cao, những tác phẩm của Quỳnh Dao được Ái Cầm dịch sang Việt ngữ, *Hoa Biển, Dấu Khắc Hoa Mai, Trôi Theo Dòng Nước* và *Hòn Vọng Phu*.

Nhà văn Tâm Huy giới thiệu *Khơi Mạch Nguồn Thơ* của thi sĩ Seamus Heaney (giải Nobel Văn Chương 1995) qua nhận định của triết gia Phạm Công Thiện.

Trọng tâm của buổi sinh hoạt văn học nghệ thuật nhằm giới thiệu tập truyện *Em Phải Sống* của Duy Lam vừa được nhà Ngày Nay xuất bản, tập truyện *Hoa Vạn Hạt, Cuối Mùa* của Hồ Minh Dũng, và CD nhạc *Hoa Lan Giữa Tóc Thề* với nhạc của Mộng Lan phổ thơ Nguyên Sa, Huệ Thu, Thái Tú Hạp, Vũ Kiện, Cung Vũ, Trần Thiện Hiệp, Lưu Nguyễn, Nhã Ca, do Trọng Nghĩa hát.

Đặc biệt, toàn bộ số tiền thâu được do bán các sách dịch của Ái Cầm đã được dịch giả gửi hết sang Phi Luật Tân cho Giáo Hội Công Giáo để giúp đỡ thuyền nhân Việt Nam ở trại tị nạn Palawan.

LOS ANGELES

Ngày Hội Văn Hóa Việt Nam ở Bảo Tàng Châu Á Thái Bình Dương

Ngày thứ Bảy 20 tháng Bảy 1996, tại Viện Bảo Tàng Châu Á Thái Bình Dương (*Pacific Asia Museum*) ở Pasadena, từ 1 giờ đến 4 giờ chiều, một chương trình phong phú với nhiều tiết mục khác nhau, đã lôi cuốn hàng trăm người thuộc nhiều sắc tộc khác nhau đến dự.

Hai nữ sinh viên Quỳnh Trâm và Tiểu My trong y phục dân tộc việt nam, trình diễn tại ngày Hội Văn Hóa Việt Nam ở Bảo Tàng Á Châu Thái Bình Dương, Pasadena, thứ Bảy 20 tháng Bảy 1996. (ảnh Lê Tam Ca)

Đó là "Ngày Hội Văn Hóa Việt Nam," với triển lãm hội họa, điêu khắc, biểu diễn võ thuật Vovinam với các môn sinh của võ sư Mẫn Phạm, trình diễn âm nhạc truyền thống với ban Lạc Hồng, trình diễn áo dài Việt Nam với các nữ sinh viên Quỳnh Trâm và Tiểu My, hướng dẫn các em thiếu nhi làm lồng đèn Trung thu, biểu diễn nghệ thuật nấu ăn, v.v...

Đặc biệt, cuộc triển lãm hội họa và điêu khắc có sự phối hợp tổ chức của Viet Art Society, quy tụ 16 họa sĩ Việt Nam ở miền Nam California, được mô tả là "một cuộc hội ngộ lý thú của nhiều thế hệ," trong đó có những họa sĩ đã có tranh triển lãm từ nhiều thập niên trước, như Ngô Bảo, Nguyễn thị Hợp, Nguyễn Văn Trung, và những người đi vào ngành nghệ thuật tạo hình từ ngày tới định cư ở Mỹ, như Lê Chi, Hoàng Vũ,...

THỤY ĐIỂN

Trần Quang Hải đàn môi tại Đại hội Nhạc Dân Tộc

Từ ngày 10 tới ngày 13 tháng Bảy 1996, nhạc sĩ Trần quang hải đã tham dự Đại hội Nhạc Dân Tộc tỉnh Falun (*Falun Folk Music Festival*).

Đây là nhạc hội lớn nhất của vùng Bắc Âu, với trên 1,000 nhạc sĩ từ 40 quốc gia đến diễn cho cả trăm ngàn khán giả thưởng thức trong suốt bốn ngày.

Nhạc sĩ Trần Quang Hải cùng trình diễn đua tài môn "đàn môi" với hai nhạc sĩ John Wright (Anh) và Anon Egeland (Na Uy).

Kỹ thuật đàn môi của Trần Quang Hải do ông sáng chế d0ã gây nhiều ngạc nhiên và được átn thưởng nồng nhiệt. Các đài phát thanh Thụy Điển (Sveriges Radio) và Na Uy (Norsk Radio Korporation) đã phỏng vấn và thực hiện hai chương trình đặc biệt về đàn môi Á Châu với Trần Quang Hải.

QUỐC TẾ

Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại trên đường tái thống nhất

Một văn thư phổ biến báo chí do nhà văn Minh Đức Hoài Trinh, một cựu chủ tịch của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, thành viên Ủy Ban Đặc Cử Tái Thống Nhất VBVNHN, ký ngày 16 tháng Bảy 1996, cho biết:

Chủ Tịch UBĐCTTN/VBVN HN (LTS: tức luật sư Trần Thanh Hiệp) đã gặp hai đại diện của Ban Chấp Hành Viên Linh là các ông Hồ Trường An (Phó chủ tịch) và Mai Vi Phúc (Tổng Thư ký), vào ngày 7 tháng Bảy 1996, tại Paris. Cuộc hội đàm giữa hai bên đã diễn ra trong bầu không khí đầy thông cảm và đã kéo dài hai tiếng rưỡi.

Văn thư nói trên cho biết tiếp: Tất cả các dữ kiện đã thâu thập sẽ được chuyển đến ông Trang Châu (LTS: một cựu chủ tịch VBVNHN, thanh viên UBĐCTTN) để ông bổ túc bản phúc trình sơ khởi và soạn thảo phúc trình chính thức về nội vụ tranh chấp. Ông Trang Châu sẽ đưa ra những nhận định về một số điểm chính liên quan đến nội vụ.

Tưởng cũng cần nhắc lại, hiện VBVNHN có hai Ban Chấp Hành, một do nhà thơ Viên Linh làm chủ tịch, và một do nhà văn Sơn Tùng làm chủ tịch. Theo tinh thần văn thư do cựu Chủ tịch Minh Đức Hoài Trinh phổ biến nói trên, thì cả hai Ban Chấp Hành đều có những cách áp dụng Điều lệ chung của VBVNHN theo cách hiểu riêng, nên gây ra bất đồng và tranh chấp. Văn Bút Quốc Tế đã lập ra UBĐCTTN/VBVNHN để điều giải.

QUẬN CAM

Phan Ngô ra mắt thi tập

"Trước khi nhắm mắt lìa trần
Tâm hồn mong được gởi vần thi ca..."

Đó là lời của một nhà thơ năm nay 77 tuổi — Ảo Giản Phan Ngô — trong buổi ra mắt tập thơ mà ông đã viết khi còn ở trong nhà tù cộng sản. Tập thơ có tên là *Lạc Thiên Gấm Đẹp Mây Trời Ngậm Miệng*, được tổ chức ra mắt tại Fountain Valley, trưa Chủ Nhật 14 tháng Bảy 1996.

Với cái tên vừa Hán vừa Nôm, nghe khó hiểu này, nhà thơ cho biết đó là ba phần khác nhau trong một tập: Phần thứ nhất, *Lạc Thiên*, viết từ 1975 đến 1988. Phần thứ hai cũng được viết trong thời gian này, nhưng có tên là *Gấm Đẹp Mây Trời*. Phần thứ ba mang tên *Ngậm Miệng* viết từ 1988 đến 1991.

Tập thơ này, theo lời tác giả, đã chôn giấu đủ mọi cách trong những năm tháng tù đầy, và được mang theo sang Mỹ khi tác giả sang được xứ tự do.

Hiện nay ông Phan Ngô cư ngụ tại Quận Cam.

SAN JOSE

Đêm ca nhạc Lê Quốc Tấn

Như một chàng du ca, chỉ với một cây đàn guitar, Lê Quốc Tấn đã có mặt ở hầu hết các buổi sinh hoạt văn nghệ hoặc các buổi ra mắt sách tại miền Bắc California.

Tháng vừa qua, tại Daly, một thị xã thuộc miền Bắc California, Lê Quốc Tấn cùng với Christopher Lê, Jimmy J.C. Nguyễn, đã tổ chức một đêm sinh hoạt ca nhạc đặc biệt.

Gần 100 văn nghệ sĩ và thân hữu đã tham dự, và nhờ âm thanh, ánh sáng hoàn chỉnh, đêm ca nhạc đã thu hút sự chú ý và giữ được tham dự viên ở lại đến tiết mục cuối cùng.

Đặc biệt, tiếng ca đầm ấm và cách đệm đàn linh hoạt của Lê Quốc Tấn, tiếng tây ban cầm của Christopher Lê, đã làm cho đêm sinh hoạt đầy ắp chất văn nghệ thính phòng. (Theo Bùi Duy Thuyết)

QUẬN CAM

Ngự Thuyết ra mắt Sóng Trôi

"Đây là một Huế khác, không lãng mạn, trữ tình như chúng ta thường thấy, mà là một Huế quằn quại, trăn trở..." Đó là lời nhận xét của nhà văn Nguyễn Mộng Giác về những truyện ngắn của Ngự Thuyết, in trong tuyển tập "Sóng Trôi" do nhà Thanh Văn xuất bản, và ra mắt chiều thứ Bảy

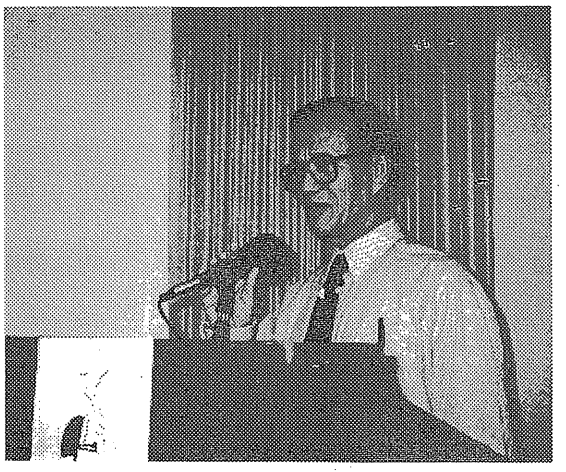

Tác giả Ngự Thuyết. (Ảnh Lê Tam Ca)

20 tháng Bảy 1996, tại Phòng Sinh Hoạt Người Việt.

Gần 100 thân hữu, trong đó rất nhiều văn nghệ sĩ, đã đến chung vui và chúc mừng nhà văn Ngự Thuyết trong dịp ra mắt cuốn sách đầu tay của ông.

Các nhà văn Bùi Bích Hà, Nguyễn Mộng Giác, nhà thơ Trần Hồng Châu, và bác sĩ Hà Thúc Như Hỷ, đã phát biểu ý kiến, đưa ra những nhận xét và phê bình về văn phong, bút pháp cũng như đề tài những truyện ngắn của Ngự Thuyết.

Tác giả "Sóng Trôi" nói rằng ông rất biết ơn các tờ báo và cơ quan bảo trợ cho việc ra mắt cuốn sách của một tác giả "còn xa lạ với cộng đồng người Việt." Nhưng, Ngự Thuyết cũng tỏ ra rất phấn khởi trước sự hưởng ứng lời mời tham dự buổi sinh hoạt, cũng như sự đóng góp rất thân tình của các diễn giả, và các ca nhạc sĩ góp tiếng đàn, giọng hát cho buổi ra mắt sách, như Vương Hương, Mỹ Thúy, Phạm Hoàng, Huy Thắng, Hồng Giũ Trân, Hà Thúc Như Hỷ.

SAN JOSE

Ngọc Thủy ra mắt hai tác phẩm thiếu nhi

Khoảng 100 văn hữu và độc giả đã tham dự buổi sinh hoạt mang tên "Chiều Hạ Hồng" vào hồi 2 giờ 30 chiều chủ Nhật 14 tháng Bảy, tại quán càphê Les Amies, đường Santa Clara.

Đây là buổi ra mắt hai tác phẩm viết về thiếu nhi của nhà văn Ngọc Thủy: (1) Quả Bóng Tuổi

Thơ và (2) Giọt Lệ Em Yêu.

Ngọc Thủy đã có nhiều tác phẩm xuất bản. Cô còn làm xướng ngôn viên đài phát thanh.

Nhà văn Diên Nghị, trong phần giới thiệu Ngọc Thủy, đã chor ằng Ngọc Thủy có bút pháp nhẹ nhàng, uyển chuyển và trong sáng, thích hợp cho các chủ đề thiếu nhi. Đây vẫn là một chủ đề lớn, cần được khai thác nhiều hơn, và ông Diên Nghị hy vọng Ngọc Thủy sẽ còn đóng góp nhiều hơn vào dòng văn học hải ngoại.

Trong dịp này, một chương trình thơ nhạc phong phú đã được nhiều nghệ sĩ trình bày, như Hạ Vân, Thanh Hương, Đan Hùng, Thi Cầm, Ngọc Dung, v.v... (Theo Bùi Duy Thuyết)

29 tháng Sáu 1996, tại hội quán của Chi Hội.

Ngô Mạnh Thu và Nguyễn Đức Quang từ California đến, theo lời mời của Chi Hội VAALA, đem theo một phong cách trình diễn và tác động đặc biệt, khiến cho tất cả những người tham dự đều thích thú theo dõi và hát theo nhiều bài, theo đúng lối sinh hoạt của Phong Trào Du Ca từ những thập niên 1960 ở quê nhà.

Với hàng chục bài hát thuộc các thể loại Dân ca, Nhận thức ca, và Sinh hoạt ca, hai nhạc sĩ Du Ca hát và hướng dẫn cho mọi người cùng hát làm cho không khí luôn sôi động, hấp dẫn. Đặc biệt, mọi người đều xúc động khi nghe bài *Oklahoma, Thế Đủ Chưa*, do Ngô Mạnh Thu viết sau khi

Ông Phạm Bá Vinh nói về Hội Việt Mỹ Camera Club ở Washington DC. (Ảnh của báo *Diễn Đàn Tự Do*)

WASHINGTON DC

Hội ảnh ở thủ đô

Thêm một Hội ảnh nghệ thuật — Hội Việt Mỹ Camera Club — vừa được thành lập hôm 14 tháng Bảy 1996, sau một buổi họp thân mật của khoảng 40 người yêu ảnh tại tư gia của ông Nguyễn Minh Mẫn, ở Falls Church.

Trong buổi họp này, nhiếp ảnh gia Phạm Bá Vinh đã đại diện Ban Tổ chức nói về mục đích, đường lối và dự án hoạt động của Hội. Ông cho biết Hội ra đời nhằm tạo cơ hội cho những người yêu ảnh gặp gỡ, trao đổi kiến thức, kinh nghiệm, hướng dẫn lẫn nhau. Ông cũng đề cập đến những sinh hoạt săn hình trong tương lai do Hội tổ chức.

Để chuẩn bị cho việc bầu một Ban Chấp Hành chính thức, buổi họp đã cử ra bảy người làm một nhóm điều hành gồm bà Dương Tâm Đạt và các ông Phạm Bá Vinh, Nguyễn Hữu Điển, Nguyễn Minh Mẫn, Trần Xuân Khánh, Nguyễn Minh Hoàng và Nguyễn Tường Linh. (Theo DĐTD)

OKLAHOMA CITY

Oklahoma, Thế Đủ Chưa

Oklahoma, Thế Đủ Chưa là tên một nhạc phẩm mới của nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu, do tác giả và Nguyễn Đức Quang cùng hát trước hơn 130 người tham dự buổi sinh hoạt văn nghệ, do Chi Hội VAALA ở Oklahoma City tổ chức, chiều thứ Bảy

chứng kiến qua báo chí và truyền hình, cảnh bi thảm của hàng trăm người trong đó có rất nhiều trẻ em, đã chết vì bom của bọn khủng bố đặt tại tòa nhà Liên Bang của Oklahoma City ngày 19 tháng Tư 1995. Mọi người đã cùng hát phần điệp khúc.

Nhà văn Xuân Đỗ đến từ Tulsa cho biết ông đã từng xem vở nhạc kịch *Oklahoma* ra đời từ 50 năm trước, nay nghe thêm bản nhạc *Oklahoma, Thế Đủ Chưa*, ông cảm thấy "hai bản nhạc cùng tên, ra đời cách nhau 50 năm, cùng tôn xưng tình thương giữa con người. Cuộc đời thật hữu hạn, đầy bất trắc và tai ương. Chỉ có tình thương chân thật mới mang lại niềm an vui, mới thăng hoa cuộc sống trong việc đi tìm kiếm hạnh phúc."

Buổi sinh hoạt của Chi Hội VAALA Oklahoma City còn có phần ra mắt sách của Thái Chinh Lưu Kim Loam — cuốn *Như Ảo Như Thực* — và phu quân của tác giả, tức nghệ sĩ Nguyễn Thanh, đã diễn ngâm nhiều bài thơ đậm tình yêu quê hương đất nước.

QUẬN CAM

Hội Ký Giả tổ chức nói chuyện về đảng Cộng sản

Chiều Chủ Nhật 21 tháng Bảy, tại Phòng Sinh Hoạt Người Việt, Hội Ký Giả Việt Nam Hải Ngoại tổ chức một cuộc nói chuyện dành cho hội viên và các nhà báo trong vùng quan tâm đến tình hình

Việt Nam. Diễn giả là nhà báo Như Phong Lê Văn Tiến, và đề tài là nhận xét về kết quả Đại hội 8 của đảng Cộng Sản Việt Nam.

Sau khi nhà báo Du Miên, Chủ tịch Hội Ký Giả VNHN, giới thiệu diễn giả với cử tọa, trong hai tiếng đồng hồ, nhà báo lão thành Như Phong, người đã từng sống trong chế độ Cộng sản, đã từng bị Cộng sản bỏ tù, và cũng đã từng gặp gỡ một số nhân vật trong hàng ngũ lãnh đạo Cộng sản Việt Nam, phân tích các cuộc "đấu đá nội bộ" trước, trong và sau kỳ đại hội vừa qua của đảng CSVN.

Nhà báo Như Phong đã theo dõi từ lâu những vận động lịch sử, để tìm ra những quy luật và đôi khi đưa ra những dự đoán rất chính xác về nhân sự hoặc chính sách của Cộng sản Việt Nam.

Nhưng, cũng có khi ông lầm, như chính ông thú nhận trong buổi nói chuyện này: Ông đã tiên đoán là sau Đại hội 8, các lãnh tụ già nua như Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt sẽ lui về phía sau, nhường chỗ cho những người mà ông Như Phong gọi là "những người trẻ Thổ Nhĩ Kỳ." Ông dùng nguyên văn tiếng Anh là bọn "*young Turks*," ngụ ý nói về những người muốn hạ bệ các lãnh tụ già nua, muốn phá bỏ hình ảnh "thần linh" của các lãnh tụ.

Ông Như Phong tìm ra hai nguyên nhân đưa đến dự đoán sai lầm của ông: một là cuộc tranh giành quyền lực giữa các phe nhóm trong nội bộ đảng CSVN kỳ này ở thế giằng co, bất phân thắng bại, nên tạm phải giữ nguyên trạng, tức là ba ông già phải ngồi lại để tránh xáo trộn. Tuy nhiên, sự thay thế cũng vẫn có thể xảy ra bất cứ lúc nào, khi một trong những phe tranh chấp đủ mạnh để khống chế các phe kia.

Theo ông Như Phong thì phe quân đội và công an, dưới quyền lãnh đạo của tướng Lê Khả Phiêu, có khả năng chiếm thượng phong, vì vừa có súng vừa có tiền.

Lý do thứ hai của sự ngồi lại của ba ông già, theo ông Như Phong, là sự tranh đấu quyết liệt một cách bất ngờ của ông Võ Văn Kiệt.

Ngoài dự đoán mà ông Như Phong tự nhận là sai lầm vừa nói, hầu hết những dự đoán khác của ông về kết quả Đại hội 8 đều đúng hoặc gần đúng với thực tế đã diễn ra. Ông đã nhờ nhà báo Đỗ Anh Tài lên đọc cho cử tọa nghe một cái thư ông viết từ ngày 20 tháng Sáu, tức là một tuần trước ngày Đại hội 8 của đảng CSVN khai mạc, trong đó ông dự đoán nhiều điều cụ thể và chính xác.

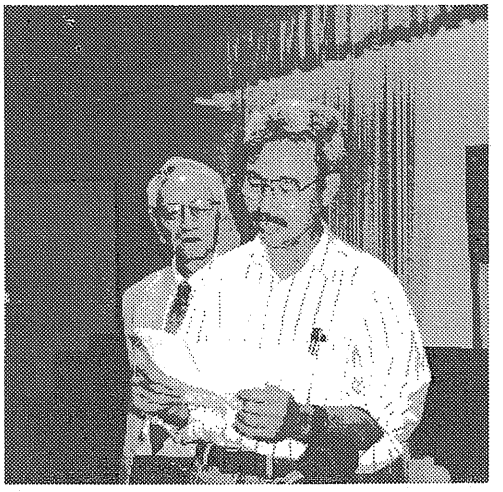

Nhà báo Đỗ Anh Tài (Đài phát thanh *Diễn Đàn Dân Chủ*) được nhà báo Như Phong Lê Văn Tiến (phía sau) nhờ đọc bức thư ông viết ngày 20 tháng Sáu, trong đó ông tiên đoán chính xác nhiều điều về kết quả Đại hội 8 của ĐCSVN.
(Ảnh Lê Tam Ca)

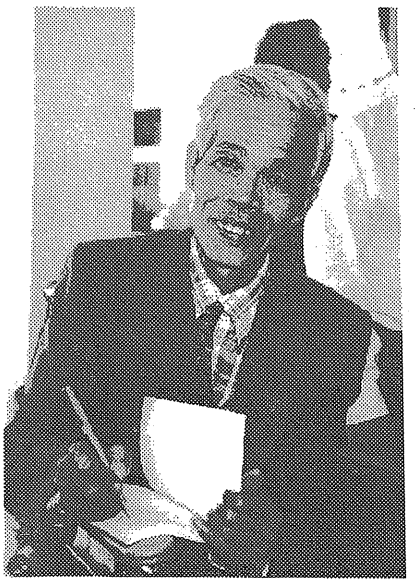

Tác giả Trần Thy Vân ký lưu niệm sách tại Trung Tâm Công Giáo Việt Nam Orange County chiều Chủ Nhật 21 tháng Bảy 1996
(Ảnh Lê Tam Ca)

QUẬN CAM

Trần Thy Vân ra mắt Anh Hùng Bạt Mạng

Vào lúc 2 giờ 30 chiều Chủ Nhật 21 tháng Bảy, tại Trung Tâm Công Giáo Việt Nam Orange County, khoảng 200 người, phần lớn là các cựu quân nhân QLVNCH, đã đến tham dự buổi ra mắt sách của Trần Thy Vân.

Cuốn sách có tựa đề "Anh Hùng Bạt Mạng," được tác giả ghi là "truyện dài," đúng ra là một hồi ký, ghi lại một đoạn đời của một sĩ quan Biệt Động Quân, đặc biệt là trận đánh Sa Huỳnh trước ngày ngưng bắn tháng Giêng năm 1973.

Trần Thy Vân là một trung úy Đại Đội trưởng trong trận đánh đó. Trong sách, ông viết ở ngôi thứ nhất để tả lại trận đánh từ lúc chuyển quân chuẩn bị, cho đến kết thúc thắng lợi.

Trước ngày quân đội Cộng sản tràn ngập miền Nam, trung úy Trần Thy Vân chẳng may bị thương trong một cuộc hành quân. Ông bị tàn phế, nhưng vẫn sống và hoạt động tích cực trong các sinh hoạt cộng đồng từ ngày ra hải ngoại. Đây là cuốn sách đầu tay của ông. Ông cũng viết bài cho một số báo chí Việt ngữ hải ngoại.■

SÁCH BÁO TRONG THÁNG

PHẠM XUÂN ĐÀI

Để Em Làm Gió

tập thơ của **Trần Mộng Tú**, Thế Kỷ xuất bản 1996, dày 112 trang, giá 10 mỹ kim. Liên lạc: Thế Kỷ, 11022 Acacia Parkway #A, Garden Grove CA 92840. ĐT: (714) 638-9510.

Với bìa và phụ bản là tranh của Thái Tuấn, do Nguyễn Đồng trình bày bìa và Lê Tam Ca săn sóc phần kỹ thuật, tập thơ là một món quà trang nhã dành cho khách yêu thơ.

Xin trích một đoạn trong lời tựa của tập thơ, do Đỗ Quý Toàn viết, để giới thiệu **Để Em Làm Gió** với độc giả:

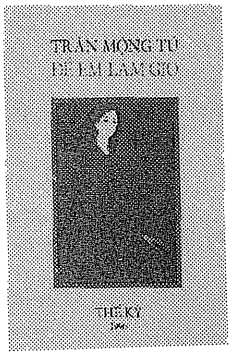

Lúc sinh tiền nhà thơ Xuân Diệu có lần tự giới thiệu "Đặc sản của tôi là thơ tình." Nhưng ông cũng làm thơ về nhiều đề tài khác, mà trong đó ông không bầy tỏ các rung động hay niềm hưng phấn bình thường của thơ tình.

Có một tác giả chỉ làm thơ về tình yêu, đó là Trần Mộng Tú. Đọc Trần Mộng Tú người ta thấy bài thơ nào cũng như để nói riêng với một người nào đó. Thơ kể chuyện tình yêu, nói với người yêu, nói về một người yêu. Một chiếc lá, một tách trà, một tảng đá, ly nước lạnh, viên sỏi, những cánh tuyết tung bay như bướm động mùa, hay những cơn sóng cuộn nhau ngoài biển, đều thúc dục nhà thơ nói chuyện với người yêu, kể chuyện tình yêu. Buổi chiều làm cơm, ở Issaquah, Trần Mộng Tú nhìn đến lá hành, sợi miến, chén nước mắm, con cá rán, đều gợi những hình ảnh của một người yêu. Ngôn ngữ của chúng ta giầu có thêm với "núi tình tứ," "gió mềm như tóc thời con gái," "mùa xuân đứng thách hôn — mùa xuân tới trạm ngõ," hay "ngực rám hồng hương Sunkist thơm căng," v.v... Nếu thi sĩ không viết về tình yêu thì chúng ta không có những ngôn ngữ đó.

Nhiều người may mắn đọc thơ cảm thấy như bài thơ nói với chính mình. Tôi gặp một nhà văn đã đọc thơ Trần Mộng Tú, hỏi cảm tưởng của ông như thế nào. Ông nói "Ngay cả khi tôi không quen Trần Mộng Tú, đọc thơ tôi vẫn có cảm tưởng như nó (bài thơ) đang nói với chính tôi, như tôi đang được nghe một người yêu nói với mình." Đọc một bài thơ như vậy, cả người đọc và người làm thơ đều may mắn. Chắc hẳn đã có nhiều người đọc thơ Trần Mộng Tú cũng chia sẻ cảm tưởng đó.

Tạng Thư Sống Chết

biên khảo của *Sogyal Rinpoche, Trí Hải* dịch sang Việt ngữ, Thanh Văn xuất bản 1996, 435 trang, giá US$18.00. Không ghi địa chỉ liên lạc.

Tạng Thư Sống Chết có nghĩa là một cuốn sách của Tây Tạng (phản ảnh các quan niệm của Phật giáo Tây Tạng) về vấn đề Sống và Chết. Tác giả, Sogyal Rinpoche, là người đã sinh ra và trưởng thành trong truyền thống Tây Tạng, đã thụ giáo một vài vị lạt ma tên tuổi nhất của Tây Tạng, đồng thời cũng được hấp thụ một nền giáo dục tân tiến, đã sống và giảng dạy nhiều năm ở Tây phương, và đã quen thuộc với lề lối tư duy của người phương tây.

Đối với đa số chúng ta, chết là cái phải tới, nhưng khi nó chưa tới, nhất là khi nó có vẻ còn xa, thì ta không có vấn đề gì phải nói tới nó cả. Ai cũng sợ cái chết, coi nó là một loại kẻ thù, phải luôn luôn làm mọi động tác che chắn để mình khỏi chết. Bản năng sinh tồn dạy ta phải làm như vậy. Nhưng sự minh triết không dừng ở trình độ bản năng mà nhìn thẳng vào cái chết, tìm hiểu bản chất của nó xem nó đóng "vai trò" gì trong đời sống con người bây giờ và mai sau. Các tôn giáo lớn đều cho rằng chết không phải là hết, chết chỉ là một biến cố chuyển đời sống hiện tại của chúng ta qua một trạng thái khác. Cho nên con người phải biết cách đón nhận biến cố ấy để cuộc viễn du sau đó được xuôi chèo mát mái.

Cuốn *Tạng Thư Sống Chết* là một thiên khảo cứu công phu về cái chết theo quan niệm Phật giáo Tây Tạng, với một cái nhìn rất hiện đại. Nếu ta chết một cách u mê, chưa chắc ta đã hiểu đầy đủ về cái chết (cũng như sống một cách u mê thì không hiểu rõ về sự sống), nhưng nếu chúng ta đọc cuốn sách này thì ta sẽ hiểu rất rõ về cái chết, bất luận chúng ta theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Và sẽ thấy rằng dù chúng ta rất quý sự sống, nhưng chúng ta không sợ cái chết, không những thế, còn biết cách đón nhận nó một cách thanh bình.

Trong lời giới thiệu cuốn sách, đức Dalai Lama viết rằng: *...ta không thể hy vọng chết một cách thanh bình nếu đời sống của ta đầy những bạo hành, hoặc nếu tâm ta thường giao động vì những cảm xúc mạnh như giận dữ, ái luyến, hay sợ hãi.*

Bởi thế, nếu ta muốn chết tốt, ta phải học cách sống tốt. Tất cả bài học ấy nằm trong cuốn sách này.

Về phương diện chuyển ngữ, đây là một bản dịch xuất sắc, vừa tài hoa, văn chương, vừa diễn đạt được các ý niệm triết học và tôn giáo một cách dễ dàng và trong sáng. Điều đó có thể hiểu được, vì Trí Hải chính là đạo hiệu của Phùng Khánh, người đã cùng Phùng Thăng dịch cuốn *Câu Chuyện Của Dòng Sông* nổi tiếng ở Sài Gòn khoảng ba mươi năm về trước.

Kiếp Phù Sinh

tiểu thuyết trào phúng của **Nguyễn Ngọc Nga**, Đồng Văn xuất bản 1996, 236 trang, giá US$13.00, ngoài nước Mỹ $15.00. Liên lạc: P.O. Box 2301, Westminster, CA 92683, USA.

Văn chương hải ngoại ít sách trào phúng, nhất là trào phúng chính trị. Chúng ta thường nói chính trị với giọng nghiêm túc, đặc biệt ngôn ngữ chống cộng thì rất nghiêm khắc. Nhưng Kiếp Phù Sinh thì diễu cợt. Tác giả dựng lên câu chuyện trong bối cảnh "đổi mới" của đảng Cộng sản Việt Nam với đám "Việt kiều yêu nước," cả hai thi nhau những thủ đoạn làm giàu với sỉ nhục và tội ác. Tuy là chuyện hư cấu, nhưng lại toát ra vẻ rất thực, có lẽ do tác giả biết khá rõ nội tình của cả hai phía. Giọng văn phúng thích trình bày các chi tiết sắc sảo, về tâm lý cũng như về xã hội, làm cuốn sách trở nên có trọng lượng, không phải chỉ là chuyện cười cợt để giải trí thông thường.

Con Đường Yêu Thương - Mẹ Têrêsa

biên khảo của **Hoàng Quý**, Phụng Sự xuất bản 1996, 213 trang, giá US$10.00. Liên lạc: Phụng Sự, P.O. Box 2054 F18, Westminster, CA 92684. Tel: (714) 841-0328.

Đây là một cuốn sách tác giả viết về Mẹ Têrêsa, đúc kết từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau, mà chính yếu là cuốn "A Simple Path" (Lối Đường Giản Dị) của Lucinda Vardey, do nhà Ballantine Books tại New York xuất bản. Mẹ Têrêsa là một nữ tu đạo Công Giáo nổi tiếng thế giới về cuộc đời xả thân cho người nghèo khó tại Ấn Độ, một biểu tượng sống động về đức tin và sự thánh thiện. Trong phần giới thiệu, Linh Mục Hồng Phúc đã cho rằng *mỗi thời gian có những lối sống Phúc Âm mới*, và Mẹ Têrêsa chính là hình ảnh sống Phúc Âm đích thực của thời đại chúng ta. Đó là một con người "vừa huyền bí vừa thực tiễn, vừa kinh bang tế thế vừa tu trì khổ hạnh."

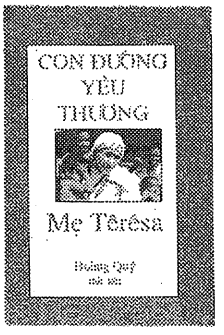

Tác giả Hoàng Quý đã làm một việc rất có ý nghĩa khi đọc tài liệu rồi chọn lựa và giới thiệu các trích đoạn phù hợp với các đề mục nói lên những chặn đường tu giản dị của Mẹ Têrêsa: *Thinh lặng, Cầu nguyện, Tin tưởng, Yêu thương, Phục vụ, và An bình.* **Tấm gương của một kẻ chân tu bao giờ cũng mang lại một ảnh hưởng tích cực cho con người nói chung. Các gương sáng ấy ngày càng cần thiết cho trái đất của chúng ta, trong đó sự đấu tranh giữa cái thiện và cái ác vẫn luôn luôn ở trong một trạng thái căng thẳng không nguôi.**

Hồi Ký Đức Giáo Hoàng John Paul II

nguyên tác của Tad Szulc, Duy Nguyên dịch sang Việt ngữ, Hoàng Quý hiệu đính, Thế Giới xuất bản, 540 trang, giá US$26.00. Liên lạc: 2471 Alvin Avenue, San Jose, CA 95121, USA. Tel: (408) 270-0865.

Chúng ta thường gọi *hồi ký* là câu chuyện đời của một người do chính người đó viết, hoặc có khi do người đó kể lại cho một người khác viết hộ mình. Hai đặc tính của định nghĩa thông thường ấy không đúng với cuốn sách được dịch là *Hồi Ký Đức Giáo Hoàng John Paul II* này. Đúng ra phải gọi đây là một cuốn tiểu sử, theo như tên của nó trong nguyên bản tiếng Anh của Tad Szulc, *Pope John Paul II: The Biography.*

Cuốn sách này là một công trình biên khảo đồ sộ của một cựu thông tín viên tờ *The New York Times*, ông Tad Szulc. Tác giả đã tiến hành một công cuộc nghiên cứu công phu và sâu sắc dựa trên rất nhiều nguồn tài liệu và các cuộc phỏng vấn tại Vatican, Ba Lan, Hoa Kỳ và tại cả chục quốc gia khác. Hơn một cuốn tiểu sử thuần túy, cuốn sách này đã đề cập đến mọi diễn biến quan trọng trên thế giới, cả lãnh vực tôn giáo lẫn chính trị, trong hậu bán thế kỷ này: từ bối cảnh quê hương Ba Lan của vị Giáo Hoàng tương lai cho tới những bí mật về cuộc bầu cử giáo hoàng, những vận động cho Ba Lan thoát chế độ cộng sản và từ đó lôi kéo đế quốc cộng sản Liên Xô và Đông Âu sụp đổ hoàn toàn.

Một cuốn sách chứa đựng vô số tài liệu quý giá liên quan đến các biến cố lớn lao của thế giới chúng ta đang sống, và quan trọng hơn, cho người đọc biết rõ hình ảnh một bậc vĩ nhân của thời đại này.

Anh Hùng Bạt Mạng

truyện dài của **Trần Thy Vân**, tác giả xuất bản, 190 trang, giá US$12.00. Liên lạc: Trần Thy Vân, 248 Roosevelt St., Irvine, CA 92720, USA. Tel: (714) 651-8274.

Gọi đây là hồi ký thì đúng hơn là truyện, vì tác giả viết chuyện thật về cuộc đời chinh chiến của mình, một sĩ quan Đại Đội trưởng binh chủng Biệt Động Quân. Chuyện kể trận nổi tiếng đánh chiếm lại Sa Huỳnh đầu năm 1973, mà đơn vị của tác giả đóng vai trò chủ chốt. Chuyện chinh chiến thì qua đã lâu, nhưng bộ mặt thật của nó, những gian nguy, nỗ lực cùng cực của con người, những nét hào sảng của những anh hùng trận mạc cũng như cái đê hèn của kẻ áp phe xương máu cần phải được ghi lại. Trần Thy Vân đã ghi lại. Tác giả không cường điệu hay hư cấu, tác giả chỉ kể lại chuyện chiến đấu của mình với sự tự trọng của một người có lý tưởng, trọng danh dự, với cái duyên dáng nghệ sĩ của kẻ "bạt mạng" đã nhiều phen vào sinh ra tử.

Người đọc hào hứng theo dõi cho đến màn chót cuộc tái chiếm Sa Huỳnh đầy mưu trí và máu xương do đơn vị Biệt Động Quân của tác giả thực hiện, những bỗng buồn thấm thía khi đọc ở mấy trang chót. Tuy nhiên, trận chiến Sa Huỳnh dù chỉ xảy ra ở một vùng đất nhỏ bé, nhưng liên hệ đến nhiều cá nhân, nhiều đơn vị, nên có lẽ cũng còn nhiều "mảnh" sự thật khác nữa sẽ được đưa ra.

Lịch sử đang làm công việc của nó. Các mảnh sự thật đang được phục hồi lại, trong đó có những nhân dáng và nhân cách...

Người Chị

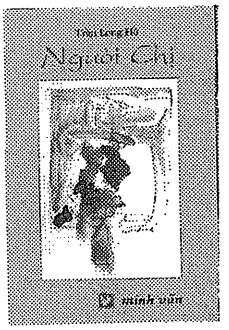

tập truyện của **Trần Long Hồ**, Minh Văn xuất bản, 181 trang, giá US$11.00, ngoài Hoa Kỳ $13.00. Liên lạc: 1808 Graham Road, Falls Church, VA 22042, USA. Tel: (703) 698-8490.

Truyện *Người Chị*, được lấy tên làm đầu đề cuốn sách, là một đề tài lạ, nối kết xưa và nay. Chuyện kể một phong tục của Việt Nam thời phong kiến, người vợ đứng ra cưới nàng hầu cho chồng, khi nàng hầu sinh con thì con phải gọi vợ lớn bằng mẹ, và gọi mẹ mình bằng chị. Chuyện ấy đã thuộc một thời quá vãng khá xa xưa, bây giờ không còn mấy ai nhắc đến. Nhưng Trần Long Hồ nhắc đến, vì cái đuôi của câu chuyện xưa ấy còn kéo đến ngày nay, qua tận đất Hoa Kỳ. Hai ông già, một người con nàng hầu, một người con vợ chính, xa nhau mấy mươi năm vì ở hai miền Nam Bắc, cuối cùng tìm ra nhau tại Mỹ, khiến cho cái thảm kịch tưởng đã lãng quên chợt sống dậy với tất cả màu sắc sống động của nó.

Trừ truyện Người Chị nghiêng hẳn về quá khứ xa và hiện tại chỉ là cái cớ, những truyện khác phần nhiều nhằm nêu những vấn đề của ngày hôm nay, như chuyện gửi tiền về Việt Nam trợ giúp thân nhân (Còn Có Bao Ngày, Thằng Bất Hiếu), chuyện hội nhập khó khăn của người lớn tuổi vào xã hội định cư mới (Một Chốn An Lành)... Nhưng hai truyện Vết Sẹo và Vết Sẹo 2 mang một chủ đề khác hẳn: đó là những vết sẹo cụ thể trên thân thể của một cán bộ ngoài Bắc vào Nam và một binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa cũ, do cuộc chiến đã qua mang lại, nhưng mà lại điển hình cho sự thương tổn tâm thần của người thuộc cả hai phe sau khi cuộc chiến đã tàn.

Qua nhiều tác phẩm đã xuất bản và qua Người Chị, Trần Long Hồ chứng tỏ là một người cầm bút bám sát với cuộc sống của người Việt Nam sau 1975 trong nước cũng như ngoài nước, quan sát, thể hiện những vấn đề gai góc của nó. Với con mắt của một nhà văn và của một người thầy thuốc đầy trách nhiệm, ông thấy được nhiều chuyện, nhiều chi tiết khuất lấp trong cuộc sống cũng như trong con người. Văn ông giản dị nhưng chuyên chở sâu, khiến người đọc dễ bị lôi cuốn, nhưng khi buông sách thì thường thở dài, ngẫm nghĩ.

Vấn Đề Y Học Thông Thường 1

của bác sĩ **Trần Trúc Quang**, Minh Văn xuất bản, 95 trang, giá US$7.00, ngoài Hoa Kỳ $8.00. Liên lạc: như cuốn trên.

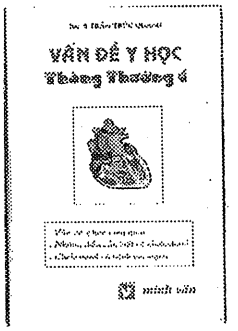

Các vấn đề y học thông thường mà tác giả đề cập là một số dẫn giải về y học tổng quát, những điều cần biết về cholesterol, và cholesterol và tim mạch. Sách trình bày đơn giản, dễ hiểu về một chứng bệnh có thể gọi là "thời đại," cần cho người Việt Nam ở Mỹ, phải "đối diện" với một chế độ ăn uống bỗng dưng quá dồi dào khác hẳn điều kiện sống khó khăn khi còn ở trong nước, đồng thời với một chế độ chữa bệnh vô cùng tốn kém, khiến việc ngừa bệnh hơn bao giờ hết trở nên rất cần thiết.

Theo Dấu Chân Chim

thơ của **Nguyễn Lý Tưởng**, Hội Nhà Thơ Tài Tử Việt Nam xuất bản, 203 trang, không ghi giá

bán. Liên lạc: Nguyễn Lý Tưởng, 9931 Central Ave. #46, Garden Grove, CA 92644, USA. Tel: (714) 530-4388.

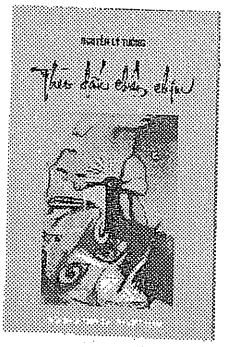

Tác giả, Nguyễn Lý Tưởng, cựu sinh viên viện Hán học Huế, tốt nghiệp Đại học Sư phạm, cựu Dân biểu VNCH, hai lần ở tù trong chế độ Cộng sản tổng cộng 14 năm, đến Mỹ năm 1994. Hơn 90 bài thơ trong quyển thơ của ông cho thấy ông làm thơ từ những năm cuối thập niên 50, và tiếp tục làm đều đặn, kể cả thời gian ở trong tù. Thơ ông lời và tứ không mới, ít vẻ tài hoa, nhưng giọng chân thật rất gần gũi với ca dao. Ông có một đức tin vững chắc, tình cảm của ông đối với cuộc sống rất đằm thắm, ông cảm hứng với từng sự việc, con người, cảnh vật cụ thể và biểu lộ ra thơ. Đặc biệt các bài thơ khóc bạn của ông thiết tha, chân thành, nhuốm màu cổ điển.

Đời sống trong tù đem lại cho tác giả những tâm trạng và ước mơ đơn giản đến lạ lùng:

Cho tôi nghe tiếng sấm,
Giữa mùa Xuân cấy cày.
Cho tôi mưa mùa Hạ,
Ngập tràn trên cỏ cây.
Cho tôi vừng trăng tỏ,
Khi mùa thu mây bay.
Cho tôi ánh nắng hồng
Giữa mùa Đông heo may.

Ông còn làm thơ chữ Hán, một điều khá hiếm hoi giữa những người cùng thế hệ với ông. Có thể âm hưởng của Hán văn (và cả niềm tin tôn giáo nữa) đã góp phần làm thơ ông chững chạc và nhiều màu sắc cổ điển.

Những Kinh Nghiệm Sống Để Lại

của **Trần Văn Điền**, Thời Điểm xuất bản, 143 trang, giá US$9.00. Liên lạc: Trần Văn Điền, 21222 Hillsdale Ln. Huntington Beach, CA 92646, USA.

Đây là một cuốn sách ghi chép lại những kinh nghiệm sống — của tác giả, của những người mà tác giả quen biết thuộc nhiều lứa tuổi khác nhau, và cả trong sách vở. Đặc biệt các kinh nghiệm sống ấy đúc kết vào những câu ngắn gọn như cách ngôn, in chữ lớn, trình bày lẫn vào những tranh, ảnh vui mắt. Tác giả tâm sự: *Đây không phải là những bài học luân lý thuần túy, cũng không phải là những chân lý tuyệt đối, nhưng chỉ là những kinh nghiệm sống của từng cá nhân trong mỗi hoàn cảnh khác nhau. Nếu độc giả tìm thấy nơi đây một kinh nghiệm nào đáng giá, hợp với hoàn cảnh mình, có thể áp dụng được để tránh những lỗi lầm tai hại và sống cuộc đời hạnh phúc thì người sưu tầm coi như đã được mục đích.*

Nắng Qua Phố Cũ

truyện dài của **Nguyễn Ngọc Ngạn**, tranh bìa Nguyễn Thị Hợp, trình bày Nguyễn Đồng, Văn Khoa xuất bản 1996. Dày 460 trang, giá 18 Mỹ kim. Liên lạc: Văn Khoa, 9200 Bolsa Ave., #123, Westminster CA 92683.

Nguyễn Ngọc Ngạn viết khỏe, nhưng vài năm gần đây ông đi vào ngành nghệ thuật trình diễn nên ít có sách mới xuất bản. Cuốn **Nắng Qua Phố Cũ** là một "trở về" của cây bút ăn khách nhất hải ngoại hiện nay. Truyện của ông thường là hư cấu dựa trên nhiều cảnh sống thực, đôi khi những tình huống, hoặc ngay cả nhân vật, trong truyện của ông là những "việc thật người thật" như trong một bản tin báo chí.

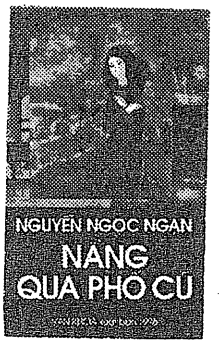

Ông chịu ảnh hưởng sâu đậm của Vũ Trọng Phụng trong lối chọn đề tài cũng như văn phong, bút pháp. "Nắng Qua Phố Cũ" cũng nằm trong dòng văn phóng sự này, chỉ có cái tựa nghe không "nổ" như những cuốn trước (chẳng hạn "Nước Đục," "Sau Lần Cửa Khép"...).

Trong "Nắng Qua Phố Cũ," có hai chủ đề: một là tệ nạn "mua" hoặc "thuê" *con lai* ở Việt Nam để được đi Mỹ định cư, và hai là đời sống của giới nghệ sĩ trình diễn Việt Nam ở Mỹ.

Nguyễn Ngọc Ngạn vốn là thuyền nhân nên ông không xa lạ với cảnh sống của đồng bào ở trại tạm cư Đông Nam Á, nhưng những mảnh đời *con lai* ở đảo Bataan ông viết ra từ trí tưởng, nên nhìn chung có hơi khuôn sáo. Đọc ông, người ta có cảm tưởng *tất cả* những trường hợp đi Mỹ theo diện *con lai* đều là những gian trá, lừa đảo...

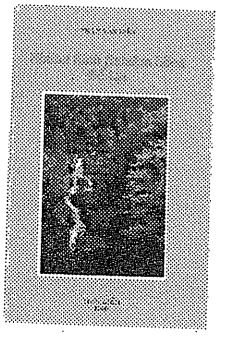

Ngược lại, trong chủ đề mô tả đời sống của những nghệ sĩ trình diễn, ông tỏ ra nắm vững các chi tiết hiện thực, tuy không sâu sắc về mặt tâm lý nhân vật. Trong số các nhân vật của "Nắng Qua Phố Cũ," dường như chỉ có Hảo là sống động, vì diễn biến tình cảm thuận lý; còn lại đều rơi vào những khuôn mẫu do tác giả nhào nặn gượng ép — cả hai mối tình, Hậu và Trác, Hiên và Khắc, đều... thiếu chuẩn bị, khiến độc giả không thấy một chút xao xuyến nào trước khúc quanh của câu chuyện và trước cái kết lửng lơ "ba người ra đi khi trời vừa sáng"! (LTC)

Thơ, v.v... và v.v...

biên khảo của **Nguyễn Hưng Quốc**, Văn Nghệ xuất bản 1996, bìa của Khánh Trường, dày 294 trang, giá 16 mỹ kim. Liên lạc: NXB Văn Nghệ.

Nguyễn Hưng Quốc là một tay cự phách viết về thơ, ở ngoài cũng như ở trong nước Việt Nam. Sau những cuốn trước, cũng do Văn Nghệ xuất bản, cuốn sách mới này cho thấy một Nguyễn Hưng Quốc già dặn hơn, uyên bác hơn, và cũng mới mẻ hơn. Những tác phẩm đầu của Nguyễn Hưng Quốc viết về thơ dựa trên cảm quan và lối phân tích văn chương quen thuộc. Trong cuốn sách mới này Nguyễn Hưng Quốc đã vượt ra khỏi lề thói quen thuộc của ông, mở thêm các cánh cửa lý thuyết văn học, thẩm mỹ, thi học, và lý thuyết mới về ngôn ngữ.

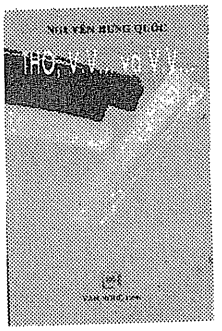

Đó là kết quả của những năm tìm tòi và tham bác trong phạm vi nghề nghiệp mới của ông, tại một đại học ở Úc Châu. Cũng như Nguyễn Phan Cảnh, Thụy Khuê và Đặng Tiến, ông đã giới thiệu với độc giả đọc tiếng Việt các lý thuyết nổi tiếng trong thế kỷ này về ngữ học và phê bình văn học. Sau các công trình mở đường của các tác giả trên, việc thưởng thức và phê bình thơ của người Việt Nam sẽ phải khác trước.

Nguyễn Hưng Quốc vẫn tỏa ra phong độ cũ, quen thuộc đối với những người đã đọc ông từ mươi năm nay. Đó là lối văn phân tích thông minh, tinh tế và có khi nghịch ngợm. Độc giả sẽ thích thú nghe ông biện luận "Bài Thơ Con Cóc hay ở chỗ nào?" Nếu cuốn sách này lấy câu hỏi đó đặt tên thì cũng thích hợp. Để trả lời câu hỏi đó, tác giả đưa tới các câu hỏi căn bản khác trong diễn trình chuyển hóa của thơ cũng như việc thưởng ngoạn, phê bình thơ, mà Nguyễn Hưng Quốc gọi là Vận động của thơ — Vận động chỉ có nghĩa là thay đổi, khác với Tiến bộ, hay Phát triển.

Tác giả đã chủ tâm phá vỡ một số huyền thoại về thơ, "những huyền thoại làm chúng ta nhận diện sai bản chất của thơ, và ít nhiều làm tê liệt năng lực sáng tác cũng như cảm thọ của chúng ta." (ĐQT)

Tuổi Trẻ Về Nguồn

Compact Disc (CD) gồm 11 bài hát của tuổi trẻ, cho tuổi trẻ của các nhạc sĩ có quá trình dài sống và sinh hoạt với tuổi trẻ: **Nguyễn Đức Quang, Ngô Mạnh Thu, Nghiêm Phú Phát, Việt Dzũng, Hoàng Kim Quý, Xuân Điềm** được **Khánh Phương, Anh Dũng, Thúy An, Duy Quang, Việt Dzũng** và nhóm **Về Nguồn** cùng cất cao giọng hát. Việt Music Productions sản xuất phát hành. Liên lạc: Tel (408) 270-0865, (714) 841-0328 hay tòa soạn Thế Kỷ 21.

CD **Tuổi Trẻ Về Nguồn** được chuẩn bị từ Đại hội Nhạc trẻ Về Nguồn 1995 đến nay mới ra mắt giới trẻ và người yêu nhạc.

Những bài hát mang nặng tâm thức của tuổi trẻ trước từng giai đoạn lịch sử đất nước như: *Không Phải Là Lúc* (Nguyễn Đức Quang), *Tuổi Trẻ Dựng Xây* (Hoàng Kim Quý), *Ngọn Lửa Thiêng* (Nghiêm Phú Phát), *Từ Một Cơn Mơ* (Ngô Mạnh Thu)... đã được các giọng ca trẻ trình bày có thể mộc mạc nhưng hào sảng, chan chứa niềm tin và hy vọng ở tương lai. Người nghe cũng nhận thấy sự khác biệt rõ rệt của Khánh Phương, Duy Quang, Việt Dzũng, Anh Dũng trong *Tuổi Trẻ Về Nguồn* với những ca khúc quen thuộc khác họ đã từng hát: Tươi tắn, nồng nàn, khỏe mạnh và đặc biệt trẻ hơn. (NMT)■

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn thân phụ của anh Nguyễn Hữu Doãn
và là nhạc phụ của anh Lê Doãn Kim,

Cụ NGUYỄN HỮU TỦNG

Hiệu THÚY HIÊN

Pháp danh NGUYÊN TRỪNG

Thất lộc ngày 18 tháng Sáu 1996 (ngày 3 tháng Năm năm Bính Tý)
tại Thủ Đức, Việt Nam, hưởng thọ 91 tuổi

Chúng tôi xin chia buồn cùng các anh chị Nguyễn Hữu Doãn, Lê Doãn Kim và tang quyến. Nguyện cầu hương hồn cụ sớm phiêu diêu miền Cực Lạc.

Tạp chí Thế Kỷ 21
Nhật báo Người Việt

LÁP TỐP

TÁM BOLSA

Có một thứ tên gọi là "Để trên đùi", theo nghĩa nâng niu âu yếm, mà người ta hãnh diện mang theo với dụng ý khoe khoang — vì thông thường dân có việc làm quan trọng và có tiền mới sử dụng, cái đó gọi là "láp tốp."

Trong năm 1995 có 208 ngàn cái "láp tốp" bị ăn cắp ở Hoa Kỳ, theo tin của hãng bảo hiểm Safeware ở Columbus, Ohio. Số computer để bàn mất trộm chỉ bằng một nửa. Trong năm 1994 có 150 ngàn láp tốp bị trộm.

Thế thì Láp tốp là cái gì?

Láp tốp là tên gọi của loại máy computer xách tay. Tiếng Anh Laptop có nghĩa là để trên đùi. Tất nhiên có nhiều thứ để trên đùi được, nhưng chữ laptop đã quen dùng để chỉ loại máy điện toán (computer) xách tay mà thôi, không nên hiểu theo nghĩa khác.

Cái laptop đã trở thành một vật đáng khoe khoang của rất nhiều người. Ngồi trong xe đợi vợ đi chợ, hay ngồi trong máy bay đường trường, mở cái laptop ra táy máy, trông rất uy tín. Có khi vừa đi vừa xách một cái cặp đựng laptop, ra điều vội vã, không cần biết trong cặp đựng máy gì và có thật đựng một cái máy hay không, đã có vẻ sang ra mặt. Một laptop hạng tốt bây giờ giá lên tới 6,000 USD, thí dụ cái Thinkpad của IBM. Còn thứ cũ, mua lại, có khi chỉ vài trăm, có thể là đồ ăn trộm. Cái máy nhỏ và nhẹ, càng nhỏ, nhẹ lại càng đắt. Đấy là một món tùy thân mà các ông có thể hãnh diện khoe với nhau rằng "Cái của anh to quá, to hơn cái của tôi nhiều, dở ẹc!"

Cảnh sát đã báo động về phương pháp thông thường của kẻ cắp khi quý vị đi qua cái cửa có máy dò vũ khí, chống khủng bố. Có hai cái máy dò vũ khí: một máy chiếu quang tuyến để soi nhìn các túi sách, một ở cửa để dò kim loại khi quý vị đi qua.

Khi quý vị vừa để cái túi laptop vào dây chuyền của bộ máy chiếu quang tuyến, thì hai kẻ cắp đồng lõa sẽ hành sự. Một tên bước nhanh qua cái cửa dò kim loại, trong người hắn "sạch" không có miếng kim loại nào, đi qua an toàn. Một tên khác đi sau, cố ý để trong túi mấy thứ đồ kim loại, như cả chùm chìa khóa bự, để chuông réo lên. Hắn đứng lại, và lưu thông bị gián đoạn một, hai phút. Trong thời gian đó cái laptop đã chui qua bộ máy quang tuyến, và tên thứ nhất nhanh tay cầm đi luôn, hay chuyển tay cho một đồng chí thứ ba đã đợi sẵn, ở trong cầu tiểu chẳng hạn.

Nhiều laptop cũng bị trộm ngay tại các văn phòng hay trong xe hơi. Vì máy nhỏ nên để vào trong bị, trong cặp dễ dàng, mùa lạnh dấu ngay vào trong áo bành tô cũng được. Tháng Sáu vừa qua cảnh sát ở Boston cho biết đã bắt được một anh, hắn thú nhận từng "ăn hàng" 50 cái laptop trong vòng hai năm. Đồng chí này đi thu hoạch ở 14 cái building trong vùng, rồi đem bán lại, với giá 250 USD mỗi cái. Giá trị của số máy đó, khi chủ nhân của chúng đi mua, là từ 125 ngàn đến 350 ngàn, theo ước tính của cảnh sát.

Đối với các công ty lớn đã mất cắp, như Merrill Lynch, Fidelity Investment, thì cái máy bị mất không quan trọng bằng tài liệu ghi trong máy bị mất. Merrill Lynch đã yêu cầu 40 ngàn nhân viên phải lo bảo mật tất cả các nhu liệu và dữ kiện trong máy bằng các "mật ngữ" (password). Fidelity cũng không chịu tiết lộ các máy mà nhân viên của họ mất ở văn phòng tại Boston chứa các dữ kiện nào. Hai công ty trên là các tay tổ trong ngành cố vấn đầu tư. Họ có thể tốn hàng triệu để viết các nhu liệu cho nhân viên dùng. Họ cũng có dữ liệu về tiền bạc của hàng ngàn, vạn khách hàng giầu có, cần phải giữ kín. Những thứ đó quý hơn cái máy nhiều.

Khó lòng bảo vệ laptop 100%. Một hãng làm khóa đã bán thứ khóa xích dùng cho laptop ở văn phòng. Nhưng cái hấp dẫn người ta là nó dễ sách tay, mang đi mang lại, để trên lòng nâng niu, bây giờ đem khóa lại như khóa cái xe đạp thì còn nghĩa lý gì nữa?

Chỉ có cách giảm bớt nạn ăn cắp là chặn ở chặng cuối của thị trường, tức là nơi các nhà bán máy điện toán cũ. Nhiều cửa hàng loại này đã là nơi mua lại đồ của kẻ cắp. Cảnh sát lâu lâu khám các cửa hàng, và nhiều cửa hàng cộng tác trong việc trừ kẻ gian. Ai mang máy đến bán lại phải trả lời rất nhiều câu hỏi. Chỉ cần hỏi "Trong máy có các nhu liệu nào?" có khi cũng tìm ra người bán có phải là chủ nhân thật hay không. Trông mặt mà bắt hình dong là một phương pháp thăm dò nhanh nhất.

Hiện cảnh sát Mỹ chưa thấy dấu hiệu có một tổ chức lớn ăn cắp máy laptop. Các vụ trộm vẫn ở tình trạng làm ăn cá thể. Họ nghi rằng phần lớn các laptop ăn trộm được đem xuất khẩu, dễ làm mất tang tích.■

* Hôm qua tôi bị một phen gần chết. Tôi đi vào một tiệm đồ cổ và lên tiếng hỏi: "Có gì mới không?"

* Bà ta giữ gìn năm tháng của mình rất kỹ. Năm nào cũng vẫn 28.

THE GRAVE

by DINH T. D.

Everything is a door
everything a bridge
-- Octavio Paz

While lying on a reed mat and reading the chapter on the White-bone Demon in Pilgrimage to the West, I noticed out of the corner of my eye a stooping figure standing in front of our house's metal gate. When I turned to look, the person had already walked away. I nudged the hand of my grandfather, who sat next to me in an armchair. "Did you see the old man standing in front of our house?" I asked. Grandfather was asleep, for he only made a few grumbling noises in reply. I stood up and ran out to the metal gate. I looked up and down the alley of our neighborhood but could not see anyone resembling the image I had seen. The alley was strangely deserted. Only a few women were sitting in doorways with their infants. Where was the xích lô driver who napped in his pedicab, and the shoeshine boy and his mangy dog? Where was the naked crazy youth who always scratched his scabby head while sitting under a tree? The tree stood alone, its leaves beginning to droop with the warming day.

I went back to the living room and noticed that Grandfather had waken up. He sat staring into space while fanning himself with his fedora hat.

"I just saw a stranger in our neighborhood, an old man," I said to him.

"Probably a beggar," he replied. "Or just another passing ghost." Grandfather always talked about ghosts as if they were living things. He made it seem as if he knew exactly their identity.

"That was the ghost of the old man who lived across the street," he said assuredly.

I thought about his words, and the image I had seen did seem to resemble the old man with the coughing disease who had jumped to his death from his balcony a few years back. I recalled his beautiful daughter with long black hair who, it was said, had moved back to the countryside after the incident to live as an orphan. Numerous rumors had circulated around the neighborhood for months on end but, as with everything else, life in the neighborhood resumed its mundaneness with time.

"Get dressed, son," Grandfather suddenly said. "We shall go for a nice stroll since it seems that nowadays everyone is busy going somewhere or another."

I did not ask where we'd be going. I did not care, for I was bored ever since the day my father had taken my brother and me out of school. He had said we would soon be going on a trip, but that trip seemed to be in the planning stages forever. One day seamlessly flowed into the next. My mother, uncles and aunts were always busy going somewhere to buy this, to do that, while my brother and I were always told to stay inside. To kill time, I spent the days reading or playing with my younger brother. In the evenings I went up to the rooftop to escape the suffocating confines of the house. Here, I watched helicopter formations fly menacingly overhead and looked at the throng of people, bicycles, and scooters run around like mad dogs below. At night my uncles and aunts stayed up late into the night, planning and discussing things, the details of which were uninteresting to me. My father often assigned tasks for each person to do the following day--buy rice, purchase gasoline, go talk to a certain important person....But as the night wore on, the conversations changed to a nostalgic tempo, and Uncle Nghia always managed to capture everyone's attention with a funny story about his escapade with such and such a woman from this or that city.

With such uneventful routines, I was always eager to get out, to join in with all the commotion that had been building up in the past few weeks. I gave Grandfather a smile, then went to my room to get dressed. Before we left the house, he gave me a bag of candied lotus seeds. "Bring these with you," he said. "They're made from the fragrant lotus of Huế."

Grandfather, dressed in his fedora hat, baggy trousers and white shirt just like a colonial-era civil servant, held me by the hand as we walked along a tree-lined path. The trees, their trunks painted white, stood tall, casting sagging shadows on the leaf-littered walkway that ran through the ceme-

HONG KHAC KIM MAI

NOSTALGIA

On the mountain slope
In the golden valley
There is a pink horse
Lost from its herd
Nibbling the young grass by itself
Dejected

The mountain peak reaches high to the sky
Pure white clouds
Jade like jade
Ivory like ivory
The horse's leg itches
It stomps
Raises its mane
Neighs loudly through the distant woods

Yes the hoofbeats the hoofbeats are building
Yes the stones the stones are crumbling
Yes the gales the gales are circling
The horses rears
To the end of the earth
Embittered parents
The horse roams
On twisting trails
Beating paths throughout the world

Suppressing the fire
For the sound of galloping
To die down
Restraining the waves
Beating gently a lullaby
For the horse to surrender

By the lake
Droops the shady foliage
The horse pauses
Remembering in confusion
My homeland
Is it my homeland
Land and garden
Exactly?
Exactly?
Exactly!
The pink horse flicks its tail
Nibbles on the grass
The four corners of the earth
Alone
Dejected

tery where Grandmother was buried. I held a bouquet of drooping daisies that Grandfather had bought from one of the flower peddlers who sat at the entrance to this haven. Alongside the path stood the commanding stone monuments belonging to military generals. Their solidity and height held me in amazement though I had been here many times with my father. Grandfather shook his head as if in disapproval as he looked at the monuments that showed signs of cracks and grime.

We shortly turned into a narrow graveled path that ran between tombstones. Flies hovered in the air, adding a clarity to the silence with their monotonous droning. The portraits of old men and women, soldiers in uniforms, and ardent youths glanced at us as we walked by.

Grandmother's grave stood under the dappled shade of a tree with lacy leaves and clusters of purple flowers. Petals lay scattered on the ground. A roof supported by two columns covered the raised marble grave, which was surrounded by low white railing. I placed the wilted daisies in a vase at the grave's foot. Grandfather lit two incense sticks and handed one to me. We quietly prayed. After bowing, I kneeled by the headstone, and Grandfather sat down and leaned his back against the cool marble. He took off his hat and wiped his forehead with a handkerchief. Running my fingers along the chiseled inscriptions, I stared at the small, oval black-and-white portrait of Grandmother. I tried to imagine the person she had once been from the tightly swept-back hair, the eyes cast slightly downward, the stiff high collar of her ao' da'i, and the necklace with its small jade pendant.

"Do you miss her?" I asked. "Memory comforts me," Grandfather replied. He sat quiet for a moment, looking at a centipede wriggling between stones on the ground. "So long ago; you were only two years old then."

I vaguely recalled her image, outlined by a pale light, hovering over me as I had lain in bed, burning with fever. She had fed me porridge, spoon by spoon. That was my only memory of her.

"She always wanted to be with her children and grandchildren," Grandfather said emphatically. "As she was approaching her last hours, she made me promise to never leave them. She wanted me to stay in Saigon, and I have kept my promise. But this bustling city is not for the old like myself; I need quietude, trees and birds in order to peacefully live out my last days on earth. I wanted to go back to Huế, where I was born, where my ancestors are, and where--

"Do you still remember the city of pago-

das, Tri'?" Grandfather's drawling voice became animated and lyrical. "When we were young, your grandmother and I would meet after school to ride our bicycles home along the grass-covered banks of the Perfume River, its water sparkling silver. Do you remember the lotus ponds? All one could see were large, bright green leaves and thousands of pink flowers that reached towards the sky, declaring their pure beauty. I often dreamed of walking on the leaves to pick a flower for your grandmother."

"Did you ever pick one for her?" I asked. "I gave her a beautiful dust-pink blossom, but I'd bought it at the market. Nevertheless, a year later we were married. At that time I was teaching at the boy's high school and she was teaching at the girl's--"

His story was interrupted by the loud and shaking roar of a low-flying helicopter. As it passed overhead, I saw a man with a helmet sitting behind a machine gun.

"Did you see that big gun, Grandfather?" "No, son. I don't want to see any more guns, big or small."

The smoke of incense coiled upward from the urn at the foot of the grave, its smell of sandalwood hanging in the thick sticky air.

"What happened next, Grandfather?" I implored him to continue. "I brought her home to live under the same roof with my parents, in the old house with thick wooden beams and tiled floors--"

"I remember, now," I interrupted the old man. Our family had gone to Hu'e^ a few years back. It was summer. Every night we rented a boat that took us upstream where we would drift with the current back towards Grandfather's old house. The deafening sound of cicadas filled the air. The heat was unbearable. The brewed tea leaves that Grandfather made us drink tasted unpleasantly bitter. And the ancestral tombs that dotted the landscape made be me gloomy.

"I remember the house," I assured my grandfather. "There's a small pool in the garden with goldfish and rocks with little caves where miniature men sit. I remember ornamental plants in little pots, and purple orchids hanging from tree trunks, and a gnarled tree with white flowers and big green leaves."

"Those flowers are called plumeria," he said wistfully. "During the hot summers, the occasional breeze would carry its scent through the window like a hauntingly beautiful spirit. That same old tree had witnessed your father and his five siblings grow up. Then one by one everyone went away. When the last child left, we also went away because of your grandmother's urging. 'I have to take care of them,' she always said."

The old man took off his hat to fan himself. I noticed his long earlobes and the blue veins on his temple. His wrinkled forehead was covered with perspiration.

"I've done enough moving for one life time, son. Not this time, I'm too old," he muttered as he picked up a purple flower petal off the ground.

I gave him a puzzled look. "No one has told you because they think you're a child and because they're uncertain themselves," he continued. "You're father, uncles, and aunts--they're planning to leave in a few days."

"Where will we be going?" I asked. The old man looked at all the graves glaring under the sun--some with curling roofs like ancient temples, some were made of concrete, harsh and ugly, while others bore white crosses.

"To a vast land," he answered, "where streets run through halls of mirrors and glass that reach into the sky and reflect upon themselves."

I didn't have a clue as to where this place was or if it really existed, but the image of it was fascinating. A vast land, endless streets, tall mirrors and shimmering glass--how magnificent! I had always dreamt of faraway, enchanting places. Out of the corner of my eye, I noticed something moving on the ground nearby. It was a snake with gray scales.

"Look at the snake, Grandfather?" I pointed in the direction. I picked up a rock from the ground and was about to throw it when he stopped me.

"Let it be, son. He won't do us any harm." The snake sat motionless for a time, then its body began to slowly writhe. Inch by inch, its old skin was shed to reveal a slender, silver body. The snake then disappeared behind a tombstone, leaving on the ground a lusterless paper-thin skin.

"Our images will soon sit next to each other on the ancestral altar, my dear. We will walk on leaves and pick lotus flowers," Grandfather mumbled. He rubbed his eyes and wiped above his mouth with the handkerchief.

"Lotus flowers, lotus flowers..." he kept on mumbling to himself. I paid little attention to the old man's mutterings. The thought of a place filled with mirrors and glass still sparkled in my mind.

"Are you going with us, Grandfather?" I asked. He let out a long sigh then stood up and put on his hat. He patted me on the head.

"Yes, of course. Your father, mother, your brother, uncles, aunts, everyone," he replied as he gently squeezed my shoulder. "Let us go home, son."

As the old man was walking away, I remembered something. I took out the bag of candied lotus seeds from my pocket and placed it by the vase of daisies, next to the urn where the incense had long burned out and had left two coiling sticks of ashes. I pressed my palms together and bowed three times. Turning around, I noticed Grandfather looking at me with cloudy, gray eyes as he stood on the other side of the white railing. He smiled faintly and imparted an approving nod. Purple flowers fell from the branches above.■

DEMOCRACY AND HUMAN RIGHTS IN THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

By DR NGUYEN VAN CANH

Hoover Institution Stanford University, California

Where there is democracy, the rights of the people are respected by the state. Conversely, under a totalitarian system the state deprives its citizens of their fundamental rights.

This is the case of the Socialist Republic of Vietnam.

I. DEMOCRATIZATION

Due to Vietnam's own serious economic difficulties, to changes now sweeping the socialist bloc, and especially to the loss of support from the Soviet Union, the Vietnamese Communist Party (hereinafter, 'VCP') has been forced to adjust parts of its policy.

A. Political Reforms

Since the Sixth VCP Congress, which was held in December 1986, the party has launched its so-called RENOVATION campaign in order to stop the economy from further declining. The party, moreover, has tried to "open up the society" so that the renovation program could work. Particularly, some of the important changes are as following.

Relaxing restrictions on traveling. There is lesser restriction on movement within certain parts of the country. And for that matter, a little lesser paperwork is required for traveling. Former refugees, previously classified as "undesirable," now are permitted to come back for visiting, and even are welcomed as guests of honor.

More prisoners of conscience have been released from concentration camps. In a few cases, some are even being allowed to go to the West. The joint American-Vietnamese Orderly Departure Program, which was designed for humanitarian reasons to reunite Vietnam residents with their American relatives, are now embraced more eagerly.

Purported encouragement of expression by the people. Citizens are urged to file complaints against local party members and government officials for their alleged "negative phenomena," i.e. corruptions, extortions, misappropriations of state properties, tortures, and illegal arrests and detentions, to name just a few.

Similarly, local press is allowed to print news about such "negative phenomena," as well as to investigate party members and government officials who "deviate from the party policy." Likewise, writers are permitted to publish literary works heretofore condemned by the government.

Members of National Assembly may go further. Without the threat of being removed or criticized, they can decry on the assembly floor government rules and regulations which in their views are burdensome to the people. In addition, they can criticize in the same fashion Cabinet members for alleged incompetencies or organized corruptions.

Even more flaunting is the purported democratization. Citizens now have choices among several party-designated candidates for each elected government office instead of a single candidate or each office as has previously been the case. Before the changes in party policy, the National Assembly was completely made up of party members whereas now party members occupy only about ninety percent of the seats. Still more purported openness at lower levels of government hierarchy! A new regulation mandates that "party members may not exceed fifty percent of the seats available (at these levels)."

B. Nature of reforms

In order to prevent and to check any popularly-enthusiastic and potentially damaging changes in fundamental political characters and structure of the system, the party outlined in its Sixth Plenum the politically correct spirit of reform. It stressed, and announced, in March 1989 the following "six fundamental ideological party principles."

1. Vietnam remains fully committed to socialism.

2. The party continues to follow orthodox Marxism-Leninism.

3. RENOVATION chiefly means strengthening the party leadership and making the party more central in the management of the state affairs.

4. Party leadership, not the state, is the deciding force in the achievement of socio-economic successes.

5. Democracy according to socialism means *"people by the party"* and is not to be confused with "bourgeois democracy."

6. National security is maintained only by a proper combination of patriotism, proletarian in-

ternationalism, and socialist internationalism.1

Although it is true that the party calls on its members to accelerate the pace of economic reforms, it is clear from the party's pronouncement that it rejected any appeal from its members for the overhauling of the country's political system. There are other evidences of the party's continuing adherence to its political orthodoxy. Tran Xuan Bach was removed from the Politburo and the Party Central Committee after he demanded the implementation of political pluralism.2 Since the collapses of the socialist regimes in Eastern Europe, the VCP leaders have repeatedly emphasized that no "bourgeois democracy," i.e. multiparty democratic system, is allowed.3

Proletarian dictatorship remains the accepted means by which the goals of socialism are pursued, which approach is referred to as scientific socialism.

II. HUMAN RIGHTS VIOLATIONS

Persecution of those who oppose the communist system has been a continuous policy of the VCP.

A. Persecution of citizens

i. Bloodbath: After its seizure of power in South Vietnam, the communist regime carried out extensive summary executions. According to a three-year research by two University of California, Berkeley scholars, Jacqueline Desbarats and Karl Jackson, at least 65,000 were massacred.4 Mass killings were carried out at night and in remote, isolated areas.5 The summary executions are confirmed by Nguyen Cong Hoan, a former deputy of the Socialist National Assembly who defected and sought political asylum in the United States. Hoan stated although no bloodbath took place after the communist victory, "eliminations" and killings were widespread and took may forms in the provinces where no outside observer was available.6 How were the killings accomplished? Three hundred seventy-three were killed in Phu Khanh province by machine guns. Their bodies were later found showing theirs heads tied together. In another case, thirty were bound together and drowned in the Da Rang River. Still, six were liquidated by having "their heads smashed in."7 The extreme cruelty and barbarity in carrying out these killings--beheading, stabling, drowning, and the eventual denial of proper burial by the victims' families--were part of the authority plan to terrorize the population, and thereby to secure their submission.

Who were the victims? They were members of various nationalist parties, of the former South Vietnam police forces, of the leadership of religious denominations, as well as former government officials and military officers of the previous Republic.8

So-called "public trials" have been conducted before "People's Courts" through the agitation of communist cadres. Subsequent public executions made pursuant to judgments of these courts are a well-proven means used to eliminate by terrorism potential opposition to the system.

ii. Re-education: Immediately after taking power in the South, the communist authority ordered military personnel and civil servants of the previous government to undergo re-education. These people complied with the orders in reliance on the communist authority's promise that the re-education program would be short, and that they would subsequently be re-integrated into the new social order.

However, it would turn out to be different from the regime's promise. While low-ranking civil servants and military personnel--such as privates and non-commissioned officers--were released after a short period of training (the length of the training depends on the particular trainee's former rank), others were secretly sent to concentration camps located in remote jungles for long-term brainwashing while being subject to hard labor.

The number of these long-term (any where from three to fourteen years) re-education detainees was not made available at first. Numerical estimates range from 50,000 based on an announcement by the communist authority9 to 200,000.10 The actual number, disclosed in June 1989 by Mai Chi Tho, Minister of the Interior, was 500,000 following the fall of the former South Vietnam government.11 By the end of 1988, the Hanoi regime proclaimed that all of then political detainees had been released in different waves, but for the one hundred ninety "most dangerous members of the former administration."12 Nevertheless, it has refused thus far to disclose the identities of these released to the demands of various human rights organizations.

Even those who were actually released are not guaranteed that the communist regime is ready to forgive and forget. In 1981, acting Foreign Minister Hoang Bich Son remarked that sixty percent of the released political prisoners had been rearrested.13

How many are still being detained in concentration camps? It is difficult to know exactly the number. The Aurora Foundation of California reported in December 1989 that at least sixty-five camps were still in full operation as of that date.14 It is safe therefore to estimate that at least 10,000 detainees had not been set free. At the present time, the communist regime still persecutes, and detains, citizens who are critical of its policies or who were associated with the former South Vietnam government. The International League for Human Rights, a consultant to the United Nations on matters of human rights, reported in July this year that, in the last seven months, about 16,000 persons had been arrested.15 The arrest on June 14 of Dr. Nguyen Dan Que, a leader of the Campaign for Humanism, and of thirty others in con-

nection with their petition for democratic reform is all too clear an example of the regime's persecution policy.

iii. Treatment of detainees in concentration camps: The communist regime has used force labor as a means to educate "the enemy of the proletarian class." The works performed by political prisoners include clearing land mines, manual forest-clearing for crop farming, growing basic crops for the army, building dams, digging canals, quarrying rocks, carrying logs etc... In all camps, prisoners are forced to fertilize crops by hand-mixing human excretion with soil. No equipment is available to be used in connection with such tasks. None is allowed, either, even if available. The one exception is prisoners may use rudimentary hand tools for heavier work such as the falling of trees.

In addition to these physical punishments, the communist authority employs inhumane psychological means to break the prisoners' independent will and spirit. The process of "re-educating" a prisoner includes his daily indoctrination of communist ideology, lengthy oral and written confessions of alleged crimes previously committed against the people, self-criticism, public denunciation of other prisoners' alleged crimes etc...

This process is very effective in setting one prisoner against another, in putting intense pressure on them, and in neutralizing by terrorism potential opposition.16

Prisoners are controlled by hunger. The VCP policy mandates that all prisoners be systematically underfed. Their diet consists mainly of rice mixed with sorghum, manioc, or maize. Rations are tiny. In all camps, prisoners receive only two small bowls of these staples a day, or just enough to survive on. The daily allowances also include a small bowl of thin vegetable soup, and occasionally a small piece of salted dried fish. Only on a few national holidays are prisoners given some meat in the form of camp-raised duck or pork--two or three ducks are given to a group of 100 prisoners, or one pig to a group of 500 to 600. Because it is impossible to divide so little meat fairly among so many, the prisoners invariably make soup out of it.

The purpose of the policy is two-fold: 1) by subjecting prisoners to a continuous state of hunger and to hard labor at the same time, it makes them very physically weak; and 2) by making them competing for food, even through stealing, it subjects them to as much public humiliation as possible. By breaking down the prisoners mentally and physically, the communist authority satisfies two objectives: 1) the collective need for revenge; and 2) rendering them incapable or revolt.17

Prisoners are deprived of medical care. No hospital exists in any camp throughout the country. Only small dispensaries staffed with nurses are provided. In many camps, prisoners who were physicians under the former Republic are utilized, in those capacities, under the supervision of communist nurses. Nothing but jungles leaves or herbs is available as medicine.18

Tortures and summary execution are widespread. Punishments come in the form of shackling the prisoners in small, dark isolation cells or in a steel "connex" container exposed to the sun heat with only a tiny hole for air. Such a punishment, which may last from three to six months, is handed out for such infractions of camp rules as teaching English to other prisoners, praying, communications involving at least three inmates etc., or for more defiant acts such as refusal to work, voicing opposition to communist idealogy or system. In addition to isolated confinement, punishment includes frequent beatings. Prison guards reportedly hit prisoners with rifle butts. They reportedly used sticks wrapped in cloth to hit prisoners on their chests. They furthermore in some cases burned prisoners' hair and mustaches by Molotova gas. A female prisoner, who was a former government enlisted woman, suffered serious injuries when guards violated her with a stick. Executions are repeatedly reported where prisoners attempted to escape or stubbornly resisted the camp authorities.19

iv. Persecution of writers and journalists: Those writers who had been drafted by the former South Vietnam government were detained immediately after the communists' arrival. Numerous writers arrested in this first wave of repression--in 1975--according to an Aurora Foundation report, were still being held as of December 1988.20 The second wave was accomplished under the "Purification of Culture Campaign" conducted in early 1976. In April 1987 Asia Watch Committee to Protect Journalists reported that they were investigating some 47 identifiable cases of writers still being detained.21 Perhaps a better known case is that of Nguyen Chi Thien, a poet. After finishing more than a decade in concentration camp, he was rearrested on 2 April 1989 for having smuggled out of Vietnam a now-famous poem entitled "Flowers From Hell." His whereabouts is unknown.

v. Religious persecution: Catholic priests, Protestant ministers, Buddhist monks, and leaders of the Cao Dai and Hoa Hao sects have been threatened continuously. According to a Catholic source, at least 30 Catholic priest are still being detained in different camps. Last May, two Catholic leaders, Fathers Chan Tin and Nguyen Ngoc Lan, who had been antiwar activists under the former Republic, were arrested for preaching or petitioning for democratic reform.

Twelve Buddhist monks and nuns are arrested in 1984. Two of them, Thich Tue Sy and Thich Tri Sieu, were brought to trial in September 1988 for their alleged involvement in counter-revolutionary activities. They were sentenced to death. But the sentence was commuted to twenty years of

imprisonments, as announced by the Ministry of Foreign Affairs, under international pressure. Thich Duc Nhuan, Thich Thong Buu and many other monks were also arrested. The prominent Thich Thien Minh died in Ham Tan Re-education camp.22

The traditionally independent-minded Cao Dai Sect suffered no less. In order to destroy this religious sect, an entrapment plot was set up in Tay Ninh province, where the sect's temple is located. Communism cadres, disguised as members of anti-communist ring, clandestine recruited Cao Dai leaders and their faithful followers. Some 3,000 person joined this organization, and all were arrested a year later. By 1982 forty two of those were summarily executed. The night before the execution the condemned were permitted to meet their relatives. The fate of the remaining is not know.23

*

Briefly, as a result of ill treatments by the communist authority, the mortality rate for the inmate population in the "re-education" system between 1975 and 1978 averaged ten percent to fifteen percent a year reported the Aurora Foundation.24 According to the same report "prisoners perished due to substandard diet, accidents while performing forced labor in the jungle, and lack of medical attention. Malaria and dysentery took the lives of many. Some prisoners were executed if attempted escape and other died after severe beating."25 The gross brutalities committed by the Socialist Republic of Vietnam (hereinafter, the SRV) against real or perceived political opponents have been notorious and have continued to the present day. The government has undertaken the brutalities in defiance of criticism or protests by the civilized communities.

B. VIOLATION OF LAWS

In persecuting members of the former government and execution political opponents, the SRV has seriously violated principles embodied the *International Covenant of Civil and Political Rights,* which in September 1982 it formally accepted and adhered to.

In fact, the SRV has directly violated most of the 27 clauses of the Covenant. It has disregarded the Due Process clauses of the Covenant has not given effect to any of the following safeguards.

-- Effective remedies for violations of recognized rights and freedom Art. 2 and 3a. Such remedies must be determined by competent authorities. Art 2. and 3b.

-- Prohibition against arbitrary deprivation of citizens' lives. Art. 6.1 treatment or punishment. Art.7

-- Prohibition against forced or compulsory labor. Art 8.3.a.

-- Right to liberty and security of the person, Art. 9.1. Due Process protection, Art. 9.2, 9.3, and 9.4. Rights to compensation, Art. 9.5.

-- Victims' right to treatment with humanity and with respect for the inherent dignity of the human person. Art. 10.

-- Freedom of movement and freedom to choose one's residence. Art. 12.

-- Right to a public and fair hearing by a competent, independent and impartial tribunal. Art. 14.1. Right to be presumed innocent until proven guilty according to the law. Art. 14.2.

-- Prohibition against retroactive punishment or conviction. Art. 15. Right to privacy. Art. 17. Right to freedom of thought, conscience, and religion. Art. 18.1. Freedom of expression. Art. 19. Freedom of peaceful assembly and of association. Art. 21 and 22. Right to equal treatment before the law. Art. 26.

Furthermore, the SRV has disregarded principles established in the *Universal Declaration of Human Rights* adopted and promulgated by the United Nations General Assembly on 10 December 1948. The SRV had pledged to support and abide by this document upon its admission as member of the U.N. on 29 September 1977. Again, as in the case of the Covenant the SRV has ignored the Declaration's thirty clauses relating to fundamental rights. The principles found in the Covenant. Most important are the guarantees of rights to life, liberty, and security, protections against tortures, cruel punishments, arbitrary arrests and detentions, and exile, guarantees of fair hearing, of presumed innocence until proven guilty, the freedoms of thought, conscience, religion assembly, and association.

In addition, the SRV has violated its own laws and constitution as well as treaties to which it is a party. The relevant provisions of these laws, agreements and treaties are the following.

i. The Agreement on Ending War and Restoring Peace in Vietnam: The SRV signed this treaty in Paris on 27 January 1973. Art. 11 prohibits all acts of reprisal and discrimination against individuals that have collaborated with one side or the other. It furthermore ensures the respect by all parties involved for the democratic liberties of the Vietnamese people, including freedoms of speech, the press, meeting, organization, political activities and beliefs, movement, work, property ownership, and of free enterprise.

ii. Protocol to the above Agreement: Art. 8 stipulates that all captured prisoners shall be treated humanely, be protected against violence to life and person, in particular against murder in any form, against torture, cruel treatment, and against outrages upon personal dignity.

iii. Geneva Convention Relative to the Protection of Civilian Persons in Time of War, adopted on 12 August 1949. Art. 3 prohibits any acts of "violence to life and person, in particular against murder of all kinds, cruel treatment and torture" against persons... including members of armed

forces who have laid down their arms.

iv. The Constitution of the SRV, adopted on 18 December 1980. Art. 67 to 73 guarantee certain fundamental rights to its citizens. This body of protected rights includes but is not limited to freedom of speech, press, assembly, association and demonstration, freedom to worship, right to legal protection against physical violence, prohibition against all forms of coercion and torture, right to legal protection with respect to life, liberty and dignity, right to privacy of telephone and correspondence.

In theory, this is a highly advanced version of the Bill of Rights.

v. Vietnamese laws and regulations:

-- The Provisional Revolutionary Government Policy Statement No. 02/CS/76 issued on 25 May 1976. This policy set the time limit for temporary detention as follow: The period of temporary detention must not exceed two months in cases of ordinary offenses, and four months in cases involving political security and other offenses.

-- The Penal Code of 1985, the January 1988 amendment of this code, and the Criminal Procedure Code of January 1989. Chapter III of the amended Penal Code provides for penalties for violations of citizens' constitutional rights such as illegal arrests, detentions, or imprisonments, and illegal searches and seizures of citizens' residence, mail, telephone conversation, or telegram, as well as illegal infringements upon freedom of assembly, association, or religion.

In terms of respect for human and civil rights, the SRV legal system thus appears to be complete and advanced. Not only it affords to its citizens protections that are found in the constitutions of the United States and Western European countries, but is also provides for guarantees of certain rights not expressly referred to in the latter. For example, the United States Constitution does not expressly provide for the protection of the honor and dignity of its citizens, of the rights to conduct scientific and creative researches, and rights to pursue literary, artistic, and other cultural activities, and protection of freedom from physical violence. In the United States, remedies for injuries to some of these interests are instead furnished by national and state legislations, and by state courts jurisprudences.

It follows from the discussion of the treatments given by this regime to its citizens, political prisoners, those associated with the former South Vietnam government, religious leaders, writers, and members of the press that the present government of Vietnam has violated principles of international laws to which it subscribes, and treaties to which it is a signatory party. in fact, patterns of its flagrant violations of treaties demonstrate that it never intends to respect any treaty or agreement to the extent that its compliance would be detrimental to its interests.

Similarly, it never intends to honor the legislation enacted by its own national assembly. For the past few months, Stalinist measures have been applied extensively to repress demands by its citizens for recognition of fundamental freedoms. A censorship committee was set up to review newspaper articles prior to publication, notwithstanding existing strict control by the party of the media. More arrests have been made. And more concentration camps are being built.

III. WHAT SHOULD BE DONE TO HELP THE VIETNAMESE PEOPLE

Only when the present regime of Vietnam is made to bear the enormous cost of its policy and practices in subjecting its people to intolerable, inhumane, degrading and oppressive conditions will the abuses be reduced to a minimum.

Like all other peaceful, freedom ???? peoples, the Vietnamese should not be subject to this deplorable treatment, especially after decades of scarring sufferings.

To this end, I call on you, leaders of the international human rights movement, and the conscience of the civilized world, to devote a little more time to and to exert a little more effort on this worthy cause. I strongly recommend a special Task Force be established and operate under the aegis of the Permanent Secretariat of this Convention. The Task Force will closely monitor the Socialist Republic's violations of human rights, and will propose and coordinate more aggressive actions against this government.

I further call on president Mikhail Gorbachev and the freedom loving Soviet people to cut aids to the present Hanoi regime so long as it continues its oppressive policy and practices.

Lastly, the plight of the Vietnamese refugees in Southeast Asian camps deserves no less attention. Suffering as much, physically and mentally, as their relatives at home, they now face the prospect of being forcefully repatriated to the awaiting punishment by the very oppressors from whom they had fled.

I appeal to the people of the free world to give them a chance, to let them in!

NOTES

1. Editorial, "Renovation based on Fundamentals," Tap Chi Cong San (Communist Review), April 1989. Also, Nhan Dan, April 20, 1989.

2. Radio Hanoi, March 28, 1980 (FBIS-EAS 90-60). Also AFP, March 10, 12, 1990; Reuter, Feb. 20, 1990.

3. Vo Chi Cong, "Renovation of the leadership over the National Assembly," Radio Hanoi, Dec. 19, 1989. Nguyen Van Linh, "The Vietnamese people are determined to build scientific socialism for the people & by the people," Saigon Giai Phong, Jan. 28, 1990. Also, Jacques Bekarest, "Eye on Indochina: No to Pluralism," The Bangkok Post, Sept. 8, 1989; Ha Xuan Trung, "The Democracy at Issue," Tap Chi Cong San, Feb. 1990.

4. Jacqueline Desbarats and Karl Jackson, "Research among Vietnamese Refugees reveals bloodbath," the Wall Street Journal, April 4, 1985. p.23, and "Peace time bloodbath takes its toll on Vietnam, too," Los Angeles Times, May 1, 1985, pp. 11, 13.
5. Nguyen Van Canh, Vietnam under Communism, Hoover Press, Stanford University, 1983, pp. 126-28.
6. Al Santoli, "To bear any burden," Ballantine Books, New York, 1985, pp. 284-85.
7. Aurora Foundation, "Violations of Human Rights in the Socialist Republic of Vietnam," April 75-Dec. 88, Atherton, California, 1990, pp. 35-36.
8. Theodore Jacquenay, "Human Rights in Vietnam," Department of International Affairs, AFL-CIO, Free Trade Union News, Sept. 1977, p.1.
9. Vo Van Sung (Vietnam Ambassador to France)'s statement at press conference in Paris, VNA, Feb. 3, 1977-FBIS, YB Feb. 4, p.k1.
10. Tiziano Terzani, "Wir Sterben und Staben Keimen Sarg," Der Spiegel, Aug. 24, 1986, pp. 110-18.
11. Amnesty International Report 1989-Asia & the Pacific/Thailand/Vietnam, p.156.
12. id.
13. Aurora Foundation, p.56.
14. id, see map of concentration camps attached to book.
15. Radio Hanoi, March 9, 12, 1990; Radio, March 9, 1990 Tokyo KYODO Dec. 9, 1989, "More than 10,000 detained in crime crackdown," South China Post, "In Briefly," July 12, 1990.
16. Aurora Foundation, pp. 42-42; Canh, pp. 208-209.
17. Amnesty International, U.S.A., "Vietnam: Renovation (Doi Moi), the law and Human Rights in the 1980's," Feb. 1, 1990, pp. 45-46.
18. id, p.46; Canh, p.212; Aurora Foundation, pp. 52-53.
19. Amnesty International, pp. 47-54; Aurora Foundation, pp. 54-60; Canh, pp. 213-17.
20. Aurora Foundation, p.74.
21. Asia Watch, "Still confirmed: Journalist in "Re-education" camps and prisons in Vietnam," Washington D.C., April 1987; Amnesty International, pp. 21-23.
22. Amnesty International, pp. 15-20; Aurora Foundation, pp. 91-111.
23. Confidential interview, June 1990, filed at Nguyen Van Canh's office.
24. Aurora Foundation, p.6.
25. id.

ABOUT THE AUTHOR

Nguyen Van Canh was born in 1936 in province of Bac Ninh near Hanoi. He obtained a doctoral degree in Public Law from the University of Saigon in 1971 and was a professor of law and politics and deputy dean of the Faculty of Law at that University until the fall of South Vietnam.

He is currently a visiting scholar at the Hoover Institution, Stanford University and actively involved in resettlement of refugees coming from Indochina. He has authored several books in Vietnamese and English on contemporary political problems, the policies of North Vietnam, and constitutional law. His recent book, Vietnam Under Communism, 1975-1982, was published by the Hoover Institution Press in 1983.■

Tìm đọc:

ĐỂ EM LÀM GIÓ

Thơ **Trần Mộng Tú**
Tựa: **Đỗ Quý Toàn**
Bìa và phụ bản: Tranh **Thái Tuấn**.

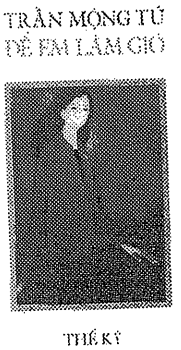

Có một tác giả chỉ làm thơ về tình yêu, đó là Trần Mộng Tú. Đọc Trần Mộng Tú người ta thấy bài thơ nào cũng như để nói riêng với một người nào đó. Thơ kể chuyện tình yêu, nói với người yêu, nói về một người yêu. Một chiếc lá, một tách trà, một tảng đá, ly nước lạnh, viên sỏi, những cánh tuyết tung bay như bướm động mùa, hay những cơn sóng cuộn nhau ngoài biển, đều thúc dục nhà thơ nói chuyện với người yêu, kể chuyện tình yêu.
(Trích *Tựa* của Đỗ Quý Toàn)

Thế Kỷ xuất bản và phát hành. Giá: $10.00.
Liên lạc: Thế Kỷ
11022 Acacia Parkway #A
Garden Grove CA 92840
ĐT: (714) 638-9510. FAX: (714) 638-1944

DỰ ÁN THÁI TUẤN 1996

TRIỂN LÃM TRANH
tại WASHINGTON DC
tháng Chín 1996

RA MẮT ALBUM THÁI TUẤN
tại WASHINGTON DC, LOS ANGELES, MONTRÉAL, PARIS
từ tháng Chín 1996
(ngày giờ, địa điểm chi tiết sẽ thông báo sau)

ALBUM THÁI TUẤN
gồm 24 bức tranh mới nhất, in lọc mầu trên giấy trắng mịn, 20 bài Thái Tuấn viết về nghệ thuật tạo hình và phong cách thưởng ngoạn nghệ thuật, trong đó có năm bài dịch sang tiếng Anh (do Nguyễn Ngọc Bích), bài giới thiệu của Huỳnh Hữu Ủy.
Giá một cuốn: 32 Mỹ kim. (Nếu đặt mua trước tháng Tám 1996, giá 25 Mỹ kim)

Danh sách các bảo trợ viên hoặc người đặt mua trước cuốn ALBUM THÁI TUẤN:

1. Nguyễn Đình Cường (2). 2. Đoàn Thị Liên. 3. Võ Phiến. 4. Hà Thúc Sinh (2). 5. Dương Minh Kính. 6. Bùi Văn Phú. 7. Bùi Đức Thuật. 8. Phó Hồng Hà và Thúy Diệm. 9. Tô Cao Hoan. 10. Thiên Hương. 11. Ngọc Dũng. 12. Trần Trúc Quang. 13. AV Travel. 14. Ann Phong. 15. Nguyễn Văn Trung. 16. Lê Phục Thủy. 17. Thế Uyên. 18. Phan Thị Trọng Tuyến (2). 19. Phạm Hoán. 20. Lê Tất Luyện và Thụy Khuê (2). 21. Đoàn Xuân Kiên (2). 22. Trần Mộng Tú. 23. Nguyễn Phi Hùng. 24. Thế Giang. 25. Nguyễn Đăng Thường. 26. Nguyễn Đình Vinh. 27. Nguyễn Hưng Quảng. 28. Phạm Anh Dũng (20). 29. Nguyễn Phước. 30. Nguyễn Ngọc Bích (2). 31. Phạm Văn Hưng. 32. Lê Thiệp. 33. Diane Lê. 34. Nguyễn Trọng Kha. 35. Huỳnh Tâm. 36. Trần Văn Huy. 37. Ái Cầm.

PHIẾU ĐẶT MUA ALBUM THÁI TUẤN

Họ tên: .....

Địa chỉ: .....

.....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Số tiền: .....

Ngân phiếu xin đề "VAALA"
và gửi về VAALA, 11022 Acacia Parkway #A, Garden Grove CA 92840.

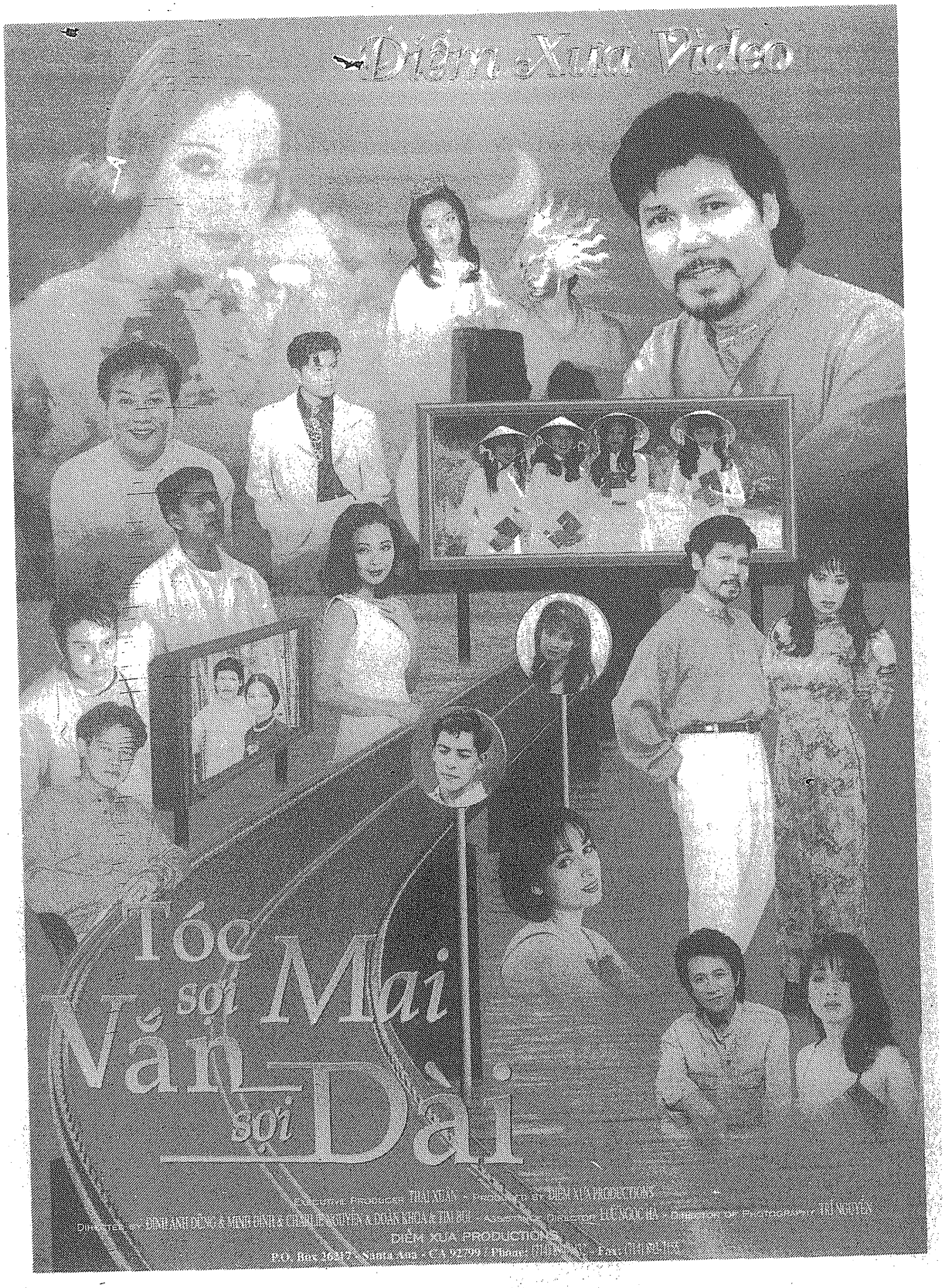
Diễm Xưa Video
Tóc Mai Vấn Sợi Dài

Orange County, California, USA

Thuh

Beauty Institute

8181 Bolsa Ave.
Midway City,
CA 92655

TỐT NGHIỆP VÀ KINH NGHIỆM

* State Board Certified in Cosmetics, CA,USA.
*Certified in Make Up + Maquillage, International Forum, Paris, France.
* Certified in Semi Permanent Make Up + Pigmentation, Biology Research, Paris, France.
* Pola Cosmetics, Tokyo, Japan.
* Lan Nomolee Cosmetics, Beijing, China.
* Member of Aestheticians International Association.
* Registered Nurse (R.N.) Cal. State Long Beach, CA, USA.
* Bachelor of Science in Nursing (B.S.N.) Cal. State San Francisco, CA, USA.
* Surgical Head Nurse & Office Manager, Plastic Surgery Clinic, Orange County, CA, USA.
* B.A. in Education (Pedagogy) and B.A. in Psychology, Univ. of Saigon, VietNam.
* Former Teacher at Gia Long High School, Saigon, VietNam.
* International Congress of Beauty 1990, Cannes, France.
* European Festival of Aesthetics 1990, La Baule, France.
* Aesthetics World Expo 1991+1992+1993 +1994+1995, CA, USA..
* Aesthetics Congress 1991+1992+1993 +1994+1995, Paris, France.
* Cosmetics Expo Kospafu 1992, Zurich, Switzeland.
* Professional Beauty 1992, Olympia 2, West London, England.
* International Congress of Beaty 1992, Ethens, Greece.
* Cosmoprof 1993, Bologna, Italy.
* International Scientific Congress of Aesthetics. 1994 Rio De Janeiro, Brazil.

THUH BEAUTY
Orange County, California, USA

GIẢI PHẪU THẨM MỸ VÀ TẠO HÌNH

Do Bác sĩ chuyên môn đảm nhận.
Giải phẫu:
Mắt, mũi, cằm, ngực, da mặt, da trán, hút mỡ. Lấy da và mỡ bụng. Chữa trị các hình thức Silicone. Giải phẫu bàn tay Giải phẫu bộ phận sinh dục đã biến dạng sau khi sanh nở.

Do Cô Bạch Thuhà chăm sóc và điều khiển

Tel. & Fax:
(714) 8-949-949

CHUYÊN MÔN:

* Facial
* Lột da mặt
* Dầu thơm Pháp
* Dưỡng Da
* Xâm Thẩm Mỹ
* Mỹ phẩm & Kem dưỡng da SOTHYS (Pháp)
* Trang điểm cô dâu, dạ hội
* Chữa trị da nám, tàn nhang, vết seo vì mụn.
* Lớp dạy Trang điểm và Xâm thẩm mỹ
* Khách ở xa có xe đưa đón và chỗ ăn ở tiện nghi..

Bp: (714) 346-3260

Bằng phương pháp đặc biệt do Thuh Beauty nghiên cứu và chăm sóc sau một thời gian ngắn sẽ có làn da tươi mát và mịn màng

MỖI HAI THÁNG TÌM ĐỌC

HỢP LƯU

TẬP SAN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO
P.O.Box 277 GARDEN GORVE, CA 92642. USA
Tél: (714)537-2468

● Hình thức trang nhã. Bìa màu với tranh của nhiều họa sĩ Việt Nam tài danh.
● Nội dung phong phú, khách quan. Với đóng góp của những nhà văn nhà thơ tên tuổi trong, ngoài nước.

Phiếu Mua Báo Dài Hạn

(Một năm 6 số. Mỗi số dày 252 trang)

Tôi tên: _____
Địa chỉ: _____
_____
_____

Nhận mua một năm HỢP LƯU, từ số ___ đến số ____. Xin gửi kèm ngân phiếu số, đề HỢP LƯU.

Nội địa **Hoa Kỳ** và **Canada**:
40MK/năm (Hạng tư, đường bộ, thủy).
50MK/năm (Hạng nhất hoặc máy bay).
Úc và Á châu:
50MK/năm (Đường thủy). 80MK/năm (Hàng không).
Âu châu:
50MK/năm (Đường thủy), 70MK/năm (Hàng không).
Giá bán mỗi số tại các hiệu sách: 7MK.

Tìm đọc: **NHỮNG NGÀY XA XƯA ẤY**

Hồi ký của **THU TÂM**
(người yêu của Trần Huy Liệu)

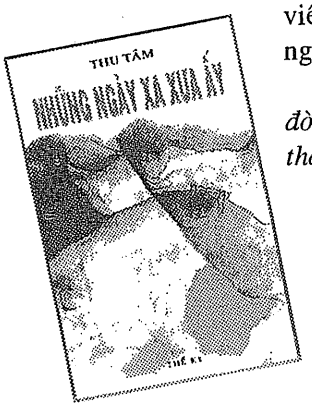

Vào tuổi thanh xuân, Thu Tâm yêu say đắm Trần Huy Liệu — một nhà hoạt động cộng sản nổi tiếng, trước kia là đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng. Mối tình nồng thắm giữa hai người kéo dài chưa được bao lâu thì bị cắt đứt. Vì...

Bạn hãy đọc, để biết vì sao. Bạn phải đọc, để nhìn lại được đời sống xã hội, nhất là tình yêu, của lứa tuổi hai mươi Việt Nam thập niên 30.

Thế Kỷ xuất bản. Bìa Khánh Trường.
120 trang. Giá $10.00.

Liên lạc: Thế Kỷ
11022 Acacia Parkway #AGarden Grove CA 92640 USA
Tel (714) 638-9510. Fax (714) 638-1944
E-mail: theky21@ix.netcom.com

JM MORTGAGE

JM MORTGAGE CORPORATION
17802 IRVINE BLV. #125, TUSTIN, CA 92680
PHONE: 714-544-5009 * 1-800-565-3637 (NGOÀI ORANGE COUNTY)
FAX: 714-544-5677

HOME IMPROVEMENT, FHA TITLE ONE, EQUITY LOANS:

Bạn có thể mượn tới $25,000 để làm landscaping, hàng rào, xây thêm phòng, sửa nóc nhà, patios, sơn nhà, đồ dùng kitchen. Không cần Equity, không cần appraisal nếu dưới $25,000. Nhà đang ở hoặc cho thuê đều được.

NHÀ SẮP BỊ TỊCH THU (Foreclosure)

Nếu quí vị dự định bỏ nhà vì: *Giá trị căn nhà thấp hơn nợ cũ *Tiền trả hàng tháng cao quá *Bệnh nặng hoặc chết chóc *Không thể trả nỗi nữa vì một lý do chính đáng. Xin gọi công ty để "Save your credits" và quí vị không phải trả tiền huê hồng.

Property must qualify based on negotiation with current lien holders for all costs incurred included brokerage fees.

Đặc biệt: **JM MORTGAGE** chuyên môn **FHA, VA, Conv** (trên toàn Hoa kỳ), Cal Pers, Chfa, **Hud Repo Panel**, SBA, và Cities Loans.

*** Có Chương Trình Mua Nhà Không Cần Tiền Down***

"Leads" provided by company for agents. Công ty sẽ hoàn trả tiền học phí cho người muốn vào ngành địa ốc.

E-mail: jmmtgcor@aol.com

Kha John (Pager: 714-571-6885)

Chè Cali

* Ngon mà lại rẻ

*Không bột ngọt

*Ngò gai rau quế bốn mùa

Chè Cali

MUA 2 TẶNG 1

Nước cốt dừa khô được nạo và vắt ngay tại chỗ

120 S. HARBOR, SANTA ANA (GOC HARBOR & FIRST ST., KHU PHỐ CALI)

(714) 531-4556

DONGNAI PHARMACY

HOME HEALTH CARE & MEDICAL EQUIPMENT
9081 BOLSA AVE., SUITE # 108, WESTMINSTER, CA 92683
(gần Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank Of Calif.)

TEL: (714) 379-5072 * FAX: (714) 379-5074

Dược sĩ TRẦN ĐỨC HIẾU
Dược sĩ TRẦN LƯU THỊ ÁI

CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

* Các loại Dược phẩm bán theo toa (Prescription Drugs) hay bán tự do (OTC Drugs)
* Các sản phẩm nuôi dưỡng bệnh nhân qua ống chuyển vào ruột hay chuyển vào máu (Enteral & Parenteral Nutrition Products) * Các vật dụng dành cho bệnh nhân tiểu tiện bất thường (Incontinence Products). Tã lót, vải lót giường, ống dẫn tiểu và túi đựng nước tiểu (Drainage Bags)
* Các vật dụng dành cho bệnh nhân giải phẫu lỗ thông qua thành bụng (Ostomy Products). Túi dẫn lỗ thông đại tràng (Colostomy Products).

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

* Xe lăn - Nạng chống - Nạng tập đi (Walker)
* Giường bệnh viện và các đồ dùng phụ thuộc (Hospital Bed & Accessories)
* Dụng cụ an toàn trong phòng tắm (Bathroom Safety Products)
* Các loại máy đo đường trong máu (Blood Glucose Monitor). Máy đo áp huyết (Blood Pressure Monitor)

NHẬN MEDICAL - MEDICARE - CTU VÀ CÁC LOẠI BẢO HIỂM: PCS - BLUE CROSS - BLUE SHIELD - MEDIMET - PAID, V.V...

MỞ CỬA 6 NGÀY TRONG TUẦN
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 AM - 7:30 PM
Thứ Bảy: 9:30 AM - 6:00 PM

TOGETHER WE CAN MAKE A DIFFERENCE!

SOCIAL ASSISTANCE PROGRAM FOR VIETNAM

SAP-VN

A Helping Hand for Needy People in Vietnam

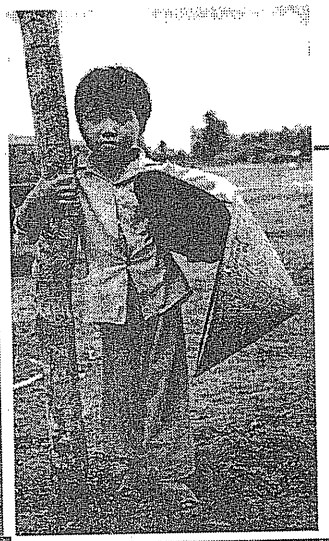

Lá Lành Đùm Lá Rách

SAP-VN là một hội thiện nguyện hợp pháp (thành lập năm 1992) được hưởng qui chế miễn thuế của tiểu bang California và liên bang Hoa kỳ theo điều luật 501(c)3 của IRS.

Mục đích — Trợ giúp về y tế, giáo dục và xã hội cho các trẻ em nghèo, khuyết tật, và đồng bào kém may mắn ở Việt Nam.

Ngân quỹ hoạt động — Do sự đóng góp tài chánh của mạnh thường quân và sự nỗ lực gây quỹ của hội.

Ngân khoản trợ giúp hằng năm trung bình khoảng $50,000 mỹ kim; dụng cụ và vật liệu y tế trị giá khoảng $100,000 - $500,000 mỗi năm.

Bản tin Green Cross phát hành miễn phí mỗi tam cá nguyệt để tường trình về hoạt động của SAP-VN ở Hoa kỳ và Việt Nam.

HOẠT ĐỘNG CỦA SAP-VN

- **Tài trợ hoạt động khám bệnh, nhổ răng, phát thuốc miễn phí.**
- **Bảo trợ chi phí phẫu thuật chỉnh hình, vá môi và hở hàm ếch cho trẻ em khuyết tật gia đình nghèo.**
- **Bảo trợ Quỹ Khuyến Học cho Giáo sinh Sư phạm ở các tỉnh.**
- **Chuyển tặng trang thiết bị, vật liệu y khoa cho các bệnh viện, đại học.**
- **Tài trợ Quỹ Ấm Thực cho Trường Nuôi Dạy Trẻ Khuyết Tật Nhà Bè.**
- **Trợ giúp nạn nhân thiên tai, bão lụt (khi điều kiện ngân quỹ cho phép).**

Mọi đóng góp ý kiến, công sức và tài chánh xin liên lạc về:

10608 Garden Grove Blvd., Garden Grove, California 92643

Phone & Fax (714) 537-4877

Giờ mở cửa văn phòng: Từ 10 giờ sáng - 5 giờ chiều mỗi Thứ Bảy.

XIN CÙNG NHAU GÓP MỘT BÀN TAY NHÂN ÁI!

TOGETHER WE CAN MAKE A DIFFERENCE!

ADVANCE BUSINESS COPIERS

COPY FAX

LASER PRINTERS

TONER CATRIDGES

FREE IN-SHOP ESTIMATE

BÁN & SỬA CHỮA

THUÊ & LEASE

HỢP ĐỒNG BẢO TRÌ

NHẬN ĐẾN MỌI NƠI

ORANGE-LOS ANGELES-RIVERSIDE-SOUTH BAY

ĐẶC BIỆT : $39.95 & UP

REMANUFACTURED CATRIDGES WITH EXCHANGE

NHÂN VIÊN VIỆT NAM * NHIỀU NĂM KINH NGHIỆM

LÀM VIỆC KỸ LƯỠNG & CÓ BẢO ĐẢM TRÊN GIẤY TỜ

15107 MORAN STREET. WESTMINSTER, CA 92683 714-894-2655

1-800-513-COPY

Sách do Thế Kỷ xuất bản và phát hành

Hà Nội Trong Mắt Tôi

Bút ký, tùy bút...của **Phạm Xuân Đài**, viết tại Việt Nam và Hoa Kỳ trong năm năm qua. Trần Hồng Châu (tức Giáo sư Nguyễn Khắc Hoạch, cựu Khoa trưởng Đại học Văn Khoa Saigon) cho rằng: "Niềm yêu đời thắm thiết, niềm tin vào tình người và cái thiện...(...) Phạm Xuân Đài đã được nuôi dưỡng trong khí hậu tinh thần đó."
Tựa của **Trần Hồng Châu**
■ *185 trang. Giá $10.00*

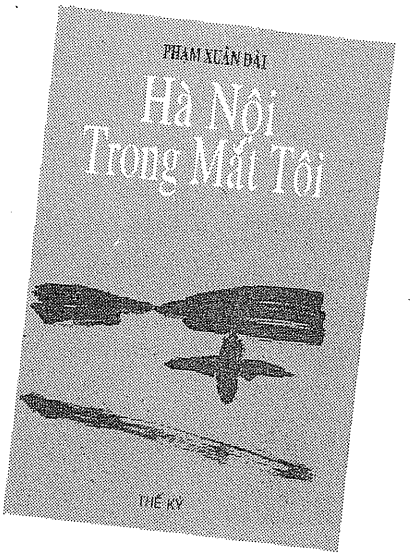

THẾ KỶ xuất bản và phát hành
11022 ACACIA PARKWAY #A
GARDEN GROVE CA 92640 USA
TEL (714) 638-9510. FAX (714) 638-1944 .

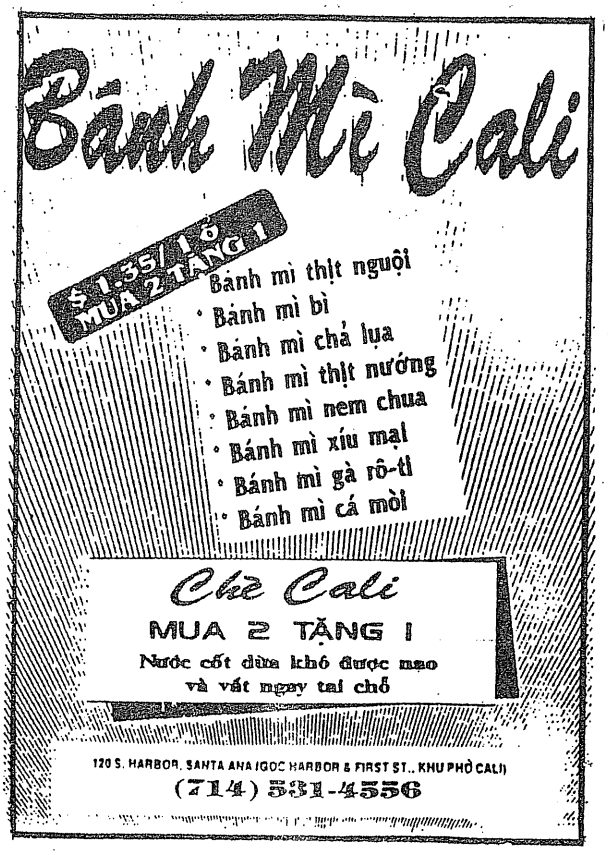

GENERAL DENTISTRY
DR. TO NGOC BUI
Tel. 408-286-8103
640 E. Santa Clara St.
San Jose, CA 95112

(714) 531-0341
Lê's
Florist Boutique
Fresh & Silk Flowers - Gifts - Toys - Wedding
Funeral - Church Decorations - All Occasions
14336 Brookhurst Street - Garden Grove CA 92643

MAXIM'S
ENTERTAINMENTS

Một Món Quà Cho Mùa Xuân

THANH LAN - ELVIS PHƯƠNG - LÊ THU - KENNY THÁI - DUY QUANG - TRỊNH NAM SƠN - NHẬT TRƯỜNG - Ý NHI - MỸ LAN - QUỲNH HƯƠNG - HOÀI NAM - PHI NHUNG - QUỲNH LAN - DIỄM HƯƠNG - HẠ VY- KHẢ TÚ - THANH VÂN - MALINA NHÃ LAN - SONYA LE - LAURA

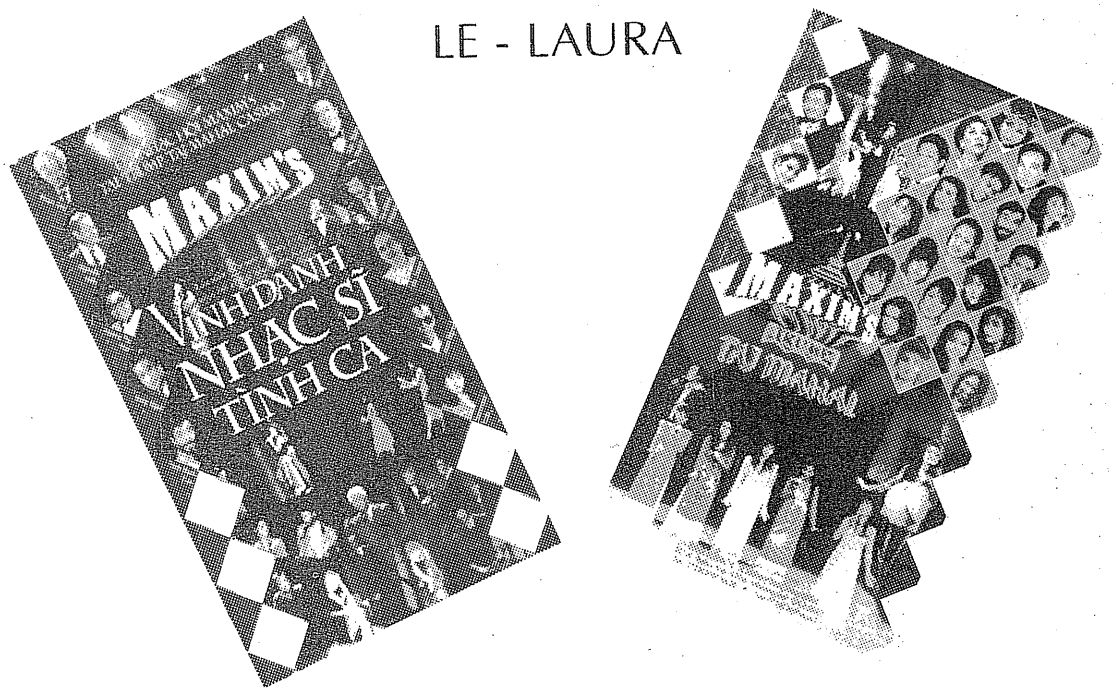

10161 Bolsa Ave. A 104, Westminster, CA 92683
Tel: **(714) 839-8628** * Fax: **(714) 839-6586**

100 NGƯỜI NÓI 1000 NGƯỜI NGHE 100,000 NGƯỜI ĐẾN
NGÔI CHỢ LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI

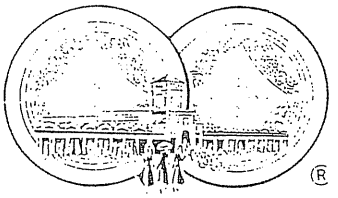

LITTLE SAIGON
SUPERMARKET
小西貢農場市場

9822 BOLSA AVE • WESTMINSTER, CA 92683 • TEL: (714) 531-7272

ĐẶC BIỆT

* Khách hàng mua nhiều hay ít đều có quà tặng tùy quí khách lựa chon
* Luôn luôn có hàng SALE và tràn dầy hàng trăm món hàng bán dưới giá sỉ
* Quầy cá tươi phục vụ khách hàng làm cá sạch sẽ và chiên cá miễn phí
* Mua chén diã tô đặc biệt bớt thêm 10%
* Cuối tuần có thêm nhân viên hướng dẫn và lo dầy đủ chỗ dậu xe cho khách hàng di chợ

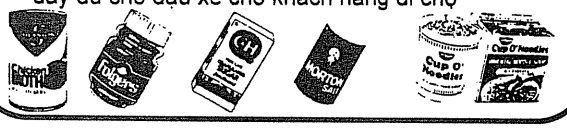

CHỢ LITTLE SAIGON CÓ 10 CÁI NHẤT

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt, cá, rau tươi NHẤT
- Đủ loại hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Đã có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và đã được mọi người ưa thích NHẤT

WE WELCOME VISA ATM

California Lottery LOTTO
California Lottery DECCO
Little Lotto

NGÀN NGƯỜI VUI, VẠN NGƯỜI ĐẾN

VANCO FOODS
SUPERMARKET

MUA TẬN GỐC, BÁN TẬN NGỌN

RẤT NHIỀU QUÀ GIÁ TRỊ DÀNH TẶNG QUÝ KHÁCH HÀNG

ĐỦ MẶT HÀNG TRUNG - NAM - BẮC
CÓ QUẦY BÁN CÁC LOẠI
THỰC PHẨM CHAY

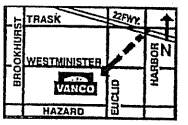

ĐẦY ĐỦ MẶT HÀNG BÁCH HÓA
VÀ GIA DỤNG NHƯ CÁC SIÊU THỊ MỸ
VỚI GIÁ ĐẶC BIỆT.

• CÓ CHIÊN CÁ VÀ HẤP CUA, TÔM NGAY TẠI CHỖ • NHẬN FOOD STAMPS, ĐỔI CHECH WELFARE, SSI MIỄN PHÍ

10932 WESTMINSTER AVE., GARDEN GROVE, CA 92643 - TEL: (714) 530-2999

MỞ CỬA 7 NGÀY TRONG TUẦN TỪ 8:30 AM ĐẾN 8:30 PM

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA
PERMIT No 63

Tranh Phạm Tăng

In tại Precision Color (818) 937-6886

Quê nhà từng mảnh con con
Khâu khâu vá vá dã mòn đường kim

(Thơ Phạm Tăng)

Ấn Phí: Bốn Mỹ Kim